VĂN HỌC

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

đầu năm nói chuyện sách
trần long hồ
buồn vui văn học cuối thế kỷ
phạm xuân nguyên
tầm bắn trước và sau
của thảo trường
đoàn nhã văn
nhìn lại những trang viết cũ
nguyễn mộng giác
chia tay ải tây
tô thùy yên

truyện
miêng ● y chi ● hoàng liên
phùng nguyễn ● thu thuyền ● ngụ thuyết
lê hữu ● vũ hồi nguyên ● vũ đình kh.
thơ
nguyệt thu ● khoa hữu ● vi khuê
thảo chi ● sương mai
trần yên hòa ● đức phổ

167
THÁNG 3 2000

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

Phát hành mỗi đầu tháng

❖

Ban Chủ biên: Mai Kim Ngọc, Thạch Hãn,
Châu văn Thọ, Nguyễn Mộng Giác

Chủ Nhiệm: Châu văn Thọ
Chủ bút: Nguyễn Mộng Giác
Tổng Thư Ký: Thạch Hãn

Đại diện Văn Học ở Canada:
Mr. Nguyễn Minh Đức, 1905 Tupper # 22 Montréal,
Quebec, CANADA H3H 1N7
Phone: (514) 342-6270

❖

Đại diện Văn Học ở Âu châu:
Mrs. Lê Tất Luyện, 15 Place Souham, 75013, Paris,
FRANCE
Phone: (33) 1 45 83 19 12

❖

Đại diện Văn Học ở Úc châu
Mr. Nguyễn Khắc Phú, 14 Lester Road, Padstow,
NSW 2221, AUSTRALIA
Phone: (02) 9771-1770

❖

Đại diện Văn Học ở Houston, Texas
Mr. Ngu Yên, 2055 Westheimer # 130
Houston TX 77098
Phone: (713) 524-6262

❖

Đại diện Văn Học ở New Orleans, Louisiana
Nguyễn Khánh Hòa
2025 La Quinta Via, Harvey, LA 70058
Phone: (504) 368-4728

Thư từ, bài vở, tiền bạc, xin gửi về Văn Học
PO Box 1359 Garden Grove, CA 92842-1359 USA
E.Mail: vanhoc@saigonline.com
Homepage trên Internet: http://www.saigonline.com/vanhoc/
Phone: **(714) 894-8535**

Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN—0885—128X

Văn Học

số 167 ● tháng 3, 2000

VĂN HỌC	2	thư tòa soạn
TRẦN LONG HỒ	3	đầu năm nói chuyện sách (tiếp)
PHẠM XUÂN NGUYÊN	18	buồn vui văn học cuối thế kỷ
TÔ THÙY YÊN	21	*chia tay đi Tây*
ĐOÀN NHÃ VĂN	22	tấm bắn trước và sau của Thảo Trường
NGUYỆT THƯ	33	*bước qua thế kỷ*
NGUYỄN MỘNG GIÁC	34	nhìn lại những trang viết cũ
KHOA HỮU	58	*bao giờ, đêm mơ gặp tô đông pha về Hà nội nhớ Sài gòn*
MIÊNG	60	chiếc mũ
THẢO CHI	63	*xuân này xuân xưa*
Y CHI	64	mây trắng
HOÀNG LIÊN	68	tiền
TRẦN YÊN HÒA	79	*buổi chiều ở Mỹ*
VI KHUÊ	80	*chào đón tân thiên niên kỷ*
PHÙNG NGUYỄN	82	đêm oakland. câu hỏi
THU THUYỀN	93	con đầu lòng
NGỰ THUYẾT	97	dài thế kỷ
LÊ HỮU	117	xuân muộn
VŨ HỒI NGUYÊN	137	giao tuyến
VŨ ĐÌNH KH.	146	ngọn cỏ vàng trên thung lũng mùa đông
SƯƠNG MAI	156	*kìa xuân đã về*
VĂN HỌC	157	giới thiệu sách mới
PHỔ ĐỨC	165	*vô ưu*
VĂN HỌC	166	hộp thư

Copyright by authors and Văn Học, 1999
Tác giả và Văn Học giữ bản quyền, 1999

Thư Tòa soạn
Văn Học

Cuối tháng Tư năm nay, cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã vượt qua được một phần tư thế kỷ đầy ngỡ ngàng, khó khăn, để trở thành một cộng đồng ổn định về mọi mặt. Tại các nước có người Việt Nam định cư đông đúc, các Viện Đại học hoặc Trung tâm nghiên cứu sắp mở những cuộc hội luận nhìn lại thành quả của cộng đồng chúng ta. Đây cũng là dịp để chính chúng ta ôn lại đoạn đường dài đã qua. Chính vì thế, trong năm nay, Văn Học sẽ dồn nỗ lực vận động để có được nhiều bài tiểu luận, phê bình, nghiên cứu thành quả của văn chương hải ngoại. Có hai mục từ đây sẽ trở thành mục thường xuyên trên mọi số *Văn Học*: mục nhận định phê bình tác phẩm của các nhà văn Việt Nam hải ngoại(như những bài đã đăng của Anh Đoàn Nhã Văn), và mục đề cập đến quá trình sáng tạo của các nhà văn (như bài viết của nhà văn Nguyễn Mộng Giác trên số này).

Văn Học cũng hoan nghênh những bài viết nhận định tổng quát về văn chương hải ngoại, hoặc những đóng góp mới về môn phê bình văn học. Một phần tư thế kỷ là thời gian đủ dài để chúng ta bắt đầu quan tâm đến việc sưu tầm, phân loại, định giá và tổng kết những hoạt động văn chương của cộng đồng chúng ta.

Những sáng tác đăng trên số này, như bạn đọc đã thấy, vẫn còn đầy đủ dư âm của những ngày Tết vừa qua. Những bài thơ mới nhất của các thi sĩ tiếng tăm như Tô Thùy Yên, Khoa Hữu, Vi Khuê được tiếp nối bằng sáng tác của lớp thi sĩ bắt đầu viết trên xứ người như Nguyệt Thư, Thảo Chi, Sương Mai, Trần Yên Hòa, Đức Phổ. Chín truyện ngắn của Miêng, Y Chi, Hoàng Liên, Phùng Nguyễn, Thu Thuyền, Ngự Thuyết, Lê Hữu, Vũ Hồi Nguyên, Vũ Đình Kh.góp lại thành sự đa dạng của một kinh nghiệm sống phong phú, khác với sự đơn điệu của những dòng văn chương có trước. Bước vào năm 2000 với những mục tiêu hạn chế và cụ thể như vừa trình bày, Văn Học mong được sự cộng tác của quí văn hữu và bạn đọc.❐

Đầu năm nói chuyện sách

(tiếp theo kỳ trước)

Trần Long Hồ

Mức độ tiêu thụ các loại sách trên thị trường

Hiện tại sách phổ biến trên thị trường có quá nhiều loại. Nhìn chung, số sách mới tuy in ra nhiều nhưng vẫn không bằng số sách cũ in lại.

Gần như ***sách mới được in ra theo nhu cầu của người viết, chứ không phải của người đọc***. Có thể nói trong số mặt sách mới, nhu cầu của người viết chiếm đến 80%, nhất là trong các lãnh vực thơ, rồi đến truyện ngắn, biên khảo, hồi ký...

Thông thường tác giả phải chịu phí tổn in ấn, nhất là thơ. Có lẽ, hiện tại, hiếm có nhà xuất bản nào chịu đài thọ phí tổn in thơ. Vì in thơ, về mặt thương mại là một việc làm không tưởng, phiêu lưu, và xa xỉ. Ngoại trừ nhà xuất bản *Văn Học*, gần đây có in ba tập thơ cho Khoa Hữu, Nguyễn Xuân Thiệp và Trần Hồng Châu. Theo tôi biết, phí tổn do một số bạn hữu góp phần vào hay do chính tác giả đóng góp.

Tuy nhiên, không phải tất cả sách mới được in ra đều do nhu cầu của người viết. Một số loại sách được in chủ yếu do tiêu thụ mạnh mẽ của người đọc. Trong lãnh vực truyện "người lớn", sách mới in ra nhiều và đều đặn. Sách in ra, ghi giá rất cao, mà thật sự người viết không tốn công sức và thời gian nhiều như viết các loại sách khác. Sách loại này được in ra bao nhiêu, in tới đâu, được tiêu thụ ngay tới đấy. Một sự tiêu thụ âm thầm và mạnh mẽ. Cả hai phía đều muốn im lặng: người viết không muốn ai biết mình là tác giả, và cả người đọc càng không cần ai biết mình đọc gì. Kế đó là sách về phong thủy (fengshui), bói toán. Sách mới trong loại này được in ra rất nhiều và bán rất chạy. Tác giả quen thuộc trong lãnh vực này là Đoàn Văn Thông. Trong vài năm gần đây, sự phát triển của

phong thủy là một hiện tượng khá đặc biệt, không những về phía Việt Nam chúng ta mà cả trong xã hội Hoa Kỳ. Sự phát triển phong thủy trong sinh hoạt người Mỹ quá mạnh, đến độ, chúng ta phải phân vân, người Việt thích phong thủy do tự mình hay bị ảnh hưởng của người bản xứ. Người Mỹ mở lớp dạy và cấp bằng về phong thủy. Họ ra giá coi phong thủy cho khách hàng cao hơn các ngành khác. Thí dụ một lần chuyên viên phong thủy đến coi tối thiểu là 250 đô cho nhà bao gồm 1 phòng khách, 1 phòng ăn, 1 bếp, 1 phòng ngủ, 2 nhà tắm, 1 nhà xe hai ngăn. Nếu nhà rộng hơn họ sẽ tính thêm, thường cứ một phòng ngủ là thêm 50 đô. Sách phong thủy của Mỹ nhiều vô số. Báo Mỹ về phong thủy cũng rất nhiều. Ảnh hưởng của người Mỹ lên chúng ta là chuyện hẳn nhiên. Tôi có đứa cháu gái, mới 17 tuổi nhưng đã mê phong thủy từ bốn năm về trước. Hiện tại cháu có kiến thức rất khá trong lãnh vực này. Anh tôi không hề tin phong thủy và chưa hề đề cập vấn đề này với cháu bao giờ. Cháu còn quá nhỏ, được sinh ra và lớn lên tại Mỹ. Như thế, rõ ràng cháu mê phong thủy là do ảnh hưởng của người Mỹ. Còn sách Việt về phong thủy cũng quá nhiều. Nếu chúng ta ghé mắt qua, hình như sách phong thủy không bắt nguồn từ Á Đông mà góp nhặt từ sách báo Tây phương, cụ thể là Hoa Kỳ. Sau phong thủy là bói toán, rồi đến hồi ký, nhất là loại có dính dáng đến chế độ Cộng Sản. Sau nữa, cách đây vài năm là chuyện đồng quê bị gán cái tên là "miệt vườn", hiện tại, loại sách này bán chậm vì bị người đọc nhàm chán. Thay vào đó là những chuyện ma, kinh dị, nhất là ở đồng quê càng tốt và ma quỷ có dâm dật thì sách càng được tiêu thụ lẹ.

Đối với sách cũ, phải nói rằng, đến 99.8% là do nhu cầu của người đọc. Vì tác giả các loại sách này phần lớn đã qua đời hay vài vị còn sống ở Việt Nam, ngay cả vài tác giả vẫn sống ở hải ngoại. Đương nhiên phần lớn sách cũ được in lại không có sự đồng ý của tác giả. Loại chiếm đa số thuộc lãnh vực biên khảo văn chương, phong tục, chính trị,... kế đến là các loại sách học làm người, bói toán, gia chánh, cờ tướng, âm nhạc... Về truyện, dẫn đầu là sách kiếm hiệp, nhất là truyện của Kim Dung. Sau đó là tiểu thuyết của Quỳnh Giao và truyện Tàu. Sau nữa là sách trinh thám như loạt sách Z-28. Kế đến, một số truyện ngắn và dài của các tác giả nổi tiếng ở miền Nam trước năm 1975 như Mai Thảo, Duyên Anh, Túy Hồng, Nguyễn Thị Hoàng,... Sách cũ từ đầu thế kỷ 20 được tái bản, như sách của cụ Hồ Biểu Chánh, đã được người đọc đón nhận nồng nhiệt. Rất nhiều mặt sách cũ từ thời tiền chiến cũng được in lại, như sách của các tác giả trong Tự Lực Văn Đoàn và các vị cùng thời, hay các loại sách khác như loại biên khảo địa dư và phong tục của cụ Vương Hồng Sển.

Đó là khái quát về sách mới và cũ được in ra tại hải ngoại. Đi vào cụ

thể từng loại, chúng ta nhận thấy một sự khác biệt khá lý thú. Nếu bắt đầu từ loại sách có số bán chậm nhất, chúng ta sẽ thấy như sau.

THƠ.

Thơ là loại sách có số tiêu thụ buồn thảm.

Đối với thơ, có một điều nghịch lý nhưng cứ tồn tại một cách tự nhiên và ít ai suy nghĩ đến. Trong văn chương suốt bốn ngàn năm văn hiến mà chúng ta hay tự hào, thơ giữ vai trò quan trọng hàng đầu. Thơ có từ xa xưa, chiếm vị trí thượng phong trong sinh hoạt văn chương suốt mấy ngàn năm. Đến nay, thơ vẫn có mặt ở khắp mọi nơi. Thơ hiện diện cùng khắp trên tất cả các báo, từ báo chuyên đề văn chương cho đến loại quảng cáo phát không, hay đặc san, cho đến bích chương hay tuyển tập của học sinh trong trường.

Thơ có mặt, gần như trong bất cứ sinh hoạt nào trong xã hội, ở bất cứ tình huống nào, từ những câu chuyện nghiêm túc cho đến các chuyện linh tinh như chửi bới. Thơ xâm nhập con người từ tuổi trẻ cho đến các cụ già, nam cũng như nữ. Trong các buổi lễ hay họp mặt thường ngày, nơi trang trọng cũng như chốn xuề xòa. Khi mở đầu câu chuyện người ta hay mượn thơ. Để chứng tỏ tài năng văn chương, người ta dùng thơ. Khen tặng nhau, xưng tụng nhau cũng dùng thơ. Ghét nhau, chửi bới nhau cũng dùng thơ. Mừng ngày sinh, ngày cưới, ngày đỗ đạt, người ta dùng thơ. Lúc buồn bã, thậm chí cho đến ngày chết, người ta cũng dùng thơ. Đến cả khi ăn uống, làm tình,... và làm vệ sinh người ta cũng làm thơ.

Người Việt chúng ta say mê thơ đến như thế. Ai ai, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, chúng ta đều dùng thơ. Việt Nam chúng ta là một dân tộc thích thơ. Thế mà chẳng ai chịu mua thơ! Không ai chịu mua thơ!

Tại sao vậy? Có lẽ câu trả lời sẽ đi vào nhiều ngóc ngách và chiếm nhiều thời gian, nên tôi mạn phép sẽ bàn vào một dịp khác. Ở đây, chúng ta chỉ đề cập đến các chuyện cụ thể của sách thơ trên thị trường. Thơ là loại tiêu thụ chậm nhất trong các thể loại văn chương. Sách thơ in ra, trước tiên là để thỏa lòng tác giả trước đã. Tác giả say mê, sống với thơ hằng bao nhiêu năm. Thời gian tác giả ôm ấp thơ, chắc chắn lâu dài hơn cả thời gian sống chung với người bạn đời, thế thì in ra một quyển thơ, tức là sinh ra một đứa con tinh thần, ai mà không mong mỏi. Do đó, các tác giả cứ bỏ tiền in thơ trước đã, bằng cách nào cũng được. Tự in và xuất bản, chịu hết mọi phí tổn và nhờ một nhà xuất bản lo liệu hết mọi việc in ấn và phát hành. Rất hiếm khi có một cơ sở nào đứng ra in thơ, trong trường hợp này, thông thường một nhóm thân hữu góp tiền lại để đài thọ phí tổn cho

một nhà xuất bản lo việc ấn hành thơ. Các trường hợp này đã xảy ra như *Thơ Tuyển* của Tô Thùy Yên do một vài thân hữu lo liệu mọi việc ấn hành và phát hành nhưng sách không in tên người thực hiện và cũng không có địa chỉ để độc giả liên lạc. Hai tập thơ khác là *Thơ Khoa Hữu* và *Tôi Cùng Gió Mùa* của Nguyễn Xuân Thiệp do nhà xuất bản *Văn Học* lo liệu. Trường hợp Khoa Hữu còn ở trong nước, dĩ nhiên mọi chuyện đều do thân hữu ở hải ngoại lo liệu. Còn tập *Tôi Cùng Gió Mùa* do tác giả với sự hỗ trợ của bạn bè, lo việc ấn hành tác phẩm.

Chỉ có một tác giả duy nhất được nhiều tổ chức, cơ sở, thân hữu bỏ tiền để in thơ là Bùi Giáng. Không những người ta chịu phí tổn mà còn bỏ công sức và thời giờ để tổ chức ra mắt sách, viết bài ca ngợi, và thực hiện những số đặc biệt cho Bùi Giáng ngay khi ông còn sống và tưởng niệm vào lúc ông qua đời. Bùi Giáng là một trường hợp đặc biệt. Tất cả những gì liên hệ đến ông đều đi ra ngoài cái lý lẽ thông thường. Từ bản thân đời sống cũng như thơ Bùi Giáng đều vượt ra ngoài khuôn khổ bình thường của con người. Do đó, trường hợp Bùi Giáng không được dùng như một mô hình lý luận để qui kết cho hình thái chung của thơ ở hải ngoại.

Như thế, thơ in ra để mà chơi. Nói vậy cũng không phải, nhưng chắc chắn không phải để bán. Lý do, có lẽ vì say mê mà tác giả muốn thực hiện tác phẩm để góp mặt vào sinh hoạt văn chương.

Tại nhà sách Minh Văn có dành một khu riêng cho thơ. Để người đọc có cái nhìn rõ và thật về chỗ trưng bày thơ đó, tôi kể ra vài mẩu chuyện như thế này.

Một nhà thơ nữ sinh hoạt văn chương đã lâu. Những bài thơ đầu tiên của chị xuất hiện trên các báo đã hơn ba thập niên. Một hôm, trong khi nói chuyện vui vẻ, chị hỏi:

– Cho tôi một chỗ được không?

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

– Chị nói chỗ gì?

– Tôi sắp in xong một tập thơ nữa, xin anh trước một chỗ trong nhà sách Minh Văn. Khi sách in xong, tôi sẽ đem vài cuốn đến đấy để "chôn".

Câu nói của chị khiến tôi nhìn lại sự thật về khu để sách thơ trong nhà sách Minh Văn. Nơi đó, quả nhiên vắng vẻ, ít người đến. Nếu có độc giả đến cũng chẳng có ai mua. Người ta lai vãng đến khu sách thơ, có ghé mắt nhìn qua, thế thôi. Sự việc này khiến tôi mường tượng nơi đó như một "nghĩa trang". Nói thật tội, nhưng đúng, tác giả nào có thơ muốn đặt một chỗ "an táng", xin liên lạc trước.

Một chuyện khác, mới xảy ra hai ngày trước. Một nhà thơ có gởi 20 cuốn thơ của anh cho nhà sách vào khoảng tháng 11 năm 1997. Hôm đó,

anh gọi vào, bảo cô bán hàng:

– Xin cô kết toán cuốn sách của tôi và thanh toán tiền bạc giùm.

Cô hàng sách ở Minh Văn, sau khi hỏi ý kiến của chúng tôi, liền thực hiện theo yêu cầu của nhà thơ. Lúc hẹn, nhà thơ đến, vui vẻ hỏi:

– Cô đã có sẵn cái "check" cho tôi phải không?

Cô hàng sách trả lời:

– Thưa bác, không có.

Nhà thơ có vẻ giận, gằn giọng:

– Tôi đã bảo cô kết toán trước giùm tôi mà.

– Dạ, cháu đã làm theo lời bác.

– Thế cái "check" đâu?

– Dạ, đâu có "check".

Nhà thơ nhìn vẻ mặt thật thà và nghiêm trang của cô hàng sách. Ông ngỡ ngàng hỏi:

– Số sách còn lại của tôi đâu?

– Dạ, đây.

Cô bán hàng chỉ chồng sách trên quầy:

– Bác gởi 20 cuốn sách, vào tháng 11 năm 1997, đến nay đã được hai năm. Cháu đã kiểm lại rồi, bác còn đủ 20 cuốn.

Nhà thơ sa sầm mặt. Có lẽ ông từng nghe nói về những chuyện khó khăn của thơ nhưng không ngờ sự thật phũ phàng như vậy. Ông im lặng hồi lâu, hình như cho bớt xúc động, rồi nhỏ nhẹ hỏi:

– Như vậy, tôi gởi số sách này trở lại được không?

Cô hàng sách cảm thấy xúc động:

– Thưa bác, cháu muốn vâng lời bác nhưng theo nguyên tắc của nhà sách, bác đã kết toán xong xuôi, cháu đã xóa trong sổ rồi. Nếu bác muốn gởi sách lại, xin để hôm khác, cháu phải hỏi lại ý kiến của chủ trước đã.

Nhà thơ biết không thể làm gì khác hơn được. Ông ôm chồng sách quay lưng đi, lẩm bẩm:

– Biết vậy, ta không thèm kết toán sách, có phải hơn không. Để yên chúng ở đấy, người ta còn trông thấy mặt, có khi họ lại mở ra xem.

Câu chuyện nói lên thực tế của thơ. Trong nhà sách, thỉnh thoảng tôi có liếc mắt về phía "nghĩa trang" ấy. Quả thật, nó vắng vẻ quá. Các cô trong Minh Văn cũng ngán ngẩm chỗ đó vì phải phủi bụi và lau chùi hoài. Các cô thấy ai mang thơ đến là lo sợ lắm. Từ chối không được, mà nhận rồi, ngày tháng qua, lỡ mất cuốn nào, các cô phải đền. Mỗi lần trông thấy sách thơ các cô kinh hãi như sợ "cọp".

TRUYỆN NGẮN.

Tuyển tập truyện ngắn là loại sách có số tiêu thụ không dám nói thật.

Đây là loại sách cũng được in ra rất nhiều, chỉ thua thơ. Trong mấy năm gần đây, có lắm tuyển tập truyện ngắn của nhiều tác giả mới ra đời. Có những tác giả đã quen thuộc với độc giả nhưng cũng nhiều vị gần như hoàn toàn xa lạ với người đọc. Nói về thơ và truyện ngắn, sinh hoạt nhộn nhịp của tác giả và tác phẩm là một tình trạng phát triển tự phát, thiếu trật tự và không có sự hòa hợp chung trên bình diện rộng.

Hơn thơ, truyện ngắn còn tiêu thụ được chút ít. Sách của một số tác giả bán được lai rai nhưng sách của một số vị khác nằm yên muôn thuở trên kệ sách. Các nhà xuất bản rất ngại in truyện ngắn vì họ bị chôn vốn. Họ chỉ chịu in tuyển tập truyện ngắn tùy theo tên tác giả. Mức độ đài thọ phí tổn tùy theo từng tác giả. Không có một tiêu chuẩn nào được xác định rõ ràng.

Có tác giả phải chịu mọi phí tổn đến 100% và đưa toàn bộ bản "camera ready", tức là bản xếp chữ sẵn sàng để in cũng như phải giao tiền trước. Nhà xuất bản chỉ lo việc in ấn và phát hành. Điều kiện giữa hai bên cũng tùy thuộc vào trình độ của tác giả. Thông thường là 50-50, hay 40-60 tức là nhà xuất bản lấy 40%, còn 60% của tác giả, vì tác giả chịu hết chi phí. Sau đó, nhà xuất bản sẽ kết toán định kỳ, mỗi năm hay hai năm một lần, hai bên phân chia số lợi nhuận. Thông thường, số thu vào rất ít, gần như không có. Tôi biết có tác giả phải đi mượn tiền bạn bè, góp mỗi người 100 hay 200 đô. Khi nhà xuất bản thu vốn tới đâu, tác giả sẽ hoàn tiền lại cho bạn hữu tới đó.

Ở mức độ khá hơn, nhà xuất bản chịu bỏ vốn, tức là lo hết mọi việc từ chuyện đánh máy, xếp chữ, in ấn, và phát hành. Hoặc tác giả lo phần đánh máy, xếp chữ, nhờ người trang trí bìa, tức là hoàn thành bản in sẵn sàng. Còn nhà xuất bản chịu phí tổn. Ở các mức độ này, tác giả chỉ hỏi nhà xuất bản cho được bao nhiêu cuốn sách khi in xong, thường thì 30 đến 100 cuốn, tùy mỗi trường hợp.

Khi sách truyện ngắn in xong, chuyện phát hành có nhiều vấn đề. Ở đây, có một sự việc hay bị nhầm lẫn. Đó là số sách gởi đi để phân phối cho các nhà sách. Chúng được rải đều, thường mỗi nơi từ 2 đến 5 cuốn. Đến các nhà sách, chúng "leo" lên kệ, nằm yên ở đấy. Như vậy, số sách giao đi không phải là số sách bán được. Có trường hợp nhà phát hành giỏi, gởi đi được một đợt 100 cuốn. Sau đó, nhờ uy tín, một số nhà sách khác chịu nhận sách đó, nhà phát hành cho tác giả biết để lấy thêm. Tác giả bèn lên giá, đòi sửa lại điều kiện. Đây là một sự hiểu lầm ngây thơ và đáng tiếc. Tác giả nghĩ rằng sách đã bán hết rồi, chứ không hiểu là nhà phát hành đang cố phân phối sách thêm. Bởi vì các nhà sách trả lời không đồng loạt,

có nơi chờ vài tuần, có nơi chờ vài tháng sau khi nhận được thư mục sách mới và lời quảng cáo cho cuốn sách đó. Sự nhầm lẫn ngây thơ đó thường xảy ra ở các tác giả mới, viết còn yếu nhưng lòng tự tin hay tưởng tượng rất cao. Còn những người viết lâu năm, trình độ cao, tên đã quen với độc giả, tức nhiên sách khi in ra sẽ được tiêu thụ dễ dàng, thì những vị này thường khiêm tốn, không đặt ra trước một điều kiện nào.

Lý do nào khiến tuyển tập truyện ngắn không bán được? Có vài chi tiết mà chúng ta cần nghiên cứu kỹ.

Về đề tài, trong nhiều năm qua, lòng hoài niệm quê hương và căm thù đã hằn sâu trong lòng người Việt nói chung và các tác giả nói riêng. Tất cả thể hiện vào văn chương, cụ thể là truyện ngắn. Ban đầu, người ta đọc, cảm thấy buồn thấm thía và thích lắm, nhưng lâu dần đâm chán. Những truyện khai thác về đồng quê, trại cải tạo, kỷ niệm trong xã hội cũ,.. là những món ăn mà người đọc phải thưởng thức hoài. Dù các món ấy có ngon thế nào đi nữa người ăn cũng phải chán. Trong khi đó, xã hội hiện tại mà chúng ta đang sống có quá nhiều chuyện để nói tới nhưng không được đưa ra. Đôi khi, vài tác giả có đề cập vài khía cạnh trong cuộc sống thường ngày tại hải ngoại nhưng không thành công. Cả truyện ngắn chỉ là kể lể dài dòng, nhằn nhì tới lui những chuyện vặt vãnh, nên không "níu" được người đọc.

Thông thường, người đọc đi vào tác phẩm của ta ở một trạng thái thụ động mặc dù hành động đi tìm và cầm sách đọc của họ là chủ động. Trạng thái buông lơi và phó mặc của người đọc thường có trong giai đoạn đầu, trong vài trang, nếu người viết không "níu" được họ, tức khắc, họ sẽ bỏ chúng ta. Do đó, nếu truyện ngắn chỉ là bản tường trình sinh hoạt hàng ngày của người viết thì người đọc sẽ có phản ứng. Trước khi bỏ đi, họ nghĩ rằng ông bà này ăn uống hay làm tình đâu có hay hơn mình gì đâu. Nhà cửa hay bạn bè hoặc hàng xóm của ông bà ta còn thua những thứ của mình nữa. "Tui" chơi còn trội hơn ông bà ta nữa, "tui" đọc làm gì!

Trong vài năm gần đây, có vài tác giả muốn chuyển đề tài sang lịch sử hư cấu và huyền thoại. Đành rằng, mới chưa hẳn là hay nhưng "bắt khách" là chuyện hiển nhiên. Viết truyện ngắn về lịch sử hư cấu là chuyện mạo hiểm. Tác giả đi con đường này giống như người đi một chân trên sợi dây giăng qua hai bờ vực thẳm. Tác giả sửa lịch sử theo ý riêng, bẻ cong chuyện đã ghi vào sử sách là một thách đố lớn. Sự sửa đổi lịch sử, một khi chưa có chứng cớ chắc chắn và chính xác, trở thành một sự phá phách và đạp đổ quá trớn. Nếu các vị không tự ngã thì người đọc cũng đẩy các vị cho té khỏi sợi dây ấy. Truyện huyền thoại thường nhẹ nhàng hơn, thông thường lịch sử vẫn được tôn trọng ở mức tương đối nào đó. Bởi vì lịch sử

do con người ghi chép lại theo khuôn khép của chính quyền đương thời, đương nhiên có sai và cần sửa đổi. Nhưng muốn bài bác một khía cạnh lịch sử nào đó không phải là chuyện dễ dàng và làm được trong một thời gian ngắn và chỉ do một người. Chúng ta tôn trọng tiền nhân với mắt mờ và não động. Chúng ta đều biết, bên cạnh những kho tàng của cổ nhân, dĩ nhiên, cũng có nhiều cầu xí.

Xoay quanh chuyện đề tài, tất nhiên có nhiều chuyện để nói. Đây chỉ là nhận xét của một người làm công việc "bán sách" chứ không phải muốn đề ra một biện pháp hay kế hoạch gì cả. Nghệ thuật không thể đóng khung trong một khuôn khổ vì nó vốn không có biên giới về cả hai mặt không gian và thời gian.

Về kỹ thuật, trong số những truyện ngắn được đăng trên các tạp chí văn chương hiện nay tại hải ngoại, nếu sàn lọc lại theo hai tiêu chuẩn khả năng viết của tác giả và mức độ lôi cuốn người đọc, chúng ta sẽ nhận thấy điều gì?

Thứ nhất, về mặt khả năng viết, dĩ nhiên, đối với văn chương không có một tiêu chuẩn thẩm định nào. Không ai có quyền và không ai dám làm "ngự sử trong văn đàn". Ngay các cụ suốt đời sống với văn chương như Võ Phiến, Doãn Quốc Sỹ,... cũng thối thác ngay trách nhiệm đó nếu có ai đại dột đề cử các cụ. Nhưng ít ra, cũng có người làm chuyện sàn lọc truyện ngắn, đó là các vị chủ bút, nay gọi là chủ biên hay trưởng ban chủ biên của tạp chí chuyên đề văn học. Các vị hẳn nhiên phải làm chuyện này, không có bàn cãi lôi thôi gì hết. Tờ báo cần phải sống mạnh thì các vị phải khổ nhọc làm chuyện sàn lọc. Đối với tình trạng phát triển ào ạt về mặt báo chí nói chung và cả báo chuyên đề văn học nói riêng, chuyện thiếu bài "khá" là điều xảy ra thường xuyên. Lắm lúc, các vị phải "mím môi" mà đăng một vài truyện ngắn sau khi xin lỗi tác giả năm lần bảy lượt vì chuyện "sửa chữa". Phần lớn, các tác giả dù có bài đăng trên báo chuyên đề văn học hay không, sau đó cũng cho in tuyển tập truyện ngắn. Có bài đăng trên báo văn chương uy tín thì tác giả cảm thấy mạnh dạn hơn. Còn không có, tác giả cứ in sách, sợ gì và sợ ai mà không làm. In sách xong rồi cho sách ra mắt luôn, các tác giả cứ thẳng đường mà tiến.

Thứ hai, mức độ lôi cuốn của tác phẩm. Có những truyện ngắn không "bắt" và không "lôi" được độc giả. Có tác phẩm "níu" được độc giả qua một phần nào hay hết cả truyện, nhưng không để lại chút âm vang nào trong lòng người thưởng ngoạn. Có khi tác phẩm để lại "dư âm", nhưng đó chỉ là phản ứng "chửi bới và thóa ma" của độc giả. Tôi có nghe nguyên văn lời một độc giả như thế này: "Cầm cái bình nước tưới cây thì tưới mẹ cho rồi. Cứ cầm cái bình đưa tới đưa lui, nâng lên, để xuống, rồi suy nghĩ

lung tung, riết đến hết cả trang mà chưa tưới xong chậu cây, mụ nội tui đọc cũng không nổi".

Tức nhiên, chúng ta cũng đã biết, sách bán chạy chưa hẳn là sách hay hoặc sách ế ẩm chưa phải là sách dở. Trong chuyện lôi cuốn độc giả cũng có chuyện để bàn. Thông thường có hai loại độc giả. Loại thứ nhất, người ta đọc để thưởng thức, thế thôi. Loại độc giả này chiếm đa số và thường xuyên thầm lặng. Họ là những người quyết định vận mạng của sách vở nhưng không "dây dưa" vào chuyện "lăng nhăng" của văn học. Loại thứ hai, ngoài chuyện đọc vì thích cũng có nhưng người ta còn nhận xét, phẩm bình, và viết báo để khen. Giữa hai loại độc giả có những điểm chung, tác phẩm hay thì thường đồng ý là hay. Còn sách mà loại độc giả thứ hai cho là dở thì chưa chắc loại thứ nhất đồng ý. Có khi trái lại, họ còn mua tới tấp và đọc ào ào những cuốn bị giới phê bình chê bai. Sách thuộc loại sau thường bị gán cho cái nhãn hiệu "chạy theo thị hiếu". Như vậy, truyện hợp với độc giả loại thứ nhất thì sách bán chạy.

TRUYỆN DÀI.

Đây là loại sách có số bán khả quan, ít ra nhà xuất bản và tác giả rút được vốn trong một thời gian ngắn khoảng chừng nửa năm, sau đó thường có lời.

Sách truyện dài không chịu hoàn cảnh bi đát như thơ hay khó khăn như truyện ngắn. Mức độ đối xử của nhà xuất bản đối với tác giả tùy thuộc ở "tên tuổi". Dĩ nhiên, tác giả đã nổi tiếng, có nhiều sách bán chạy thì càng thuận lợi hơn. Có khi các nhà xuất bản nghe những tác giả này rục rịch có tác phẩm mới, đã vội liên lạc để "đặt cọc" ngay.

Điểm quan trọng khác nhau giữa truyện dài và truyện ngắn khiến cho tác phẩm được nhà xuất bản và độc giả chiếu cố không phải ở độ dài tác phẩm tức bề dày quyển sách. Hiện nay, trên thị trường, bề dày quyển sách chưa chắc đã thể hiện chiều dài của tác phẩm. Vì tình trạng trao đổi sách giữa các nhà xuất bản nên có nhiều quyển sách để giá cao mà phí tổn ít. Chẳng hạn như quyển sách dày 500 trang, bìa hai màu, chữ 12 hay 13, hàng cách nhau rất rộng, khung chữ quá nhỏ so với trang giấy. Do đó, sách tuy dày nhưng tác phẩm chẳng đồ sộ tí nào. Trở lại, sự khác biệt chủ yếu giữa truyện dài và truyện ngắn khiến cho sách truyện dài bán chạy, chính là ở cốt truyện. Độc giả bị lôi cuốn bởi cốt truyện và những mắc xích tình tiết xảy ra chung quanh cái trục ấy. Cho nên cốt truyện càng chặt chẽ và tình tiết càng lâm ly, thêm một tí tình yêu lãng mạn, bỏ một chút tình dục chỗ này chỗ nọ, quyển truyện dài ấy sẽ khiến độc giả say

mê, không rứt ra được.

Cái tựa và bìa sách cũng ảnh hưởng đến mức độ tiêu thụ. Một truyện dài mà cái bìa trắng nhợt với mấy hàng chữ khô khan rất khó bắt mắt độc giả. Nếu bìa nhiều màu có tráng láng với hình ảnh lộng lẫy và thấp thoáng chút cơ thể thiếu vải cộng đường nét bốc lửa thì càng hay. In truyện dài, tác giả nên nhờ họa sĩ Khánh Trường vẽ bìa, tác phẩm sẽ bán chạy. Cũng như khi in truyện ngắn, tác giả đã nhờ họa sĩ Đinh Cường vẽ bìa vậy.

Đối với truyện dài, đa số độc giả không đòi hỏi tư tưởng cao siêu hay văn phong lả lướt, do đó kỹ thuật của tác giả không nhằm các mục tiêu như ở truyện ngắn. Câu văn càng gút mắc, ý tưởng càng khó hiểu thì truyện dài càng dễ bị đào thải. Cái cần của người đọc không phải là những điều mà các nhà phê bình và biên khảo văn chương chú trọng. Họ cần câu văn ngắn gọn, dễ hiểu, ý tưởng đưa ra trực tiếp và rõ ràng. Tác giả càng cố lồng những ý tưởng xa vời hay triết lý viển vông thì càng rời xa độc giả. Cho nên, một truyện dài "ăn khách", thường bị các chủ bút báo văn học uy tín hay các nhà phê bình đứng đắn "chê".

Hiện tại trên thị trường, các tác giả có truyện dài bán chạy như Xuân Vũ, Hồ Trường An, Nguyễn Ngọc Ngạn, Trường Sơn Lê Xuân Nhị... Hầu như, phần lớn sách của những tác giả này đều có bìa màu với hình ảnh đầy đủ tiêu chuẩn nêu trên.

SÁCH BIÊN KHẢO.

Sách biên khảo nói chung thường bao gồm các lãnh vực văn chương, lịch sử, và phong tục. Đây là loại sách có số bán vững và đều, luôn đem nguồn lợi cho nhà xuất bản. Qua thử thách của thời gian và môi trường sống, loại này giữ được mức tiêu thụ bền bỉ.

Loại biên khảo chuyên đề về văn chương vốn kén độc giả. Số người mua sách này thuộc lớp người thích đọc và nghiên cứu thật sự. Họ rất trung thành với những sách bàn về văn chương. Số độc giả này thường hay tìm mua cho bằng được những sách biên khảo văn học trong thời trước năm 1975. Do đó những bộ sách biên khảo nổi tiếng từ xưa lúc nào cũng được chiếu cố, thậm chí, có người phải ghi tên trong danh sách chờ đợi để đặt mua. Có lúc, sách hết phải chờ các nhà xuất bản in lại. Trước tiên, cuốn sách có thể nói là biên khảo văn chương đầu tiên và có hệ thống của dân tộc ta là cuốn *Vân Đài Loại Ngữ* của Quế Đường Lê Quí Đôn biên soạn vẫn là quyển luôn được các nhà nghiên cứu văn học và độc giả tìm mua. Kế đó, những bộ sách thường được người đọc yêu mến là *Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên* (3 cuốn) của Phạm Thế Ngũ, *Thi Nhân*

Việt Nam của Hoài Thanh và Hoài Chân, *Nhà Văn Hiện Đại* (2 cuốn) của Vũ Ngọc Phan, *Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến* (3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng, *Khuynh Hướng Thi Ca Tiền Chiến* của Nguyễn Tấn Long và Phan Canh, *Lược Khảo Văn Học* (3 cuốn) của Nguyễn Văn Trung, *Văn Học Phân Tích Toàn Thư* của Thạch Trung Giả, và gần đây nhất là *13 Năm Tranh Luận Văn Học* (3 cuốn) của Thanh Lãng,.... Ngoài ra, trong nhiều năm gần đây, các sách biên khảo văn chương được dùng làm giáo khoa thư ở nhà trường như các sách của Nghiêm Toản, Dương Quảng Hàm, Đào Duy Anh,... cũng được nhiều người mua về để hoàn bị tủ sách gia đình.

Sách biên khảo về lịch sử cũng như về văn chương, luôn có số độc giả vững bền. Dĩ nhiên loại sách này không thể tiêu thụ nhanh. Thông thường ngoài các vị làm công việc giảng dạy hay nghiên cứu, những gia đình muốn thành lập tủ sách gia đình luôn tìm mua loại sách này. Sách biên khảo về lịch sử Việt Nam thường được độc giả chuộng như bộ có giá trị nhất phải kể ra đầu tiên là bộ *Việt Sử Tân Biên* của Phạm Văn Sơn gồm tất cả bảy cuốn, và quyển *Việt Sử Toàn Thư* của cùng tác giả, sau đó là các bộ *Việt Nam Sử Lược* (2 cuốn) của Trần Trọng Kim, *Việt Sử Đàng Trong* (2 cuốn) của Phan Khoang. Ngoài ra các cuốn sách vẫn được độc giả qua nhiều thế hệ cất giữ trang trọng trên kệ sách là *Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca* của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái, *Việt Nam Vong Quốc Sử* của Sào Nam Phan Bội Châu, *Hoàng Lê Nhất Thống Chí* của Ngô gia văn phái, *Việt Sử Tiêu Án* của Ngô Thời Sỹ, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* của Ngô Sĩ Liên...

Sách biên khảo về phong tục cũng có mức tiêu thụ chậm và đều như các loại về văn chương và lịch sử. Các sách của các tác giả Ôn Như Nguyễn Văn Học, Toan Ánh, Lê Văn Siêu,... luôn nằm trong danh sách những loại tạo dựng tủ sách gia đình.

Sách gia chánh, thêu may, âm nhạc, cờ tướng,... tuy không được các nhà nghiên cứu văn học để mắt tới nhưng lại là những loại sách được độc giả chiếu cố và tìm mua. Chúng có số bán cao và được các nhà xuất bản cho in định kỳ để cung cấp cho độc giả.

Sách trinh thám, võ thuật, truyện Tàu, truyện kinh dị, truyện kiếm hiệp, truyện tình Quỳnh Giao,... là những loại sách đem lại nguồn lợi cho các nhà xuất bản. Trong các loại này, hàng đầu là truyện kiếm hiệp, nhất là các bộ sách của Kim Dung. Một bộ sách của Kim Dung thường từ 5 đến 12 cuốn, in chữ nhỏ cỡ 10, hàng khít, cuốn nào cũng từ 300 đến 500 trang, mỗi bộ có giá khoảng từ 70 đến 100 đô la. Thế mà độc giả cứ mua thật đều, mỗi lần không chỉ một mà đôi khi đến hai, lắm lúc đến ba bộ. Trong khi các sách thơ hay truyện ngắn, chỉ có một cuốn, giá khoảng 10

đến 13 đô, thế mà ít ai chịu mua.

Sách tôn giáo và y học, gần đây có khuynh hướng vượt trội hơn các loại trên. Trước tiên là sách tôn giáo. Các sách đề cập đến những chuyện nhiệm mầu thường bán chạy. Các tác giả viết sách tôn giáo có sách bán chạy là Thích Nhất Hạnh, Nguyên Phong. Đặc biệt, sách nào bàn về cái chết, đa số là sách tôn giáo chứ không phải sách y học, thường có số bán rất cao. Trong khi sách y học bàn về sức khỏe, tai-chi, khí công, trường sinh phải chịu thua về số bán. Người ta thích tìm mua sách bàn về cái chết chẳng hạn như: làm sao chết cho thoải mái, đời sống sau khi chết, hồn ma có thật hay không,... còn sách bàn về chuyện sống thì bị người đọc thờ ơ. Có lẽ, chuyện sống đã được người ta biết nhiều rồi nhưng chuyện chết thì muôn đời không ai hiểu rõ. Người chết thì đi luôn không trở lại nên không ai biết tới phiên mình, mọi chuyện sẽ ra sao. Vì không rõ, phải tò mò, nên sách bán chạy?

Sách bói toán và phong thủy, trước kia được xếp chung vào nhóm hỗn tạp vừa kể trên, nhưng trong khoảng vài năm gần đây chúng vươn lên quá trội nên được các nhà sách dành cho chỗ trang trọng hơn. Có vài lý do ảnh hưởng đến sự việc này. Trước tiên, công chuyện làm ăn về bói toán càng ngày càng khấm khá, không những người ta bói bằng những phương thức cũ như bài, bàn tay, tướng mạo, sắc diện, ngày sinh,... mà hiện nay người ta còn có những chương trình điện toán dùng để bói. Một điều quan trọng nữa, sự phát triển quá mạnh về phong thủy (Feng Shui) của người Mỹ, có lẽ đã ảnh hưởng đến thị trường sách báo Việt Nam. Đối với chúng ta chỉ có sách chứ chưa có tạp chí riêng về phong thủy. Còn người Mỹ thì có nhiều tạp chí về Feng Shui cũng như quá nhiều sách về loại này. Sách bàn về phong thủy của Việt Nam phải kể ra tác giả có số sách in dẫn đầu hiện nay là Đoàn Văn Thông. Ông viết đủ loại sách về phong thủy về nhà ở cũng như cho cơ sở thương mại.

Sách hồi ký về chính trị và thời sự phải nói là loại sách dẫn đầu về số bán. Nhà xuất bản rất nhạy bén trong lãnh vực này, phải kể là nhà Văn Nghệ ở California. Sách lột trần những bí mật của các lãnh tụ hay "thâm cung bí sử" của chế độ cộng sản càng nhiều và rõ thì càng bán chạy. Các sách này có mức tiêu thụ rất mạnh, có khi chỉ trong vòng vài tuần là hết sạch một đợt đầu. Sau đó, sách được tái bản rất nhiều lần. Trong mấy năm qua những sách đáng kể gồm có những mặt sách của nhà xuất bản Văn Nghệ như *Hơn Nửa Đời Hư* và *Nửa Đời Còn Lại* của cụ Vương Hồng Sển, *Viết Cho Mẹ & Quốc Hội* của Nguyễn Văn Trấn, *Công Lý Đòi Hỏi* của Nguyễn Minh Cần, *Từ Từ Tự Xử Lý* của Trần Thư, *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên, *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc* của Tưởng Vĩnh Kính do

Thượng Huyền dịch... Sách của các nhà xuất bản khác gồm có: *Bí Mật Cuộc Đời Mao Trạch Đông* của bác sĩ Lý Phục Huy do Trần Ngọc Dung dịch, *Hồ Chí Minh - Con Người và Huyền Thoại* của Chính Đạo, *Bút Ký Irina* (2 cuốn), *Nam Kỳ Lục Tỉnh* (4 cuốn) của Hứa Hoành, các sách của Bùi Tín như *Hoa Xuyên Tuyết, Mặt Thật, Về Ba Ông Thánh,* và *Mây Mù Thế Kỷ, Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết* (3 cuốn) của Xuân Vũ, *Những Ngày Cuối Cùng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm* của Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức, *Mao Trạch Đông-Thân Thế và Cuộc Đời Tình Ái* của Ngộ Thiện, *Lịch Sử Báo Chí Việt Nam-Từ Khởi Thủy đến Hiện Đại* (1861-1999) của Đặng Văn Nhâm... Và mới đây nhất là cuốn sách gây sôi nổi trên thị trường và có tốc độ bán nhanh phá kỷ lục của cuốn *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên là cuốn *Bí Mật Hậu Trường Chính Trị Miền Nam 1954-1975* của Đặng Văn Nhâm. Sách bán nhanh đến nỗi trong đợt đầu nhà xuất bản và phát hành không đủ để gởi đến các nhà sách ở xa.

Có vài lý do khiến loại sách này luôn luôn bán chạy là sự tò mò của độc giả. Đó là tâm lý chung của mọi người. Ngay trong thị trường sách Hoa Kỳ cũng vậy, sách hồi ký của các lãnh tụ và chính khách nổi tiếng luôn đứng đầu danh sách "best seller" của họ. Thậm chí đến các nhân vật chẳng có tầm vóc chính trị gì cả nhưng chỉ cần nổi tiếng vì bất cứ lý do gì, nếu viết hồi ký, sách vẫn bán chạy và hốt hàng triệu đô la. Trở lại sách Việt Nam, lý do thứ hai rất quan trọng là sự khuấy động của báo chí tạo nên "cơn sốt" lan tràn khắp nơi có người Việt cư ngụ. Sự việc này đã kích động người đọc rất mạnh và rất sớm. Thông thường nhà xuất bản và tác giả hay gởi cho các báo trước, nhất là những cuốn có liên hệ đến vấn đề chính trị và thời sự. Có vài độc giả tìm đến nhà sách hỏi mua cuốn sách mà chúng tôi chưa hề được nhà xuất bản thông báo. Đó là trường hợp các cuốn *Viết Cho Mẹ & Quốc Hội, Đêm Giữa Ban Ngày, Bí Mật Hậu Trường Chính Trị Miền Nam 1954-1975,...*

Chúng tôi vừa lược sơ qua một cách khái quát về đặc tính các loại sách trên thương trường, dĩ nhiên phần trình bày còn thiếu sót, rất mong được quí vị bổ sung.

Các hình thái mới của sách

Trong vài năm gần đây, sự phát triển của mạng lưới toàn cầu trên *internet* và *e mail* đã đưa đến sự hình thành sách báo điện tử và các nhóm sinh hoạt văn học.

Báo điện tử được phổ biến rộng rãi hơn sách vì tiện lợi, không tốn

kém. Ban chủ trương báo không cần phải bỏ thời giờ và công sức để đánh máy các bài và cũng chẳng cần xếp chữ theo một khuôn khổ thẩm mỹ nhất định nào. Dĩ nhiên báo điện tử không bán. Người đọc chỉ cần *đặt xem* (không trả tiền) chứ không *đặt mua*. Cứ thường kỳ báo điện tử được gửi thẳng vào thùng thư điện tử của độc giả. Hiện tại, báo điện tử hoạt động rất giới hạn, chỉ trong phạm vi thân hữu và những người biết sử dụng *e-mail*. Cho tới ngay thời điểm hiện tại, nhiều người vẫn cho biết hình thức báo điện tử không hấp dẫn được họ. Khi đọc một bài thơ trên giấy, một số độc giả cho biết, họ cảm thấy hay hơn là đọc trên màn ảnh điện toán. Bên cạnh sự thuận lợi về phí tổn, không hao tốn, báo điện tử gặp một trở ngại là độc giả bị lệ thuộc vào cái máy. Không có máy điện toán, người ta không đọc được báo. Kế đó, một bất tiện khác là độc giả không mang báo điện tử theo được ngoại trừ cách in nó ra giấy. Đến mức này thì báo điện tử đã biến dạng thành báo giấy rồi. Tuy nhiên, độc giả có loại máy điện toán nhỏ loại xách tay như *laptop* hay *notebook* và mới đây có loại *palmtop*. Hiện tại, chúng ta đã có một số *notebook* rất nhỏ, lớn bằng cuốn tự điển chừng 500 hay 400 trang, như các loại NEC 120LT, KDS Tiny Note 2000, hay Sony VAIO,... Các loại *palmtop* hiện nay còn giới hạn về khả năng kỹ thuật và màn ảnh quá nhỏ cho việc đọc báo điện tử. Ngoài cái máy người đọc còn cần bộ phận *modem* và đường dây điện thoại. Mỗi lần đọc báo phải hoàn tất bao nhiêu thứ đòi hỏi lỉnh kỉnh của điện toán, có lẽ chúng ta hết hứng. Cho nên, báo điện tử chỉ dùng tiện lợi với loại *desktop* ở bàn làm việc. Hiện tại, chúng ta có vài tờ báo điện tử đang hoạt động rất đều đặn và bài vở khá phong phú. Báo *Văn Học Nghệ Thuật* đã hoạt động khá lâu của nhóm Phạm Chi Lan, Nguyễn Phước Nguyên, Đinh Yên Thảo, Đinh Trường Chinh, Nguyễn Gia Tú, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Thiên Mạc, và Sung Nguyễn. Báo *Văn Nghệ Ngàn Phương* của nhóm Tường Vi, Quan Dương, Phạm Ngọc, Song Vinh, và Lưu Trần Nguyễn. Gần đây nhất, có báo *Miệt Vườn* của Hồng Lan và Nguyễn Tấn Hưng.

Sách điện tử không được phổ biến rộng vì tốn kém và bất tiện. Trước tiên, người đọc phải cần cái máy, ít nhất cũng phải từ 1000 đô la trở lên mới có thể sử dụng hoàn hảo cho việc đọc chữ lẫn hình ảnh. Một vài công ty như Sony, Panasonic, hay Franklin,... đã thử loại CDrom và DVD thay vì nhạc hay phim ảnh thì họ làm tự điển và sách. Trong y khoa, người ta đã thực hiện sách điện tử từ lâu, khoảng trên hai năm. Một dĩa CDrom có thể bao gồm cả 20 quyển sách y học cầm tay khổ thông thường có bề dày từ 200 đến 300 trang, hay gồm cả một bộ *textbook* về nội khoa Harrison's. Có cái dĩa thì tiện lợi nhưng phải có cái máy kèm theo rất cồng kềnh. Để chống lại trở ngại này, người ta làm ra máy đọc sách điện tử nhỏ như loại

handbook trong y khoa có thể bỏ túi được, kích thước khoảng 4 x 6 x 1 inches. Thắng được trở ngại cồng kềnh lại đụng chuyện khó khăn khác là giá quá cao so với sách giấy. Một cuốn sách giấy bỏ túi trong y khoa chừng 30 đô trong cuốn sách điện tử bằng kích thước như vậy tốn đến hơn 200 đô.

Nhóm sinh hoạt văn học điện tử, tôi xin liên hệ ngắn thôi vì có dính dáng đến văn chương mặc dù vẫn để đi ra ngoài chủ đề sách. Hệ thống *e-mail* phát triển quá mạnh đến nỗi mới đây ngành bưu điện báo động vì hoạt động bị sa sút. Ngày nay, người ta không dùng tem thư bình thường nữa mà mọi sự trên đời đều được liên lạc qua *e-mail*. Chẳng hạn, một tác giả, trước kia, mỗi lần gởi bài cho các tạp chí văn chương, phải gởi cả xấp dày, nếu sợ thất lạc phải tốn thêm tiền *certify*, rồi người nhận phải hì hục đánh máy, thơ còn nhanh chứ truyện hay bài biên khảo phải mất đến mấy ngày. Bây giờ, tác giả chỉ cần chuyển bài qua *e-mail*, trong nhấp nháy bên kia đã nhận được, người nhận không cần đánh máy lại mà chỉ cần *down-load* vào dĩa và dùng ngay lại đúng dạng chữ của tòa soạn đang sử dụng (nếu tác giả chuyển chữ trước luôn cho tòa soạn). Trở lại nhóm sinh hoạt văn học điện tử. Hiện tại có thể có nhiều nhóm nhưng trong khả năng hạn hẹp tôi chỉ nêu ra nhóm *Cây Me*. Đây là tổ chức qui tụ được đông đảo văn thi sĩ, nhà báo,... Quán *Cây Me* mở cửa suốt ngày đêm vì mọi thành viên ở khắp nơi trên thế giới luôn sinh hoạt đều đặn, không cần biết đến thời giờ giới hạn cho ngày hay đêm. Đây là một hình thức sinh hoạt văn học rất hay nhưng cần người hay nhóm đảm nhiệm chức vụ chủ quán phải năng động hơn trong việc điều hành và có chương trình làm việc rõ ràng. Quán *Cây Me* còn thiếu yếu tố này nên sinh hoạt tuy thường xuyên nhưng chưa tạo được không khí văn chương sôi động.

Một hình thái khác nữa là các trang nhà (web site) văn học trên mạng lưới toàn cầu. Hiện tại, gần như các tạp chí văn học nào cũng có trang web. Hầu hết các văn thi sĩ, phần lớn nhà báo, và phần nhiều nhà biên khảo văn học nghệ thuật đều có trang *web*. Thay vì tặng sách hay gửi bài cho nhau, các vị chỉ cần gởi *e-mail* cho biết địa chỉ "nhà tôi trên web" cho nhau, mời nhau vào xem và nếu cần sẽ đi đến thảo luận. Nghe thật thú vị, nhưng trên thực tế, vì bận rộn quá mà các vị chẳng sửa sang nhà cửa web của mình, đến nỗi cỏ lan bít lối, lấp kín cửa, màng nhện giăng đầy trên các trang bài... Khách tới nhà chẳng biết lối vào đã đành, thậm chí, chủ nhà lâu quá không sửa sang và ngó ngàng tới cũng chẳng biết đường vô, cứ tưởng nhà của ai...

Tôi xin dừng lại ở đây, cám ơn quí vị đã bỏ thời giờ đọc bài viết này. Tôi mong rằng, quí vị có thể tìm được chút gì đó hữu ích.❐

Buồn vui văn học năm cuối thế kỷ

Phạm Xuân Nguyên
Nhà phê bình văn học

Lời Tòa soạn: *Để biết thêm về tình hình xuất bản sách trong nước năm vừa qua, Văn Học đăng lại bài viết ngắn của nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên, đăng trên tạp chí* Quê Hương *số 2 tháng Một năm 2000. Đọc bài viết dưới đây, chúng ta sẽ thấy có những điểm giống nhau giữa chuyện sách trong nước và chuyện sách hải ngoại, như sách ra nhiều mà sách có giá trị ít, thị trường sách không cạnh tranh nổi với thị trường sản xuất và phát hành ca nhạc hoặc video, khuynh hướng viết lách "mì ăn liền"... Như vậy những ghi nhận của nhà văn Trần Long Hồ cũng như bài viết của nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên cùng nói lên một thực trạng: đó là trình độ văn hóa chung đáng báo động của cả dân tộc chúng ta, bất kể khác biệt về địa lý hay chính trị.*

Khép lại cái năm có ba con 9 đứng sau số nghìn, nhìn lại văn học nước nhà, lòng buồn vui lẫn lộn. Văn học năm qua như buổi chợ phiên. Cũng ồn ào, tấp nập. Cũng kẻ bán người mua. Cũng hàng đắt hàng rẻ. Cũng của thật của giả. Cũng thứ tươi thứ thiu. Cũng tăng giá hạ giá. Cũng bỏ vốn thu vốn. Cũng tranh giành cãi cọ. Cũng mặc cả đắn đo. Cũng nói thánh nói tướng. Cũng người được kẻ mất. Cũng cháy chợ vỡ đình. Phiên chợ đã vãn, năm cùng tháng tận rồi, người coi chợ một năm nhìn, và nghe, và thấy, và ngẫm, bây giờ đóng cửa chợ, lấy cuốn sổ ghi chép riêng ra đọc. Những dòng ghi học theo cách của Thánh Thán bày ra đây cho khách chợ đọc chơi.

Sách ra nhiều, đủ các loại sách, đủ các dạng sách, đủ các "tít" sách. Bây giờ chỉ sợ thiếu tiền mua sách, không sợ thiếu sách để mua. Tuyển

một người, tuyển nhiều người. Tuyển một năm, tuyển nhiều năm. Tuyển một nước, tuyển nhiều nước. Tuyển khu vực, tuyển thế giới. Giấy tốt, bìa bắt mắt, trình bày dễ coi, nhìn cuốn nào cũng thấy có vẻ mời chào. Sách nhiều nên cũng thêm nhiều nhà sách (ai đặt cái tên "nhà sách" nghe đúng và hay hơn nhiều những cái tên "hiệu sách", "cửa hàng sách", khách vào nhà sách tha hồ tự mình thoải mái lựa chọn). Các nhà sách đua nhau lớn diện tích, đẹp trang trí, tiện địa điểm. Quả là thế giới sách, nói không ngoa. Những năm trước đã được thế, năm 1999 còn được thế, các năm tới chắc vẫn được thế.

Sách ra nhiều, nhưng sách đáng là *tác phẩm đọc được* không nhiều, là *tác phẩm hay* càng hiếm. Truyện ngắn vẫn là thể loại nổi trội về số lượng mà chất lượng chưa có gì đột biến. Tiểu thuyết và trường ca năm nay chừng như rộ lên nhưng còn chờ lắng lại. Đi giữa rừng sách trong các nhà sách kiếm một cuốn *đọc chơi* thì dễ, tìm một cuốn *đọc thật* thì khó. Tìm được rồi, đọc được rồi, mà việc khen chê thế nào cũng không đơn giản.

Tác phẩm sáng tác "quậy" gây không khí xôn xao trong năm là cuốn *Cơ Hội Của Chúa* của Nguyễn Việt Hà và *Chân Dung Đối Thoại* của Trần Đăng Khoa khiến dư luận xôn xao, đồng thời làm cho việc phê bình ở cái chợ văn chương xứ ta thêm ồn ào và đa dạng.

Các nhà thơ, té ra, lại là những người lắm lời. Họ tranh cãi nhau. Cãi, đến như lu loa. Cãi, đến thành ra tự mâu thuẫn. Cãi trên mọi phương diện, mọi vấn đề, với mọi nhà. Cãi, đến nhàm tai chán miệng. Cãi, đến không còn ai cãi lại. Cãi, như không thể cãi. Cố nhiên, được cãi và cãi được là hai chuyện khác nhau. Cổ nhân bảo: nói phải có người nghe. Lại bảo: nói phải củ cải cũng nghe.

Những cuộc thi văn thi thơ năm nào cũng có. Như một hình thức thúc giục viết. Như một cách cầu tài. Như một kiểu phát hành. Dưới góc độ nào mở cuộc thi cũng đều là được. Có thi thì có thưởng. Thưởng thấp hay cao, thưởng đúng hay trật, tùy ở tính chất mỗi cuộc và ban giám khảo mắt xanh hay mắt xám. Người đọc chỉ quan tâm duy nhất một điều: các tác phẩm được thưởng có chất lượng văn học xứng đáng, đích đáng hay không. Ngó qua mấy cuộc thi trong năm hay vắt từ năm trước qua năm nay ở Hội Nhà văn, báo *Văn Nghệ*, tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* thấy không khí phẳng lặng, yên bình. Chưa nghe có tiếng "ồ, à" với một tác giả, một tác

phẩm dự thi, để giật mình mừng vui. Đâu như có cuộc đang tính kéo dài thêm thời hạn để chờ, may ra.

Hội Nhà văn, giải thưởng hàng năm, vẫn chưa ban bố. Không khí nghe chừng cũng là so bó đũa chọn cột cờ, mà khéo không cả bó chẳng được một cột. Mà thà cứ thế còn hơn. Thật có thì trao, không có thật thì thôi. Tuy nhiên, nếu mấy năm liền giải toàn cho loại làng nhàng thì cũng nên xét do bởi tại đâu chất lượng văn học không cao lên được. Điều này thuộc loại "biết rồi, khổ lắm, nói mãi", nhưng khổ lắm, nói mãi, có biết cho đâu. Các tờ báo chí của Hội cũ nhiều mới ít và chất văn học thì hơi bị thấp. May còn tờ *Văn Học Nước Ngoài*, nhưng số hội viên thực đọc nó chắc không nhiều, một khi đã chịu đọc thiên hạ thế giới thì ở trong nước người ta sẽ biết e dè thận trọng mỗi khi định lên tiếng "phán" một điều gì về văn chương. Tờ mới *Văn Học Việt Nam* bằng tiếng Anh mới ra số đầu là ăn của sẵn (những bản dịch đã có), cái không sẵn thì lại sai. Đưa văn chương nước nhà ra nước ngoài là một việc cực cần thiết, nhưng nếu làm không khéo (cả chọn lựa tác phẩm lẫn dịch thuật) sẽ là lợi bất cập hại. Cách đưa tốt nhất vẫn là nâng cao văn học Việt Nam ngang tầm nhân loại, "hữu xạ tự nhiên hương", bên ngoài sẽ tìm đọc và giới thiệu ta từ chính tiếng ta.

Chợ đã vãn, phiên chợ văn năm cuối thế kỷ. Nhìn lại buồn nhiều hơn vui, dẫu kẻ coi chợ trong những ghi chép sơ sài của mình đã cố cân đối vui buồn lẽ này lẽ kia. Thời khắc đang sống là buổi hoàng hôn của một thế kỷ và một thiên niên kỷ. Một thế kỷ văn chương quốc ngữ đã hiện đại hóa cơ bản văn học Việt Nam với giai đoạn bản lề then chốt 1932 - 45. Thế kỷ tới mặt hàng cần thiết và đắt giá ở chợ văn hàng năm là sự cập nhật hóa hiện đại. Những người cầm bút Việt Nam đã qua và đang đến phải cùng nỗ lực phá bỏ tính chất "tỉnh lẻ" của văn học nước nhà. Trước thềm một bình minh thế kỷ mới, khép lại cái năm chuột nhắt 1999, kẻ coi chợ xin chào tạm biệt. Hẹn gặp lại ở những chợ phiên văn học sau.❐

Nhà Xuất bản *Văn Học*, Nhà Phát hành *Văn Nghệ*
đã phát hành khắp nơi tác phẩm mới nhất của ***Lâm Chương***

Lò Cừ

tập truyện ngắn, giá 10 Mỹ kim

Chia tay ải Tây

TÔ THÙY YÊN

Mới độ nào chia tay ải Tây.
Đi đâu hay chỉ cõi rời đây?
Mây trôi, dăm mảng nhớ hư hoặc,
Gom chẳng thành câu chuyện thuận tai.

Lời kiệm, quanh ba cái ý quẩn,
Tiễn đưa vừa một quãng mây bay.
Ra về, thấy nhật nguyệt diên đảo,
Ray rứt chưa tròn hẹn ải Tây.

Có thật từng chia tay ải Tây?
Mây qua để bóng cổ thư này.
Tuyệt cùng ký ức như nơi tới,
Tin tức ngàn thu biết hỏi ai?

Bao nhiêu đống lửa đêm quan ngoại
Gió thổi tan tro mỗi sáng ngày?
Trong trời, mây ấy cũ hay mới?
Ải Tây, lần nữa, lại chia tay.

Mãi mãi còn chia tay ải Tây.
Ngày ngày mây lãng đãng qua đây.
Cõi đời giấu một phía mê tưởng,
Đi nép nghìn xưa lạc hiện nay.

1.2000

Tâm bắn trước và sau của Thảo Trường

Đoàn Nhã Văn

Mười bảy năm lính, mười bảy năm tù; thời gian này như được an bài để xóa bỏ thời gian kia. Đó là lời mở của Thảo Trường, khi ông cho chào đời tác phẩm đầu tiên tại hải ngoại, *Tiếng Thì Thầm Trong Bụi Tre Gai* (TTTTBTG), vào năm 1995. Sau đó ông xuất bản một truyện vừa: *Đá Mục* (1996), rồi đến tập truyện ngắn *Tầm Xa Cũ Bắn Hiệu Quả* (TXCBHQ), 1999. Ông dự định xuất bản nhiều tập truyện ngắn, dài mà ông đã viết trong nước, trước 1975. Bài viết này giới hạn trong ba tác phẩm ông viết tại hải ngoại. Với ba tác phẩm này, người đọc cũng nắm bắt được những khác biệt khá rõ ràng trong vùng chữ nghĩa của Thảo Trường sau hai mươi năm ngưng viết.

Có người bảo: Chiến tranh đã đi qua, giai đoạn tù tội và cuộc sống cơ cực, tù túng trong nước sau 1975 đã có quá nhiều người nói đến. *Vậy nói thêm có lợi ích gì trong lúc này? Ai mà thèm đọc?* Đây cũng là điều mà nhà văn Thảo Trường đã nghe bạn văn của ông nói lại (Phỏng vấn nhà văn Thảo Trường, Nguyễn Mạnh Trinh thực hiện, *Văn* số 163 tháng 12, 1996). Và ông cũng hiểu tại sao họ có cái nhìn khác ông, bởi *"họ đâu có ông quản giáo dạy bảo trong quá khứ để hồi tưởng, họ cũng đâu có những ông tướng ám ảnh mình, họ cũng chẳng có cảm xúc gì về những bộ hài cốt vô thừa nhận rải rác khắp núi rừng Việt nam."* (TXCBHQ, trang 114). Hiểu theo Thảo Trường, những người muốn quên phứt cuộc chiến vừa qua là những người không mang trên mình một quá khứ tang thương, những tháng ngày nghiệt ngã. Thực ra, khi nói câu này, nhân vật của ông cũng hơi nóng giận, và sự nóng giận này là một điều dễ hiểu nếu nhìn lại một giai đoạn khốc liệt mà nhân vật chính trong truyện đã trải qua, hay nói rõ hơn, đó cũng chính là những tháng ngày cạn kiệt máu xương của

Thảo Trường sau tháng Tư gãy súng.

Có thực sự không cần nói lại, không cần nhắc lại một thuở súng đạn trước 1975 và một giai đoạn kinh hoàng sau 1975? Thiết nghĩ, nhà văn là những người có một con tim rất nhạy cảm, và có thể nói rằng họ nhạy cảm hơn người bình thường. Họ không xoi mói vào đời sống riêng ai. Bằng kinh nghiệm trải qua, bằng trực giác cảm nhận, họ chia sẻ những đổi thay của một khúc quanh trong lịch sử, thì kinh nghiệm sống của họ ắt sẽ có ít nhiều ẩn hiện, dính dấp đến những bài học tương lai. Dĩ nhiên, không thể ôm khư khư quá khứ mà sống, nhưng cũng không thể quên hẳn quá khứ một sớm một chiều. Tương lai nào không bắt đầu bằng quá khứ? Biết đặt nó vào chỗ cần đặt, quá khứ sẽ giúp ích rất nhiều cho con đường đi về phía trước. Vì thế, khi Thảo Trường viết lại những đắng cay, tủi nhục, xốn xang, rát buốt của mình sau khi định cư cũng là một điều bình thường.

Thảo Trường không nhìn cuộc chiến trước 1975 dưới mắt của một sĩ quan cao cấp. Ông nhìn cuộc chiến dưới nhãn quan của những người sĩ quan cấp thấp, lính trơn, những người lính đóng đồn ở những địa đầu biên giới, và nhất là những người dân bị kẹt giữa hai lằn đạn. Người dân kẹt giữa hai lằn đạn là những người chịu thiệt thòi nhất trong cuộc chiến. Ở những vùng xôi đậu, ban ngày "Quốc Gia" kiểm soát, ban đêm "Cộng Sản nằm vùng" lộng hành. Họ bị nhồi nhét những từ ngữ đao to búa lớn từ hai phía. Họ nghe Tự do, Hạnh phúc, căm thù, đả đảo, nhân vị, cộng sản .v.v. Những điều này nằm xa, quá xa trong tầm suy nghĩ thường ngày của họ. Tất cả chỉ là những khẩu hiệu suông, những điều trừu tượng, vô nghĩa. Nó không là cơm áo hằng ngày trong đời sống. Nó không là cá tôm, rau cải của từng buổi chợ sớm, trưa. Như thế còn chưa đủ. Tên bay, đạn lạc, khói lửa v.v., có thể nổi lên bất cứ lúc nào. Họ là nhân chứng sống của những máu đổ, đầu rơi khi tiếng súng hai bên nổ giòn giã trong từng căn nhà, nơi họ cư ngụ. *Chị Tư bị kẹt giữa những khẩu hiệu của hai bên.* Những khẩu hiệu còn văng vẳng bên tai chị trong lúc lâm bồn sinh đứa con trai thiếu tháng, không y tá , không bác sĩ . *Gia đình Thục bị kẹt giữa làn đạn của hai phía.* Đầu đạn đồng còn nằm trên vách tường vôi. Họ là những nạn nhân của lịch sử. Họ bị dồn vào chân tường. Nhìn xa hơn, họ là đại diện của tầng lớp dân lành, thấp cổ, bé miệng. Đó là cái nhìn của Thảo Trường trong thời chiến, rất rõ nét ở hai truyện ngắn: *Người Đàn Bà Mang Thai Trên Kinh Đồng Tháp* và *Viên Đạn Bắn Vào Nhà Thục* được ông đưa vào những tác phẩm sau này như minh định suy nghĩ của mình *"Vật đổi sao dời...Tôi chỉ là một kẻ lỡ sống sót, ở ngoài nước Việt Nam*

nhưng vẫn sống và suy nghĩ như một người Việt" (TTTTBTG, trang 7) .

Mười bảy năm tù hẳn là một thời gian quá dài. Cứ tưởng tượng, ta đang sống tại một quốc gia tiên tiến, bên ngoài hình cong chữ S. Cứ thử tự nhốt mình trong nhà với điện, nước, thức ăn đầy đủ nhưng không ti vi, không điện thoại. Thử xem một tháng không ra khỏi nhà, ta bực bội đến dường nào. Ở đây, không phải là một tháng, mà là hơn hai trăm (200) tháng tù, với bao hành hạ đớn đau, với bao thiếu thốn vật chất, với bao chèn ép tinh thần. Mười bảy năm không phải ngắn. Sống được sau mười bảy năm với một hoàn cảnh như vậy cũng là phép lạ. Và viết lại được sau hai mươi năm ngưng viết không phải là một việc bình thường. Bước ra từ nỗi chết, hẳn nhiên phải mang những vết hằn trong tâm khảm. Nhiều lần ông tự nhủ với chính ông: *Hãy quên đi tất cả. Hãy quên đi những đòn thù. Vậy mà không hiểu sao nó cứ vẹt ngang.* (*Đá Mục*, trang 62) Vì thế, những ám ảnh chiến tranh, những đắng cay tù tội vẫn còn phảng phất đó đây trên những trang sách của ông, ngay ở những truyện ngắn mới nhất, sau này.

Trong tù, mạng sống như cá nằm trên thớt nên ông tự tìm cho mình một triết lý sống. Nói triết lý nghe cho cao siêu, văn vẻ, nhưng thực ra đó là kế sách "kệ mẹ nó" (TTTTBTG, trang 17). Nó hành hạ mình, *kệ mẹ nó.* Nó chèn ép mình, *kệ mẹ nó.* Nó đẩy mình vào nằm trong chỗ gần cầu tiêu, hôi thối, *kệ mẹ nó.* Nó cùm mình, *kệ mẹ nó.* Nghĩa là, đừng suy nghĩ sâu xa, đừng vơ vẩn dông dài, tới đâu thì tới. *Kệ mẹ nó.* Không những ông chỉ dùng kế sách này cho riêng ông, mà ông còn khuyên những người tù trẻ khác khi nghe tin người từng đầu gối tay ấp với mình sang sông với người khác.

"Đúng là nó thế cả đấy anh bạn trẻ ạ, như tôi đây này, vợ chồng ở với nhau hơn mười mặt con, con sống có, con chết có, xưa kia mình lo cho nó đủ thứ nhà cửa xe cộ kim cương hột xoàn không thua kém ai, không thiếu thứ gì, ấy vậy mà mới sểnh ra có một năm nó đã bỏ mình đi theo thằng khác, mà theo ai cho nó cam, nó đi theo thằng cán bộ cộng sản mới tức chứ...Thôi kệ mẹ nó anh khóc lóc cũng chẳng giải quyết được gì, mình bây giờ nằm trong rọ là bó tay thôi." (TTTTBTG, trang 94)

Khi sử dụng kế sách "kệ mẹ nó", ông đã tự tạo cho mình một cõi tự do riêng trong suy nghĩ. Có lẽ nhờ vậy mà ông sống còn sau 17 năm tủi nhục; có lẽ cũng nhờ vậy mà những cảnh sinh hoạt sống động và cảm động của những bạn tù còn ở mãi nơi ông. Đến khi có dịp, ông viết bằng nỗi đau của chính mình, bằng mồ hôi, nước mắt và máu xương bằng hữu. Vì thế truyện của ông tạo được sự rung động bởi những chi tiết rất thật, rất

cảm động. Có hai truyện ngắn để lại ấn tượng dài lâu nơi độc giả, đó là truyện *Trong Hang* (TXCBHQ, trang 69-96) và *Những Đứa Trẻ Đầu Thai Giữa Hàng Rào* (TTTTBTG, trang 77-94).

Truyện ngắn *Trong Hang* viết về người tù trẻ, một thiếu niên mười bảy tuổi, sống cùng một trại với những người tù già. Lý do đi tù của người thiếu niên rất đơn giản. *"Ngày 30 tháng 4 các chú sĩ quan phe mình vứt bừa bãi súng ống ở trường học, cháu và lũ bạn nhặt...chơi"* (Trang 70). Trẻ người nhưng không non dạ. Người tù thiếu niên biết chia sẻ buồn vui, biết gánh vác những hoạn nạn trong tù với những người tù già. Cái "lớn" của người tù trẻ là sống ngay, sống thẳng trong những lúc cùng cực nhất. Trong khi đó, lẫn trong đám tù già có không ít những người tóc đã hai màu nhưng vẫn còn "non dạ", những kẻ bán lương tri của mình để tìm những giây phút thoải mái nhất thời. Không chỉ một người tù trẻ này, mà còn có những người tù trẻ khác, trong đó có cả những "chiến sĩ diệt Mỹ". Mỗi nhân vật là một cảnh sống. Mỗi mảnh đời tiêu biểu cho những dòng gió từ những chiều hướng khác nhau. Nhiều nhân vật tạo nên cái đa dạng của một trại tù, mà nơi đó, lớn và nhỏ không còn nhìn vào tuổi tác; thấp và cao không thể đánh giá bằng màu tóc đen hay tóc muối tiêu. Khi ở những giây phút cơ cực nhất, bản chất con người biểu lộ rõ ràng nhất. Và hình ảnh người tù trẻ tuổi đứng trên bậc cao, trước những hỗn mang, dòm ngó, tị hiềm, nhỏ mọn không những của cán bộ trại tù mà của cả những người đang nằm trong rọ như anh. Anh còn cao hơn khi dứt khoát với người mẹ thân yêu của mình vì biết bà đã sống chung với một người khác chiến tuyến với ba mình.

"Hết mười lăm phút thăm gặp, người con đứng dậy đưa tay quệt ngang mắt, nói với mẹ:

- Mẹ về Nam bình an. Từ nay Mẹ đừng ra thăm con nữa.

Bà mẹ mếu máo:

- Tại sao? Con?

Người thanh niên nghiến răng, lát sau anh buông thõng:

- Con nói vậy, mẹ nghe rõ không? Mẹ có đến thăm, con cũng không ra gặp mẹ đâu!

Nói rồi anh ta cúi đầu lầm lũi đi về phía cổng trại giam. Mặc cho người mẹ than khóc, mặc cho người công an bảo anh ta nhận quà của "bố mẹ", người thanh niên như không nghe, không thấy gì, anh bước những bước chân chập chờn trong một màn sương làm bằng nước mắt!" (TXCBHQ, trang 95-96)

Một sự thẳng thừng, quyết liệt ngay cả với người thân nhất. Một lằn ranh phân chia đen trắng rất rõ ràng từ một người tù trẻ tuổi. Một tấm

gương rất xứng đáng cho một số người tù già trong trại, để họ nhìn vào đó mà gẫm lại mình. Ở đây, Thảo Trường đã dựng nên một hình ảnh đẹp, rất đẹp. Hình ảnh nổi bật lên từ những cảnh sống khốn cùng tạo nên những day dứt dài lâu nơi người đọc.

Trong khi đó, truyện *Những Đứa Trẻ Đầu Thai Giữa Hàng Rào* kể về cảnh sinh hoạt của những đứa trẻ tù, trong đó có một đứa mà mầm sống bắt đầu giữa những hàng rào kẽm gai. Tù nữ và nam ngăn cách. Làm sao chị ta có bầu? Cán bộ trại đau đầu vì chị, và họ tìm đủ mọi cách để phá cái thai trong bụng chị, bởi vì nhà nước nuôi chị còn chưa đủ thì làm sao mà nuôi cái thai trong bụng chị!

"Anh gặp chị ngoài sân trại mấy lần. Nhìn. Cười. Cười lại. Nhìn lại. Thế là thân nhau...

Một lần anh nói với chị:

-Anh thèm em quá.

-Biết rồi. Ở đây ai cũng thiếu cũng thèm cả.

-Bây giờ làm sao?

Anh cầm đại bàn tay chị nhét vào giữa hai đùi mình mà kẹp mà nghiến răng mà day, chị nhẫn nại gỡ ra:

-Tụi nó đang nhìn kìa." (TTTTBTG, trang 53-54)

Thế rồi phải tính toán. Phải kỹ lưỡng. Phải đánh mạnh, đánh mau, rút lẹ, hoặc nói theo kiểu giang hồ thì kẻ nào bắn chậm phải chết. Anh và chị bị nhốt ở hai dãy nhà khác nhau, cách nhau một hàng rào kẽm gai, làm sao mà dâng hiến cho nhau. Làm sao để chị có được đứa con, sau khi đứa con duy nhất của chị bị tử hình. Chị vẫn thường suy nghĩ: làm sao phải có một đứa con để thay thế đứa đã mất.

"Thế rồi chị tính toán theo ý chị. Chị sẽ không mặc đồ lót. Chị sẽ mặc một cái quần mỏng mở chỉ ở dưới đáy. Cái quần cũng được luồn dây thung nhẹ. Chị thử kéo lên tuột xuống thấy nhẹ thì rất ưng ý. Chị cũng thử khom khom lưng và nghĩ làm sao cho anh được dễ dàng nhanh chóng, phải tạo điều kiện thuận tiện nhất cho anh ta hành sự. Thời gian không có nhiều. Tất cả chỉ trong nhấp nháy. Chớp mắt. Là phải xong. Lớ ngớ còn đang thập thò mà các anh bắt được thì tù mọt gông. Chị cũng bàn trước với anh để về phần anh cũng phải chuẩn bị không để một cái gì cản trở, như "Mỹ họ lắp ráp phi thuyền trên vũ trụ" ấy, anh hiểu chưa, khổ quá! Phải tập cho thuộc để khi có dịp là bập liền nghe chưa anh yêu!" (TTTTBTG, trang 54)

Cảm động. Muốn có một đứa con, dù là đứa con trong tù phải tốn bao nhiêu công sức chuẩn bị, luyện tập. Ở đây, nó không còn là vấn đề sinh lý, mà nó nói lên cái ước vọng thiêng liêng của người phụ nữ: phải có một

đứa con, phải được làm mẹ. Thời gian không chờ đợi ai hết. Đợi ra khỏi tù thì e quá trễ, không còn kịp nữa.

Ở đoạn này, có một chữ, Thảo Trường dùng rất là đắc địa: *Bập*. "có dịp là bập liền nghe chưa" Tại sao không là: *làm, bụp, giải quyết* .v.và? . Không một chữ nào có thể thay thế được chữ này. Chỉ có "bập" mới tạo được chất sống cho câu văn. Chỉ có bập, mới lột tả đúng giọng điệu giang hồ. Thay thế một chữ khác vào câu nói này, câu văn sẽ hỏng bét. Thảo Trường sống với đời và chịu sương gió với người, nên ông dùng chữ như họ, và nói như họ. Chữ nghĩa tạo cho câu văn sức sống. Thổi luồng sinh khí trong câu văn là tạo nên sự gần gũi với người đọc. Đây là một trong những thành công của Thảo Trường.

Rồi sao nữa?

"Có lần chiều sắp tối, trời lại lất phất mưa, chị tình nguyện đi lãnh cơm cho đội. *Từ bên khu A theo dõi anh thấy và cũng mặc áo mưa đi xuống bếp trại. Khi trở về hai người ôm hai xoong cơm, liếc nhìn không thấy thì đua trật tự đâu, đến một chỗ hàng rào khu, kẽm gai đơn thưa thớt mấy sợi, chị bèn đứng lại khum lưng xuống, chổng mông sang phía anh, xoong cơm của đội chị vẫn ôm nơi bụng, từ bên kia những sợi kẽm gai, anh luồn tay sang nắn hai bên hông chị ghì tới. Chị nghe có tia nước ấm áp phóng sang và chị cảm thấy thành công và thắng lợi. Hai tay anh buông lỏng ra, chị còn nghe tiếng anh thở hổn hển, chị đứng thẳng người lên, vẫn ôm xoong cơm của đội nơi bụng, chị liếc nhìn sang anh, miệng cười như mếu rồi bước vội về buồng giam của mình. Anh cũng lật đật cài áo mưa lại, cầm cái xoong cơm treo trên cột hàng rào rồi cũng quay bước về phòng mình. Hai người hai hướng câm lặng xót xa. Đứa con được tạo thành trong những cơn mê mẩn ấy."* (TTTGBTG, trang 55)

Một tấm ảnh khó kiếm! Đây là cơ hội một đi không trở lại của nhà nhiếp ảnh. Không bao giờ có thể chụp lại được một hình ảnh như thế này, lần thứ hai. Ngoài sự tinh tế, Thảo Trường còn đưa độc giả đến nỗi khát vọng của con người: được sống như người bình thường, được yêu như người bình thường trong một xã hội bình thường. Vượt lên trên nỗi nhớ nhung xác thịt; vượt lên trên cái gò bó của đời sống trong tù, bản văn soi sáng tình mẫu tử chan hòa và ước vọng thiêng liêng của người phụ nữ. Họ sống cho tương lai, và vì tương lai, dù rằng hiện tại là một chuỗi ngày ảm đạm.

Có thể nói: khi nhắc đến Thảo Trường, người đọc nghĩ ngay đến *Những Đứa Trẻ Đầu Thai Giữa Hàng Rào*.

Ở hai tập truyện ngắn *Tiếng Thì Thầm Trong Bụi Tre Gai* và *Tầm Xa Cũ Bắn Hiệu Quả* ông còn viết về cảnh đời sau 1975 rất sống động như

truyện ngắn *Cơn Sốt*. Trong truyện này ông ghi lại những hình ảnh đơn sơ nhưng đáng nhớ của một xã hội "lộn tùng phèo" sau năm 1975, khiến người bình thường cũng phải văng tục.

"Ông bác sĩ Cộng hòa kể tiếp:

- À, chồng cô ấy cứ hai tháng thăm nuôi cô ấy một lần, và lần nào cũng làm bài thơ "Thăm vợ tù" đọc cho cô ấy nghe.

- Sao đại úy không đi tù mà bà đại úy lại đi tù?

- Đại úy bị tù sáu năm, bà vợ thăm nuôi đủ sáu năm. Về Nha trang anh làm nghề lái xe đò chở khách nuôi lại vợ con bù đắp ân tình mà vợ anh đã dành cho anh. Tưởng hạnh phúc gia đình sẽ êm đẹp, không còn bị ly tán nữa, ai ngờ...

(...)

- Cô bị án mấy năm?

Nụ cười rạng rỡ tắt ngấm, nét mặt cô đanh lại và cô buông tiếng chửi thề ngổ ngáo:

-Đù má...chúng nó tuyên án tôi mười hai năm." (TTTTBTG, trang 108)

Từ *Tiếng Thì Thầm Trong Bụi Tre Gai* đến *Tầm Xa Cũ Bắn Hiệu Quả*, người đọc thấy những nét khác biệt trong văn phong của Thảo trường. Viết về chiến tranh, viết về những hoạt cảnh cười ra nước mắt trong tù, viết về cuộc sống sau 1975 trong nước, ông tạo cho mình một giọng văn đầy lôi cuốn. Những chi tiết trong truyện có lúc sắc sảo, có khi trần trụi, thô nhám. Chính những điều này làm nên những góc cạnh đặc biệt. Trong khi đó, viết những truyện ngắn mà bối cảnh được dựng nên từ nơi ông đang cư ngụ, tại Mỹ, truyện chưa tạo được những hấp lực lớn. Ý truyện nhiều lúc cứ làng nhàng, hình ảnh có khi cứ nhoè nhòe. Những chi tiết làm nên những truyện ngắn này không mang những sắc thái đặc biệt. Lòng ông còn động chăng? Có thể. Nhưng theo chân từng trang sách của ông, người đọc bắt gặp một điều: có lẽ ông "cố rán" quá. Ông muốn bức khỏi những suy nghĩ cũ, những ám ảnh xưa, để viết về cuộc sống hiện thời. Khi tự tạo cho mình một áp lực quá nặng; khi phải gồng mình, rán sức, chữ nghĩa không còn nhẹ nhàng như nước chảy, như mây trôi để làm nên những áng văn đẹp.

Dù "cố rán" cách nào đi nữa, đang viết về hiện tại, ông cũng quẹo về quá khứ chiến tranh như các truyện ngắn *Trong Bếp*, *Trong Hầm*, chẳng hạn. Điều này cho thấy: ám ảnh của chiến tranh và tù tội lúc nào cũng bủa vây ông, đó cũng là lý do mà đôi lúc ông không kềm được lòng mình, để ngòi bút trôi tự do theo những cơn giận dữ. Vì thế, chữ nghĩa có khi mang

những nét hằn học.

"Bây giờ không phải là thời hồng hoang. Bây giờ, trong lúc tôi nằm đây, nhìn lên trần nhà, đang là thời kỳ mà những kẻ cầm quyền chỉ là những tên in tiền giả, những tên đánh bạc bịp, những tên buôn lậu có chủ nghĩa, có cương lĩnh. Thời kỳ này ở đây xác cáo cũng được đem ướp thuốc trưng bày lừa bịp làm xác thánh. Thời kỳ này ra đường tôi không biết đi hướng nào và đi về đâu. Thành phố đầy rẫy những quán nước nhà thổ, dảng viên và ăn mày." (TTTTBTG, trang 35-36)

Ở một truyện khác, ông viết:

"Bao nhiêu thanh niên nước ta cơ thể còi cọt còm cõi vì củ sắn chiến lược không thấy sao mà còn ngoác miệng ra nói lấy lòng lấy điểm với chúng nó. Nịnh cộng sản thì được cái cứt chó gì hả quý vị, sợ chết thì chuồn mẹ nó ra nước ngoài mà sống, nói năng lăng nhăng thử hỏi bây giờ rồi cũng xuôi tay, có được chúng nó cho thêm củ sắn nào nữa không?" (TTTTBTG, trang 69)

Khi lòng dấy động, chữ nghĩa dễ dàng vuột khỏi tầm kiểm soát của nhà văn. Có khi chỉ vì một nóng giận nhất thời, nó làm hỏng một bản văn hay. Tuy nhiên, điều này cũng dễ hiểu. Đòi hỏi một người bước ra từ vùng đất chết, với bao năm tháng đọa đày, mà quên hết mọi thứ trong quá khứ, xóa sạch mọi ám ảnh bủa vây, là một điều khó có thể thực hiện.

Bước chuyển tiếp từ truyện ngắn sang truyện vừa, mở ra một lối nhìn khác trong vùng chữ nghĩa của Thảo Trường. Truyện vừa *Đá Mục* mang nhiều nỗi niềm của một người lính sau hai mươi năm nhìn lại. Thảo Trường đưa vào rất nhiều nhân vật phụ. Mỗi người một nét vẽ riêng, và họ nổi bật trong bầu không khí họ đang hít thở. Cái sắc nét của những nhân vật phụ làm mờ đi phần nào hình ảnh của nhân vật chính. Thiết nghĩ, đây là một cố ý của ông, bởi những nhân vật phụ trong *Đá Mục* như đại diện cho mỗi tầng lớp của mình sau những vật đổi, sao dời.

Ở *Đá Mục* ông sử dụng kỹ thuật *flashback* như điện ảnh. Đứng trong bối cảnh hiện tại, thoạt một cái, ông nhảy về quá khứ của những năm đầu thập niên 60. Nhưng quá khứ không đứng lại ở thành phố, mà là núi rừng hoang dã, lại là núi rừng của vùng ba biên giới, nơi phản ảnh cuộc sống mộc mạc đôn hậu của người miền núi. Rồi ông bước qua tình chiến hữu đậm đà và xuôi đến cùng những món ăn chơi của người lính. Ông đi sâu vô tháng ngày tù tội, rồi ngược trở về với thực tại, hiện tại của một ông lão đang trong mùa nghỉ hè với vợ và cháu gái. Liền sau đó, ông quay lui về những ngày tháng cũ sau 1975. Ông dựng những cảnh sống của những người dân miền Bắc và những suy nghĩ của họ về chính quyền đương

thời; những nhà trí thức miền Nam hợp tác với chính quyền cộng sản; đến cái tình của những người bạn cũ gặp nhau trên đất Mỹ. Chi tiết truyện di chuyển nhanh. Chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn khác thật gấp. Nhưng điều quan trọng không nằm chỗ đó, mà chính là ở điểm gãy gọn và mượt mà của giọng văn, đã tạo nên hấp lực. Nói rõ hơn, ông viết nhẹ nhàng, giọng văn uyển chuyển, ngọt ngào, lôi kéo người đọc. Ông không hô phong, hoán vũ, nhưng muốn biến là biến, muốn chuyển cảnh là chuyển cảnh, nhanh chóng, gọn gàng. Nếu truyện này có cơ hội dựng thành phim, chắc chắn sẽ là một phim không những đẹp ở chi tiết, mà còn đẹp ở tổng thể: Tình người.

Vâng, tình người. Giữa những dòng chữ, người đọc bắt gặp tình người trên từng trang sách. Có những chỗ, người đối với người chẳng khác nào như thú vật. Nhưng cũng chính ở điều này mới bật lên cái thắm thiết của người máu đỏ da vàng đối với nhau ở những đoạn khác, như giai đoạn trong tù, chẳng hạn. Thử xem một cảnh sống đây tình người của ông trong trại tù.

"Buổi sáng chủ nhật ông phải nộp ba bó củi thật nặng cho bếp trại. Khi vác đến bó thứ ba lết từ bìa rừng về đến bếp thì ông kiệt sức, hai mắt hoa lên, đầu nóng bừng bừng, thả bó củi xuống thì người ông cũng rớt xuống theo. Mấy phút sau ông mới lết được đến bên chảo nước uống xin múc một ca. Ca nước ấm ấm làm cho ông dần dần tỉnh lại. Ông đứng dựa vào cột nhà bếp để thở. (...) Đang đứng nhắm mắt để dưỡng thần thì bị một anh nhà bếp kéo ra bắt phụ với anh ta xếp lại đống củi cho gọn. Chưa kịp cãi thì nghe anh ta nói nhỏ: "Hai củ sắn giấu trong lá chuối dưới khúc củi bọng, vờ xếp củi rồi lấy giấu trong lưng quần đem về buồng mà ăn." Vừa nói anh ta vừa bê những khúc củi ném chồng chất lên đống cao." (*Đá Mục*, trang 54)

Bên này hay bên kia lúc nào cũng có những con tim nồng ấm. Nó tùy thuộc vào vị trí đứng của người trong cuộc và vị trí người xem. Nhưng tựu chung, giai đoạn sau 1975 là giai đoạn đổ vỡ, vỡ tung ra từng mảnh nhỏ của tình người. Ông nhìn quá khứ một giai đoạn đã qua mà đau lòng. Vì quá đau lòng nên ông cố nhìn về phía trước. Nhìn về phía trước, và ông hiểu. Đường về phía trước bao la, nhưng sức mình có hạn, như một cây cung. *"Bây giờ cây cung vẫn còn đó nhưng túi tên đã trống rỗng. Cây cung nằm đó đơn độc như những cỗ đại bác không đạn, như những chiến xa không xăng, như những máy bay phản lực thiếu cơ phận rời thay thế"* (*Đá Mục*, trang 98). Hiểu được sức mình, nên ông kỳ vọng ở tương lai.

Tương lai? Không phải ngẫu nhiên mà Thảo Trường mở đầu truyện vừa *Đá Mục* với hình ảnh hai bà cháu đi *jetski* trên sông rộng. Thả lòng

mình hòa với sóng nước, với thiên nhiên, trong khi ông lão, nhân vật chính, lại đứng bên ngoài. Chọn hình ảnh này là ông dựng một sợi dây nối kết giữa quá khứ và tương lai. Bà, thế hệ thứ nhất, quá khứ. Cháu, thế hệ thứ ba, tương lai. Đường mở về tương lai là con sông rộng ngút ngàn nằm giữa ba tiểu bang. Vận tốc đi về tương lai là vận tốc của *jetski*. Sự khắn khít của quá khứ và tương lai qua hình ảnh một bà, một cháu rất đẹp. Còn hình ảnh nào đẹp hơn hình ảnh này sau những lớp sóng phế hưng của thời thế? Ông lão, nhân vật chính, người mang những vết hằn của một thời biến động, đứng bên lề nhìn về phía trước. Với hình ảnh này, Thảo Trường đã tự gạt những hồn mang của một giai đoạn, những vết tích đau buồn sau một cuộc bể dâu sang một bên. Và đây là trái tim của người dựng truyện.

Có thể nói rằng: *Đá Mục* là một tổng thể hòa hợp giữa quá khứ và tương lai, giữa cũ và mới, giữa đã qua và bắt đầu. Đóng tập sách lại, những hình ảnh sắc sảo còn gần gũi bên cạnh, nhất là những ước vọng đẹp của một nhân chứng sống, trong một giai đoạn khắc nghiệt của lịch sử.

Có một điều cũng nên nói ở đây. Thảo Trường thường dùng mục "nhắn tin" sau mỗi truyện ngắn. Mục này của ông cũng khác người lắm. Dù là thông hai chữ "nhắn tin", nhưng kỳ thực là không nhắn cho riêng ai cả, mà là muốn gởi gắm đến độc giả trước khi dấu chấm hết hạ xuống. Như truyện ngắn *Người Đàn Bà Mang Thai Trên Kinh Đồng Tháp*, sau khi kết thúc, ông nhắn đến đứa trẻ sinh ra hãy nhớ về người đã đỡ đẻ cho mẹ nó. Nhưng ông lại thông thêm: Lời nhắn tin này chỉ gởi đến cậu khi cậu đã trên hai mươi mốt tuổi. (TTTTBTG, trang 13). Dĩ nhiên, trước khi đến cái cậu trên hai mốt tuổi đó, nó đã đến với bao nhiêu độc giả. Ông cũng sử dụng mục nhắn tin, trong những truyện ngắn khác của ông viết tại hải ngoại như: *Khẩu Hiệu, Truyện Hai Pho Tượng*.

Thực ra, đây là một điều không cần thiết trong truyện ngắn. Ông có thể biến mục nhắn tin thành một đoạn khác trong truyện. Hay mẩu nhắn tin cũng không cần thiết phải có mặt ở cuối truyện. Chính ở phần nhắn tin này, người đọc bắt gặp cái điều ông gởi gắm đến độc giả khá lộ liễu. Nó không còn nằm giữa những dòng chữ. Một khi sự gởi gắm của nhà văn lộ liễu quá, bản văn không còn mang nét đẹp tiềm ẩn của nghệ thuật. Nhà văn, như một nhà kiến trúc, và dĩ nhiên, nhà kiến trúc luôn biết rằng: Cái đẹp không phải lúc nào cũng nằm lồ lộ trước mắt người thưởng ngoạn. Tuy nhiên, đây cũng là nét riêng của Thảo Trường mà người đọc rất hiếm hoi thấy ở những nhà văn khác.

Qua ba tác phẩm viết tại hải ngoại, người đọc nhìn thấy Thảo Trường bắt đầu trở lại một sức sáng tác mạnh như thời trước 1975. Ở ông, khi cần tẩn mẩn, chi li, ông đi đến cái nhỏ nhất. Khi cần chuyển đổi hình ảnh, ông thay nhanh và gọn. Tuy vậy, trong nhiều truyện ngắn, ông chưa tạo được những mẫu nhân vật sắc nét đến độ khi đọc xong, nhân vật cứ ám ảnh người đọc. Thêm nữa, ông hơi tham lam trong lúc dàn dựng truyện ngắn. Trước và sau, ông vẫn khẳng định: *"Viết truyện ngắn là dùng kích thước nhỏ để dựng vấn đề có khi rất lớn. (...) Tôi vẫn có tham vọng làm sao "nhét" cả một cuộc chiến tranh vào trong một truyện ngắn, làm sao đưa cả một thời đại mình đang sống vào trong một truyện ngắn."* (Phỏng vấn nhà văn Thảo Trường, Nguyễn Mạnh Trinh thực hiện, *Văn* số 163 tháng 12, 1996). Chính do điều này, người đọc bắt gặp rất nhiều chi tiết, đầy ắp những sự kiện, mà lẽ ra không nên có, trong một số truyện ngắn của Thảo Trường. Và cũng chính do điều này, người đọc hiếm khi thấy ông đi vào từng ngõ ngách nội tâm của nhân vật.

Đưa cả một cuộc chiến vào trong một truyện ngắn, nó đòi hỏi nhà văn không chỉ xây dựng cốt truyện hết sức chặt chẽ, mà còn có một vốn liếng bề thế trong ngôn từ. Muốn làm được như vậy, nhà văn phải tung tẩy trong chữ nghĩa, phải đẩy được ngòi bút của mình đến những vùng đất lạ trong lúc xây dựng hình ảnh, nhân vật hay đối thoại. Ngôn từ là chiếc thuyền để chuyển tải ý tứ, thông điệp. Thuyền nhỏ mà chở lớn, chở nhiều, một là đi không xa, hai là có cơ bị chìm. Qua hai tập truyện ngắn, nhà văn Thảo Trường chưa thành công như ý muốn của ông: nhốt cả cuộc chiến vào trong một truyện ngắn. Tuy nhiên, thể loại truyện vừa đã mở cho ông những chiều kích mới, mà ở đây, ông mới sử dụng hết những ngón nghề của mình để tạo nên một tác phẩm đẹp như *Đá Mục*.

Truyện vừa *Đá Mục* là tác phẩm đẹp nhất trong ba tập truyện. Có lẽ nó chuyên chở hết những suy nghĩ của ông, những ước vọng của một người gánh trên lưng mười bảy năm lính, mười bảy năm tù.

Nếu Thảo Trường giữ một nhịp độ, một phong độ, một sự chọn lựa hình ảnh kỹ càng và một tấm lòng như ở *Đá Mục*, thì không những *tầm xa cũ* bắn hiệu quả, mà *tầm xa mới* còn bắn hiệu quả hơn.

1/2000

Kỳ sau: Trái tim của Miêng và nỗi bất hạnh của người phụ nữ

Bước qua thế kỷ

NGUYỆT THU

Hồi còi rền trong mưa
rót vào không gian vắng
âm vọng từ ngàn xưa
trộn đầy hơi nước ấm

Che tay hàng lệ nóng
đèn sáng chỗ ngả tư
em quay về một bóng
chiều dâng lên tù mù.

Phi trường. Rồi hải cảng
Bến xe. Và sân ga.
Đã qua một thế kỷ
ràng buộc hoài tình xa.

Bao nhiêu lần đưa tiễn
từ thuở còn ngây thơ
bao nhiêu năm thèm muốn
bên nhau, thôi hẹn hò.

Phơi vườn dừa vườn mận
vào ruộng cam xứ người,
hong vùi giữa kỷ niệm
trái tình xưa chín muồi.

Bước qua một thế kỷ
bước qua mấy cuộc đời
đã bao lần tự hỏi
chừng nào hết cuộc chơi?

Nhìn lại những trang viết cũ*

Nguyễn Mộng Giác

Có một truyện khôi hài miền Viễn Tây nước Mỹ tôi rất thích: Một tay súng nổi tiếng thiện xạ cưỡi ngựa đến một thị trấn hẻo lánh cũng nổi tiếng là nơi tụ tập của bọn đầu trộm đuôi cướp. Chàng cao bồi sững sờ sợ hãi khi thấy một tay thiện xạ còn lão luyện hơn mình đang ở đây. Bằng chứng là trên khắp các vách ván, có dấu đạn nằm đúng vào giữa những vòng tròn vẽ bằng than làm đích. Về sau, chàng cao bồi mới vỡ lẽ: một cậu bé rắn mắt đã tìm các dấu đạn có sẵn trên vách để vẽ các vòng tròn.

Khi anh Nguyễn Hưng Quốc đề nghị tôi viết một bài về quá trình viết hai bộ trường thiên tiểu thuyết *Sông Côn Mùa Lũ* và *Mùa Biển Động*, tôi nghĩ ngay đến câu chuyện khôi hài trên đây. Vì đọc trở lại những trang viết cũ rồi vẽ vời những kế hoạch, sơ đồ qui mô...chứng minh cho sự thành hình của những trang viết ấy, tôi thấy có cái gì thiếu lương thiện. Cái gì đi ngược với luật nhân quả. Tuy những nhà nghiên cứu sử học, văn học, xã hội học...cũng làm những việc tương tự, nhưng chính mình viết về công việc của mình, thú thực có cái gì bất tiện. Huống chi những trang viết của tôi đã "trúng đích" hay chưa?

Cho nên từ đề nghị của tạp chí *Việt*, tôi muốn thu nhỏ công việc lại. Thay vì nói về quá trình hình thành của hai bộ trường thiên, hoặc cách viết tiểu thuyết trường thiên, tôi chỉ "tường thuật" diễn tiến hình thành của một đoạn trong bộ trường thiên lịch sử *Sông Côn Mùa Lũ*, chương 90 thuộc tập IV.

Xin bạn đọc đọc chậm chương sách dưới đây:

CHƯƠNG CHÍN MƯƠI

Trước hôm nhận được tin quan đại tư mã triệu gấp các quan văn võ cựu triều lên kinh đô, ông nghè chế khoa (khoa Đinh mùi 1787) Trần Bá

Lãm ở Vân canh có nhận được một bức thư của quan thị lang Ngô Thì Nhậm. Thư như sau:

"Thư gửi chế khoa Trần hầu ở Vân canh.

Đạo chỉ có một mà thôi, khi nên làm quan thì làm quan, khi nên nghỉ thì nghỉ. Người quân tử phải tìm cái chỗ đúng nhất của nghĩa này. Hiền hầu là người trong khoa bảng, tất nhiên tự mình có chủ kiến. Người sĩ quân tử ở vào thời kỳ đại quá nên cân nhắc cho đúng về mặt nghĩa lý. Có người có thể đứng một mình không sợ; trốn đời không buồn, được thua còn mất, gian dối dữ lành không mảy may để bụng, sống chết bằng cái đó cũng là một lý. Còn như kẻ tự cho mình là làm theo việc nghĩa nhưng lại còn muốn lưu tấm thân này để mưu cái lợi về sau, thì tất nhiên đứng một mình mà có lòng lo sợ, trốn đời mà có lòng buồn, kẻ sĩ cao minh há không thấy điều đó sao? Xét ở bậc tiền bối trốn đời như tiến sĩ họ Cao ở Phú thị, coi khinh giàu sang mà tiêu dao tự tại, đó là trốn đời mà không buồn; đứng một mình như đại vương họ Trần ở Vân canh, có con đường có thể sống mà ung dung đi con đường chết vì nghĩa; như thế là đứng một mình mà không sợ. Những bậc khoa bảng triều trước, hai vị này là những người không thể sánh kịp. Nếu không được như vậy mà còn muốn lưu tấm thân ở đời, gửi dấu ở suối rừng, làm thầy thuốc, thầy bói, đó cũng chỉ là lấy cái ở ẩn để làm cái cơ may xuất hiện. Phàm đã ôm cái cơ may trong lòng thì thường ngay ngáy với cơ may, cơ may đó là cửa quan ải của lợi hại, khe hở không lọt sợi tóc.

Đại phàm kẻ đứng một mình, điều đáng sợ là hiềm nghi, kẻ trốn đời điều đáng buồn là gian khổ. Nếu mình giấu họ nương tựa người, tình cảnh này tôi từng chịu đựng. Nhưng, thời thế lúc ấy sự thể của tôi không cho phép tự đứng vào danh nghĩa gì. Ở vào thời tiểu quá, cố nhiên không khác gì con chim bay trốn tránh.

Ngày nay, cái mà hiền hầu bảo là "độc lập", "trốn đời", thì lại khác hẳn thế. Hiền hầu nói rằng "nghĩa phải bảo tồn nước cũ", rằng "không thờ hai họ", rồi đem cái đó khích động lòng người mà mình nương tựa để làm cái vốn liếng nhờ cậy trong khi buồn bã sợ sệt. Thực là khó biết con người mà hiền hầu nương tựa có quả thực không cho hiền hầu là món hàng quí lạ đem bán rao ở chợ, cá lưới, chim cung hay không? Nếu vậy thì sợ lại càng sợ, buồn lại càng buồn, tôi e rằng sự tính toán của hiền hầu có phần lầm lỡ.

Tôi cùng hiền hầu đã từng có lúc bàn thơ ở trước lầu Ngũ long. Tôi thấy hiền hầu là người cao minh lanh lợi, cho nên việc sứ mệnh năm trước mời hiền hầu cùng đi một thể. Bản ý hiền hầu là người ra ứng dụng với

đời, chứ không đem cái cục diện của hai vị hiền giả ở Phú thị và Vân canh làm kim chỉ nam cho mình. Nay hiền hầu còn đó, thì kim chỉ nam lấy lưu tấm thân mình làm phương Tý Ngọ. Vì sao không dốc hết tâm lực của mình đối với sự biến hóa của khí vận là nơi bền vững nhất của việc tàng thân? Ôi! dời giường để xa khách, khách có thiệt thòi gì đâu, nhưng chân giường bị xước. Nếu quả lấy việc ngoảnh lưng lại với đời làm cái lợi lưu lại tấm thân, thì so với cái hại tránh khách xước chân giường cũng không xa là mấy. Kẻ hiền đạt ăn ở với nhau, nên bảo cho nhau bằng điều tâm huyết, đâu phải là đem chuyện hình hài mà trói buộc lẫn nhau? Mặc dù vụ án năm trước, hiền hầu có lúc dùng lời không đẹp gán cho bản chức, việc đó nếu đặt mình vào địa vị ấy, thì từ xưa vẫn có. Bảo tử há cho Quản tử là người tham và nhát mà thay đổi cái nghĩa tương tri? Riêng nghe quan bộ Hình gửi thư kính mời, rốt cuộc hiền hầu vẫn chưa dám tới.

Hoặc có người cho rằng: Hiền hầu và bản chức có chỗ nghi ngại, đủ làm cho hiền hầu sắp đi tới mà lại chần chừ. Ý tôi cho rằng không phải như vậy. Đó ắt là hiền hầu đã có chủ kiến đối với thời cơ tiến lui xuất xử, cho nên thác ra như vậy để làm điều từ chối.

Xa nhau lâu ngày, nghe nói chỗ hiền hầu lui tới có nhiều bậc hiền nhân quân tử, tôi tạm thổ lộ tâm can, xin hiền hầu nên đem điều đó trao đổi với các bận hiền đạt mới được. Quan Hình bộ là người hiền hòa độ lượng, ông đối với bọn ta mọi việc đều làm chu đáo lắm. Nếu như gặp mặt, hẳn hiền hầu không cho thiên nghị luận này của bản chức là điều vu khoát. Mong hiền hầu mau ứng nhận mệnh vua, sớm tới thềm hòe, tay bắt mặt mừng, dù bao nhiêu tặng vật cũng chưa đẹp bằng.

Nhắn nhủ tha thiết, trông đợi ân cần. Nay kính thư."

(Mai Quốc Liên dịch, *Tuyển tập thơ văn Ngô Thời Nhậm*, tập 2, trang 214, 215, 216)

Trần Bá Lãm nhận được thư, đọc đi đọc lại nhiều lần nhưng giấu không cho các bạn bè biết. Đọc lần đầu, ông giận đến nỗi lá thư run rẩy trên tay. Lòng tự ái của ông bị tổn thương trầm trọng, vì chưa, phải, chưa có ai dám nói những điều trắng trợn như vậy về ông: "... khích động lòng người mà mình nương tựa để làm cái vốn liếng nhờ cậy trong khi buồn bã sợ sệt", "món hàng quí lạ đem bán rao ở chợ". Ông định xé ngay lá thư, nhưng kịp nghĩ lại, ông xếp thư cẩn thận cất riêng một chỗ. Ông nghĩ: "Phải cho các bạn ta xem, để họ biết miệng lưỡi độc địa của tên "sát tứ phụ nhi thị lang". Xấc láo, tự cao, tự đại đến thế là cùng". ở thi xã bạn bè ông tụ họp để ngâm thơ vịnh nguyệt, để nhớ tiếc "cố quốc", để so sánh trước kia và bây giờ, để mỉa mai các quan Tây sơn méo miệng mím môi

mỗi khi cầm cái quản bút, để kể đủ thứ chuyện tiếu lâm bù khú về chế độ mới, Trần Bá Lãm đã nhiều lần định rút lá thư ra, lại do dự, rồi lẳng lặng ấn vào đáy túi. Ông tự giận mình, đêm khuya, đem lá thư ra đọc lại. Ông đối diện với chính ông, bình tĩnh, khách quan phán xét chính ông. Càng đọc ông càng thấm. Những điều chính ông sợ phải nghĩ đến vì nó quá thực, lạ lùng thay, Ngô Thì Nhậm đã nói đúng và gọn trong một vài câu. Bảo tồn nước cũ? Không thờ hai họ? Thứ ngẫm cho cùng xem có thực ông tin còn có thể vực dậy một triều đại lão nhược mục nát như triều Lê Trịnh hay không? Ông vác lều chõng đi thi vào chế khoa Đinh Mùi (1787), tận mắt chứng kiến cảnh xô bồ chen lấn của vài trăm sĩ tử trong sân điện chật hẹp để vớt vát chút danh cho đạo học ở buổi chợ chiều. Ông bóp trán chau mày trả lời các đối sách để làm gì, nếu không phải là để bôi phấn cho Nguyễn Hữu Chỉnh! Mà Bằng quận công (Nguyễn Hữu Chỉnh) có thực bụng phù Lê không? Ngô Thì Nhậm đã nói những điều mà nếu ông, Trần Bá Lãm, can đảm soi gương thật gần để nhìn cho rõ gương mặt mình, ông cũng phải nói. Sự liêm khiết trí thức buộc ông phải công nhận cái sự thực phũ phàng ấy. Vâng, quả thực ông đã mượn tiếng phù Lê làm vốn liếng nhờ cậy, lừa mình và lừa người. Ông và bạn bè trong cái thi xã đã gian dối nhau để sống, thảnh thơi trong giai đoạn khó khăn kham khổ chung. Từ đó, ông không thể sống tự nhiên như trước được nữa. Ông thấy các bạn ông cười nói, than thở, thất vọng, hy vọng, mỉa mai, mừng rỡ, một cách giả tạo đến kệch cỡm.

Ông càng tin ở nhận xét của mình hơn, khi từ Thăng long, đưa tin về: đại tư mã Ngô văn Sở triệu gấp các quan văn võ cựu triều lên kinh. Các tao nhân mặc khách trong cái thi xã hoài Lê ấy đột nhiên mất hết vẻ khí khái cao ngạo hoặc nét trầm tư ưu thời. Mọi người cuống quít lên, người này đổ lỗi cho người kia, hoặc dùng miệng lưỡi đùn cho kẻ khác các việc khó khăn. Một ông nghè, một ông làm chức viên ngoại lang, một tri phủ và một ông cử nhân thất chí hóa gàn vội vã ra bến tìm thuyền. Không có thuyền đi thẳng lên kinh, họ phải đi đò dọc, rồi đi bộ, rồi lại thêm một chặng đò dọc. Chạng vạng hôm đó, họ chờ đò dọc mãi không thấy, phải vào trú đêm tạm trong cái quán tranh cất gần bến đò. Trần Bá Lãm cũng ở trong số đó. Trong túi áo trong của ông, lá thư Ngô Thì Nhậm vẫn nằm yên dưới đáy túi.

Cái lều thấp lợp tranh, chung quanh dừng phên tre, mỗi bề gần bằng một con sào. Quầy hàng nước và vài thứ hoa quả vặt vãnh chiếm gần nửa căn lều hẹp. Phía sau chủ quán dựng tạm một cái nong rách làm bình phong, che lấy khoảng hẹp riêng tư làm chỗ nấu bếp và chỗ ngủ cho hai

mẹ con. Đêm phủ xuống, buồn bã theo từng giọt mưa rả rích. Khách lỡ đò khá đông. Ngoài Trần Bá Lãm và ba người bạn, còn có ông đồ (hoặc thầy lang) lạ mặt vận áo the thâm, cắp tráp sơn then, bốn người đàn ông làm ruộng lên kinh tìm mua lưỡi cày ở phường đúc, và hai người đàn bà ăn mặc khá tươm tất, mang tay nải ăn nói nhanh nhẹn đốp chát ra dáng con buôn. Hơn mười người phải ngồi qua đêm trong khoảng quán hẹp, bên ngọn đèn dầu lạc lù mù.

Người đàn bà chủ quán mừng rỡ được một món lời bất ngờ, vừa bưng đĩa cơm đến bán cho từng người, vừa suýt soa xin lỗi. Chỉ có năm người mua cơm của hàng quán, số còn lại hoặc nói dối đã ăn ở nhà, hoặc mua lấy một quả chuối cho phải phép. Chị hàng không lấy thế làm buồn. Thực ra, chị không có gạo để nấu đủ cho chừng ấy người. Thức ăn thì chỉ có dưa khú và tương. Để khách hàng khỏi xót xa về giá cả, chị chủ quán mau mắn nói:

- Các ông các bà hiểu cho. Độ này gạo thóc kém lắm. Mua đến khó quá đi mất. Không mấy khi các ông các bà ghé đêm ở đây. Thôi thì tàm tạm cho qua bữa. Vâng, thêm chút dưa khú. Có ngay đấy ạ. Cả đến rau quả cũng đắt như vàng. Chừng này cũng khá tiền đấy ạ. Chị dịch vào đây, kẻo mưa tạt. Cái Tẹo, đưa cho bu cái que khêu tim đèn nào!

Hai chị con buôn ăn hết hai dĩa cơm đầy, uống cạn hai bát chè vối, rồi lấy trầu ra nhai ngon lành. Một chị nhổ toẹt cổ trầu qua tấm phên thưa, suýt chút nữa văng lên áo ông nghè Lãm. Ông nghè thu vạt áo lại, nhăn mặt khó chịu. Chị con buôn không thèm để ý thái độ ông nghè, quay sang phía bạn hỏi:

- Đi đò dọc chuyến sớm có lên kịp chợ không?

Người kia đáp, sau một cái ngáp dài:

- Kịp chán. Định bê cả chợ kinh về hay sao mà lo thế!

- Mai hẹn nhau về một lượt nhé.

- Để xem đã, giá có các ông ở đây cùng về thì tiện nhỉ!

Chị con buôn kia phá lên cười, giả vờ trách:

- Ăn nói ý tứ nào! Các bác, các cụ đây toàn là nhà nho. Không được hỗn.

Chị kia nói giọng chán nản, khinh thị:

- Ối dào! Chỉ tổ dài lưng tốn vải.

Cụ cử gàn, bạn ông nghè Lãm bực tức gắt:

- Chị kia! Chị nói gì thử nhắc lại xem!

Hai chị con buôn tự cảm thấy đùa nghịch quá lố, không dám nói gì, chụm đầu vào nhau cười rích rích.

Ông cựu tri phủ buột miệng than:

- Đúng như cổ nhân nói: "phụ nhân nan hóa".

Ông đồ lạ mặt ngồi gần Trần Bá Lãm quay về phía ông nghè tìm nụ cười đồng tình. Ông nghè lắc đầu chán nản. Người kia được dịp nói nhỏ:

- Trước kia, phong hóa đâu có suy đồi như vậy, bác nhỉ!

Trần Bá Lãm gật đầu thay câu trả lời. Bác nông dân liếc thấy hai chị con buôn đã dựa lưng nhau bắt đầu ngủ gật, nên mạnh dạn nói đủ cho cả quán nghe:

- Hạng mua già bán non ấy thì lúc nào chả thế. Chỉ khác là bây giờ họ kiếm ra khối tiền.

Ông đồ lúc nãy nói:

- Ấy đấy, bọn lường đảo giàu có trong khi con nhà thư hương chúng ta đói dài mặt ra. Như thế là phong hóa suy đồi rồi. Cái thời kỳ cục chưa từng thấy, bác nhỉ!

Trần Bá Lãm gật đầu:

- Vâng. Kể cũng kỳ cục!

Ông đồ lạ mặt hớn hở hỏi:

- Bác có đọc các tờ cáo của... của họ không?

Trần Bá Lãm kinh ngạc hỏi:

- Có điều gì mới à?

- Có... à... à không. Tôi chỉ muốn nói đến cách viết nửa nôm nửa chữ của họ. Giống y như gà què. Thà viết toàn nôm cho đỡ tức. Đằng này cứ pha phách phừa phứa, như trẻ con nói ngọng. Chúng nó dốt nát mà cứ tưởng...

Trần Bá Lãm lo sợ hỏi:

- Ông nói gì thế?

Người kia liếc quanh, thấy phần lớn đã thiu thiu ngủ, nên kề sát mặt ông nghè Lãm nói:

- Tôi trông qua, biết bác không ông nghè cũng là ông cống. Bác đừng nhún. Tôi cũng là người đồng hội đồng thuyền của bác, xin chớ ngại. Bác đã biết tin gì chưa?

Trần Bá Lãm giật mình hỏi:

- Tin gì vậy?

Người lạ mặt kề sát tai ông nghè thì thào:

- Sắp đổi đời rồi.

- Ai bảo bác thế?

- Thế bác chưa biết gì sao?

- Chưa biết gì cả. Chỉ biết phải lên kinh gấp, thế thôi.

- Sao lại lên kinh? À phải, lên kinh là phải. Ai cho người liên lạc với bác đấy? Nhóm của bác được mấy người?

Trần Bá Lãm bắt đầu thấy có gì bất thường. Ông còn đang băn khoăn thì ông đồ bên cạnh đã kéo vạt áo the rút ra một tờ giấy:

- Bác đọc cái này chưa?

Ông nghè e dè hỏi nhỏ:

- Cái gì thế?

Người kia cười, bí mật:

- Cứ đọc đi đã. Thế mà tôi cứ tưởng bác đọc rồi mới rủ nhau lên đón ở kinh thành. Để tôi ngồi tránh ra một chút cho sáng nhé. Phen này chúng nó lại trở về xứ mán mọi thôi!

Trần Bá Lãm cố nheo mắt đọc thầm: (dịch nôm)

"Dấy nước đã liệt, nối giòng đã tuyệt, việc đáng làm chi kẻ mang hoang. Vớt người bị chìm cứu kẻ bị cháy, dừng chẳng được mới dùng binh cách.

Nay nghĩ họ Lê nước An nam, vốn là cống thần của thiên triều, ba trăm năm vật phẩm tiến dâng tính theo chức phận; Mười lăm lộ đất phân chia cắt, gồm có nước nhà.

Thế mà khoảng năm Càn Long, tù trưởng trong nước là bọn Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ cất quân làm loạn, đánh úp La thành, vua Lê trước vì lo sợ mà phải qua đời, tự tôn là Lê Duy Kỳ đến nỗi phải xiêu bạt ra ngoài. Bề tôi cũ là Nguyễn Huy Túc đem mẹ và vợ tự tôn chạy sang nội địa khẩn cấp cứu xin. Đã hỏi bọn Túc, Tự tôn hiện nay ở vùng Kinh bắc, Lạng sơn, tôi dân vẫn nhớ chúa cũ. Nguyễn Nhạc là dân mọi rợ như giống chó dê, quen thói hung tợn của loài chồn sói, đến đâu cướp đấy, trăm họ oán đến xương tủy. Tội một tên dân ở biên thùy đùng đùng nổi lên, phạm vào luân thường, làm trái nghĩa lý, đạo trời đã không thể tha, lại dám hoành hành ở nơi nội địa tàn hại nhân dân, bạo ngược chúng thứ, phép vua cũng cần phải đánh. Hiện đã đệ tâu và được Đại hoàng đế thương xót họ Lê tan nát, không nỡ để cho châu gieo làm than. Ngài đã sai quan đốc phủ đeo ấn Chinh Nam đại tướng quân, đem 50 vạn binh mã thẳng tới La thành, trừng trị tội ác bọn Nhạc, không cho lũ chúng trốn thoát hình phạt của Trời. Nước Nam đời đời tôn đội vua Lê, nhờ ơn quyến luyến nuôi nấng đã lâu, trí năng còn chưa mất, cảm kích bởi trong lòng, không thể tự mình bỏ mất thiên lương của mình, đến nỗi quên vua theo giặc. Kẻ nào trước xướng tín nghĩa, tựa sức cứu giúp của thiên triều, tập hợp người đồng chí, ra sức trừ diệt quân thù, thì khi ải tía hát khúc khải hoàn, màn soái tính sổ quân công, sẽ được cắt đất chia phong, hưởng chung phúc lộc với họ Lê như Trịnh đại gia ngày trước.

Hịch này đưa tới, đâu đó đều phải hăng hái, mài dũa gươm đao,

chống lại kẻ thù nhà vua. Ai nấy một lòng giốc sức thì mới có công, mới được lĩnh thưởng ở trong quân, hưởng phúc ở trong nước. Hãy cố gắng lên"

(*Hoàng Lê*, trang 284-285).

Trần Bá Lãm đọc xong, phẫn nộ trộn lẫn với lo sợ, hỏi vội:

- Ông nhặt thứ này ở đâu vậy?

Người đưa hịch không chú ý vẻ khó chịu của ông nghè Lãm, trả lời bằng giọng khoe khoang:

- Chính tôi chép lại đấy. Nhận được tờ hịch, mỗi người chép lại mười bản để phân phát cho bè bạn, cứ thế mà loang rộng ra.

Thấy Trần Bá Lãm định trả lại tờ hịch, ông đồ lạ mặt vội xua tay:

- Không. Bác giữ lấy bản đó.

Rồi hãnh diện vỗ tay vào túi áo trong, ông ta nói:

- Tôi còn những bảy tờ. Vì tôi hứng chí chép ra đến hai chục bản. Bác lấy thêm ít bản nữa, ngộ nhỡ...

Trần Bá Lãm cương quyết trả tờ hịch lại:

- Ông giữ lấy!

Người kia ngơ ngác hỏi:

- Bác sợ à?

Trần Bá Lãm nghiêm mặt đáp:

- Không. Cũng rắn cắn gà nhà...

Ông đồ đưa hịch cướp lời ông nghè:

- Bác nói gì thế! Bọn mán mọi ở cái xó rừng Tây sơn đem quân xâm lấn nước ta, thì ta phải nhờ thiên triều xua đuổi chúng đi. Đó chỉ là vạn bất đắc dĩ. Cũng là người ngoài, nhưng phía bắc còn có văn hiến, lễ nghĩa...

Trần Bá Lãm cương quyết nhét tờ hịch vào tận tay ông đồ lạ, nói nhỏ nhưng dằn từng tiếng:

- Ông giữ tờ hịch này để sau này có bằng cớ xin làm quan với bọn Tàu. Chép những hai mươi bản, ông xứng đáng lắm.

Từ đó hai người không nói với nhau gì nữa. Họ giả vờ ngủ. Lâu lâu hé mắt liếc về phía ông đồ lạ, Trần Bá Lãm bắt gặp ông ta cũng hé mắt dò xét ông nghè. Bị bắt gặp đang giả vờ ngủ, ông đồ lạ giơ tay đập muỗi, rồi thu vạt áo về, xoay lưng về phía ông nghè Lãm. Gió bên ngoài thổi lạnh buốt, lọt qua khe phên liếp tạo tiếng vi vu át mất tiếng ngáy của khách lỡ đường.

Tinh sương, hai chị con buôn dậy sớm nhất. Họ sửa soạn quang gánh lịch kịch bất chấp giấc ngủ của kẻ khác, nên mọi người phải thức dậy với họ. Trần Bá Lãm không thấy người đưa hịch tối hôm trước bên cạnh

mình, đoán có lẽ ông ta ra phía sau đi giải. Đến lúc chị chủ quán tìm thấy một tờ hịch đặt dưới dĩa đèn và ông cử gàn tìm ra một tờ khác gài trên tấm phên trúc, ông nghè mới quyết là hắn đã trốn rồi. Chị chủ quán thấy tờ giấy nhăng nhít những chữ, lo lắng hỏi:

- Có thầy nào quên tờ giấy ở đây?

Viên tri phủ lấy tờ hịch đem sát đèn để đọc. Ông cử cũng đã gỡ được tờ hịch gài trên phên cửa. Ông cử đến gần ông tri phủ hỏi:

- Có phải cùng một nội dung không?

Họ đọc vội vàng dòng đầu, rồi nói:

- Giống nhau mà!

Mọi người dù biết chữ hay không, đều đoán ngay hai tờ giấy kia nói những điều rất quan trọng, rất nguy hiểm, và tốt hơn hết là nên dè dặt. Do đó không ai bảo ai, những kẻ sốc nổi hiếu kỳ lần lượt tản xa chỗ đặt dĩa đèn. Ông nghè Lãm tự thấy phải có trách nhiệm trấn an mọi người. Ông nói:

- Có lẽ của cái ông khách khi hôm ngồi cạnh tôi. Sáng nay, ông ấy trốn đâu mất rồi.

Nhiều tiếng lao xao mừng rỡ, vì đã tìm ra kẻ chịu trách nhiệm về hai tờ giấy bí hiểm kia. Một bác nông dân mạnh dạn nói:

- Các thầy hay chữ, thử đọc xem chúng nó nói những gì. Đi đứng mờ ám như vậy, tôi biết trước không phải dân lương thiện.

Viên cựu tri phủ rụt rè tiến thoái lưỡng nan, nửa muốn trở về chỗ, nửa muốn đọc tiếp vì tò mò. Cuối cùng, ông cử gàn đọc khá to cả tờ hịch. Mấy bác nông dân và hai chị con buôn đề nghị ông cử dịch lại sang tiếng nôm cho họ hiểu. Ông cử hỏi Trần Bá Lãm:

- Có nên không bác?

Trần Bá Lãm nói:

- Ông cứ dịch. Chuyện quốc sự đâu có dành riêng cho người biết chữ nho.

Ông cử vừa đọc vừa dịch cả bài hịch của triều Thanh. Ông đọc xong, cả quán đều lặng yên, như sững sờ. Chị chủ quán hỏi trước:

- Lại sắp có giặc phải không các thầy?

Một chị con buôn hốt hoảng kêu:

- Chết! Hay là ta quay về?

Chị kia bĩu môi nói:

- Sao lại quay về? Hồi tháng chạp năm ngoái, có khối người mua được nhiều thứ rẻ. Của ăn trộm ở các nhà quan ấy mà. Các thầy, các bác tính, một cái tủ cẩn xa cừ mà giá chỉ bằng nửa thúng gạo. Lúc lên vác có một bao, lúc về phải thuê cả thuyền.

Chị chủ quán lại hỏi:

- Có sắp phải cấm sông không các thầy?

Ông cử cười đáp:

- Chị khỏi lo. Cấm sao nổi! Cấm sông thì hai chị này lấy gì chở tủ chè, phản gỗ về quê.

Một bác nông dân bực dọc nói:

- Nông nỗi này mà thầy còn đùa cợt! Giặc Tàu qua đây, thì thầy tính sao?

Ông cử gàn không chịu lép, quay sang phía bác nông dân cật vấn:

- Ấy chết! Sao bác dám gọi là "giặc Tàu". Thiên triều chứ! Bác không muốn "hưởng chung phúc lộc với họ Lê như Trịnh đại gia ngày trước" hay sao?

Khi nhại y nguyên lời hịch, ông cử cố ý nói ngọng như cách nói của các khách trú Phố Hiến, khiến cả quán bật cười. Bác nông dân hiểu lập trường của ông cử, vui vẻ đáp:

- Vâng. Thì quân thiên triều. Các ngài ấy kéo những 50 vạn sang ta thì lúa thóc đâu cho đủ cung phụng? Mùa màng cứ thế này, bọn nhà nông chúng tôi chỉ còn nước gặm đất cầm hơi!

Vẫn ông cử tiếp tục đùa nghịch:

- À ra thế! Bác sợ thiên triều giành mất bát cơm hẩm. Đừng lo. Họ dẫn mất bát cơm của bác, nhưng trả lại một ông vua. Vua thật chứ không phải vua phường chèo đâu nhé.

Viên ngoại lang từ nãy đến giờ giữ vẻ lầm lì, lúc đó mới nhắc khéo ông cử:

- Ông nên giữ mồm giữ miệng. Dù sao chúng ta cũng là con dân Bắc hà.

Trần Bá Lãm thấy cuộc bàn luận lan man trở nên nguy hiểm, nhất là bên ngoài trời đã sáng tỏ, trên đường đã có nhiều người qua lại, ông bảo các bạn:

- Chúng ta sắp sửa đi thôi.

Ông cử gàn không chịu nghe lời ông nghè Lãm, quay hỏi cả bốn bác nông dân:

- Các bác vẫn giữ ý định lên phường đúc đấy chứ?

Một người đáp:

- Vâng. Dù gì chăng nữa, việc cày bừa không thể bỏ được.

Ông cử lại hỏi:

- Nhỡ giặc... "giặc thiên triều" đến thật thì các bác tính sao?

Mấy bác nông dân đáp:

- Thì đánh cho chết!

- Thì dần cho chúng một trận nên thân!

- Thì đem dao, rựa, gậy gộc ra đuổi chúng nó về.

Ông cử cười hể hả, nói thêm trước khi chạy theo các bạn:

- Nhớ rủ chúng tôi với nhé. Phải. Đánh cho chúng nó chừa cái thói tham. Giặc Tàu! Đúng là giặc Tàu.

Ra đến đường cái, ông nghè Lãm trách ông cử:

- Tôi xem tờ hịch thấy cũng có nhiều điều khả tín. Như việc quân Tàu đem vua Chiêu Thống về phục quốc chắc là có thật. Những người còn nhớ tiếc triều cũ còn đông lắm. Ông nên giữ gìn một chút.

Ông cử cự lại:

- Chúng nó rước voi về dày mả tổ mà các bác buộc tôi lễ phép!

Viên ngoại lang nói:

- Ông chỉ được cái gàn. Hơi đâu ăn cơm nhà vác ngà voi. Thiên triều dùng đến binh cách, thì đã có các ông nhà võ họ lo đối phó. Việc gì đến ông?

Viên cựu tri phủ thì bảo:

- Vả lại họ có giao việc cho mình lo đâu!

Ông nghè Lãm thọc tay vào bọc áo suýt soa cho đỡ lạnh. Ông cử hỏi:

- Bác nghè nghĩ thế nào? Ta phải làm gì đây?

Trần Bá Lãm bối rối:

- Hãy cứ lên kinh đã. Chắc gì thời thế đã đúng như lời hịch. Ối giời, rét! Đò dọc xuống chậm quá nhỉ!

Ông thọc tay sâu vào túi áo. Mấy ngón tay phải chạm lá thư của Ngô Thì Nhậm. Trần Bá Lãm dớn dác nhìn quanh, nhột nhạt như có đôi mắt vô hình nào đó đang chăm chăm nhìn vào gáy mình.

Sau khi Chính Bình Vương về nam, bộ Lễ được chuyển tới một ngôi nhà rộng rãi khang trang hơn, nhà khách có chỗ chứa gần bốn mươi quan văn võ cựu triều đến trình diện theo lệnh triệu của Ngô văn Sở. Sắc mặt người nào cũng lo âu. Có thể nói là lo âu gấp mấy lần trước. Đa số các quan đều đã đọc bài hịch của triều Thanh, nên cả quyết đây là biện pháp tập trung giới sĩ phu Bắc hà quản thúc một chỗ, đề phòng việc thành hình các nhóm nội ứng do nhà nho chủ xướng.

Có lẽ trước lúc ra đi đã có cảnh khóc lóc, dặn dò, trăn trối, y như mọi cảnh tử biệt, sinh ly. Trên trán từng người có thêm nếp nhăn. Tóc bạc thêm dưới vành khăn xếp lệch. Áo quần vì vậy cũng nhếch nhác, thiếu vẻ tề chỉnh đáng lẽ phải có. Trước cổng bộ Lễ, sau khi các ông nghè, ông cống vào rồi, đám đông thân nhân lóng ngóng chờ tin dữ cũng đông đảo hơn lần trước. Đến mấy cậu lính lệ lo việc canh gác cũng trở thành quan

trọng. Người ta nịnh bợ, tâng bốc, săn đón, mời trầu các cậu, để mọi vài cái tin mừng. Các cậu không biết quan đại tư mã mời các quan cựu triều đến làm gì, ai hỏi thế nào cũng gật dù ý trước mâu thuẫn ý sau. Đám thân nhân càng hoang mang, khóe mắt rớm đỏ.

Phần các quan khi vào nhà khách bộ Lễ mới tin được rằng người ta không triệu mình đến đây để bỏ tù. Nhà khách được trang hoàng uy nghiêm. Ngoài chiếc sập chạm dành cho quan chủ tọa, người ta đã trải chiếu trên sàn nhà, mỗi chiếu đặt sẵn khay nước trà và ống điếu thuốc lào. Tùy theo phẩm trật mà quan phụ trách Lễ bộ lễ phép mời quan khách lên ngồi ở chiếu trên hay chiếu dưới. Nói chung, cách tổ chức đón tiếp cực kỳ trân trọng, không có vẻ nào đe dọa hoặc khinh thường.

Trần Bá Lãm và mấy người bạn đến khá sớm và tuy phẩm trật của họ khác nhau, cũng được lễ quan trân trọng mời ngồi chung ở hàng chiếu đầu. Họ khiêm nhường xuống ngồi ở hàng chiếu thứ hai.

Viên tri phủ thấy nét mặt ủ rũ hoang mang của các quan khác, nói thầm với ông nghè Lãm:

- Sao họ rũ ra như chiếc lá úa thế ? Đằng nào cũng phải giữ chút khí hạo nhiên chứ!

Ông cử nói khá lớn:

- Họ sợ bị đóng gông cả đấy.

Viên ngoại lang ngây thơ hỏi:

- Có tội gì mà đóng gông?

Ông cử cười, hỏi lại:

- Không có gì sao lại triệu đến đây? Cả nước này không triệu ai, chỉ triệu có chúng mình.

Ông cựu tri phủ thì thào:

- Lúc nãy, tôi nghe hình như... hình như Lạng sơn đã vỡ rồi. Trấn thủ phải chạy về ghé tạm ở Kinh bắc. Không biết đúng như thế hay là phao ngôn. Gớm, thiên hạ bịa ra không biết bao nhiêu tin đồn nhảm. Nhiều khi vô lý không chịu được, nhưng nhiều kẻ có học vẫn sáng cả hai mắt hỏi dồn: "Thế à? Thế à?" Chỉ vì hợp với tì vị của họ mà!

Họ lục tục kéo vào khá đông, và không ai chịu ngồi vào các hàng chiếu đầu, dù những người đến muộn phải đứng, hoặc chen chúc tám, chín người trên các chiếu cuối. Quan Lễ bộ đi đến từng nhóm, từng người mời họ lên trước. Ai cũng lễ phép gật đầu. Nhưng hàng chiếu đầu vẫn trống. Có lẽ đã quen với hiện tượng ấy, quan Lễ bộ không thèm mời mọc thêm, sai lính đến cuốn bớt những chiếc chiếu trống ấy đi. Nhóm Trần Bá Lãm bất đắc dĩ trở thành hàng đầu, đối diện với sập chủ tọa.

Tiếng rì rầm trong nhà khách chỉ chấm dứt khi lễ quan lớn giọng báo

có quan đại tư mã đến. Ngô văn Sở mặc triều phục, chậm rãi đi vào, theo sau là nội hầu Phan văn Lân và thị lang Ngô Thì Nhậm. Phan văn Lân mặc nhung phục, còn Nhậm chỉ mặc cái áo tú tài đơn sơ. Sau khi chủ khách vái chào với nhau theo lối thông tục, Ngô văn Sở cau mày hỏi viên lễ quan:

- Sao không có trầu cho các cụ?

Bị hỏi bất ngờ, viên lễ quan lúng túng đáp bừa:

- Bẩm... vì trầu-không độ này khó mua quá ạ!

Ngô văn Sở tươi cười nói với mọi người.

- Thôi, các cụ chịu khó nhịn trầu cho một buổi sáng. Không, chỉ độ nửa buổi sáng mà thôi, vì tôi xuất thân ít học, cầm gươm thì thạo nhưng ăn nói thì dở lắm. Nói vài câu đã hết chuyện rồi. Do đó tôi phải nài cho được quan thị lang Ngô Thì Nhậm đi theo, để ngộ nhỡ tôi nói cộc lốc trần trụi thì có ông nghè Nhậm gia giảm thêm bớt gia vị. Nếu tôi có lỡ lời, hoặc dùng chữ không đúng phép tắc, các cụ các bác tha thứ cho nhé.

Trong nhà khách nổi lên nhiều tiếng cười nhỏ. Cử tọa chờ đón một thứ không khí nghiêm túc, căng thẳng, chứ không chờ đón cái giọng mộc mạc thân tình đó. Ngay các cụ khoa bảng ngồi ở hàng chiếu trước cũng thôi không thẳng lưng chắp tay ngay ngắn nữa. Vài người mạnh dạn rót nước trà ra chén. Ngô văn Sở tiếp:

- Vâng. Quí cụ cứ dùng nước cho đỡ khát. Lúc chúng tôi đến đây, chúng tôi thấy các thân nhân của quí cụ, quí bác vẫn còn tụ họp lóng ngóng trước bộ Lễ. Hình như họ quá lo lắng cho quí cụ. Và tôi biết hiện quí cụ cũng băn khoăn tự hỏi: "Không biết ông Sở gọi mình lên đây làm gì?" Xin đáp ngay để các cụ rõ: đây là một cuộc hội nghị Diên Hồng thứ hai. Các cụ đã từng dự việc quan, lâu nay về ẩn cư gần gũi dân chúng, thế nào cũng hiểu rõ những điều phải làm khi nước gặp biến. Phải. Chúng ta đang gặp cơn biến nguy hiểm chưa từng thấy, lớn lao chưa từng thấy. Quân Thanh sắp tràn qua đây, các cụ biết rồi. Quân số của chúng, theo như lời phô trương, lên đến năm mươi vạn. Mấy trăm năm nay nước ta độc lập, tự dưng chúng tràn qua đây chiếm nước người, đốt phá làng xóm, vơ vét tài vật, chẳng lẽ không tìm cái cớ gì để vin hay sao? Thưa có đấy. Bọn tôn thất, cựu thần nhà Lê, trước đây đã từng là bạn đồng khoa, đồng liêu của quí cụ, chính bọn cũng rắn cắn gà nhà đó đã dắt díu nhau qua Tàu gào khóc, van xin để các quan lớn thiên triều rũ lòng thương, cất công đem quân và phu qua đây vơ vét của cải, xâm chiếm làng xóm, quê hương mình. Tôi nghe ông nghè Nhậm đây thường nhắc đến hai chữ "danh giáo", tôi còn nghe nói rằng đối với nhà nho, lẽ sống của mình là không làm nhơ danh giáo. Bọn chúng làm như vậy là đúng với danh giáo chăng, thưa quí

cụ?

Cả nhà khách im lặng phăng phắc. Ngô văn Sở nhìn khắp lượt, rồi nói tiếp bằng giọng ít gay gắt hơn:

- Đây không phải là lần đầu tiên Trung quốc có tham vọng nhòm ngó, xâm lăng nước ta. Tôi không thuộc sử Nam, nhưng cũng nhớ lõm bõm được tên bọn cướp nước phương Bắc: bọn Tống đời Lý, bọn Nguyên Mông đời Trần, bọn Minh đời Hồ. Thời nào chúng cũng bị dân ta muôn người như một đứng lên cầm đao, cầm rựa, cầm cuốc, cầm cả guốc dép nữa, xua đuổi chúng đi. Thời trước oai dũng như thế, chẳng lẽ bây giờ gặp biến chúng ta lại hèn nhát? Quí cụ chịu khó đến đây, tức là đã trải nhiều đêm ngày suy nghĩ chín chắn và dứt khoát không theo bọn Lê Duy Ln, Nguyễn Huy Túc, Nguyễn Đình Giản làm nhơ danh giáo rồi. Các cụ đứng về phía Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Thái tổ, Nguyễn Trãi. Các cụ không quen cầm gươm, nhưng các cụ có một vũ khí còn sắc bén hơn cả gươm giáo của bọn nhà võ chúng tôi, là trí óc và uy tín của các cụ. Các cụ nghĩ một khắc, bằng con nhà võ chúng tôi khổ nhọc múa kiếm một năm (có nhiều tiếng cười). Quí cụ đừng cười nhũn. Thật vậy. Có những điều tưởng là khó nhưng thật dễ. Giặc đến ta làm gì đây? Câu hỏi đó ta tưởng khó nhưng dễ trả lời lắm. Con nhà võ chúng tôi đáp liền: Đánh. Chúng đến thì đánh đuổi chúng về. Vài người nhẹ dạ không tin ta mà tin địch; nên vài hôm nữa, chúng tôi sẽ tổ chức một cuộc duyệt binh vĩ đại ở bãi sông, có đủ quân sĩ các trấn Kinh bắc, Thái nguyên, Lạng sơn, Sơn tây, Hải dương, vừa để phô trương lực lượng khiến bọn hay khóc nhè thôi làm ồn phố phường (có tiếng cười lớn), vừa để họp lực đắp lũy đất ở sông Như nguyệt. Còn một việc khác tưởng dễ mà thực ra quá khó, bọn võ biền chúng tôi không làm nổi.

Ngô văn Sở quay về phía Ngô Thì Nhậm nói đùa:

- Tôi đem hỏi ông nghè Nhậm. Ông Nhậm bóp trán cũng không nghĩ ra cách nào thích hợp, mới gợi ý cho tôi mời các cụ đến hỏi. Câu hỏi thế này. Quan nội hầu, cho tôi mượn tờ hịch của "thiên triều".

Phan văn Lân cầm một tờ giấy đặt sẵn trên sập đưa đến cho quan đại tư mã. Ngô văn Sở nói:

- Câu hỏi thế này: Theo bài hịch thì "Đại hoàng đế thương xót họ Lê tan nát, không nỡ để cho châu gieo lầm than" nên mới phải chinh nam. Tự hoàng yếu đuối, hèn nhát đã trốn đi, nhưng họ Lê còn có Sùng nhượng công làm giám quốc. Chúng ta không sợ dùng binh cách, nhưng nếu có thể dùng lý để khởi động đến gươm đao thì vẫn hơn. Việc này thì con nhà võ chúng tôi phải khép nép rút lui để nhường cho quí cụ. Sĩ dân Bắc hà tránh được cảnh khói lửa hay không là nhờ cuộc họp mặt hôm nay. Các cụ

có thể dùng tài lý luận để cản bước giặc hay không? Xin quí cụ bàn giúp cho.

Ngô văn Sở dứt lời. Mọi người hoàn toàn im lặng. Các quan cựu triều hầu hết đều cúi mặt xuống như sợ phải thấy gánh nặng đột ngột của trách nhiệm đặt lên đôi vai hẹp của mình. Quan đại tư mã mỉm cười nhìn khắp cử tọa, nắm tay đặt chắc nịch trên mặt sập. Chờ một lúc lâu như gắng thừa hưởng niềm khiếp phục sợ hãi của bọn nhà nho thất thế. Ngô văn Sở mới nói:

- Bây giờ tôi có chút việc cần phải đi. Vả lại, tôi nán lại đây cũng bằng thừa vì có ích gì đâu. Quí cụ bàn thảo cho kỹ với ông nghè Nhậm. Tình thế gấp lắm, không cho phép chúng ta chần chừ nữa. Kính chúc các cụ khỏe để tận mắt chứng kiến ngày tàn của bọn cướp nước.

Không ai bảo ai, mọi người cùng đứng dậy chào từ biệt Ngô văn Sở và Phan văn Lân. Hai võ quan đi khỏi, đột nhiên căn nhà khách bộ lễ ồn rộ lên. Mạnh ai nấy nói, quên mất quan thị lang Ngô Thì Nhậm.

Ngồi một mình ở góc sập chạm, nhìn cảnh xô bồ ồn ào trước mắt, Ngô Thì Nhậm cảm thấy chua chát, ngao ngán. Ông nghĩ: "Chẳng lẽ sĩ phu Bắc hà sa sút đến như thế này ư!" Ý nghĩ ấy ám ảnh ông suốt cuộc họp sau đó.

Ông không cố lấy lại uy quyền của người điều khiển, nên sau khi viên lễ quan lớn tiếng nhắc nhở mọi người giữ trật tự, dù nhiều người thiếu tự trọng tiếp tục cười đùa, Nhậm vẫn ăn nói nhỏ nhẹ chậm rãi. Ông kinh ngạc thấy trước mắt ông, các quan lại cựu triều, các nhà nho ẩn dật được nhiều tăm tiếng trong văn giới đột nhiên biến dạng. Họ trở thành những cái hình nộm múa may vụng về, nhiều khi lố lăng, kệch cỡm. Ông nhìn họ khinh thị như đang xem một màn múa rối. Có người rụt rè mở lời, nhưng càng nói càng mê chính âm vang lời mình, hứng chí phát biểu quá đà, cưỡng từ đoạt lý để thànhh trò cười cho cử tọa. Có người nói xong thì bẽn lẽn như vừa phạm tội, mặt cúi gằm, hai tay cuống quít giấu sau vạt áo the cũ. Chung quanh Ngô Thì Nhậm, người ta đua nhau tranh khéo tranh khôn. Người ta dốc hết điển tích meo mốc trong cái trí nhớ mù mờ để đắp bồi thêm cho lập luận. Ông thấy rõ các lời lẽ om sòm ấy đều vô ích. Đều giả dối. Phí thì giờ. Ông chịu đựng hội nghị như là một thứ phiền nhiễu không tránh được trong công việc. Càng về sau, số người quay ra nói chuyện riêng càng nhiều. Cuộc bàn luận nhì nhằng trở nên trò chơi chữ nghĩa giữa những tay bạo mồm và những người thích tẩn mẩn chẻ sợi tóc làm tư. Lâu lâu ông cử gàn trong nhóm Trần Bá Lãm nói được một câu dí dỏm nghịch lý, thế là cả nhà khách cười ầm, thoải mái.

Cuộc bàn luận hỗn độn cuối cùng cũng đến được một điểm cuối: tất cả các nhà nho hiện diện đều đồng ý nên soạn thảo một lá thư chung, xác nhận với nhà Thanh là sĩ dân Bắc hà đã tôn Sùng nhượng công lên làm giám quốc. Công việc nhỏ mọn còn lại là đề cử người soạn lá thư ấy. Chưa kịp nhìn quanh để tìm người đáng tín nhiệm, thì có người hỏi bấy nhiêu nhà nho có mặt đã đủ túc số đại diện tất cả sĩ dân hay không? Bắt đầu một cuộc bàn luận mới với đầy đủ các trò chơi chữ, chơi ý đốp chát hoặc ranh mãnh. Giải quyết xong vấn đề đại diện, lại có người thắc mắc về nghi thức bang giao với nước ngoài, e rằng ngoài Sùng nhượng công ra, không ai đủ chính danh để gửi thư cho triều đình Trung quốc. Danh không chính thì ngôn không thuận v.v... và v.v... Lại tranh khéo tranh khôn om sòm về thuyết chính danh của Đức Khổng phu tử.

Gần giờ ngọ, nhờ những tay hùng biện đều mệt lả và ruột bắt đầu cồn cào, nhờ các chuyện đâu cua tai nheo cạn dần, họ mới để cho cuộc hội họp đi đến một kết quả: các văn thần Nguyễn Quí Nha, Trần Bá Lãm và văn thuộc Vũ Huy Tấn được ủy nhiệm thảo thư. Phái bộ mang lên cửa ải trao cho nhà Thanh gồm ba nhà nho nói trên, cộng thêm võ thần Nguyễn Đình Khoảng, Lê Duy Chữ, và võ thuộc Nguyễn Đăng Đàn.

Chưa bao giờ Ngô Thì Nhậm xấu hổ cho nghiệp nho bằng buổi họp hôm ấy.

***

Bản thảo chương sách trên đây (hiện tôi còn giữ đầy đủ) gồm 24 trang viết tay trên loại giấy thời Việt Nam Cộng Hòa vẫn dùng để phát cho học sinh trong các kỳ thi lục cá nguyệt hay trung học phổ thông, tú tài. Ngày tháng ghi bên lề cho thấy tôi viết chương này vào hai ngày 12 và 13 tháng 8 năm 1980. Tôi đã lục lại toàn tập bản thảo tập IV *Sông Côn Mùa Lũ*, và nhớ lại hoàn cảnh bất thường trong đời sống gia đình chúng tôi năm 1980. Chương 78 chẳng hạn, viết ngày 27/1/80 nhưng đến nửa chừng thì bỏ dở dang, mãi đến 2/7/80 mới tiếp tục hoàn tất chương sách đó. Nguyên nhân: tôi bị bắt giam ở trại giam Cầu Tre Quận 11 Sài Gòn khi đang làm cho Tổ hợp sản xuất mì sợi Dân Sinh, thời gian mất tự do ghi dấu tích ở chương 78. Chương 96 tôi viết ngày 1/9/80 nhưng chương 97 của Phần Kết từ viết ngày 20/2/81, trùng hợp với thời gian bị giam tại trại Cựu Chiến binh Vũng Tàu, sau một vụ toan tính vượt biên thất bại. Như vậy trong năm 1980 tôi bị ở tù hai lần, và 19 chương của *Sông Côn Mùa Lũ* tập IV được viết trong hai tháng Bảy và Tám giữa hai lần ở tù. Chương 90 các bạn vừa đọc thành hình trong hoàn cảnh đặc biệt ấy.

Hai năm 1979 và 1980 thời ấy là hai năm đầy xáo trộn bi đát của xã

hội Việt Nam. Cả nước không đủ gạo ăn, do ảnh hưởng của chính sách tập thể hóa nông nghiệp. Cảnh ở thành phố tiêu điều xơ xác do chiến dịch cải tạo công thương nghiệp. Thiếu lương thực, dân Sài Gòn phải ăn bo bo và mì sợi. Bột mì Canada, Ấn độ mua về, Nhà nước giao cho các tổ hợp sản xuất mì sợi để các tổ hợp này chế biến thành mì khô, rồi giao lại cho các cửa hàng lương thực quốc doanh để bán theo tiêu chuẩn nhân khẩu cho từng gia đình. Tổ hợp Dân Sinh thành hình theo nhu cầu lúc đó. Đây là một tổ hợp chế biến thực phẩm do người Hoa thành lập, người khởi xướng là một cán bộ Hoa kiều vận nghe nói được Trung Cộng gửi qua từ lâu để giúp cho chính quyền cộng sản vận động sự hỗ trợ của người Hoa ở Miền Nam. Dĩ nhiên vì là cán bộ dân vận kỳ cựu, ông Bảy Khôn quen biết với hầu hết cán bộ đang nắm quyền thời đó ở Sài Gòn Chợ Lớn. Tổ hợp Dân Sinh nhờ thế rất có thế lực, lại góp được nhiều vốn của những gia đình người Hoa muốn con cái có chỗ làm việc, khỏi bị đẩy đi kinh tế mới. Tổ hợp có riêng một đội ca múa do một vũ sư chuyên nghiệp phụ trách, tiết mục "Tiếng chày trên sóc Bầm bo" luôn luôn được hoan nghênh trong các cuộc hội diễn lớn nhỏ.Sau một thời gian thất nghiệp, tôi nộp tiền xin làm tổ viên cho tổ hợp, và vừa lao động vừa giữ sổ sách cho tổ hợp. Theo hợp đồng ký với Phòng Lương thực Quận 11, tổ hợp nhận bột và chất đốt của Nhà nước để chế biến thành mì sợi, rồi giao mì cho Phòng Lương thực để lãnh tiền công. Nhưng vì số tiền công quá ít mà thủ tục thanh toán ngân hàng lại phức tạp và phi lý, nên thật sự các tổ hợp mì sợi sống được là nhờ số bột dư sau khi chế biến. Đến đây, có một cái bẫy chờ sẵn do Nhà nước giăng ra. Vì dù biết rõ các tổ hợp mì sợi sống bằng số tiền bán bột dư, Nhà nước vẫn có thể khép tội các tổ hợp vì trên nguyên tắc, bột ấy là tài sản Nhà nước, buôn bán bột dư là trái phép.

Khi Việt Nam tấn công lên Nam Vang chấm dứt chế độ Pol Pot và Trung quốc tấn công qua biên giới để "dạy cho Việt Nam một bài học", những cán bộ Hoa vận như Bảy Khôn đột nhiên ở vào thế khó xử. Đề phòng nội ứng, Công an Thành phố bắt giam Bảy Khôn, những cai tù chẳng ai khác hơn là bạn chiến đấu cũ. Nghe những người Hoa trong tổ hợp Dân Sinh thuật lại là khi vào tù, những công an chấp pháp đòi Bảy Khôn phải xác định rõ mình đứng vào phe nào. Bảy Khôn trả lời: "Trung quốc là cha tôi, Việt Nam là mẹ tôi. Các anh bắt tôi chọn cha hay chọn mẹ là làm chuyện phi lý." Không biết những lời kể ấy đúng được bao nhiêu phần trăm sự thực, nhưng từ khi người sáng lập và đỡ đầu cho tổ hợp bị bắt, Dân Sinh dần dần tan rã. Người Hoa trong tổ hợp tìm đường thoát thân. Liên lạc giữa Phòng Lương thực và Ban điều hành tổ hợp không còn thân tình, ai ai cũng cảm thấy có cái gì đó nguy hiểm lắm đang chờn vờn

rình rập chung quanh. Tôi là một trong ba người Việt Nam lạc vào trong một tổ hợp toàn người Hoa, tưởng là tạm yên thân bằng một nghề lao động cực nhọc, không ngờ lại sa vào cảnh tù tội khi chính quyền bắt giam toàn bộ ban điều hành của Dân Sinh để trừ bỏ một tập hợp đáng ngờ.

Sống và làm việc giữa những người Hoa đúng vào thời gian Trung quốc tấn công qua biên giới giúp cho tôi thấy tâm trạng và phản ứng phức tạp của người Hoa trước biến cố lớn lao này. Có thể nói là họ mừng rỡ. Sự mừng rỡ, có thể là phản ứng tự cao Hán tộc. Có thể là cái mừng thấy kẻ gieo hoạn nạn cho mình cũng gặp hoạn nạn. Có thể là hy vọng Nhà nước khi phải đối phó với kẻ thù phương Bắc, bắt buộc phải nới lỏng các biện pháp kinh tế khắc nghiệt đang áp dụng. Cũng có thể là tình hình mới sẽ mở ra những lối thoát thân, như phong trào lũ lượt kéo nhau về Hoa lục hay cao trào ra đi bán chính thức sau đó. Ý thức hệ, tinh thần quốc gia...trong những hoàn cảnh đặc biệt như vậy không hề chi phối lên cách ứng xử của người ta. Sau hai mươi năm nhìn lại, tôi nghĩ có lẽ kinh nghiệm ấy đã ảnh hưởng rất lớn lên cách suy nghĩ của tôi, khi viết chương 90, một chương cũng đề cập tới phản ứng của nhiều tầng lớp dân Việt trước tin nhà Thanh sắp xâm lược nước ta.

Nếu nhà Tây Sơn tồn tại lâu dài, thế nào Sử quán của triều đình cũng mô tả cuộc họp các quan văn võ cựu triều do Ngô văn Sở triệu tập hồi ấy như là một hội nghị Diên Hồng thứ hai. Ngày nay, nếu cần tuyên xưng tinh thần yêu nước chống ngoại xâm, những nhà tuyên truyền chính trị cũng khai thác biến cố lịch sử này theo chiều hướng đó. Những nhu cầu chính trị xưa cũng như nay không khác nhau bao nhiêu. Nhưng khi viết chương 90, tôi viết như một tiểu thuyết gia, cố gắng tái dựng tất cả sự đa dạng, phức tạp của thời thế và con người trong thời thế. Kinh nghiệm quan sát phản ứng của người Hoa cũng như người Việt Miền Nam trước tin Trung Cộng xua quân qua biên giới cho phép tôi tin rằng lối giải thích lịch sử của mình gần với sự thực hơn lối của những nhà tuyên truyền và sử quan.

Vả lại, dù không có kinh nghiệm về người Hoa năm 1979, có lẽ tôi cũng không dùng chương 90 để tuyên xưng một thứ hội nghị Diên Hồng. Nguyên nhân sâu xa, là từ bản tính của tôi. Nhìn lại gần trọn đời mình, tôi xếp tôi vào loại "thường thường bậc trung" như đại đa số những người quanh tôi. Gia cảnh trung bình đủ ăn, kiến thức vừa đủ để hiểu những vấn đề thông thường, tính tình thì cũng nhàn nhạt không có gì độc đáo, nổi bật giữa đám đông. Trong *Mùa Biển Động* tập III, tôi đã tự vẽ chân dung mình khi cho Ngữ quan sát ông Văn bằng những dòng như sau: *"Ngữ nhớ ông Văn qua hình ảnh một ông thầy cung cách chững chạc, mặc áo sơ mi*

trắng thắt cà-vạt, đứng trên bục gỗ giảng giải say sưa lời hay ý đẹp của cổ nhân. Lời ông trầm bổng theo vui buồn của văn chương, từ cảnh bịn rịn tiễn đưa chồng ra trận trong Chinh Phụ Ngâm cho đến cảnh chết đứng của Từ Hải..Ông Văn trở thành mẫu mực của sự lựa chọn trầm tĩnh, của sự chịu đựng hiên ngang, của sự lặng lẽ đạt đạo. Ngữ vô tình thêm thắt cho cha nhiều nét cao cả để làm cái mộc che mình, suy diễn những yếu đuối của cha thành sức mạnh tinh thần, nên chàng không khỏi hụt hẫng khi nhận ra rằng ông Văn cũng chỉ là một người bình thường như mọi người bình thường trên đời. Ông chậm chạp hơn là chững chạc. Ông rụt rè hơn là trầm tĩnh. Cách nói, ngay cả nói chuyện với con, vẫn dè dặt giữ kẻ hơn là hùng hồn thuyết phục"

Một người "thường thường bậc trung" như thế, khó lòng sáng tạo ra những mẫu đời phi thường. Thay vì rán rướn lên tầm cao của những anh hùng liệt nữ, tôi lại kéo họ xuống thấp ngang tầm của tôi. Điều đó không tránh được. Dù tác giả có ngụy trang khéo léo cách nào, nhân vật tiểu thuyết vẫn luôn luôn là bản sao của chính người viết. Thế giới tiểu thuyết là bản ngã tác giả phóng chiếu ra ngoại giới, tạo thành một thế giới mang trọn bản ngã ấy. Giới phê bình vẫn xưng tụng lối viết khách quan như một mẫu mực của tiểu thuyết. Đó là luật lệ dành cho đa số. Những tiểu thuyết gia bậc thầy như Feodor Dostoievsky hay Milan Kundera xem thường luật tắc đó, nói thẳng với độc giả đây là những hình nộm tôi nặn ra để chúng thay nhau nói hộ tôi, sống hộ tôi. Trong khi nhiều nhà văn khác thích chọn những mẫu người phi thường, khác thường, dị thường, bản tính khiến tôi thích chọn những mẫu người, mẫu đời bình thường, tầm thường. Suy từ mình, tôi định nghĩa con người bình thường là con người thụ động, ích kỷ, nhút nhát, rụt rè trước quyền lực, làm được cái gì cao cả cũng phải bị hoàn cảnh thúc đẩy đến chỗ không có lựa chọn nào khác, và khi ra khỏi hoàn cảnh đặc biệt ấy, lại trở về với lối sống tầm thường cố hữu. Trong hai bộ trường thiên của tôi, ngay cả trong *Sông Côn Mùa Lũ* mà một trong những nhân vật chính - Nguyễn Huệ - là anh hùng dân tộc, nhân vật tiểu thuyết tôi dựng nên đều nói năng, hành xử, suy nghĩ, vui buồn theo tâm lý thường tình. Nguyễn Huệ của tôi không giống Nguyễn Huệ trong sách báo Miền Bắc, cũng không giống Nguyễn Huệ của Nguyễn Huy Thiệp. Có độc giả bảo đọc *Sông Côn Mùa Lũ* sao thấy Nguyễn Huệ thân quen gần gũi quá, không cách biệt oai vệ như trong sử sách. Tôi trả lời chỉ vì quí vị cũng thường thường bậc trung như tác giả *Sông Côn Mùa Lũ*, và chúng ta xài chung một món hàng thích hợp với khẩu vị. Đơn giản thế thôi.

Hôm 12/8/1980, lúc khởi sự viết chương 90, trên bàn viết của tôi chỉ có hai cuốn sách làm chất liệu gốc để sáng tác là *Tuyển Tập Thơ Văn Ngô Thì Nhậm* Tập II, và *Hoàng Lê Nhất Thống Chí*, bản dịch. Chương 89 kể trước tôi đã viết về cuộc tái ngộ giữa Phan Huy ích và Ngô Thì Nhậm ở Thăng long, nên dư âm của chương trước vẫn là tâm trạng phức tạp của sĩ phu Bắc hà đối với chế độ mới.

Đọc những lá thư của Ngô Thì Nhậm gửi cho bạn bè Bắc hà in lại trong Tuyển tập, tôi chú ý tới lời lẽ nặng nề của Ngô Thì Nhậm trong thư gửi Trần Bá Lãm. Đọc *Hoàng Lê*, tôi lại thấy Trần Bá Lãm có tên trong nhóm ba người được hội nghị ủy nhiệm thảo lá thư gửi triều Thanh. Một người tìm mọi cách không hợp tác với Tây Sơn bị đẩy tới chỗ đại diện toàn giới sĩ phu Bắc hà thảo thư gửi triều Thanh biện hộ cho Tây Sơn, trường hợp này éo le phức tạp lắm. Chắc chắn những người như Trần Bá Lãm trước đây hai thế kỷ cũng cùng tâm trạng "hàng thần lơ láo" như giới trí thức văn nghệ Miền Nam sau 1975 mà thôi. Tôi nghĩ tới nỗi sợ hãi bàng bạc, và thái độ lúng túng rụt rè của một tầng lớp bị thất thế. Trần Bá Lãm đáng được chọn làm mẫu điển hình cho chương 90, tôi nghĩ vậy. Tôi chọn ông làm nhân vật chính cho chương 90

Trần Bá Lãm không ưa Tây Sơn, điều ấy rõ ràng qua lá thư Ngô Thì Nhậm. Trong thư Trần Bá Lãm gửi cho Ngô Thì Nhậm, ông không hề giấu giếm lập trường chính trị của mình (*Hiền hầu nói rằng nghĩa phải bảo tồn nước cũ, rằng không thờ hai họ...*). Chẳng những thế, ông cũng không che giấu ác cảm của mình đối với một người đang có quyền lực lớn trong chế độ mới như Ngô Thì Nhậm (*Mặc dù vụ án năm trước, hiền hầu có lúc dùng lời không đẹp gán cho bản chức*). Ông không trùm chăn, mà đi lại hội họp với những người chống đối Tây Sơn như ông. Như thế Trần Bá Lãm là một người có "lập trường kiên định", có "hành động dứt khoát". Nhưng cái uy vũ của Tây Sơn, cộng thêm sự thất vọng của ông đối với Lê triều đã khiến ông không dám sống tới cùng với lập trường của mình. Nghe lệnh triệu tập của Ngô Văn Sở, ông vội vàng lên Thăng Long, và tôi suy rộng thêm là trên đường đi, thế nào ông cũng dè dặt không để lộ lập trường của mình để tránh những cái họa bất ngờ của thời loạn.

Đằng sau nhân vật chính là Trần Bá Lãm, tôi muốn tạo thêm một số nhân vật phụ thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau: có người mừng rỡ đón chào quân Thanh, có người chống đối. Trong những người mừng rỡ, có các nhà nho tận trung với Lê triều, xem Tây Sơn là người ngoài và trong hai cuộc xâm lược từ phía Nam ra và từ phía Bắc xuống, cuộc xâm lược của Thanh triều đáng được đón chào hơn vì dù sao nước Trung Hoa vẫn có "văn hiến" cao hơn nước Tây Sơn. Ngoài ra còn có các con buôn,

họ không lý luận lôi thôi, chỉ có óc thực tiễn rút kinh nghiệm thời thế càng loạn thì việc mua bán càng nhiều lãi. Trong những người chống đối, có những nhà nho chống Thanh triều vì lòng yêu nước, có người chống vì sợ sệt. Nông dân chống xâm lăng theo suy nghĩ đơn giản là sắp phải cung đốn lúa gạo cho mấy mươi vạn quân Thanh sắp sang ăn vạ trên đầu trên cổ đám dân nghèo vốn đã khám khổ đói rách sau bao nhiêu năm loạn lạc.

Phần tường thuật cuộc họp giới sĩ phu Bắc hà do Ngô văn Sở tổ chức, những gì tôi tưởng tượng ra đều dựa trên kinh nghiệm trải qua trong mấy năm sống dưới chế độ cộng sản sau tháng Tư 1975. Quang cảnh bên ngoài Bộ Lễ là quang cảnh bên ngoài những trung tâm qui định cho sĩ quan và công chức chế độ Việt Nam Cộng Hòa đến trình diện đi học tập cải tạo. Diễn tiến cuộc họp cũng có phần na ná như những cuộc "học tập chính trị" Ủy ban Quân quản Sài Gòn tổ chức cho giới trí thức văn nghệ chế độ cũ. Nhờ sống qua một cuộc đổi đời lớn lao, tôi chứng kiến được chẳng những thế thái nhân tình, mà còn cả ảnh hưởng sâu đậm của quyền lực lên phong cách, dung mạo, tính tình và cả khả năng của con người. Hình như quyền lực là kích thích tố mạnh khủng khiếp, đến nỗi có thể biến một người nhút nhát vụng về thành người tự tín, ăn nói đĩnh đạc, nét mặt rạng rỡ, cái uy có sẵn được bồi đắp thêm bằng cái uy tự phát qua ánh mắt, cử chỉ, lời nói. Tôi đã chứng kiến hiện tượng đó trong thời kháng chiến ở Liên khu Năm, khi chính quyền loại bỏ tất cả cán bộ thuộc thành phần tiểu tư sản, địa chủ...và đưa thành phần bần cố nông lên nắm chính quyền. Sau 1975, tôi chứng kiến một lần nữa sức mạnh của quyền lực. Trong chương 90, tôi đưa kinh nghiệm này vào truyện qua uy lực của Ngô văn Sở trước đám sĩ phu thất thế của Bắc hà.

Ngược lại, mất quyền lực mang theo nguy cơ mất nhân cách, và vì biết mình đang mất nhân cách nên đổ hết sự khinh mạn, giận dữ lên - không phải kẻ thù đang nắm quyền lực - mà lên những người cùng cảnh ngộ với mình. Thái độ ngoan ngoãn vâng phục của sĩ phu Bắc hà trước Ngô văn Sở, và khung cảnh xô bồ mất trật tự của hội nghị khi Ngô văn Sở trao quyền chủ tọa cho Ngô Thì Nhậm minh chứng tâm lý thông thường đó.

Ngoài chất liệu gốc là hai đoạn trong *Tuyển Tập Thơ Văn Ngô Thì Nhậm* và *Hoàng Lê Nhất Thống Chí*, những kinh nghiệm, suy nghĩ tôi vừa kể không hiển hiện cụ thể bằng những ghi chép hay dàn bài chi tiết trước khi tôi đặt bút viết chương 90. Tôi cũng không bố trí trước những diễn tiến, không nghĩ trước những câu đối thoại của các nhân vật. Khởi đầu bằng lá thư của Ngô Thì Nhậm gửi Trần Bá Lãm, tôi viết một mạch

theo đưa đẩy của ngòi bút, trong bản thảo không sửa chữ nào, khi xuất bản cũng không sửa những gì đã viết trên bản thảo. Ngày 12/8 tôi viết được hơn 8 trang bản thảo, chấm dứt ở cuối của tờ hịch nhà Thanh. Hôm sau 13/8, viết tiếp 17 trang còn lại. Sở dĩ viết được nhiều như vậy, là nhờ sau khi được ra khỏi nhà giam Cây Tre, tổ hợp Dân Sinh bị giải tán, tôi hoàn toàn thất nghiệp, hằng ngày không có việc gì làm ngoài chuyện nấu cơm, quét nhà, chở con đi học, việc mưu sinh đành giao trọn cho nhà tôi gánh. Theo lẽ thường, trong cảnh sống khốn khổ bấp bênh như gia cảnh chúng tôi hồi ấy, không ai còn tâm trí đâu ngồi viết những chuyện xưa đến hai trăm năm. Nhưng nhà tôi hiểu tôi, biết tôi đang ở vào tuyệt lộ. Không có con đường thoát thực tiễn nào trước mắt, tôi phải tìm đường thoát trong thế giới tưởng tượng do tôi chủ động tạo ra. Tôi sống trong thế giới đó tận tình hơn với thế giới thực. Sau chừng một trăm trang bản thảo mở đầu trong tập I, các nhân vật của *Sòng Cồn Mùa Lũ* dần dần định hình, mỗi nhân vật tự mình có một đời sống riêng. Mỗi khi nhân vật hiện ra trên trang giấy, hình như tôi chỉ giữ vai trò dẫn họ ra trình diện, sau đó nhân vật sống, ăn nói, vui buồn hờn giận theo ý riêng của mình, tôi không can thiệp vào được. Tôi không ý thức được rõ ràng diện mạo của những chương mình sắp viết, nói gì đến nội dung từng câu đối thoại. Theo tiêu chuẩn nghiệp vụ thông thường, tôi là một người viết cẩu thả, không có sổ ghi chép các ý tưởng hay quan sát bắt gặp thường ngày, không có bố cục tỉ mỉ, không sửa chữa câu chữ trên bản thảo nhiều lần. Tất cả các truyện ngắn truyện dài tôi viết ra, đều viết một lần, và không sửa chữa khi đem in. Tôi rất ngại đọc lại những gì đã viết ra, trừ trường hợp bắt buộc phải đọc bản in thử trước khi nhà in cho chạy máy. Tôi biết đây là một thói quen xấu, nhưng "âu cũng tính trời, biết sao!"

Gần hai mươi năm sau ngày viết ra chương 90 *Sòng Cồn Mùa Lũ*, đọc lại những gì tôi viết trước đây, thú thực nhiều khi tôi băn khoăn tự hỏi: Tác phẩm của mình có chút giá trị nào không? Có ích lợi gì không?

Băn khoăn về giá trị, vì tôi không dám tin mức độ chính xác của cách tự định giá mình. Tôi nuôi dưỡng lâu dài và nhọc nhằn những dự tính cho tác phẩm, nhưng khi viết thì viết nhanh và dễ dàng, bỏ không nhiều công phu như lúc âm thầm chuẩn bị. Đọc lại, có lúc thấy hay, có lúc thấy dở. Nghe ai khen thì đọc tác phẩm mình thấy họ có lý, văn mình tuyệt vời! Nghe ai chê, quả nhiên thấy họ chê đúng, viết thế này mà cũng bày đặt trường thiên với trường giang! Hai bộ trường thiên đều dài, đòi hỏi người đọc quá nhiều, nên số người chịu khó đọc sách của tôi không thể cao như số người xem sách trinh thám và ái tình lâm ly. May mắn là cả hai bộ sách

khi in ra đều gây được chú ý của dư luận, nhờ đó số người đọc tăng lên. Tôi vui, nhưng không mừng, vì nguyên nhân gây ra tranh luận chung quanh hai bộ sách "không văn chương" chút nào: người ta công kích *Mùa Biển Động* chỉ vì một chi tiết nhỏ trong hành động ngông cuồng của nhân vật Lãng lúc đó là lính binh chủng Nhảy dù; còn *Sông Côn Mùa Lũ* được chú ý trở lại sau gần mười năm xuất bản chỉ vì bộ sách được tái bản trong nước. Dư luận, những lời khen chê bắt nguồn từ những động cơ ấu trĩ như vậy có phải là thước đo giá trị văn chương hay không?

Tôi chờ đợi những lời khen chê chân thành, nghiêm chỉnh (chứ không cần khách quan) từ phía văn hữu và bạn đọc. Sách in ra, tôi ký tặng các bạn văn để "nếu rảnh, anh (chị) đọc cho vui". Tôi đỏ mặt ngượng nghịu mỗi lần thốt lên câu ấy, như mình là người bị bắt quả tang phạm tội. Tội gì? Cái tội bắt người ta phải nhận sách, phải đọc. Như nhân vật Ngữ trong *Mùa Biển Động* sau khi tặng sách cho các văn hữu, ít lâu sau tôi cũng có tìm cớ lân la đến gần những người được tặng sách để may ra, biết họ đã chịu khó đọc sách của tôi, và may hơn nữa, họ có những ý kiến giúp mình nhận ra ưu khuyết của mình. Nhiều người chưa hề xem qua cuốn sách được tặng, tới nhà họ tôi thấy sách còn mới tinh. Ngẫu nhiên gặp một nhà văn ở nhà một nhà văn khác, tôi tặng ông bộ sách. Vài tháng sau, tới thăm người bạn chung, thấy người được tặng sách vứt bộ sách lại không thèm mang về. Nhiều người có đọc nhưng chỉ có những ý kiến xã giao lấy lệ, vô thưởng vô phạt. Bộ *Mùa Biển Động* gây tranh luận gay gắt như thế, nhưng đọc hết những lời phê bình chỉ trích, tôi không học hỏi được gì nhiều. Bị chỉ trích, dĩ nhiên không ai vui. Chỉ trích đúng, tác giả không vui nhưng như được cho uống thuốc đắng, những căn bệnh mắc phải trong nhận định, văn phong có thể chữa trị, làm lợi chung cho văn học. Đằng này, những lời chỉ trích *Mùa Biển Động* đăng trên báo chỉ khiến tôi tội nghiệp cho trình độ của người viết.

Qua số sách bán được, qua những phiếu mượn sách ở các thư viện, tôi biết số người chịu khó đọc hai bộ trường thiên của tôi khá nhiều, và nếu đã đọc, họ đọc kỹ chứ không lật qua để giải trí cho qua thì giờ. Nhiều độc giả ngẫu nhiên gặp tôi ở các cuộc họp mặt, biết tôi là tác giả, liền hào hứng vồn vã bàn luận với tôi về nội dung sách. Những cuộc gặp gỡ thú vị ấy không nhiều. Sách in ra, sau mười năm chờ đợi, tôi vẫn chưa nghe được những lời phê bình đáng tin cậy. Tôi cô đơn khi viết vì thực sự lúc đó không ai có thể phụ lực giúp tôi. Sách in ra, sản phẩm đã có để người sản xuất và người tiêu thụ có căn cứ mà bàn luận xem sản phẩm ấy thế nào, chất lượng tốt xấu, bao bì có hấp dẫn hay không. Hàng không đến nỗi ế ẩm. Cũng có người mua đấy! Có người được tặng như hàng mẫu.

Người ta mang về dùng, và không có hồi âm nào cả. Tôi băn khoăn không biết mình viết hay hay viết dở, viết đúng hay viết sai. Hỏi ai đây?

Tôi cũng băn khoăn về lợi ích của những bộ sách tôi viết.

Nếu tôi viết chương 90 *Sóng Còn Mùa Lũ* như một cuộc biểu dương vĩ đại của tinh thần yêu nước chống ngoại xâm, ở đó lão văn thần Phan Lê Phiên nói giọng Thăng Long ôm chầm lấy Đại tư mã Ngô văn Sở nói giọng Nam để tỏ tình đoàn kết, không kỳ thị địa phương, văn võ, trước nguy cơ bị xâm lăng của dân tộc, còn Ngô Thì Nhậm thì nắm tay Trần Bá Lãm rù rì tâm sự xin bỏ những ngộ nhận đau lòng trong quá khứ để cùng đồng tâm diệt giặc, cuối cuộc họp các bô lão cựu triều một tay chống gậy một tay đưa lên cao hô to "Trước vận nước nên hòa hay nên chiến? Quyết chiến!" như trong hội nghị Diên Hồng, may ra chương sách ấy còn được trích giảng trong sách giáo khoa đời sau, làm tài liệu dạy cho con cháu niềm tự hào dân tộc. Đằng này, tôi kéo lịch sử xuống cái tầm thấp lè tè của tôi, các bô lão sản phẩm của tôi lên Thăng Long dự hội mà ruột rối như tơ vò, lập trường chao đảo, thái độ rụt rè, yêu nước không ra yêu nước, bán nước không ra bán nước, yêu thương không da diết, căm thù không sâu đậm...thì còn biết dùng họ làm gì đây? Đời cần những chiến sĩ suy nghĩ đơn giản, tôi lại cung cấp những anh lừng khừng. Thật hỏng kiểu!

Cuối cùng, tôi chỉ còn biết tự an ủi: Nhiệm vụ của tiểu thuyết gia (nếu thực sự xã hội có giao cho chúng tôi nhiệm vụ nào đó) khác với nhiệm vụ những cán bộ tuyên truyền. Người tuyên truyền có phận sự đơn giản hóa sự phức tạp của đời sống để hướng dẫn đám đông đi theo một mục tiêu chính trị nào đó. Người viết tiểu thuyết có phận sự phức tạp hóa những điều tưởng là đơn giản, để người ta nhớ rằng con người, đời sống là cái gì mong manh dễ vỡ, phải cố gắng thông cảm với những tế vi phức tạp của nó, nhẹ tay với đồng loại những lúc bất đồng, kiên nhẫn với những yếu đuối khó hiểu. Người tuyên truyền cần những nắm tay giơ lên hô to khẩu hiệu. Người viết tiểu thuyết cần những lời tâm sự, nhẹ như lời ca ru con. Không biết cách tự an ủi như thế có đúng không!❐

California 7 tháng 11.1999

* Bài này đăng song song trên tạp chí *Việt* ở Úc và tạp chí *Văn Học* ở Hoa Kỳ

Ba bài thơ xưa cho thiên niên kỷ mới

KHOA HỮU

Bao giờ

Bút ta mài kiếm Kinh Kha
từ trăng tiền kiếp từ hoa luân hồi
Kiếm người sắc bút ta tôi
bút vung thời thế kiếm ngời quan san
bệ rồng chín bậc mây tan
tiếng tiêu Dịch Thủy còn than, bao giờ
bàn tay nào của ái-co
của dân trăm họ của bờ cõi yên

Trăng xưa một bóng thay đèn
sử xanh, ta biết viết thêm những gì.

Đêm mơ gặp Tô Đông Pha

Đêm mưa nước mắt Hàng Châu
tỉnh chiêm bao, thúc gối sầu Đông Pha
thơ Người, sao nhỏ máu ta
dấu chân cỏ mọc lời hoa giãi bày
mềm môi, ngọn bút chưa say
áo xanh còn buộc gió mây bạt ngàn
người đi đâu, bước hợp tan
bóng người núi đọc sông ngang cõi bờ.

Ngàn năm sau lại sinh ta
núi sông bỗng khóc cỏ hoa bỗng cười.

Về Hà Nội nhớ Sài Gòn

1.

Hà Nội ta, Hà Nội ai
đá trong lăng miếu nhạn ngoài ải quan
mắt nhìn theo cánh nhạn tan
đá còn ngậm tiếng thở than bốn mùa
hỏi ngàn năm đã nghe chưa
gọi ngàn năm đội tiếng thưa tuyệt tình
ngàn năm hoa cỏ đầy bình
ngàn năm mây nước viễn chinh không về.

2

Sài Gòn ơi ta vẫn nghe
ba trăm năm gọi ta về thân yêu
về phương nam vó ngựa xiêu
giấc mơ cương thổ mấy triều đế vương
lịch sử ơi đất máu xương
trời xanh lục tỉnh mây buồm Cửu Long
về phương nam ba trăm năm
thành xưa Gia Định bóng trăng Sài Gòn.

Chiếc mũ

Miêng

Khi chị ra khỏi nhà thì trời bắt đầu trở gió. Gió cuồn cuộn xoắn xít trên cây, quét mạnh xuống mặt đường rồi vươn lên hất tung chiếc mũ khỏi đầu chị - như đã từng làm văng chiếc mũ của *Con Gái Ryan*. Chị dừng lại một phút nhìn chiếc mũ tấp vào hàng rào nhà bên cạnh, rồi dửng dưng bỏ đi. Mẹ chạy ra gọi, hoảng hốt, van nài, nhưng bóng chị đã khuất ở chỗ quẹo con đường nhỏ. Mẹ tần ngần bước tới nhặt chiếc mũ ôm vào lòng, âm thầm vào nhà cùng lúc nước mắt lặng lẽ tràn mi.

Bước lên chiếc ghế thấp úp chiếc mũ trên nóc cây máng, cử chỉ mẹ trang trọng như đang suy ngẫm tìm hình ảnh thật của con mình qua đống áo quần mắc la liệt chung quanh. Đây bộ len mỏng con vẫn khoác vào người ngày lạnh, đây bộ tập thể dục, đây bộ bận trong nhà và đây bộ ra đường... Cùng là áo quần, nhưng món nào phản ánh tâm hồn của con mẹ nhất ?

Mẹ khép cánh cửa sổ vừa bật tung vì gió và nghĩ tới những lần cãi cọ giữa hai mẹ con, hình như nhiều hơn những lần trò chuyện ngọt ngào. Nhưng con gái mẹ chẳng hiểu thế nào là một đời sống an bình không lo chạy áo cơm tất bật. Nó muốn lăn mình trên những bức tranh vô giá trị hơn trên gấm vóc

- Mẹ để con tự do lựa chọn đời con. Con thương anh ấy ghê gớm.
- Mẹ cũng vậy. Mẹ cũng thương con ghê gớm.
- Nếu thương con thì mẹ phải tôn trọng tình yêu của con.
- Nếu thương mẹ thì con cũng phải tôn trọng tình yêu của mẹ. (Nức nở) Mẹ chỉ có một mình con. Con không thể cứ lãng mạn tin vào chuyện

một túp lều tranh hai quả tim vàng. Tim dù vàng mà đói quá thì cũng thành tim chì thôi. Ngay cả cái nhà như cái chòi ấy, trời lạnh như vầy cũng chết rét chớ đừng nói tới cái gì khác !

Luôn luôn câu chuyện chấm dứt ở những giọt nước mắt trách móc tủi hờn của mẹ, vẫn không lối thoát. Những bức tranh lại ẩn hiện trong đầu, lại chập chờn trong tim con gái. Đúng là một cái chòi, một túp lều. Nhưng từng cọng tranh èo uột, từng mảng tường loang lở, đến những cây ổi hay bụi chuối sau nhà, mấy bụi sả bụi răm cũng đã chứng kiến mối tình nồng nàn của họ. Và anh vẽ say sưa, như trong cơn lên đồng, những bức tranh con gái gần như thoát tục. Anh vẽ quên đời, gió và lửa, trăng và hoa, mây và đất, thú và cây... chỉ là một, là một mình con gái, như nữ thần của muôn loài ngự trị lên tất cả - ngự trị trong tim, trong đầu và trong cuộc đời bấp bênh sóng gió của anh. Anh như nhắm mắt quay lưng lại mọi điều chỉ để nhìn ngắm một người. Trái tim anh thổn thức trong mỗi chiếc khung, trong mỗi lượt bố, trong mỗi sắc màu. Hai bàn tay phù phép của anh như thu gọn để chỉ làm nổi bật một hình ảnh, một mối tình. Anh choáng váng ngất ngây trong mỗi cái vung tay lên giá vẽ, anh lịm người trong mỗi phút hoà màu, anh điên cuồng trong mỗi lần diễn tả. Và tâm hồn con gái giãn ra trong mỗi bức tranh, tâm hồn người yêu phô bày lên trong từng nét cọ. Nhưng làm sao mẹ hiểu điều đó khi tim mẹ đập không cùng một nhịp ?

- Anh không bán cho ai những bức vẽ về em. Đó là tất cả linh hồn anh. Mà linh hồn thì ai bán bao giờ.

- Vậy thì thôi đừng vẽ em nữa, vì anh phải sống chứ !

- Nhưng làm sao anh sống nếu không vẽ em ?

Câu chuyện cũng luôn luôn chấm dứt ở những giọt màu đam mê rơi vãi, và cũng không lối thoát. Chỉ có mẹ và người yêu mà trái tim yếu đuối của con gái bước vào hai ngõ cụt. Con gái không thể nào làm mẹ hiểu mình cần tình yêu của người ấy ra sao, cũng như bất lực làm cho người ấy hiểu muốn sống thì phải bán «linh hồn» mình...

Con gái đã khóc rất nhiều, âm thầm trong đêm. Mỗi ngày là một cuộc chiến đấu với chính mình trong khi dòng đời vẫn an bình trôi qua. Những bức tranh như những tuyệt tác vẫn tiếp tục ra đời. Tranh mùa xuân ngọt ngào như mật. Tranh mùa hè rực rỡ như tình cầu. Tranh mùa thu đằm thắm như lời ru. Tranh mùa đông như con gái cần người yêu. Và tình yêu họ vẫn mượt mà. Mẹ vẫn nhỏ to chì chiết, than vãn, dỗ dành. Rồi một ngày vào thu, con gái bỗng nhẹ nhàng :

- Mẹ, con bằng lòng.
- Bằng lòng cái gì ?
- Lấy người mẹ chọn.
- Mày... con nói cái gì ?

Con gái lên xe hoa, rực rỡ như tranh mùa hè, đằm thắm như tranh mùa thu. Nhưng mùa đông không cần tình yêu và mùa xuân thiếu mật. Con gái nhặt hai lá rơi trên áo bữa tiệc trong vườn, dùng góc sắc của chiếc nhẫn cưới khắc lên hai cái tên và ép sâu vào tủ áo. Chúng ta sống với nhau ở đây, xa cách mọi người. Khi cánh tủ khép lại là thế giới riêng của anh và em. Trong cái bít bưng của nó, em bên cạnh anh, gối đầu vào vai anh, nghe giọng nói ngọt ngào anh trên tóc, nghe hơi ấm của lồng ngực anh truyền sức sống cho em. Những tranh chấp bần hàn hay ngày tháng sáng chiều là của thế giới bên ngoài, của con người. Anh và em là hai chiếc lá mùa thu rơi trên áo cưới. Hai chiếc lá khô, âm thầm nhưng bất diệt. Anh sẽ bảo hát đi em, hát nho nhỏ ru cho con ngủ...

Giật mình vì tiếng khóc trẻ con, mẹ choàng tỉnh khỏi cơn mơ, lau nước mắt. Bây giờ con gái mẹ đã bỏ đi, Mẹ muốn có những đứa cháu ngoại mang dòng họ danh giá thì mẹ có đây, giờ thì con sống cho con.

Mấy chục năm rồi mẹ đã quên cách săn sóc trẻ sơ sinh. Bây giờ mẹ phải học lại từ đầu. Cơn bão rớt đã vô tình thiêu rụi một mái nhà tranh. Có hai người nắm tay nhau ngược gió. Họ cũng sẽ học lại mọi cái từ đầu. Và một ngày nào đó họ sẽ trở về - không phải để nhặt chiếc mũ của *Con Gái Ryan* - mà vì con gái vẫn là con của mẹ và là mẹ của con...❑

Paris, le 1er Janvier, 2000

một chỗ về

thi tập gồm 60 bài thơ của đức phổ

Sông Thu xuất bản - Tranh bìa, phụ bản: Nguyễn Trọng Khôi

Trình bày Sao Khuê - Phổ nhạc Tống Hữu Hạnh

Sách dày 140 trang - Giá 10 Mỹ kim

Phát hành tháng Ba năm 2000

Địa chỉ liên lạc: Đức Phổ

6945 Doncaster Rd. Jonesboro GA 30236 USA

Phone: (770) 487-9019 - E-mail: ducpho@juno.com

Xuân này Xuân xưa

THẢO CHI

Mùa Xuân lại về anh nhắc
ở đây không có hoa mai
hoa đào em cài lên tóc
Xuân về sao mắt em cay?

Ngày xưa đón Xuân gọi Tết
ba ngày tiếng pháo không ngưng
gái Xuân áo dài tha thướt
rủ nhau hái lộc đầu năm.

Xuân xưa vòng tay em nói
chúc bà trăm tuổi sống hoài
Lì xì thơm mùi giấy mới
em cười răng sún mắt nai!

Bây giờ đón Xuân em hỏi
đâu rồi bánh ngọt mứt ngon?
Bà không sống lâu trăm tuổi
nụ cười thơ ngây đâu còn!

Bây giờ Xuân về trên tóc
trắng rồi những giấc ngủ trưa
anh ơi đừng nhìn em khóc
Xuân này buồn nhớ Xuân xưa...

Mùa Xuân lại về anh nhắc
ngoài sân con bướm bay bay...
hoa đào mỉm cười khoe sắc
thôi mình đừng kiếm hoa mai.

Mây trắng

Y Chi

Khi tôi ôm đàn lên hát bâng quơ, thỉnh thoảng màu sơn trắng của bộ giường tủ gỗ mây phơi dọc ngang trên sân thượng lại trở về lẩn quẩn. Đương nhiên là tôi thích bàn ghế gỗ mây. Một đương nhiên cực kỳ vô lý. Có lẽ vì lúc nhỏ, chiếc ghế của ngoại tôi là ghế gỗ mây. Chạm vào những sợi mây, lòng tôi luôn rơi vào con suối mát kỳ dị. Sớm hôm đó, chiếc giường bộ tủ phơi trong nắng còn thơm ướt mùi sơn thật sự đã làm tôi khựng lại hồi lâu. Con suối trẻ thơ và con suối ngày hôm ấy nhập lại làm một, tưới mát rượi trái tim tôi buổi sớm.

Tôi trở về thành phố tuổi thơ của tôi lần đó là lần thứ hai. Đã hết những xót xa lãng mạn, chỉ còn chút bồi hồi tan loãng. Như một vệt chân quen. Tôi nằm một đêm trong căn nhà tuổi thơ với trọn vẹn lòng xa vắng. Vị đậm đặc của đêm và tiếng dế ra rả, nhắc lại những điều đã không còn ở trong tôi mà cũng không phải ở ngoài tôi. Nửa vòng trái đất tôi bay qua nằm lại phía sau; những khuôn mặt thân quen của nửa vòng trái đất tôi đi tới cũng nằm lại ở phía sau. Còn lại chỉ tiếng dế. Và một chút hơi thở rất mỏng còn sót lại trong lồng ngực tôi.

Tôi lững thững rời nhà lúc những bác đạp xích lô mới đẩy xe ra đường, chờ đón những bà tay thúng tay bưng. Mặt trời chưa ló dạng. Bước qua hai con đường quen để ngừng trước một căn nhà lạ. Kín cổng cao tường, có người ở ra hỏi danh tánh và có cả một khoảng dài im lặng trước khi cách cổng cao xịch mở. Không có ai đợi tôi ở đây hôm nay. Lại càng không có ai đợi tôi vào giờ này, buổi sáng.

Cũng có thể là mọi sự chờ đợi vẫn luôn tầm thường đòi hỏi một xác

định, một ngày hẹn, một trân trọng tiếp đón trước khi bàn chân có thể bước lên trên lối sỏi lặng lẽ như vậy. Tôi ít thích những thủ tục rườm rà, cho dù là thứ rườm rà thân ái. Vài hôm trước tôi gọi điện cho anh nói tôi sẽ về, xin tá túc, thì vài hôm sau tôi về. Anh ngồi ngơ ngác nhìn ra. Giường gối còn bàng bạc giấc ngủ mê. Tôi len mắt qua thành cửa sổ, thấy toàn những sương cùng lá. Anh đưa hai bàn tay nhiều xương da ít máu thịt ra cầm lấy bàn tay tôi. Luôn miệng trách móc tôi không báo cho anh biết trước ngày giờ tôi đến, để anh ra phi trường đón. Tôi thấy trong lời trách móc, còn cả một nuối tiếc. Lần đầu tiên trong đời tôi nghĩ rằng sự chờ đợi của người ta có nhiều chất ma túy. Có thể khiến mê hoặc lú lẫn cho những điều chẳng đâu vào đâu.

Anh không kịp, anh lại nói. Tôi cười, có hề gì. Mẹ mới mất, ai rỗi hơi lo những chuyện như thế này? Anh vẫn loay hoay với nỗi không bằng lòng thật khó hiểu đối với tôi. Anh hẹn lại đón tôi ngày khác. Tôi cười ra về. Khi bước qua sân cao nhà anh, tôi thấy những giường cùng tủ xếp ngang dọc, trắng tinh một màu. Nắng đã lên cao. Tôi về giữ theo trong mình những sợi gỗ mây thật trắng.

Anh hẹn hôm sau nhưng ngay tối hôm đó anh đã gọi cửa nhà tôi. Đương nhiên là anh ngạc nhiên khi thấy tôi từ căn biệt thự này bước ra. Phải hơn năm năm sau đó anh mới biết tôi chẳng phải ăn đậu ở nhờ gì tòa biệt thự sang trọng này cả, chính đây là nơi tôi sinh ra, lớn lên. Nhưng đêm hôm đó thì anh không biết. Qua song cửa anh hỏi tôi quen sao với nhà này. Tôi chỉ cười. Anh thôi ngạc nhiên rất nhanh. Anh nghĩ tôi không thân thuộc gì lắm nơi đây, nên mới xin trú nhờ nhà anh. Tôi đẩy cánh cổng cao, bước ra với trong tay vẻn vẹn một túi xách rất nhỏ. Hành trang đi đường tôi vỏn vẹn chỉ bấy nhiêu.

Tôi còn nhớ buổi tối nhà anh có rất nhiều thuốc lá, rượu ngoại và người ta. Tôi bơi giữa những tiếng nói cười. Thấy trên đầu màu đèn trong sân ẩn trên tàng lá, tỏa ra bóng chập chùng rất xứng nghĩa cuộc sống. Năm đó tôi còn trẻ lắm. Còn nghe bấp bênh trong biết bao nhiêu có không được mất của con đường đã qua và đang đến. Tôi nhắm mắt, nghe tan hết tiếng nói cười, còn lại trong suốt trên cao là tiếng hát mượt mà, chảy xuống, từ khung cửa mở. Có dáng người phụ nữ tha thướt phía sau. Tiếng hát từ thật cao rớt xuống thật thấp, tràn lan trong tôi. Chập chờn đâu đó tôi còn thấy mình rượt đuổi theo giọng hát của tôi. Đã mất.

Tiếng hát đêm hôm đó sau này tôi còn nghe lại nhiều lần qua băng nhựa. Nhưng không còn màu lá màu đèn màu tôi hòa vào trong giọng hát. Như thể có những gặp gỡ không thể xảy ra hai lần. Khi giọng hát dứt và tôi mở mắt ra, lại thấy thuốc lá và rượu ngoại đang nói chuyện giùm người ta. Nói những điều chẳng liên quan gì đến nhau. Những điều lịch sự vừa phải, mang vừa phải sự khoe khoang về tiền và danh. Dù sao thì tôi cũng còn là con gái trẻ, cũng từ xa mới về. Nụ cười tôi lúc đó có lẽ còn xanh lắm, khiến người ta cảm thấy cần thiết phải lịch sự trong chút đỉnh khoe khoang. Anh thì vẫn bàn tay lắm xương ít thịt, gắp mãi vào chén tôi món dồi chiên. Tôi phải ăn thật chậm, sợ chóng hết của mọi người. Còn chén rượu rắn anh rót dành cho tôi, tôi vẫn không đụng đến. Tôi nhớ màu sắc trắng vàng của những con rắn nằm tội nghiệp trong hũ thủy tinh. Tôi nhớ màu sắc của chính tôi nằm tội nghiệp trong rọ ngày tháng. Tôi không nói, sợ anh buồn. Tôi không thiết tha gì sức khoẻ của mình, cột lên trên sự sống của những con rắn mắc tiền một cách tội nghiệp.

Đáng lẽ thì đêm nên ngừng ngang khoảng đó. Tôi nên theo lệ Việt Nam thời bấy giờ, tắt đèn lúc chín giờ tối. Nhưng có thể vì nụ cười tôi còn quá xanh, nên anh cảm thấy còn bổn phận phải dẫn tôi đi thêm một đoạn đường Sài Gòn. Đi bộ, không xe cúp, không xe hơi. Qua một cành sứ thái lan, anh nhất định hái. Vui vẻ dí sát vào mũi tôi chỉ cho tôi mùi thơm hoa sứ. Trong một thoáng, tôi quên hết tuổi mười sáu mười bảy của mình với những mộng mơ được là người con gái trong thế giới nghệ thuật của anh, tôi chỉ nhớ có mỗi chứng dị ứng của mình với mọi sắc hoa thơm. Tôi lên cơn váng đầu chưa từng thấy. Lúc ấy tôi tuy còn trẻ, tôi vẫn thấy mình đã già. Thấy mình qua khỏi tuổi mười sáu đã quá lâu. Đã bước qua khỏi tình yêu và hết thiết tha với những lời tình tự. Tôi đã khởi đến những nơi không phải là tình yêu. Rộng rãi, khoáng đạt. Có thể là ở đó có màu trắng của bộ tủ giường bằng mây. Có thể có ngoại tôi trong chiếc ghế lắc lư nhìn tôi cười. Cũng có thể nơi đó có anh, với bàn tay rất xương khởi những phiến đàn rất ấm. Nơi những ánh mắt nhìn nhau cười xoe hạnh phúc, tim nói chuyện với tim không ngại ngần tan vỡ. Chắc chắn là không có đóa hoa sứ mùi vị nồng gắt. Không có cả con đường dài thả bộ, để bạn bè gặp lại nhau cuối con đường đầy cả mặt những nụ cười đồng lõa.

Vài năm sau đó tôi có hỏi người bạn thân của anh tại sao lại như thế. Bạn anh không hiểu ý tôi, nói ở địa vị anh, khó lòng dừng chân thương yêu lâu một ai. Tuy câu trả lời không khớp với câu hỏi, tôi cũng cười, tan hết thắc mắc. Con mắt anh chỉ thấy có tình yêu. Yêu là lẽ sống. Yêu là sứ

mạng. Tôi đứng ở một góc mù, anh không nhìn ra tôi. Hèn gì tôi với anh mãi vẫn không gặp được nhau.

Đêm hôm đó tôi về lại căn phòng với bộ giường tủ gỗ mây trắng. Anh đã giục người nhà thu xếp thật nhanh, thật trang nhã. Có cả nhánh hoa tươi cắm đầu giường. Tôi ôm đàn và lần đầu tiên trong đời, tôi không hát bài nào là nhạc của anh cả. Tôi hát với giọng hát đã gãy của mình. Tôi hát với chút hơi thở càng lúc càng mỏng đi. Tôi hát với cả một thế giới trẻ thơ và người lớn mà tôi đã rời xa. Tôi hát cho riêng màu ghế gỗ mây. Tôi hát cho những bộ quần áo phụ nữ nhiệt đới anh quan tâm xếp cho tôi trong lòng tủ. Tôi hát cho đến quá nửa đêm. Tôi tin vào tiếng hát không rạo rực, tin vào những bàn tay cầm lấy nhau không ẩn ý. Tôi hát cả cho anh đứa con của tình yêu, cả một đời đi rao hát tình yêu với trái tim trẻ thơ hiền hòa. Ngoài kia trời đã thoáng ửng hồng. Tôi buông đàn. Đẩy cánh cửa hé cách phòng tôi phòng anh, nhìn anh nằm dáng co ro của người con vừa mất mẹ. Tôi nhìn hết thân phận của con người trong bình rượu rắn tươm tất phía trên đầu giường. Tôi nghĩ anh dễ thương, muốn tặng tôi một cuộc tình trong sáng đẹp đẽ. Cho về sau tôi già hãy còn mang theo chút nhớ. Một tặng đi không hề chờ đợi lấy về. Tôi ngồi xuống bên chỗ anh nằm. Vuốt lấy những sợi tóc rất khô trên trán anh. Rồi bỏ đi trước khi trời sáng rõ.

Mấy năm sau tôi có trở lại. Anh vẫn còn ngồi nguyên chốn cũ. Lửa trong mắt tối thêm đôi chút. Mẹ mất đã lâu. Anh cũng đã già. Lửa cho đi anh không đòi ai trả lại. Tôi ra sân nắng năm nào anh phơi giường gỗ mây cho tôi, bây giờ có chiếc xích đu đong đưa. Tôi ngồi vào đó trọn buổi sáng, đọc xong kinh bốn mươi hai bài rồi đứng lên, chào về.

Có lẽ anh cũng nhớ gì đến những đến những đi vô chừng của tôi. Những lần sau dù có ghé Saigon tôi cũng không đến thăm anh. Tôi nghĩ ánh sáng đã hoàn toàn tắt. Cõi tình yêu khi rượt đuổi quá độ, dễ phát sinh mùi tử khí. Ít ai hiểu điều đó. Và anh, chắc chắn là anh không đồng ý.

Riêng bộ giường mây trắng, không bao giờ tôi còn thấy lại. Ngoại trừ trong tiếng đàn tôi bây giờ, đôi khi.❐

Tiền

Hoàng Liên

Trên sân cỏ sau nhà Gia, dưới một cái dù lớn với nhiều màu xanh đỏ sặc sỡ, bốn người đàn ông ngồi quanh một chiếc bàn tròn. Dĩa thịt nướng, tô bún và bát rau tươi đã bắt đầu vơi. Dưới chân ghế, cạnh Gia, một két bia đã mở sẵn. Một số vỏ bia nằm ngổn ngang ở một góc sân. Gia, Cang, Trọng và Tùng là bốn người bạn cùng ở trong một xóm bình dân của những người Mễ, Hoa và Việt. Hàng tuần, vào chiều thứ Bảy, họ thường họp nhau để nhậu nhẹt tại nhà Gia.

Lim dim đôi mắt nhỏ trên gương mặt gầy, Trọng nâng lon bia, uống từng ngụm nhỏ:

– Hòa và Trâm đã ly dị rồi, các cậu biết chưa?

Tùng nghiêng người về phía Trọng:

– Chưa biết, nhưng đoán chắc từ lâu sẽ có đổ vỡ. Học hặc vì mấy năm liền Trâm thua bạc tại các sòng bài ở San Jose và San Pablo Hòa không trả nổi nợ cho vợ.

Cang gật đầu, mái tóc dài xõa xuống một bên tai:

– Thói đời mà! Lấy nhau vì tiền, xa nhau cũng vì tiền.

Gia chồm lên, vụt hỏi:

– Thế còn tình? Thằng Chung từ Việt Nam mới qua, chưa có nghề ngỗng gì, nghèo xơ nghèo xác mà vẫn lọt vào mắt xanh của bà Vân Khanh. Có phải vì tình không?

Cang ngồi thẳng người như muốn nâng cao thân mình nhỏ bé của mình, chậm rãi cãi lại:

– Bà Vân Khanh có thể yêu một thanh niên trẻ hơn mình đến mười tuổi. Nhưng Chung chỉ biết đến tiệm giặt đang phát đạt của bà ta.

Rồi Cang liếc mắt nhìn vào trong nhà, hạ thấp giọng:

– Nhưng chắc chắn giữa anh và chị Thu Hương chỉ có tình yêu.

Trọng và Tùng cùng đưa ngón tay lên môi:

– Suỵt, suỵt!

Gia nhẹ khoát tay, một bàn tay dài xương xẩu:

– Không cần phải lo ngại. Mình đã nói rõ cho Oanh biết. Chuyện ấy đã qua rồi.

Ghé người sát vào tai Gia, Trọng thì thầm:

– Anh không còn liên lạc với chị ấy?

– Chỉ thỉnh thoảng gọi điện thoại thôi. Cô ta vẫn là một người bạn tốt.

Tùng nói xen vào, giọng luyến tiếc:

– Chị ấy hát hay thật. Mình còn nhớ những hôm anh đàn cho chị ấy hát. Vui nhộn cũng có mà buồn thấm thía cũng có.

Nhận xét của Tùng bỗng gợi lên trong trí mọi người hình ảnh của những ngày cũ, khi Thu Hương sống chung với Gia, cũng trong ngôi nhà này. Họ cùng giữ im lặng. Ánh nắng chiều hè miền Tây Hoa Kỳ còn chói chang dưới một nền trời trong xanh. Những đợt gió nhẹ lay động mấy chùm hoa hồng nhạt của khu vườn bên cạnh leo tràn qua dãy hàng rào gỗ cũ kỹ đã bạc màu nâu.

Gia gắp một miếng thịt, lấy thêm bún và ăn rất thong thả. Lòng anh nặng trĩu. Anh vừa cho các bạn biết rằng "chuyện ấy đã qua rồi". Lắm lúc, anh muốn gạt mối tình cũ vào quá khứ, cương quyết cắt đứt một khoảng thời gian. Nhưng rõ ràng anh không quên Thu Hương được. Không thể đột ngột xóa bỏ bốn năm trời cảm thông và yêu thương thắm thiết. Hơn nữa, Thu Hương không phải là người để ta gặp rồi biến mất đi trong ký ức như không bao giờ hiện hữu. Sâu sắc và giàu tình cảm, chị để lại một ấn tượng rõ nét trên những ai đã một lần quen biết chị.

Bốn người cùng ngẩng đầu nhìn về phía ngôi nhà gỗ loang lổ nước vôi. Trong chiếc áo sơ mi xanh đậm và chiếc quần tây xám nhạt, Oanh nhẹ nhàng bước ra, hai tay bưng một dĩa thức ăn. Khổ người trung bình, thân hình gọn ghẽ, rắn chắc, nước da hồng hào, chị thật tươi trẻ và khỏe mạnh.

Trọng lên tiếng trước:

– Chị còn tiếp tế nữa thì bọn tôi phải ngồi lì ở đây cho đến khuya.

Tùng đứng lên, đỡ lấy cái dĩa lớn, đặt lên bàn: -- Cám ơn chị. Thế này là quá đủ rồi. Chị nên nghỉ tay. Anh em tôi biết chị bận rộn lắm.

Oanh cười rất hồn nhiên:

– Được các anh đến chơi là quý rồi.

Nhìn đôi mắt to hiền dịu của Oanh, – khác hẳn đôi mắt sắc sảo của Thu Hương –, Tùng thầm so sánh hai người đàn bà. Mỗi người đẹp một

vẻ. Oanh giản dị, thùy mị và ăn nói không khéo léo như Thu Hương. Người tình cũ của Gia, dong dỏng cao với nước da trắng, thì tài hoa, lịch thiệp có kiến thức và nhiều tự ái...

Oanh đã trở vào nhà. Câu chuyện giữa bốn người bạn lại tiếp tục, rôm rả. Họ nhắc đến một người quen vừa nhập quốc tịch Mỹ, một người khác sắp tổ chức lễ vu quy cho cô con gái đầu lòng, một cuộc biểu tình chống Cọng ở San Francisco, một đêm ca nhạc ở San Jose... Giữa những tiếng cười đùa, họ tuần tự duyệt qua những biến cố lớn nhỏ vừa xảy ra trong đám bạn bè, người quen của cái cộng đồng Việt Nam không đông lắm của thị trấn này. Họ cùng trao đổi những kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến cuộc sống trên đất khách: những thể lệ mới về nhập tịch, về việc bảo lãnh người thân qua Mỹ đoàn tụ, cách mua xe, thuê nhà, chọn trường học cho con cái... Những buổi gặp mặt như thế này, đối với họ, là một dịp để nghỉ xả hơi và để giúp cho tâm trí họ lắng dịu xuống sau năm ngày hoạt động căng thẳng. Và họ kéo dài cuộc ăn nhậu cho đến hơn chín giờ mới giải tán, sau khi hẹn sẽ gặp nhau lại ở nhà một người khác trong bọn họ.

Tiễn các bạn ra đến con đường trước mặt, Gia quay trở lại, và chậm chạp, nặng nề đi vào phòng ngủ, không nói một lời với Oanh đang đứng trong bếp. Đã quen với vẻ lạnh lùng của chồng, Oanh lặng lẽ bước ra vườn. Lượm và vứt những vỏ bia vào thùng rác xong, chị nhanh chóng thu dọn chén dĩa, ly tách nằm ngổn ngang trên bàn và đem vào bếp rửa sạch.

Hàng ngày, chị đều đặn quán xuyến hết mọi công việc nội trợ. Nhưng đêm nay, chị cảm thấy mệt mỏi và cô đơn, mặc dù chị đã quen hoạt động suốt ngày không nghỉ. Buổi sáng, sau khi chuẩn bị cho Chương, con trai chị, đi học, chị lấy xe buýt đến trường để học tiếng Anh. Đến trưa, trở về nhà, chị ăn qua loa rồi ngồi vào bàn máy may để may quần áo cho khách hàng. Buổi chiều, sau khi soạn xong bữa cơm tối, chị đợi Gia về để cùng ăn với Chương. Rồi lại dọn dẹp nhà cửa, học bài, làm bài tập tiếng Anh. Xong, lại ngồi may cho đến khuya.

Gia không giúp đỡ chị được bao nhiêu. Anh chỉ đưa đón Chương đến trường. Ngoài thời gian làm nhân viên cho hãng xe buýt Greyhound, anh chỉ biết vui chơi với bạn bè. Anh vượt biển qua Mã Lai và đến Mỹ đã lâu. Trong những năm đầu ở Hoa Kỳ, mỗi lần viết thư về cho Oanh, anh nhắc đi nhắc lại rằng anh không hội đủ điều kiện tài chánh để bảo lãnh cho vợ con qua đoàn tụ. Oanh không biết điều ấy có thật hay không, nhưng chị muốn đi tìm chồng. Nhờ một người chú ruột giúp đỡ, Oanh cùng Chương vượt biển qua Nam Dương và được định cư ở Mỹ. Sau khi liên lạc được

với Gia, chị đem con đến sống chung với chồng, mặc dù chị ngờ rằng Gia không muốn gặp lại chị.

Sau nhiều năm xa cách, Oanh đinh ninh rằng, trong những điều kiện vật chất thuận tiện hơn ở quê nhà, cuộc sống gia đình phải vui tươi, đầm ấm. Nhưng đối với chị, Gia vẫn hờ hững, lạnh nhạt. Đôi khi anh gắt gỏng, nói nặng lời với chị, nhất là trong những lúc say rượu. Anh ít để ý đến cuộc sống của người vợ trung thành đã vượt biển tìm anh, và không mấy khi đưa Oanh đi mua sắm hay thăm viếng bạn bè. Và rõ ràng hơn cả, anh vẫn còn luyến tiếc, tưởng nhớ Thu Hương. Anh mượn hơi men để nguôi đau khổ, như có lần anh vô tình nói ra.

Gia không ngần ngại nhắc đến Thu Hương và mối tình thắm thiết đã qua. Là kế toán viên tại một khách sạn lớn cạnh hãng Greyhound, Thu Hương thường gặp Gia trong những bữa ăn trưa tại một tiệm phở Việt Nam không xa khách sạn. Sau khi cuộc hôn nhân của mình tan vỡ, không con cái gì, Thu Hương muốn tìm một nơi nương tựa. Cô chấp nhận Gia và dọn đến nhà Gia. Một lần Oanh đang quét dọn, Gia buột miệng nói:

– Chính Thu Hương đã mua thêm đồ đạc và trang trí ngôi nhà nhỏ bé này, cho nên nó mới được tươm tất như hiện nay. Bày biện như thế này không choán nhiều chỗ mà vẫn tiện lợi.

Oanh biết Gia muốn duy trì cái khung cảnh quen thuộc trong đó anh đã chia sẻ những ngày tươi đẹp với Thu Hương. Cô ta như dai dẳng hiện diện giữa đám bàn ghế, màn cửa, tranh ảnh còn mang dấu ấn của cô.

Một lần khác, trong bữa ăn tối, Gia khen Thu Hương nấu ăn rất khéo và sở trường cả những món ăn đặc biệt của ba miền Trung, Nam, Bắc. Oanh chỉ im lặng lắng nghe. Sau đó, Gia đứng lên, bỏ nhà đi nhậu nhẹt với bạn bè. Những lúc khác, khi than phiền mình bận rộn quá, anh không quên nhắc lại rằng Thu Hương giỏi tiếng Anh, và tự mình đảm trách việc giao thiệp với ngân hàng, hãng điện thoại, hiệu thuốc Tây, các siêu thị... Anh có ý gián tiếp chê Oanh học thức kém và tiếng Anh không đủ dùng. Trong những ngày đầu đoàn tụ, anh đã giải thích tại sao anh và Thu Hương chia tay. Thu Hương là một người tự trọng và không muốn làm hại ai. Khi biết Oanh sắp trở về với Gia, cô không muốn phá vỡ hạnh phúc của gia đình Gia. Cô cương quyết đoạn tuyệt với Gia và trả Gia lại cho Oanh.

Kéo dài những ngày ảm đạm, Oanh cố gắng chăm sóc con và kiếm thêm một ít tiền. Cuối khóa học Anh văn này, chị dự định học nghề làm móng tay mà những người quen cho rằng dễ kiếm được chỗ làm.

Dọn dẹp bếp và bàn ăn xong, Oanh ngồi vào bàn máy may, cặm cụi hoàn tất một chiếc áo dài để kịp giao cho khách hàng. Chị tự nhủ mình

phải nỗ lực nhiều hơn nữa, bền chí hơn nữa để khỏi sống nhờ vào chồng và không bị chồng xem thường. Giờ này, Gia và Chương đang ngủ say. Bên ngoài, tiếng xe chạy trên con đường trước mặt nhà đã thưa thớt. Trong căn phòng vắng lặng chỉ có tiếng máy may chạy đều như một lời vỗ về, một lời cổ võ thân thương.

...Chiếc áo dài đã được may xong. Oanh máng nó vào một cái móc nhựa, xem lại hai cái vạt, kéo thẳng hai tay và kiểm soát kỹ lưỡng những đường chỉ thẳng tắp. Đạt kết quả tốt đẹp, chị sẽ có thêm một ít tiền. Ngày mai, ngày kia, sẽ có những khách hàng khác đến đặt may áo dài, sửa quần tây, áo sơ mi... Chị không ngờ ngày nay, trên đất Mỹ, chị có thể sử dụng cái nghề mọn mà chị đã học trong những năm tháng chật vật ở quê nhà. Để biểu lộ niềm vui, chị cho phép mình nghỉ ngơi một lúc rồi sẽ lấy sách vở ra học và làm bài tập. Rót một ly trà nóng, Oanh ngồi ngả người trên chiếc ghế bành ở phòng khách, nhắm mắt lại. Chị không muốn suy nghĩ nhiều nữa và duỗi thẳng hai chân, trong một thế ngồi thoải mái để giảm bớt căng thẳng và mệt mỏi.

Nhưng chỉ một lát sau, dù chị không dụng ý, những hình ảnh cũ bỗng hiện về rõ nét trong đầu chị. Căn nhà nhỏ của ba mẹ nằm khuất sau mấy cây trứng cá trong một ngõ hẻm của đường Trần Quang Khải ở Sài Gòn, ngôi trường xinh xắn mới xây trong xóm, cái sạp bán hàng tạp hóa của mẹ trong chợ Tân Định, nơi Oanh thường đến giúp mẹ sau khi tốt nghiệp tiểu học. Đôi mắt to và cái miệng cười khá tươi của Gia khi anh ghé lại mua những món hàng linh tinh. Con đường Lê Lợi rực rỡ màu sắc với những tiệm kem đông khách của những buổi hẹn hò. Bữa tiệc cưới đơn giản và vui nhộn trong một tiệm ăn Tàu ở đường Lê Lai. Mối tình đầu của Oanh đưa đến một cuộc hôn nhân êm đẹp và một đứa con trai. Nhưng rồi Gia vượt biển ra đi, sau khi ba bị tập trung cải tạo. Mẹ chờ ba; Oanh mong ngóng tin chồng. Hai mẹ con thông cảm với nhau, thương yêu nhau, cố gắng mưu sinh và vượt qua những nỗi gian truân không ngừng ập xuống hai người đàn bà. Trong môi trường khắc nghiệt ấy, đau khổ đã tôi luyện Oanh, giúp chị trưởng thành. Phải đương đầu với cuộc sống bất công và tàn nhẫn, dần dần người thiếu phụ trước đây thường ỷ lại vào chồng đã trở nên thực tế, kiên nhẫn và giàu nghị lực.

Bốn năm sau, ba được phóng thích và khuyên mẹ con Oanh nên vượt biển cùng gia đình chú thím. Nhưng khi được đoàn tụ với chồng, Oanh đã vỡ mộng: Gia không còn là người tình, người chồng mà chị đã biết và yêu thương những năm về trước. Gia đã thay đổi rất nhiều và không còn là của chị nữa, mặc dù Thu Hương đã rời bỏ anh.

Oanh uể oải đứng lên. Hai giọt nước mắt lặng lẽ ứa ra và lăn dài trên

đôi má bầu bĩnh. Từ một ngã tư gần nhà, tiếng rú dài ghê rợn của một chiếc xe cứu thương dồn dập vang dội lại và đập mạnh vào lồng ngực của người vợ trẻ.

Oanh cẩn thận sắp xếp lại cho gọn gàng những chai lọ, dụng cụ trên bàn làm việc rồi lấy cái máy hút bụi rà khắp lối đi giữa căn phòng dài và dưới những bàn ghế kê dọc hai bên tường. Cô bạn đồng nghiệp Ngân đang nhanh nhẹn lau mấy cái tủ kính cao đựng mỹ phẩm đặt ở cuối phòng, bỗng ngừng tay lại, quay qua phía Oanh:

– Đã hơn 9 giờ rồi mà chưa thấy ma nào đến! Chị có hẹn lúc mấy giờ?

– Chín giờ rưỡi. Cái bà mập mập tóc hoa râm, bà Lucia đó. Hôm nay em sẽ gặp khá nhiều người, chắc phải làm việc đến xế chiều mới nghỉ tay được.

Ngân cười tinh nghịch:

– Thế anh chàng Sang có đến không?

– Chị chỉ hay tưởng tượng!

– Thật ra, cũng chẳng cần phải hẹn hò gì. Anh chàng chạy qua bên này, cứ thập thò ở ngoài cửa, thấy chị rảnh là nhào vô. Hấp dẫn như chị thì đừng trách đàn ông theo đuổi hoài.

Oanh không đáp, thong thả bước ra hành lang, nhìn quanh để ngóng bà Lucia. Lác đác vài chiếc xe nằm im lìm ở cuối bãi đậu. Sương sớm đã tan. Nền trời sáng lên sau những làn mây mỏng và ánh nắng mong manh đổ xuống khu thương mãi đang tỉnh giấc sau một giấc ngủ dài. Nhờ vị trí thuận tiện, nó vừa được xây dựng hơn một năm mà đã trở nên sầm uất. Tọa lạc trên một mảnh đất rộng, nó chạy dọc theo một con đường lớn. Bên kia đường, kéo dài một khu gia cư yên tĩnh gồm nhiều biệt thự xinh đẹp với những sân cỏ xanh mượt có trồng những cây cảnh cắt xén rất công phu. Khu buôn bán gồm những dãy nhà một tầng kiến trúc theo hình chữ T và đã cho thuê hết từ lâu. Tại đây, ngoài siêu thị Safeway khang trang ở góc bên phải, có những cửa hàng phục vụ nhu cầu hàng ngày của những cư dân trong vùng: tiệm bán quần áo trẻ em, phòng nha khoa, tiệm cho thuê phim video, văn phòng du lịch, tiệm giặt, hiệu chụp ảnh, tiệm bán văn phòng phẩm... Tiệm làm móng tay Sunflower lọt vào giữa tiệm bán máy thu thanh, truyền hình và một cửa hàng cà phê. Oanh được bà chủ tiệm, bà Hoan, một người Việt gốc Hoa, nhận vào làm đã gần một năm nay. Chồng bà là một nhà kinh doanh giàu có ở Chợ Lớn trước năm 1975 và hiện là chủ nhân một hãng sản xuất thực phẩm đóng hộp. Bà phụ trách mua bán mỹ phẩm; khi có đông khách, bà cũng giúp làm móng

tay. Bà vui tính, cư xử thân mật với những người làm công và tạo ra một không khí gia đình ấm áp. Bà khéo chiều khách, thường mời họ uống cà phê, ăn bánh ngọt nên thu hút được nhiều người. Riêng đối với Oanh, họ cũng vừa lòng vì Oanh cẩn thận và tận tụy với công việc. Vì vậy, ngoài tỷ lệ ăn chia, Oanh được hưởng khá nhiều tiền thưởng. Ngoài một số ít người Việt và Hoa, phần đông thân chủ là người Mỹ. Oanh bạo dạn nói tiếng Anh suốt ngày và tiến bộ khá nhanh.

Từ tiệm cà phê, bà Hoan đã trở về. Sáng nào bà cũng đến sớm, mở cửa cho những người cọng tác vào dọn dẹp để chuẩn bị một ngày làm việc mới rồi bước qua cửa hàng cà phê để ăn sáng và mua một ít bánh ngọt đem về. Bà nhìn Oanh, giọng vui vẻ:

– Cô Oanh diện đúng mốt quá! Bà Lucia chưa đến sao?

– Em đang đợi bà ta. Chắc cũng sắp đến rồi.

Vừa trả lời bà Hoan, Oanh vừa chợt nhớ lại một cảm tưởng cũ. Mỗi buổi sáng, chị an tâm và thoải mái bước vào tiệm Sunflower. Chị đang mở đầu một ngày hoạt động mà chị ưa thích. Chị may mắn không phải đương đầu với những nỗi khó khăn nghề nghiệp như một vài người bạn của chị. Trong một hoàn cảnh thuận tiện, lợi tức hàng tháng của chị gia tăng một cách đáng kể. Chị đủ khả năng lo cho Chương ăn học, mua sắm quần áo và nữ trang cho chính mình. Những nỗi thắc mắc về đời sống vật chất của thời gian mới đến Mỹ đã dần dần tan biến. Chị vững tin ở mình hơn. Bạn bè mừng cho chị, khen chị chịu khó vươn lên và khích lệ chị. Và chị kiên nhẫn đi tiếp con đường chị đã vạch ra: mỗi đêm, chị vẫn ngồi vào bàn máy may cho đến khuya. Mặt khác chị muốn lao mình vào công việc để quên và tìm một nguồn an ủi. Sau nhiều năm sống chung với chồng dưới một mái nhà, chị vẫn không tìm được hạnh phúc. Nó như một cái bóng mờ ảo, xa xôi ẩn hiện mà chị không thể nào nắm bắt được.

Oanh bùi ngùi nhìn ra bãi đậu xe. Bà Lucia đang bước nhanh đến tiệm Sunflower và đưa tay vẫy chào chị.

Gia từ từ lái chiếc xe vận tải U-Haul rẽ vào một con đường ngắn và ngừng lại trước một ngôi biệt thự nằm sau một sân cỏ rộng. Cang, Tùng và Trọng cùng từ chiếc xe lớn nhảy xuống đất với anh. Tùng đưa mắt nhìn quanh một lượt:

– Khu vực này đẹp, yên tĩnh và an ninh lắm. Anh Gia thật khéo lựa.

– Nhà tôi chọn đó. Cũng không xa tiệm làm móng tay.

Trọng hỏi:

– Mấy phòng ngủ?

– Chỉ có hai thôi.

– Cũng đủ rồi. Con cái lớn lên, lập gia đình rồi thì không muốn ở chung với cha mẹ. Có sân vườn nữa. Nhà lại kiến trúc theo kiểu mới, không cũ kỹ như ở xóm của chúng mình.

Gia bước lên mấy bậc cấp, mở cửa chính của biệt thự. Gọn ghẽ trong những chiếc áo sơ mi dày và những chiếc quần jean xanh đậm, ba người bạn hạ tấm bửng phía sau xe và tuần tự chuyển những thùng đồ đạc từ trong khoang xe xuống sân.

Lát sau, Gia trở ra và hướng dẫn các bạn bê những thùng các-tông lớn vào trong nhà:

– Phiền các cậu tập trung cả vào bếp, phòng ngủ nhỏ và để trống phòng ăn, phòng khách. Lát nữa, nhà tôi sẽ chở bộ xa lông và bàn ghế ăn từ tiệm bán đồ gỗ về thẳng đây.

Trọng reo lên:

– Hay quá! Thay toàn bộ phòng khách và phòng ăn!

– Thì cũng nhờ vào công sức của Oanh cả. Các cậu có muốn lấy bộ xa lông và bàn ăn ở nhà cũ thì xin hoan nghênh.

Tùng nhái giọng của diễn viên trong phim bộ Hồng Kông:

– Chúng tôi không khách sáo!

Chỉ một lúc sau, họ đã xếp gọn những thùng đồ đạc. Trong lúc Gia quét dọn phòng ăn và phòng khách, Trọng, Tùng và Cang kéo nhau ra ngoài sân, uống nước trái cây giải khát. Cang nhận định:

– Khi qua Mỹ, mỗi người chỉ mang theo một cái va ly. Bây giờ dọn nhà, mới biết chúng ta đã mua sắm khá nhiều.

Hiểu ý của Cang, Trọng hỏi Tùng:

– Chị Oanh làm ở tiệm Sunflower được mấy năm rồi nhỉ?

– Hơn bốn năm. Chị ấy giỏi thật. Nhưng đôi khi mình thấy chị ấy không được vui.

Theo thói quen, Cang muốn tỏ ra sâu sắc:

– Tiền không mua được hạnh phúc. Dù sao, nên mừng cho vợ chồng Gia.

Vốn tinh tế, Tùng góp thêm một nhận xét:

– Độ này, Gia cưng vợ lắm.

Cang mỉm cười, định trả lời Tùng thì chợt thấy chiếc xe của tiệm bán đồ gỗ rẽ vào trong sân. Cả ba người cùng tiến đến gần chiếc xe vừa đỗ lại. Trọng nhanh nhẩu mở cửa xe và Oanh bước xuống:

– Chào các anh. Không có các anh giúp đỡ thì tụi này không biết xoay sở ra sao.

Trọng trả lời ngay:

– Chị khỏi lo. Miễn là tổ chức ăn mừng tân gia cho xôm trò là được!

– Cái đó dễ thôi!

Tùng nhìn kỹ Oanh. Gọn gàng và lịch sự trong chiếc quần đen và chiếc áo vét xám nhạt, chị đẹp hẳn ra. Gương mặt sáng và tươi, cử chỉ hồn nhiên, chị chân thật để lộ nỗi vui mừng khi thành công trong nghề nghiệp. Chị phấn đấu không ngừng và gặp nhiều may mắn. Đầu năm ngoái, trong lúc tiệm Sunflower đang đông khách thì bà Hoan phải theo chồng sang tiểu bang Louisiana. Sau một thời gian đi đi về về giữa California và tiểu bang miền Nam ấy, ông Hoan quyết định qua ở hẳn bên đó để tiện điều khiển một cơ sở sản xuất hải sản đóng hộp khá lớn. Thế là bà Hoan sang tiệm lại cho chị Oanh. Từ khi làm chủ nhân, Oanh giao thiệp rộng rãi hơn trước, có thêm nhiều thân chủ, nhất là các bà Mỹ trong khu vực và cả từ vài vùng lân cận. Chị mướn thêm thợ; mức thu nhập gia tăng. Và chị đủ sức trả tiền cọc để mua ngôi nhà rộng rãi này. Tùng thầm so sánh chị với Thu Hương. Nếu Gia tiếp tục sống với cô kế toán viên tài hoa, có lẽ anh vẫn duy trì hạnh phúc gia đình đầm ấm, nhưng chắc chắn không được sung túc như ngày hôm nay. Cũng là cái số cả. Nhưng có thật là Gia đã vĩnh viễn chia tay cùng cô ta? Anh làm sao quên được con người ấy?

Từ trong nhà bước ra, Gia mở một chai coca cola lớn mời các bạn uống tiếp rồi cùng họ giúp hai công nhân của tiệm bán đồ gỗ đưa bàn ghế vào nhà. Anh tỏ ra nhanh nhẹn và sốt sắng hơn ngày thường nhiều. Thật ra, anh đã bắt đầu chú ý đến những hoạt động, những cố gắng của Oanh từ khi Oanh vào làm cho tiệm Sunflower. Quan tâm đến sức khỏe của vợ, anh khuyên Oanh nên thôi may vá ban đêm, nghỉ ngơi nhiều hơn và tham dự những buổi sinh nhật, cưới hỏi... Nhiều lần, anh từ chối những lời mời họp mặt với bạn bè vì Oanh bận việc không thể cùng đi với anh. Không còn lạnh nhạt như trước, anh vồn vã với Oanh, lo lắng cho Oanh. Anh tưởng rằng Oanh nhận rõ sự thay đổi ấy và anh chờ đợi Oanh thay đổi thái độ đối với anh. Nhưng Oanh vẫn mải mê công việc, cố kiếm nhiều tiền hơn nữa và chỉ làm tròn bổn phận của một người vợ và một người mẹ. Chị không đáp ứng lại tình yêu của anh.

Một tay xách cái cặp da, một tay bưng một cái hộp, Sang chậm rãi bước vào tiệm Sunflower. Ngân nhìn ra, nói như reo lên:

– Chào ông Sang. Hôm nay ông diện quá!

Sang cười, lấy giọng thân mật:

– Cô Ngân chỉ thích mỉa mai.

Đi thẳng vào quầy tính tiền, anh đến gần chỗ Oanh ngồi, đặt cái hộp giấy trên một cái bàn nhỏ:

– Chị khỏe không? Có mấy cái bánh *croissant*, đem qua chị dùng

cho vui. Chị đã muốn khai thuế chưa, tôi làm giúp cho.

– Tôi đang sắp xếp các tài liệu. Đến tuần sau, tôi sẽ cầm qua cho anh.

– Không gấp gì đâu! Còn hơn một tháng nữa mới hết hạn.

Vừa trả lời, anh vừa nhìn khuôn mặt tròn và đôi mắt to đen ướt của người đối thoại. Đối với anh, từ mấy năm nay, đôi mắt ấy, cùng với tính tình đôn hậu của Oanh, tỏa ra một sức thu hút khó cưỡng lại được. Thỉnh thoảng, anh tìm lý do để từ tiệm chụp ảnh của anh – chỉ cách tiệm Sunflower ba căn phố – bước qua gặp Oanh. Anh đến thăm chị thường xuyên hơn kể từ khi chị làm chủ tiệm và có nhiều thì giờ để nói năm ba câu chuyện với anh. Gần đây, vào một buổi chiều, khoảng sáu giờ, khi mấy cô thợ đã ra về hết và Oanh đang bận thu xếp giấy tờ, tiền nong, anh tạt vào tiệm. Anh tiến lại gần Oanh, bất ngờ ôm vai chị, nói ngay như sợ rằng nếu không nói ra thì không bao giờ nói được nữa:

– Chắc Oanh đã biết từ lâu. Tôi yêu Oanh.

Tình cảm dồn nén từ những năm tháng trước chợt bùng nổ ra, anh không kìm hãm được. Oanh nhẹ nhàng gỡ tay anh ra:

– Cám ơn anh. Nhưng xin anh để tôi sống yên ổn với gia đình tôi.

Chiều hôm ấy, Oanh đã nói rõ ra như vậy, nhưng sau đó Sang nhận thấy chị vẫn lịch sự, hòa nhã, mà vẫn giữ một khoảng cách anh không thể vượt qua được. Dù sao, chị xem anh như một người bạn nên anh tiếp tục thăm viếng chị và giúp đỡ chị khi cần thiết.

Trước khi bước ra khỏi tiệm, Sang còn quay lại:

– Nghe chị Ngân nói chị đã dọn đến ngôi nhà mới mua. Xin mừng chị.

Nhìn theo dáng người gầy gầy của Sang đang đi băng qua bãi đậu xe, Oanh tự nói với mình:

– Anh ấy cũng là một người tốt.

Chị nhớ lại khuôn mặt dài xương xương với nước da trắng và đôi mắt nhỏ của Sang, những cử chỉ từ tốn và giọng nói nhỏ nhẹ của anh. Anh không lanh lợi hoạt bát như Trọng, không thâm trầm như Cang. Chững chạc và chân thành, anh điềm đạm như Tùng. Nguyên là một công chức thuộc ngành Lâm Vụ, anh qua Mỹ đã khá lâu, đã thử làm nhiều nghề và mới mở hiệu ảnh từ 4 năm nay. Vợ anh mất đã hơn sáu năm vì bệnh phổi và để lại cho anh hai đứa con còn nhỏ.

Oanh không quên cái cảm giác bất ngờ xảy đến cho mình khi Sang ôm chị vào buổi chiều hôm ấy. Chị xúc động đột ngột. Từ khi qua Mỹ, không một lần chị được nghe một lời nói yêu đương dịu dàng và đầm ấm như thế. Cuộc sống của vợ chồng Oanh chỉ gồm những ngày nhạt nhẽo vô vị, một cuộc sống buồn tẻ kéo dài theo một ước lệ mà hai người mặc

nhiên chấp nhận. Nhưng chị đã trấn tĩnh ngay lại và từ chối Sang vì chị đã có một lập trường rõ rệt. Mấy năm gần đây, nhìn vào cộng đồng Việt Nam của thành phố này, chị biết được một số trường hợp điển hình. Những người đàn bà bị chồng đối xử tệ bạc như chị đã có những phản ứng và hành động khác nhau. Những kẻ an phận, yếu đuối thường dấu kín nỗi đau khổ, âm thầm chịu đựng và không muốn người ngoài hay được hoàn cảnh của mình. Họ không muốn làm mất tiếng tốt của gia đình và gây phiền muộn cho con cái. Một số người khác chọn giải pháp ly hôn để chấm dứt những xung đột của một cuộc sống chung gượng ép. Sau vụ đổ vỡ, họ muốn làm lại cuộc đời và đi tìm hạnh phúc bên cạnh một người khác. Có khi họ thất bại như bà Vân Khanh: Chung đã bỏ rơi bà sau khi không lợi dụng được bà trong một mưu toan kinh doanh. Một số người khác tìm nguồn an ủi trong những mối tình tội lỗi thường gây ra những thảm kịch gia đình.

Oanh không muốn dấn thân vào một cuộc tình tay ba. Chị không bao giờ muốn phản bội chồng và chị thương con. Trong đau khổ ngấm ngầm, chị hy vọng tự giải thoát mình bằng cách kiếm được nhiều tiền. Tiền sẽ giúp chị thỏa mãn một số ước mơ. Thật ra, hồi còn ở trong nước chị chưa bao giờ nghĩ rằng chị sẽ đạt được những kết quả khả quan như ngày hôm nay. Chị đã mua sắm nữ trang, tậu xe, tậu nhà, gửi tiền về giúp cha mẹ, bà con ở bên nhà. Chị lấy làm hài lòng và tự hứa với mình sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa.

Nhưng chính tiền của và sự thành công đã tạo ra cho Oanh nhiều nỗi ưu tư. Chị nhận thấy rất rõ sự thay đổi thái độ của Gia đối với chị. Nhưng chị nghĩ rằng Gia lo lắng cho chị, chăm sóc sức khỏe của chị, hay đưa chị đi chơi chỗ này chỗ nọ... là vì chị có tiền. Sau những cử chỉ ân cần, những lời vuốt ve dịu ngọt, chị chỉ thấy bộ mặt giả dối của chồng. Cũng có lúc Gia ghen với những người đàn ông khác, những người đưa đón vợ đến tiệm của Oanh và nhất là với Sang. Oanh ngờ rằng đó chỉ là những cái cớ do anh tạo ra để tỏ ra mình yêu vợ. Chị không thể quên những lúc bị chồng khinh thường, hắt hủi – có khi đến tàn nhẫn. Và nhất là chị không thể quên những lời anh ca tụng Thu Hương, những đêm, sau bữa cơm, anh ngồi thừ người ở phòng khách, uống bia và tưởng nhớ đến người tình đã ra đi. Đôi khi Oanh muốn tha thứ, muốn mở rộng lòng mình để đón nhận những cử chỉ và ngôn ngữ vồn vã của anh và để tin rằng anh thực sự yêu mình. Thế nhưng chị đã thất bại. Chị không thể dối mình và nỗi đau khổ thầm kín trở lại dày vò chị. Ngoài mặt, cuộc sống gia đình của Oanh có vẻ thuận hòa, êm đẹp. Bạn bè khen Gia biết chiều chuộng, thương yêu vợ và là một người chồng tốt. Có lẽ chỉ có Cang, Tùng và Trọng hiểu rõ thực

Buổi chiều ở Mỹ
TRẦN YÊN HÒA

Chủ nhật buồn như trăm năm trước
Ta bơ vơ đứng gọi thất thanh
Quê nhà, quê nhà, đâu mất hút?
Mà ta như gãy cánh lìa cành.
Gió cũng gió mà sao nghe lạ
Có cái gì như thể hắt hiu
Nắng cũng nắng vàng hanh trên lá
Mà nghe sao lạnh thấm tiêu điều.
Bờ môi mọng em, đóa tường vi nở
Nhớ điếng hồn luôn đêm sáng trăng
Cái nụ cười em, phương trời đất cũ
Quỳnh quáng ta giục giã môi mềm.
Ta trung niên, chập choạng câu cười
Sầu cố xứ, sầu tình, đắng nghét
Ở Mỹ, nhớ mặn nồng, ngọt lạt
Em, ngọn nguồn, xa tít ngàn khơi
Ở Mỹ, con buồn không thể biết
Bất kỳ đêm, hay sáng, hay chiều
Ở Mỹ, khi buồn lên thê thiết
Ta cuồng điên quay quắt quanh hiu.

chất của cuộc sống tình cảm của vợ chồng Oanh.

Giá như Oanh không làm ra tiền mà Gia tỏ tình như vậy, có lẽ Oanh tin rằng anh thành thực. Cho nên, chính tiền bạc, xe cộ, nhà cửa mà Oanh tạo dựng nên đã gieo sự ngờ vực vào lòng Oanh, và ngăn cản Oanh đạt hạnh phúc. Chị không tìm được một lối thoát. Thắc mắc và hoang mang, chị lạc lõng giữa những lối đi mờ mịt. Tâm trạng ray rứt này sẽ kéo dài cho đến bao giờ? Chị không thể và không nên hành động dứt khoát và quyết liệt như Thu Hương. Có lần chị thoáng nghe Cang nhận xét rằng con người ấy đã phần nào Mỹ hóa.

Oanh uể oải bước ra khỏi tiệm. Bất giác, chị quay nhìn lại chữ Sunflower treo cao trên cửa. Cha mẹ chị ở tận bên kia bờ đại dương. Giờ đây, bên cạnh chị, chỉ có Chương, đứa con yêu quý, và hàng chữ đỏ tươi ấy, lấp lánh sáng như một tia an ủi.❐

Chào đón tân thiên niên kỷ

VI KHUÊ

Tôi trân trọng đón chào tân thế kỷ
Để cho thêm mùi vị buổi Xuân đời
Mới ngày qua Em chỉ mới hai mươi
Sáng nay đã rộn ràng hăm mốt nhỉ

Người ta gọi Đệ Tam Thiên Niên Kỷ
Là tên Em. Rực rỡ dưới Cờ hoa
Em dịu dàng. Em nhẹ bước chân ra
Trên đôi gót ngọc ngà thơm lụa biếc
Của tà áo pha lê trong tựa tuyết
Mà trần gian âu yếm tặng trao rồi.

Xin chào Em. Thế Kỷ Mới Tinh Khôi
Em có biết nhân gian vừa cúi lạy
Để năn nỉ Ông Trời nguôi giận lẫy
Sao dành tâm sao hẹp lượng Trời ơi.

Hãy xót thương cho thế giới loài người
Chưa qua khỏi bàng hoàng cơn thổn thức
Nào bão lụt cuốn trôi, nào động đất
Tiếng kêu than còn vọng tới thiên đình
Mà làm thinh. Trời hỡi. Sao làm thinh
Ông Trời ạ. Tội tình chi lắm thế?

Trẻ sơ sinh đưa bàn tay nhỏ bé
Của con người-thú-sáu-tỷ ngo ngoe
Đất chật rồi. Thượng đế. Làm sao đây
Mà em vẫn ra đời chi rứa nữa?

Nhưng nói vậy mà thôi. Là nói vậy
Chú xanh cây vườn vẫn cứ xanh cây
Trong đau thương hy vọng vẫn tràn đầy
Vẫn rộn rã bày ra muôn yến tiệc.

Bởi ham sống sau mỗi lần tưởng chết
Nên loài người chẳng biết mệt là chi
Vẫn giàn ra trăm ngàn trận li kỳ
Để chào đón rộn ràng Tân Thế Kỷ

Thế Kỷ Mới. Nàng ơi. Quay ngắm lại
Trần gian tôi: diễm tuyệt đến vô cùng!
Ôi! lẽ nào mà trái đất nổ tung
Thì...uổng quá! Dễ gì ta có được

Quả địa cầu trang bị bởi Toàn Năng?

Chào đón năm 2000
Vi Khuê

Đêm Oakland. câu hỏi

Phùng Nguyễn

gởi Đ.

Khi Đức và tôi chui vào chiếc xe cũ mèm của hắn, đêm sắp tàn. Thiện đứng dưới vòm cửa hình cung của khu chung cư, vẫy tay từ biệt. Chiều hôm qua, Thiện đi cùng Đức đến tìm tôi ở khách sạn. Mớ tóc dài quá vai của chàng trẻ tuổi này làm tôi hơi ớn. Nhưng cảm giác đó không ở lâu, Thiện lễ độ, hòa nhã, dễ thân cận. Và hơi mơ mộng, tôi nhận ra điều này sau đó. Chính là ở căn *apartment* của Thiện tôi đã nằm dài trên chiếc xô pha, đầu óc lang thang theo tiếng đàn giọng hát của người bạn mới quen vào lúc nửa đêm về sáng. Rồi bỗng dưng tôi chợt nhận ra những ý nghĩ vụn vặt, rời rạc lởn vởn trong đầu tưởng như không chút liên hệ gì với nhau thực ra có liên quan đến câu hỏi của Đức trước đó. Câu hỏi có vẻ như được đưa ra một cách tùy tiện theo giòng trôi của câu chuyện phía trên những ly bia sủi bọt và đĩa tiết canh màu đỏ bầm trong một quán ăn ở thành phố chúng tôi kéo đến tối hôm qua.

Đức và tôi gặp nhau nhiều lần ở một thành phố phía Nam, nơi không phải là chốn ngụ cư của cả hai. Tôi không chắc Đức đã từng ở một thành phố nào đủ lâu để có thể gọi là thị dân của nơi đó. Hắn sống một mình, không thực sự có trách nhiệm với ai, đi nhiều, và đi lúc nào cũng được. Chỉ riêng điều này cũng đủ làm tôi ganh tị quá đỗi. Đối lại, tôi lớn tuổi hơn Đức, đủ lớn để giết người và để bị người giết một cách hợp pháp trước khi Đức có cơ hội tham dự vào cái trò chơi lớn có tên gọi là chiến tranh. Ngoài ra, chỉ việc tôi sinh ra và lớn lên ở một làng quê nghèo nàn và đầy dẫy những vết tích của đạn bom cũng đủ làm hắn xốn xang. Ở phía trong bức tường cao của căn biệt thự sang trọng và được tách ra khỏi những nỗi hiểm nghèo đang xảy ra bên ngoài, người ta có quyền có những

như cầu tinh thần vô cùng xa xỉ. Chẳng hạn như những suy nghĩ phức tạp của mình về chiến tranh mà Đức đã mô tả trong bài tập làm văn ở năm cuối cùng của bậc tiểu học. Hoặc người ta thực sự sống với, hoặc người ta suy tưởng về một điều gì đó.

Bất kể những khác biệt lớn về tuổi thơ và kinh nghiệm chiến tranh, tôi cho rằng Đức và tôi cùng thuộc về nhóm những kẻ đứng chông chênh trên hai mảnh ván trôi ngược chiều nhau, cố giữ thăng bằng để không rơi vào cái vực đen ngòm của hoang mang bên dưới. Thực ra, cái mảnh ván cứ kéo giật tôi về quá khứ có nhiều cơ hội thành công hơn. Có những điều nằm ở đó sẽ đeo đuổi tôi cho đến hết đời. Trong nhiều năm, tôi cứ đi giật lùi nhiều hơn là đi tới. Những người ở lứa tuổi của Đức hoặc trẻ hơn, như những người bạn của hắn, luôn làm tôi ngạc nhiên về khả năng diễn tả những gì khác hơn phở, bún bò, và cơm tấm bằng tiếng Việt. Mãi về sau này khi nỗi ngạc nhiên qua đi, tôi cho rằng nếp nghĩ của mình có thể đã xuất phát từ nỗi sợ của người bị giật mất đi chiếc phao cuối cùng của lòng tự hào. Khi người ta không có nhiều thứ để bám vào, khả năng sử dụng nhuần nhuyễn tiếng mẹ đẻ trong một môi trường không thuận lợi có thể chứng minh được nhiều điều, kể cả việc biểu hiện một cách kín đáo, và trong cùng một lúc mong muốn người khác nhận ra, thẩm quyền về và lòng trung thành với chính cái quá khứ buồn tủi của mình. Về sau, khi tiếp xúc với nhóm bạn trẻ trung của Đức, tôi quả thực có chờ đợi ở họ cái khả năng diễn đạt những điều trừu tượng bằng tiếng Việt không chỉ trôi chảy mà còn uyên bác nữa. Cho nên tôi không hề ngạc nhiên khi nghe Thiện và Đức tranh cãi sôi nổi về những đề tài có dính líu đến một số phát kiến mới lạ trong cuốn sách vừa được xuất bản của một sử gia rất được giới trẻ quan tâm. Tất nhiên là bằng tiếng Việt. Và cũng không ngạc nhiên mảy may khi sau đó Thiện ôm đàn hát bản nhạc mới soạn của mình bằng tiếng Anh vào lúc nửa đêm về sáng trong căn *apartment* khá gọn gàng của hắn. Người ta không nên tiếp tục ngạc nhiên về những điều đã từng làm họ ngạc nhiên.

Đức, khi chiến tranh chấm dứt, đủ lớn để mang theo với mình tro than của quá khứ cho dù hắn còn quá trẻ để nâng niu chúng như là thứ tài sản duy nhất mà người ta có thể sở hữu. Có vẻ như mớ tro than này thỉnh thoảng lại bị ai đó hoặc điều gì đó khuấy động, bụi bặm ùn lên làm Đức sặc sụa. Không phải tình cờ mà hắn đã chọn cho tôi cuốn *An Artist of the Floating World** khi chúng tôi ghé thăm tiệm sách ưa thích của hắn ở một góc phố nhỏ gần trung tâm thành phố San Francisco. Sau khi nghiền

ngẫm một cách cực nhọc những điều chứa đựng trong đó với mớ tiếng Anh kém cỏi của mình, tôi đã cho rằng có ít nhất mót vài điều đang và sẽ còn làm Đức bận tâm trong nhiều năm sắp tới. Tôi cũng cho rằng những mối bận tâm đó, nếu suy nghĩ của tôi không phải là vô căn cứ, đã từ lâu không còn làm phiền tôi nữa. Nếu phải tự mô tả mình và mối quan hệ với cuộc chiến tranh đã qua, tôi thường nghĩ đến một gã vừa thua cạn láng ở ván cờ cuối cùng, lúng túng không biết làm gì. Người thắng cuộc thì nhất định không chịu xóa bàn làm lại, có ngẩn ngơ đứng đó cầu nhàu cũng chẳng ích gì. Thôi thì bỏ đi, tự an ủi mình dù sao thì cũng đã đánh xong ván cờ, cho dù một cách dở tệ. Lâu dần, cái ý nghĩ đánh-xong-ván-cờ trở thành một thứ thuốc an thần vô cùng công hiệu trong nhiều trường hợp. Nhưng không phải tất cả mọi trường hợp. Khi câu hỏi của Đức hướng về tôi được đẩy ra, trôi nổi lập lờ phía trên chiếc bàn đầy những vỏ bia và tàn thuốc lá, tôi tưởng như bắt gặp nỗi thiết tha trong ánh mắt của hắn. Vậy mà tôi đã lờ đi. Tôi không thích phải trả lời một câu hỏi như thế. Có khi đó cũng là câu hỏi của tôi. Mà tôi thì hỏi ai bây giờ. Tuy vậy, tôi vẫn nghĩ mình nợ Đức câu trả lời, có lẽ bởi vì không chỉ cái ánh mắt.

Khi chiếc xe quẹo vào con đường dẫn tới xa lộ, Đức mồi điếu thuốc đầu tiên của chuyến đi. Hắn sẽ hút liên tục suốt cuộc hành trình, và thỉnh thoảng sẽ ho khằng khặc. San Francisco khoảng ba mươi phút trước mặt, và nếu tôi muốn câu chuyện chấm dứt trước khi trời sáng, tôi nên bắt đầu từ bây giờ.

***

Chuyện ông Thiệp tự treo cổ lên xà nhà vào một buổi chiều mùa Hè thì cả làng đều biết, kể cả một đứa con nít như tôi. Vì sao ông ấy làm như vậy thì họa chăng chỉ có một vài người trong số người lớn mới biết. Nhưng thằng Kình thì chắc là không biết. Nó không biết rất nhiều thứ, kể cả nói một câu cho ra hồn. Thằng Kình là con một của ông Thiệp, lớn hơn tôi chừng bảy, tám tuổi. Nếu tôi gọi một người nào khác trạc tuổi thằng Kình bằng thằng, mẹ tôi sẽ thẳng cánh quất vào mông tôi vài ba ngọn roi dâu đau điếng người cho chừa cái tật hỗn láo. Nhưng trong làng từ nhỏ chí lớn, kể cả mẹ tôi, chỉ gọi thằng Kình là thằng Kình hoặc nhiều lắm là thằng Kình khùng. Người ta nói nhà nó có máu điên, chính ông Thiệp cũng chẳng tỉnh táo gì mấy. Hôm đám ma, tôi cứ nhằm thằng Kình mà dòm trân trân. Nó mặc áo vải mùng, đội mũ mấn có chóp nhọn, tay bưng bình nhang đi theo quan tài, mặt ngơ ngơ. Thỉnh thoảng cái môi trên dày

mo của nó uốn éo táp lấy mồi dưới lúc nào cũng nhễu nhão thứ nước miếng nhơn nhớt mà liếm qua liếm lại trông gớm chết. Con nít nhà quê đứa nào cũng dơ dáy bẩn thỉu, kể cả thằng lỏi tì mười tuổi là tôi, mà nhìn thằng Kình vào những lúc đó còn phải nổi da gà thì đủ biết. Đám ma nhà nghèo ở nhà quê chán ngấy, chẳng có gì đáng xem. Nếu không có thằng Kình, đám ma ông Thiệp chắc còn chán hơn nữa.

Thằng Kình không đi học. Có ai khùng mà đi học đâu! Nó đi làm mướn cho người trong làng. Mẹ nó cũng đi làm mướn. Bà đi kéo tơ thuê cho nhà Cửu Nhì. Đất làng tôi là đất biển, pha nhiều cát, không trồng lúa được. Người ta trồng dưa gang, trồng đậu phộng, trồng đậu xanh đậu đỏ, trồng bắp, trồng thuốc lá, và trồng dâu lấy lá cho tằm. Đất biển khô queo, trồng cái gì cũng phải tưới nước. Thằng Kình sức trai, người ta mướn nó gánh nước tưới mấy khoảnh hoa màu. Cả chủ lẫn người làm thuê múc nước từ cái "bàu" nhỏ vào đôi gầu to tướng bằng tre đan trét dầu "rái" rồi cong lưng gánh về khoảnh đất đang thiếu nước, chiếc đòn gánh oằn xuống bật lên nhịp nhàng theo nhịp bước, những giọt nước nhảy sóng sánh trên miệng gầu trước khi rơi xuống đất. Cứ như vậy từ sáng đến trưa, rồi từ trưa đến tối.

Chừng hai năm sau ngày ông Thiệp tự vẫn, làng xóm trở nên chộn rộn. Phe Mặt trận kéo về vào lúc chạng vạng, chụp nguyên ổ hội đồng xã từ đại diện, ủy viên tư pháp, cho đến hộ tịch, thư ký xỏ thành một xâu ở cột cờ. Tối hôm đó, Mặt trận lùa dân cả năm thôn về trụ sở xã làm mít tinh. Mặt trận điểm mặt từng tên trong cái xâu người đó, chửi bới một hồi lâu, xong cuối buổi họp thả hết sau khi bắt họ thề thốt không làm tay sai cho Mỹ Diệm nữa. Thiệt là hú hồn hú vía cho mấy ông đó. Ba hôm sau lính quận kéo lên đi rần rần ngoài đường, chó sủa ỏm tỏi, thỉnh thoảng có tiếng súng trường "ga răng" kêu cắc cù cắc cù. Rồi lính quận rút về Vĩnh Điện, Mặt trận lại kéo ra mít tinh. Ai làm gì thì làm, dân làng mỗi ngày tiếp tục vác cuốc hoặc quang gánh ra biển làm cỏ, tưới nước.

Thằng Kình bây giờ chỉ làm mướn cho mỗi nhà chú Tám Thơm. Chú bị bịnh gì không biết, người xanh như tàu lá, nằm thu lu trên chiếc chõng tre một tháng hết hai mươi tám ngày. Mỗi sáng sớm thím Tám vác hai chiếc cuốc đi trước, chị Hạnh gánh đôi gầu trong đó có miếng mo cau đựng cơm trộn bắp đỏ au và một nồi rau dền luộc theo sau. Chị Hạnh năm đó mười tám tuổi, học hết tiểu học ở nhà phụ với mẹ trồng dâu nuôi tằm. Ngang nhà bà Thiệp, thím Tám chậm lại, cất tiếng kêu *Kình ơi, đi mi* xong

tiếp tục đi thẳng. Lần nào cũng vậy, thằng Kình lùi lũi đi ra, trên vai là cái đòn gánh cột đôi gầu nước cũ mèm cộng thêm chiếc cuốc to bản, hả miệng ú ớ gì đó với chị Hạnh, vẻ mặt hớn hở.

Ba tháng sau ngày Mặt trận về hốt hội đồng xã, dưới quận đưa mấy người ở nơi khác về lo việc hành chánh. Nghe nói là dân Phú Bông Phú Bài gì đó. Ban ngày họ làm việc ở trụ sở hội đồng, ngoài cổng có mấy anh dân vệ đứng gác. Có khi họ kéo nhau đi thăm dân cho biết sự tình, cũng có mấy anh dân vệ vác súng đi theo. Ban đêm họ kéo nhau về nhà riêng gần quận lỵ cho có an ninh. Lâu lâu Mặt trận về mít tinh la rầy dân làng sao lại để mấy thằng ở đâu đâu tới đây leo lên đầu lên cổ mình mà ngồi. La rầy xong Mặt trận bỏ đi mất biệt, có khi cả tháng. Trong khi đó thì ông ủy viên hộ tịch Hồ Luyện cứ hay lại nhà thím tám Thơm mà thăm dân. Người ta không biết ổng thăm ai, chú Tám hay thím Tăm. Chừng thêm mấy tháng nữa sau khi chú Tám lên cơn ho đàm nghe rồn rột ba bữa rồi ngã ra chết thì người ta không biết ông ủy viên hộ tịch thăm thím Tám hay thăm chị Hạnh.

Vào một buổi sáng, thím Tám quảy đôi gầu trong đựng mo cơm lổn nhổn những lát khoai lang khô xắt mỏng và nồi rau lang luộc đi ngang nhà bà Thiệp, dừng lại cất tiếng *Kình ơi, đi mi* rồi lủi thủi đi tiếp. Thằng Kình từ trong sân nhà lùi lũi bước ra, vai lỉnh kỉnh những gàu những cuốc, bậm môi lặng thinh. Không có chị Hạnh cho nó hả họng ú ớ một cách hớn hở. Chị Hạnh bị bịnh gì đó không ai biết. Có thể thím Tăm Thơm biết. Mà không chừng ông ủy viên hộ tịch Hồ Luyện cũng biết. Ổng tới lui nhà thím Tám cả sáu bảy tháng nay mà. Ngày hôm sau thím Tám lại quảy đôi gầu đi ngang nhà bà Thiệp, lên tiếng *Kình ơi, đi mi* rồi quày quả bước đi. Được một quãng, thím dừng lại. Thằng Kình không có phía sau. Thằng Kình không có trong sân. Thằng Kình không có trong nhà. Thím quay tới, quay lui. Thím ngồi bệt xuống hè đường bụi bặm phủ đầy lá tre khô, khóc thút thít.

Thằng Kình bỏ đi đâu mất tăm. Bịnh chị Hạnh xem chừng không thuyên giảm, chị nằm rịt trong nhà chẳng ai thấy mặt. Thím Tám mỗi sáng lủi thủi quảy gánh quảy cuốc đi ra biển một mình. Mùa Hè tôi không phải về tỉnh học, hàng ngày lang thang ngoài biển tìm bắt lũ dế than dế lửa háu đá ẩn dưới mấy đống cỏ ẩm ướt mang về giấu trong chiếc lon sữa bò ở góc vườn. Mẹ tôi mà bắt gặp thì chết đòn. Bà cứ lo tôi vướng mìn bẫy hay lọt hầm chông ở đâu đó. Một hôm tôi theo thằng bạn đi tuốt qua bãi Thanh

Châu phía bên kia sông kiếm dế lửa, chạng vạng mới về. Trong bụng cứ lo ngay ngáy sẽ ăn đòn roi dâu đau quấn đít thì may đâu Mặt trận lại kéo về. Thế nào mẹ tôi cũng bận đi mít tinh, không rảnh mà cho tôi ăn đòn. Quả nhiên là như vậy. Tiếng loa kẽm vang vang mời nhân dân đi dự buổi xử tội tên ác ôn tay sai Mỹ Diệm Hồ Luyện. Rõ ràng là ổng mắc đi thăm chị Hạnh nên không chạy theo kịp mấy người kia. Tôi mừng thiếu điều muốn nhảy dựng lên. Tôi ghét cái ông Hồ Luyện này. Mẹ tôi cũng ghét ổng. Bà cứ than thở với bà nội sao ở đời có hạng bất nhơn cứ nhằm đàn bà con gái côi cút mà hiếp đáp.

Tôi chen lấn một hồi thì lên tới gần sát dãy ghế dành cho mấy ông trong Mặt trận ngồi. Một anh du kích mang súng đi tới đi lui hò hét nạt nộ lũ trẻ đang xô đẩy nhau giành giật chỗ ngồi mà coi bộ chẳng ăn thua gì. Một hồi thì phiên xử khai mạc. Lũ con nít chúng tôi cũng theo người lớn đứng dậy chào cờ xanh đỏ có thêm cái hình ông chủ tịch Mặt trận ở chính giữa. Vụ chào cờ này chúng tôi quen rồi. Màu xanh màu đỏ màu vàng, màu nào trông cũng vui mắt. Còn hình mấy ông lớn, so với đám dân làng người nào người nấy đen thủi đen thui, ông nào cũng như ông nấy, đẹp đẽ, oai nghiêm chẳng khác gì vua chúa ngày xưa. Một ông trong Mặt trận lên nói cái gì lâu quá làm tôi buồn ngủ, chúi mặt vào tấm lưng khét nắng của thằng phía trước mà lim dim. Tôi chỉ tỉnh táo trở lại khi tên của ông Hồ Luyện được nhắc tới. Cái ông nói nhiều đó là công tố viên tòa án nhân dân. Ổng đang kể tội Hồ Luyện. Thôi thì đủ thứ chuyện, chuyện nào cũng có thể đưa ông Hồ Luyện về chín suối. Cuối cùng ông công tố viên cho rằng lấy ba cái mạng của tên ác ôn Hồ Luyện cũng chưa đủ đền bù món nợ máu mà hắn đã gây ra với nhân dân. Mà sao kỳ quá, cái tên ác ôn Hồ Luyện ở đâu không thấy. Thường thì tội nhân bị trói ké ngồi ở một góc, mặt mày xụi lơ chờ nghe tuyên án. Mấy thằng nhóc dòm nhau xì xào sao không thấy Hồ Luyện. Người lớn cũng xì xào sao không thấy Hồ Luyện. Ông chánh án, cũng người Mặt trận, đứng lên tuyên bố lý do tại sao Hồ Luyện lại vắng mặt trong phiên tòa hôm nay. Thì ra là tên ác ôn tay sai Mỹ Diệm bán nước Hồ Luyện hèn nhát không dám đối diện nhân dân, tìm cách chạy trốn bị Mặt trận bắn chết tươi hồi chập tối. Ông chánh án nói anh chiến sĩ đã trừng phạt Hồ Luyện là con em của nhân dân địa phương. Ông quay lại kêu lớn mời đồng chí Kình ra trình diện nhân dân. Đồng chí Kình? Tôi ngờ ngợ. Đúng là thằng Kình chớ còn ai vô đây. Thằng Kình mặc bộ bà ba đen giống mấy ông Mặt trận, choàng miếng vải dầu màu nâu, đội chiếc nón cối bằng tre đan bọc vải dầu cùng màu, vai mang khẩu súng trường Đông Dương dài thườn thượt có cái lưỡi lê

cạnh khế gấp lại. Nó đi thẳng đờ như người lên xác đông, mắt nhìn thẳng về phía trước, dừng lại ở chỗ bậc tam cấp của trụ sở xã. Ánh đèn "măng xông" sáng rực rọi vào cái môi trên dày mo đang bám chặt lấy môi dưới như thể miệng nó đang giữ một con chàng-hiu nghịch ngợm cứ đòi nhảy ra. Bỗng nhiên thằng Kình đưa nắm tay trái lên, miệng hô lớn *đả đảo bọn ác ôn tay sai Mỹ Diệm bán nước*. Trời đất ơi, thằng Kình không những đi Mặt trận làm đông chí mà còn biết hô khẩu hiệu nữa. Chắc mấy người lớn cũng bị bất ngờ như tôi nên chẳng ai hô theo, ngoại trừ mấy ông trong Mặt trận. Thằng Kình lại hô, *hoan hô Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam*. Lần này lũ con nít chúng tôi hưởng ứng nồng nhiệt. Mấy khi được nghe thằng Kình hô khẩu hiệu! Thằng Kình tiếp tục hô thêm mấy câu hoan hô đả đảo nữa rồi đứng ì ra đó. Ông công tố viên tòa án nhân dân đứng lên đưa thằng Kình vào phía trong. Ở ngoài sân, lũ con nít chúng tôi ồn ào như cái chợ, đứa nào cũng giành có quen biết với thằng Kình. Tôi thì phục lăn Mặt trận, khùng như thằng Kình mà theo mấy ổng có mấy tháng là đã biết hô khẩu hiệu.

Đêm về, tôi ngủ một giấc đã đời, tới trưa trờ trưa trật mới dậy. Mới thò chiếc đầu ướt mem từ ngoài sàn nước vào cửa nhà bếp, đã thấy mẹ tôi mặt hầm hầm, một tay cầm roi dâu, tay kia chiếc lon sữa bò. Nhất định là tại mấy con dế quái quỉ cứ gáy rân lên làm cho bà tức mình. Tôi quay lưng phóng ra sau hè, cắm đầu chạy, tai văng vẳng tiếng kêu réo từ phía sau. Lách mình qua khoảng trống của chiếc hàng rào keo, tôi lọt vào khu vườn của thím Tám Thơm. Tôi thở khì, vậy là tạm thời thoát nạn. Đi men theo hông nhà thím Tám, tôi tính đi về nhà cậu tôi ở làng Định An kế bên lánh nạn, chiều tối hãy tính. Có tiếng người xì xầm phía sau chiếc vách bằng phên tre vọng ra làm tôi hoảng hồn. Giờ này thím Tám đang ở ngoài biển, ông Hồ Luyện thì đã chết nhăn răng, không lẽ chị Hạnh nói chuyện với ma? Tôi nhìn qua lỗ thủng của tấm vách phên, và thấy cái lưng to bè của thằng Kình. Thằng Kình trần trường, lưng và mông loang lổ những ghẻ là ghẻ, đang nhấp nhổm trên mình chị Hạnh, miệng nói như đọc kinh. Chị Hạnh nằm ngửa, hai mắt nhắm riết, cái bụng lum lúp phồng lên tròn vo rồi xẹp xuống mỗi khi tấm thân ô dề của thằng Kình đè lên. Thì ra họ đang làm chuyện vợ chồng, thấy gớm chết! Nhất là thằng Kình, cái miệng vêu ra, nhớt dãi ứa xuống lòng thòng, chiếc môi trên dày mo không ngớt uốn éo. Tiếng thằng Kình lẫn trong tiếng thở hổn hển làm tôi phải chú ý lắm mới nghe rõ. Nó cứ lập đi lập lại mấy câu hô hoán chẳng ăn nhập gì với chuyện nó đang làm, còn chị Hạnh thì mắt nhắm riết không nói không rằng. Tôi phát chán, phần thì cái bao tử trống rỗng cứ sôi lên ồn ột, rón rén

lẩn ra phía cổng, ù té chạy một mạch đến nhà ông cậu.

Chị Sáu con cậu tôi đưa tôi về nhà vào lúc tối mịt. Phe Mặt trận đang lục tục rút đi. Thằng Kình cũng ở trong số đó, mặt mày ngơ ngáo, vẻ oai phong đêm hôm trước biến đâu mất. Ngày mai làng tôi sẽ lại đổi chủ. Lần này có lính dưới tỉnh lên. Có cả bà vợ của ông Hồ Luyện, đi theo để nhận xác chồng. Lúc đi ngang nhà thím Tắm, bà nhào đại vào trong sân, lăn lộn dưới đất, la khóc, chửi rủa con đĩ chó giết chồng tau. Thím Tắm và chị Hạnh ở phía sau mấy tấm phên mỏng mảnh, im thin thít. Lũ con nít chúng tôi xúm lại coi như coi hát xiệc. Những người lính lần này ở lại trong làng và vùng phụ cận cả tháng, riết rồi tôi quen mặt gần hết. Mùa Hè trôi qua tương đối êm ả, khi nào mấy người lính còn ở đây thì đại bác dưới quận chỉ câu vào vùng núi phía bên kia sông Cái mà thôi. Buổi chiều tôi hay đi ra chỗ vọng gác của mấy anh lính nghe họ nói chuyện trên trời dưới đất. Tôi cũng không chịu thua, kể họ nghe những chuyện động trời trong làng. Như chuyện ông Thiệp lấy dây dừa cột vào cổ treo mình lên đòn dông chết ngắt. Như chuyện thằng con ổng khùng hết chỗ nói, theo Mặt trận hết khùng. Họ nghe xong cười lăn, hỏi tôi sao không theo Mặt trận luôn thể. Tôi giận, nói bộ mấy anh nói tui khùng hả.

Những ngày cuối mùa Hè buồn thiu. Những con dế than dế kêm dế lửa biến đi đâu mất. Ngay cả những con cá lia thia với cái đuôi sặc sỡ cũng chui vào mấy bờ mương mất tăm. Vài ngày nữa tôi sẽ về lại tỉnh lỵ, ăn cơm nhà trọ cùng với đám bạn học phá như quỷ. Buổi tối có trăng non. Tôi lén mẹ chạy ra vọng gác bìa làng ngồi ỉu xìu bên anh lính gác, lúc này cũng ỉu xìu không kém gì tôi. Chắc anh đang nhớ nhà. Có tiếng gió xào xạc trên những hàng tre từ ngoài cầu ván đưa vào. Tôi dựa người vào chiếc vách làm bằng nẹp tre nhám nhúa thiu thiu ngủ. Rồi ngủ luôn. Nửa đêm, có tiếng quát tháo làm tôi giật mình thức giấc. Rồi tiếng súng trường nổ đinh tai. Anh lính gác vừa bắn trúng một vật gì đó phía bên ngoài hàng rào ấp chiến lược. Trong làng, tiếng mõ tre lốc cốc, tiếng thùng thiếc lèng xèng, tiếng chó sủa ông ổng nổi lên, mới đầu còn rời rạc, dần dần râm ran như có bầy châu chấu cào cào bay ngang. Theo lịnh của quận, dân làng phải khua chuông gõ mõ mỗi khi có động dạng. Tôi theo anh lính gác len qua cái hàng rào làm bằng những ống tre vạt nhọn, chạy đến chỗ cái đống thù lù đang lăn lộn dưới đất. Dưới ánh trăng non lợt lạt, tôi nhận ra thằng Kình. Máu loang ướt đẫm khoảng giữa ngực và bụng nó, sóng sánh dưới ánh trăng. Tôi la lên *Kình ơi* rồi nhào xuống bên nó. Chiếc môi trên dày mo của thằng Kình uốn éo không ngừng, nhớt dãi lẫn với máu làm cái

miệng méo mó của nó bóng nhẫy. Mắt dờ dẫn hướng lên mảnh trăng lưỡi liềm ngang đầu, thằng Kình cứ lảm nhảm những lời nói chẳng ăn nhập gì với tình huống của mình. Đây là lần thứ ba tôi nghe nó gióng lên những câu này. Lần trước đây khi nó trần truồng phơi chiếc mông ghẻ lở làm chuyện vợ chồng với chị Hạnh, và lần đầu tiên trong buổi mít tinh xử tội ông Hồ Luyện. Khi thằng Kình dẫy lên hai cái rồi nằm im, tôi ngẩng đầu lên hỏi anh lính, tui đã nói thằng Kình nó khùng mà anh bắn nó chi rứa. Anh lính làm thinh bỏ đi, khẩu súng trên vai cứng đờ như khúc củi khô. Đêm đó, có tiếng khóc tỉ tê dai dẳng trong nhà bà Thiệp và tiếng khóc oe oe trong nhà thím Tăm Thơm. Chị Hạnh sinh con so. Con trai, cái mũi to bè giống ông Hồ Luyện như đúc.

***

Vào năm mười hai tuổi, người ta thường quá bận rộn để gán cho những điều họ chứng kiến một hay nhiều ý nghĩa nào đó. Câu chuyện thằng Kình trôi tuột vào ký ức sau hai tuần lễ đầu tiên của niên học mới ở trường tỉnh lỵ. Vào năm hai mươi tuổi, người ta tiếp tục quá bận rộn để ưu tư về điều đã trở thành một bộ phận của quá khứ nhiều năm trước đó. Nhất là khi mỗi ngày qua người ta phải đối diện với những điều linh còn lớn hơn cả những điều họ đã từng kinh qua. Mãi về sau này, khi cuộc chiến tranh đã kết thúc khá lâu và những thương tích do nó gây ra đã trở nên có thể chịu đựng được, tôi mới đôi khi nhớ đến thằng Kình. Nhất là khi nghe gióng lên ở đâu đó, bên này hay bên kia bán cầu, những tiếng hô hào tương tự những câu tôi đã nghe từ miệng nó ở ba khung cảnh khác nhau. Khi Đức hỏi tôi điều gì khiến người ta chọn đứng phía bên này hay bên kia chiến tuyến, tôi lại nghĩ đến thằng Kình. Tôi nghĩ mình nên chia sẻ với Đức câu chuyện chắp vá và đầy dẫy những nghi vấn này, biết đâu hắn sẽ tìm thấy câu trả lời mà chính tôi cũng muốn biết. Tôi không phải là người biết kể chuyện một cách trơn tru, và câu chuyện tự nó cũng không trôi chảy. Hơn nữa, những điều chứa đựng trong đó may lắm cũng chỉ nói lên được một phần vô cùng nhỏ của cái toàn thể, như vệt sơn mờ đục chìm khuất trong lớp sắc màu làm nên bức tranh bể dâu của một thời đã quay lưng nhưng còn chưa khuất mắt. Có lần tôi tưởng mình có thể tìm được một đầu mối nào đó trong chuyện thằng Kình khi được nghe về điều có liên quan đến cái chết của cha nó. Nhiều năm trước khi đút đầu vào chiếc thòng lọng kết bằng sợi dây xơ dừa sần sùi, ông Thiệp đã đưa ít nhất hai người khác vào chỗ chết. Người chú họ của ông và đứa con trai đầu bị lôi ra khỏi nơi ẩn nấp bởi phe Việt Minh, đưa về tập trung ở Châu Mưu phía

bên kia sông Cái và bắn bỏ cùng với những đồng chí của họ thuộc đảng Quốc Dân. Đó là cái giá trả cho sự an toàn của bản thân ông Thiệp. Khám phá này có thể giúp tôi đoán già đoán non về cái chết do lựa chọn của ông ấy, nhưng rõ ràng không giúp ích gì trong việc giải thích mối quan hệ kỳ lạ của thằng Kình với chị Hạnh và với những câu khẩu hiệu nó đã gióng lên. Tuy vậy, tôi có nhiều lý do để tin rằng thằng Kình đã không hề biết đến ý nghĩa thực sự của những câu hoan hô đả đảo phát ra từ cái miệng méo mó, bóng nhẫy những nhớt dãi của mình. Ai có thể cho tôi biết đã có bao nhiêu thằng Kình trong những năm dài loạn lạc?

Trong xe ngập ngụa khói thuốc. Đức vẫn tiếp tục giữ im lặng. Tôi không biết Đức đang nghĩ gì, nhưng tôi biết chắc hắn đã lắng nghe hết câu chuyện. Tự dưng tôi cảm thấy bứt rứt. Tôi đã, trong một chừng mực nào đó, cố gắng trả lời câu hỏi của Đức bằng cách nói về một điều mà chính mình cũng không chắc nắm bắt được ý nghĩa thực sự của nó, và trong cùng một lúc mong hắn sẽ hiểu tường tận. Tôi biết mình không thực sự yên tâm, chính vào lúc này. Không phải tình cờ mà Đức đã đề nghị cuốn *An Artist of the Floating World** khi tôi cùng hắn ghé vào một tiệm sách mà hắn có vẻ rất quen thuộc. Cái chi tiết mà tôi nghĩ là đã không đóng góp gì cho câu chuyện tôi vừa kể đang làm hắn bận tâm cũng không chừng. Cái chết do lựa chọn của ông Thiệp mười ba năm sau cuộc thanh toán đẫm máu ở Châu Mưu có khắc nghiệt quá so với nỗi bình yên họa sĩ Masuji Ono* cuối cùng tìm thấy trong nụ cười rạng rỡ của những người trẻ tuổi đang tíu tít ở tiền đường tòa cao ốc mới xây bên trên khối hoang tàn đổ nát của xóm yên hoa năm nào – cái "Thế Giới Phù Du" ở đó Ono và những người bạn của ông đã quyết định sẽ mang hết tâm huyết và khả năng nghệ thuật của mình để xiển dương giấc mơ Đại Đông Á – hay không? Và trên hết, điều gì đã khiến Đức và những người bạn của hắn không chịu quay lưng lại với cái quá khứ buồn thảm mà bọn người lớn chúng tôi cứ giữ rịt lấy như một bộ phận bất khả phân của phần đời còn lại. Tại sao tôi chưa từng đặt ra cho chính mình những câu hỏi này khi bắt gặp những người tuổi trẻ dắt tay nhau đi vào quán ăn trong khu phố Việt Nam đông đúc ở xứ người, ở đó họ sẽ gọi phở hay bún bò và trao đổi với nhau những câu nói mà cấu trúc có khi bao gồm những từ ngữ không chỉ thuộc về tiếng mẹ đẻ? Vì họ đã xem những cuốn phim về chiến tranh Việt Nam do những đạo diễn ngoại quốc tầm tiếng thực hiện với những diễn viên nói tiếng Tàu và được dàn dựng ở Mã Lai hay Miến Điện? Vì họ đã đọc những trang sử của những sử gia cũng tầm tiếng không kém và được viết ra ở mười ngàn dặm phía sau những trận địa ở đó tôi và bạn bè đã để

lại những xương cùng máu? Phải chăng chính nỗi sợ hãi phải đối diện bởi cách nhìn của những người trẻ tuổi về mình qua cái lăng kính làm nên bởi những điều nói trên làm tôi tránh né họ? Tôi nghĩ đến nỗi trơ trọi của Đức và những người bạn của hắn trong cuộc hành trình tìm kiếm một ý nghĩa cho cái giá quá đắt đỏ không chỉ riêng tôi và những người bạn của tôi mà cả Đức và những người bạn của hắn phải trả cho những điều đã xảy ra nhiều năm về trước. Có khi tôi nợ hắn không chỉ một câu trả lời cho cái vấn nạn đã lởn vởn phía trên những ly bia sủi bọt và đĩa tiết canh màu đỏ bầm trong ngôi quán ở cái thành phố chúng tôi kéo đến tối hôm qua.

Đức nghiêng đầu mồi lửa cho điếu thuốc cuối cùng của cuộc hành trình. Tôi hạ một phần kính xe. Những sợi khói thuốc bay ngang qua mặt tôi và tan biến vào khối không khí lạnh và ẩm bên ngoài. Xe đang tiến lên cầu Bay Bridge. Đêm và Oakland đã ở phía sau, bây giờ.

tháng hai 2000

* *An Artist of the Floating World*. Kazuo Ishiguro. Vintage International , New York USA - 1986.

Phân ưu

Được hung tin **Cụ Bà Nguyễn Hưng Tịnh**
nhũ danh Maria Catarina Nguyễn Thị Thiêm
thân mẫu của Anh Nguyễn Hưng Quốc
đã từ trần tại Việt Nam hồi 8 giờ sáng ngày 19 tháng Hai năm 2000, hưởng thọ 73 tuổi.

Ban Chủ biên tạp chí Văn Học và các cộng tác viên thường trực của Văn Học xin thành thực phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Hưng Quốc-Minh Nguyệt, và cầu chúc hương hồn Cụ Bà được hưởng nhiều ơn phước trong nhan Thánh Chúa.

Ông Bà Châu văn Thọ, Ông Bà Nguyễn Mộng Giác, Ông Bà Thạch Hãn, Ông Bà Mai Kim Ngọc, Ông Bà Nguyễn Xuân Hoàng, Ông Bà Võ Phiến, Ông Bà Võ Thắng Tiết, Ông Bà Lê Tất Luyện, Ông Bà Trần Doãn Nho, Ông Bà Võ Đình, Tạ Chí Đại Trường, Phùng Nguyễn.

Con đầu lòng

Thu Thuyền

"Tháng này hình như hơi trễ...". Nghĩ đến đây, cô lẩm nhẩm tính toán rồi la hoảng, "Thôi chết, mình bị dính rồi!". Thế là cô vội ra chợ, mua ngay một bộ *pregnancy test kit* đem vào phòng tắm, lúi húi đọc cách sử dụng rồi làm theo những lời chỉ dẫn ghi trên hộp. Một dấu cộng to tướng từ từ hiện ra. Không thể được. Chưa thể có con lúc này, cô rầu rĩ ôm đầu. Cô định đi Pháp về mới bắt đầu tính chuyện thụ thai. Nghĩa là phải sáu tháng nữa mới... tiện. Nghĩ ngợi chán, cô tẩn mẩn lôi đống khăn tắm ra nhét vào bụng rồi săm soi trước gương. Trời ạ! Người như cái nấm thế này mà cũng bầu với bì được sao?

Loay hoay trong phòng tắm một đỗi, cô đành ra ngoài báo tin cho chồng. Thấy anh đang coi vô tuyến truyền hình, cô đến bên anh, ngồi sụp xuống:

- Em có bầu rồi anh ạ! Anh ngó kết quả này.

Cô vừa nói vừa chìa cái que nhựa có dấu cộng cho chồng xem.

Thấy mặt cô lo lắng đến thất thần, chồng cô hiểu ý, bật cười, ôm vai cô vỗ về:

- Đi Pháp về hay sớm hơn cũng vậy, mình đã có hơn một năm trăng mật với nhau, bây giờ bắt đầu một gia đình nhỏ là vừa em à. Thôi đừng nghĩ nhiều nữa. Em lo lấy hẹn khám thai rồi cho anh biết. Vợ chồng mình cùng đi nhé.

Cô khẽ gật đầu. Lủi thủi vào bếp sửa soạn cơm chiều. Đầu óc suy nghĩ bời bời. Chuyến đi Pháp thăm gia đình bên chồng đã chuẩn bị từ mấy tháng nay, hủy bỏ chương trình thì cả nhà bên chồng sẽ thất vọng lắm. Các anh chị không thể qua Mỹ dự đám cưới vợ chồng cô, đang nao nức nhìn mặt cô dâu mới. Ruột cô xót như bào khi tưởng tượng cái bào thai còn non yếu có thể bị động khi cô phải ngồi máy bay tám chín tiếng đồng

hồ. Hơn nữa, qua bên ấy chỉ sợ cô vật vã ốm nghén thì khổ lây cho cả nhà... Nghĩ ngợi lăng quăng, cô vô tình tặc lưỡi liên miên như thạch sùng, "Người mình bé thế mà cũng có bầu được thì quả là phép lạ!"

May quá, cô toàn lo hão! Bác sĩ chỉ dặn cô nên đi lại trên máy bay khi nào thấy khó chịu trong người. Ngoài ra, cô bị thai hành rất nhẹ. Sáng sáng, ruột gan cô nôn nao, cồn cào mất ít phút nhưng vào đến hãng, vì bận rộn công việc, cô đãng trí quên ngay mình đang có mang. Đến trưa, cô sì sụp, khoắng một hơi hết nhẵn bát *chili* có hành ớt, tiêu tỏi, phó mát... Lúc trở về ngồi ở bàn giấy cô mới bắt đầu thấy bộ phận tiêu hoá lục đục phản đối. Cô phát hoảng, lấy thuốc bao tử uống một lúc ba viên rồi ngồi thở khào khào. Cơn tức ngực dần dần dịu xuống, cô đưa tay xoa bụng xoa ngực qua loa vài cái là có thể tiếp tục làm việc lại ngay.

Ngày đến Pháp, cô đã có bầu bốn tháng. Nhà chồng đưa món gì mời, cô cũng từ chối không ăn. Không ăn thì thôi, chả ai năn nỉ thêm nhưng cô biết chắc mình đã làm gia đình ấy náy không ít. Chỉ tại bác sĩ bảo cô kiêng đồ sống và không được động môi tới rượu. *Smoked salmon* còn đỏ roi rói, *oysters* dọn ra, tươi đến độ có thể dẫy dụa trên lưỡi, không gọi là sống thì gọi là gì bây giờ? *Foie gras* của vịt hay ngan ngỗng thì tanh quá, cô nuốt không nổi. Những ly rượu vang đỏ, trắng sóng sánh trong ly, nhìn bắt mắt lắm nhưng cô cũng lắc đầu dù bố chồng cô thay mặt bác sĩ, cho phép cô nhấm nháp dăm ly. Cô đành xin lỗi tất cả rồi quết bơ vào bánh mì, ăn kèm với xúc xích. Miệng tấm tắc khen bánh mì *baguette* hợp với bơ Tây thơm ngon cho các anh chị khỏi nhọc lòng lo nghĩ nhiều đến cô.

Kể ra mười ngày ở Pháp đã trôi qua rất êm thắm và chỉ có đúng một lần cô bị nằm trong thế kẹt. Biết trước có bầu thì thận yếu, khi đi đâu cô cũng cẩn thận vào phòng tắm. Nhưng lần ăn tiệm ở Paris, cô ngại vào cầu tiêu của nhà hàng quá nên lờ chuyện hệ trọng ấy đi. Chưa ra tới ngoại ô, cô đã thấy... khổ! Xin mọi người đỗ xe lại là điều cô không bao giờ dám nghĩ tới. Cô cứ ngồi chết trân thêm 40 phút trên xe. Về đến nhà, cô là người chiếm phòng tắm trước tiên! Sau chồng hay chuyện, anh cười phì: "Em có cần gì phải nói chứ! Người nhà với nhau cả, sao em phải giữ kẽ như thế làm chi?". Cô chỉ biết trả lời bằng một nụ cười thẹn.

Lạch bạch mang cái bầu đủ chín tháng. Đau lưng, nhức hông, phù chân, mất ngủ... Chứng nào cô cũng được hưởng cả. Nhưng cô anh dũng chịu đựng, không hé môi than van với một ai. Chỉ dự định sẽ đem ra kể cho con nghe sau này, nếu nó rục rịch cãi cọ lôi thôi với cô.

Cuối cùng, ngày lâm bồn cũng tới. Sáng sớm Chủ Nhật hôm ấy, mới năm giờ, cô đã thức giấc vì một cơn đau bất ngờ đổ xuống bụng và thắt lưng. Cô xoa bụng rồi trở mình ngủ tiếp. Một lúc sau, lại nhói bụng. Cô

đoán đã đến lúc con không còn muốn nằm co quắp trong dạ cô nữa. Cô quyết định tắm một cái cho sướng thân. Sạch sẽ thơm tho xong, cô cao hứng lấy sách ra đọc. Mỗi khi cơn đau ập tới, cô lôi đồng hồ ra nhìn. Hình như khoảng cách những cơn đau bắt đầu ngắn dần, đủ để cô gọi nhà thương. Cô đánh thức chồng dậy, gọi điện thoại báo nhà thương rồi pha cà phê cho anh trong lúc anh đang tắm. Cô thấy mình bình tĩnh đến buồn cười. Tỉ như cô quýnh quáng thì có thể chồng cô cũng hoảng hốt lây nhưng cô thấy chẳng việc gì phải gấp cả. Trường hợp này thật khác xa cảnh vẫn được tả trong sách báo. Thôi thì khác người, khác đời một chút chả sao!

Bác sĩ của cô tới bệnh viện chừng ít phút sau cô. Bà ta cũng bình tĩnh như cô. Bà rửa tay, đeo găng, thong thả khám cô một hồi rồi bảo, bọc nước vẫn còn, cần phải làm nó vỡ mới sanh được. Bà vừa nói dứt câu, cô bị một cơn đau xoạn bổ ào xuống, phát ù cả tai, tối tăm cả mặt mũi. Bọc nước vỡ đánh bụp, tràn ra giường, ướt nhem nhuốc. Cô đỏ mặt vì ngượng. Bẩn giường bẩn chiếu nhà thương hết! Sau đó, những cơn đau cao độ dồn dập kéo đến. Cô thều thào xin chồng đưa cho cô quả banh nhỏ trong ví. Cứ mỗi cơn đau, cô lại nghiến răng bóp quả banh. Chồng cô bó tay xót xa, chỉ biết vuốt ve mái tóc vợ. Cô để yên cho anh chia sẻ cơn đau rồi cuối cùng nhịn không nổi phải xin anh:

- Để yên cho em chịu đau đi anh!

Chồng cô hoảng hốt rụt tay về. Cô nhìn anh gượng cười rồi lại banh miệng nghiến răng bóp quả banh vô tội. Khi bác sĩ tuyên bố có thể chích thuốc cho giảm đau, cô là người hết hơi! Chích thuốc tê vào xương sống xong, bác sĩ nhìn máy ghi cường độ co thắt của dạ con, bảo cô bắt đầu rặn. Cô ngơ ngẩn hỏi, rặn làm sao? Một nửa thân người, từ thắt lưng trở xuống, chẳng còn cảm giác gì thì làm sao biết mình rặn đúng... chỗ? Bà bác sĩ bật cười nắm tay cô đếm rồi hự hự rặn cho cô bắt chước. *Good! Good! one two three*. Cô gân mặt mà rặn. Giọng bác sĩ reo lên đây khích lệ, sờ được đỉnh đầu rồi, chà cái đầu có vẻ to đấy! Cô mừng quá, lấy hết sức rặn tiếp. Lại *Good! Good! one two three*. Lại rặn. Chừng một tiếng đồng hồ, bác sĩ ra ngoài nói chuyện với y tá. Cô lo lắng nhìn hai người đàn bà rù rì với nhau. Thôi rồi, sắp có chuyện chẳng lành chứ không chơi đâu. Khi bác sĩ trở lại bên cô. Cô chong mắt nhìn bà ta, chờ đợi. Bà nắm tay cô, "Phải mổ thôi, đầu đứa bé to quá".

Cô run lên bần bật. Rồi cô kỳ kèo với bác sĩ, "Để tôi cố rặn thêm được không?". Bác sĩ lắc đầu, "Sợ chờ lâu em bé ngộp thở!".

Cô được chuyển qua băng ca, truyền nước biển và đẩy vô phòng cấp cứu. Cô ngoái lại nhìn chồng đứng lọt đằng sau, mặt tái héo đi vì lo lắng.

Cô vẫy tay, cười tươi cho anh yên tâm rồi nói khẽ với bác sĩ, "Lỡ có chuyện gì, tôi xin hiến những bộ phận như thận, gan, mắt... của tôi". Bà bác sĩ cười nhẹ, "Được rồi, nhưng chị đừng lo lắng gì hết tôi mổ hoài quen rồi, có ai hề hấn chi đâu?". Cô không buồn nghe nữa, nhắm mắt thầm đọc tất cả những bài kinh mà cô còn nhớ, từ Lạy Cha, Kính Mừng, Ăn Năn Tội đến kinh Sáng Danh cùng Nam Mô A di Đà Phật...

Chưa đầy năm phút sau, cô nghe tiếng hài nhi khóc oe oe phát đinh óc. Lúc đó là bốn giờ chiều. Tiếng bác sĩ vang lên: "Thằng bé xinh quá, tóc dày, đen thui". Cô nhướng mắt cố nhìn nhưng y tá đã cắp đứa bé đem đi mất biệt. Cô nghểnh cổ ngong ngóng chờ mãi. Lúc bác sĩ đem một bọc quấn khăn lính kính đến cho cô, cô khẽ vén khăn nhìn khuôn mặt nhỏ xíu, trắng trẻo với đôi mắt nhắm nghiền. Cô lạ lẫm mơn man làn da mỏng mịn. Đây là máu mủ ruột thịt của mình ư? Đây là một thành viên mới trong gia đình nhỏ bé đấy ư? Bác sĩ đẩy bọc khăn vào tay cô. Cô vụng về kê đầu đứa bé lên vai, xoay mặt nó lại để được nhìn kỹ hơn. Thằng bé chẳng giống cô, cũng chẳng giống chồng. Cô cứ lóng cóng hết vuốt tóc đến vuốt má đứa trẻ sơ sinh. Bác sĩ đứng cạnh khôi hài bảo, "Đầu thằng bé tròn vo và nước da trắng bóc là nhờ đi đường tắt đấy!". Cô gượng cười gật đầu nhưng lòng cô hoang mang hoảng hốt: Cô chưa thấy liên hệ gì đến đứa bé này cả! Những điều cô vẫn đọc: Chỉ nhìn con lần đầu đã đắm đuối thương yêu. Thế mà giờ đây, tình mẫu tử của cô biến đâu mất? Sao tâm trạng cô lạ lùng thế này! Cô chăm chắm nhìn đứa bé. Vẫn không thấy yêu thương hơn chút nào... Khi bác sĩ cần đưa đứa bé đi khám tổng quát, cô đẩy bọc khăn lại cho bà ta ngay.

Đến tối, y tá đem con lại đưa cô. Trong lúc cho con bú, cô nghiêng đầu nhìn đôi môi nhỏ áp vào bầu vú của cô. Khuôn mặt thanh tú, trắng ngần, xinh xẻo ngời lên vẻ bình yên trong vòng tay cô. Bất giác cô xiết con chặt vào lòng hơn một chút. Con cô nhả núm vú ra, chúm chím chép miệng một cách mãn nguyện. Hơi thở con êm ả, ấm và dịu thơm. Cô nâng đầu con, nhẹ ép vào tim mình... Phải công nhận chưa từng có một đứa bé mới ra đời nào mà xinh đẹp bằng con trai cô. Cô chợt thấy chiếc mũi huếch, đôi mắt mí lót và cặp lông mày rất rõ nét của cô trên gương mặt con. Lòng cô nao nao. Cô cúi xuống, đằm thắm hôn lên trán đứa con trai đầu lòng, thì thào, "Con, con của mẹ!". Tình mẫu tử tự nhiên ứng màu trong máu và rạt rào chảy xô về tim cô...

thu-thuyền
10.99

Dài thế kỷ

Ngụ Thuyết

Gởi M.

Người đàn bà nhìn tôi hỏi:

"Xin lỗi ông , mấy giờ rồi thưa ông?"

Tôi đeo kính vào. Người đàn bà vội xua tay:

"Thôi khỏi phiền ông. Kia kìa, cái đồng hồ treo tường ở cuối hành lang. Nào, xem nào, 10 giờ thiếu 10. Chết tôi rồi! Xe tôi khởi hành 9 giờ. Chết tôi rồi!"

Tôi kín đáo quan sát người đàn bà. Thiếu phụ khoảng tuổi 40, thân hình cân đối, nét mặt xinh xắn, giọng nói ấm áp, nụ cười tươi luôn luôn ở cửa miệng, tóm lại đẹp và có duyên. Nhưng đôi mắt tối sầm. Tôi không hề thấy nụ cười tươi sáng đi theo với cặp mắt tối tăm. Cũng ít thấy người nào miệng thì cười mà mắt dửng dưng. Tôi trấn an:

"Không sao đâu cô. Có nơi mỗi ngày có hai chuyến xe . Trễ chuyến thứ nhất thì đi chuyến thứ nhì. Vậy cô đi đâu, xem thử có chuyến buổi chiều không nào."

Thiếu phụ nhìn tôi, nỗi lo lắng vẫn hiện rõ trên đôi mắt:

"Tôi đi Green River. Lần đầu tiên tôi đi một mình, tiếng Anh tiếng u tôi không biết. Phiền ông hỏi hộ cho tôi xem có chuyến buổi chiều không ông nhé. Hôm nay mà không đi được, tôi sẽ không biết xoay xở ra làm sao cả. Khổ qúa! Ông giúp hộ tôi nhé, thưa ông."

Tôi khẽ gật đầu và đến quầy bán vé đứng nối đuôi chờ. Hành khách đông đảo, phần lớn nói tiếng Tây Ban Nha. Tôi phải chờ đến hơn 15 phút mới đến phiên mình được tiếp chuyện. Tôi vừa quay người lại đã thấy thiếu phụ đứng ngay sau lưng tôi hối hả hỏi:

"Ông Mễ đó nói gì thế cơ thưa ông. Mà ông ấy nói tiếng Anh đấy chứ. Tôi lo quá, chẳng biết có chuyến chiều không thưa ông?"

"Này cô, xe buýt Greyhound không có chuyến đi Green River,

nhưng..."

Thiếu phụ cướp lời:

"Đúng vậy, không có xe đến Green River. Xin lỗi ông, tôi biết nhưng tôi quên nói với ông. Xe sẽ đi tới Salt Lake City rồi từ đó tôi gọi người nhà đến đón tôi đưa về Green River cũng được, thưa ông."

"Thế thì xong ngay. Người bán vé nói chiều nay 4 giờ còn một chuyến đi Salt Lake City. Cô có thể dùng vé cũ, chịu thêm một ít tiền phạt."

Thiếu phụ có vẻ hoảng hốt:

"Lại bị phạt! Phạt bao nhiêu tiền, thưa ông?"

"Tôi không biết rõ. Có lẽ độ 5 hay 10 phần trăm giá vé là cùng."

Thiếu phụ thở dài nhẹ nhõm:

"Thế thì ... không đến nỗi nào."

"Mà này cô, Green River? Nghe hay qúa. Green Field thì tôi biết, tên một bài hát nổi tiếng một thời. Nhưng Green River? Có dòng sông xanh trôi qua vùng cô ở? Cô khéo chọn nhỉ?"

Thiếu phụ mở to mắt nhìn tôi:

"Tôi có kén chọn gì đâu! Nếu tôi được quyền chọn, chắc chắn tôi sẽ xin định cư miền Nam Cali. Ông mới là người khéo chọn!" Thiếu phụ cười duyên. "Tôi đoán ông người vùng này. Ở đây ấm áp, vui qúa, nhiều người mình qúa, ông nhỉ? Đi trên các đường phố, nhìn các bảng hiệu, các cửa hàng, các tiệm ăn, nhìn người mình mua mua bán bán, cười nói toàn bằng tiếng mình nghe như mật rót vào tai. Tôi cứ ngỡ tôi đang bát phố Sài Gòn chiều cuối tuần. "

Cô này coi bộ muốn bắt chuyện, tôi thầm bảo. Tôi vui vẻ trả lời:

"Tôi cũng chỉ là người tị nạn mới đến định cư nơi đây thôi...mà cô bảo tôi người vùng này e không đúng lắm. Nhưng thật ra ở đâu quen đấy,vui buồn còn tùy. Mà này cô, cô chưa trả lời câu hỏi của tôi đấy nhé."

Người đàn bà chau mày:

"Thưa ông hỏi câu gì nhỉ?"

"Dòng sông xanh của cô đấy mà."

Thiếu phụ nhíu mày, lim dim đôi mắt ra chiều suy nghĩ :

"Ông nói làm tôi phải cố nhớ lại xem dòng sông có xanh hay không. Mà con sông gần nhà tôi có phải là con sông Green River hay không, tôi cũng không biết nữa. Đường sá, xóm giềng tôi còn không biết tên huống là tên con sông. Nhưng hình như con sông nào cũng thế thôi, lúc cạn lúc đầy, lúc vui lúc buồn, lúc trong lúc đục. Làm gì có con sông xanh!"

Tôi định nói có chứ, nhưng nghĩ không phải là lúc để tranh luận dài dòng. Hai ba người đàn bà Mễ con cái đùm đề ì à ì ạch khiêng những cái

túi nặng nề đến để ngay trước mặt chúng tôi rồi quày quả chạy tới quầy bán vé. Tôi đề nghị:

"Đi chuyến buổi chiều nên cô còn có qúa nhiều thì giờ. Hay là ta hãy dời hành lý đến hàng ghế cuối ngồi cho rộng rãi, yên tĩnh? Lúc nào thấy trống trống, trở lại đổi vé cô nhé."

Thiếu phụ vui vẻ gật đầu. Tôi khệ nệ, khập khiểng xách giùm một cái túi của thiếu phụ, chân tôi bị tật, còn thiếu phụ thì tay xách cái bị nhỏ lẳng lặng theo sau. Đến hàng ghế cuối, trước khi đặt túi xách xuống đất, tôi đứng chờ xem thiếu phụ muốn ngồi băng nào. Bắt gặp thiếu phụ cười lặng lẽ. Thiếu phụ vội nói:

"Cám ơn ông. Ông còn phải trở lui mang hành lý của ông đến đây nữa chứ."

"Tôi không có hành lý. Sáng nay tôi đi tiễn. Xe chạy rồi. Người ta đã đi rồi."

Thiếu phụ cúi mặt cười tủm tỉm:

"À ra thế."

Đang còn nhỏ, chưa xong trung học đệ nhất cấp, tôi đã yêu. Tôi giấu kín chuyện lòng của mình, chưa hề san sẻ với ai một lời kể cả người tôi yêu. Một mùa hè, tôi đến nhà em học. Anh cả của em học trên tôi nhiều lớp, mở lớp dạy kèm môn toán. Em thỉnh thoảng ghé tạt qua lớp học mang nước trà cho anh, có khi mang đến nào đào tiên, nào ổi, nào khế ngọt, nào dâu vừa mới hái ngoài vườn đem vào cho đám học sinh háu ăn háu đói là chúng tôi. Chưa bao giờ tôi nghe em nói một lời; em chỉ nhìn chúng tôi, con mắt to, sáng long lanh, nhìn mà có lẽ không thấy ai, nhìn chung chung chứ không nhìn hẳn vào một người nào, và cuối cùng cười chung với mọi người, nụ cười không phát ra thành tiếng, chúm chím như đóa hoa hồng mới nụ trên khuôn mặt trắng xanh, gầy gầy, xinh đẹp. Vào lớp học em mang vào tất cả ánh sáng của trời đất bên ngoài. Rồi em quay người lặng lẽ đi không nói một lời, phòng học bỗng hoang vắng. Trong lòng lũ bạn học trẻ con của tôi có nhen nhúm một thứ tình cảm nào đối với cô bé hay không, có lẽ không, nhưng riêng tôi thì khác hẳn. Lòng tôi cứ vấn vương mãi. Rồi một hôm tôi như người bị hút hồn khi em vô tình hay cố ý nhìn tôi và chỉ cho tôi một trái ổi có dấu chim mổ mà em bảo là ngọt lắm. Thế thôi. Từ đó tôi không thể nào tập trung tâm trí vào bài vở, nhưng cũng không bao giờ vắng mặt một buổi học nào. Mùa hè cứ thế trôi qua như giấc mơ.

Hết hè, mọi người nao nức trở lại trường cũ lòng không chút vướng bận hình ảnh của em, nhưng riêng tôi, cứ mỗi buổi chiều đi học về, tôi

kiếm một cái cớ nào đó để đi qua nhà em. Mình đi đến xóm em xem thử cái tổ chim ròng rọc nằm vắt vẻo trên cây tre lá ngà cao nhất trong lùm tre có còn đó không. Xem mấy cái hoa dâm bụt lấp ló trong hàng dậu trước nhà em hôm qua còn búp nay đã nở chưa. Xem con đường xóm hôm nay có vắng teo như mọi hôm hay không; may qúa, lối xóm của em bao giờ cũng vắng người đi. Xem thử từ trong đó có ai đi ra không - từ trong ngôi nhà gạch cổ kính được án ngữ bởi cái bình phong chạm trổ công phu hình con cọp vằn đen chắn ngang cuối hai dãy chè tàu dài hun hút làm thành cái hàng rào cho lối đi có rải đá cuội. Ít khi thấy em ra khỏi nhà. Cứ thế tôi đi lên đi xuống lối xóm đó nhiều lần mỗi chiều, nghe tiếng chó sủa nối đuôi nhau từ nhà này qua nhà khác, nghe qủa tim mình xôn xao, bồi hồi. Họa hoằn lắm mới được gặp em một lần. Thế mà khi gặp, tôi làm ra vẻ thờ ơ, tình cờ đi qua đây, nhìn em cười ngượng ngập, không biết nói gì, không dám nói gì. Em nhìn tôi ngạc nhiên, có pha chút vui mừng thì phải, cười lại, hai con mắt trong veo, đen nhánh. Chừng đó thôi, nụ cười và cái nhìn. Tôi về nhà ngẩn ngơ suốt buổi tối hôm đó và nhiều ngày sau và bắt đầu biết buồn là gì. Tôi thầm nghĩ phải chăng tình yêu có nghĩa là buồn, khổ?

Một loạt bảy tám người đẩy cửa kính đi vào, kẻ ba lô, người kéo theo va-li có bánh xe lăn. Thiếu phụ thì thầm hỏi:

"Người Mễ ở đây đông qúa hả ông?"

"Đúng thế. Vùng Ca li này ngày xưa của Mễ Tây Cơ. Nhưng không phải tất cả mấy người đó đều là người Mễ cả đâu, tôi đoán thế. Họ có thể là người gốc Trung Mỹ, Nam Mỹ, hoặc ở các hải đảo quanh đây. Có điều họ đều nói tiếng Tây Ban Nha. Hình như chỉ có người Ba Tây nói tiếng Bồ Đào Nha."

"Thế thưa ông làm sao phân biệt được ai là Mễ, ai là Á Căn Đình chẳng hạn?"

"Tôi cũng chịu thua cô ạ. Ngược lại họ cũng không thể biết ai là Việt Nam mình, ai là Tàu hoặc Thái Lan chẳng hạn."

Thiếu phụ tươi cười:

"Thế thì hòa."

Trước khi từ giã thiếu phụ, tôi nghĩ mình phải nói thêm vài lời:

"Từ đây đến Green River cũng mất hết sáu tiếng phải không cô?"

"Thưa ông, phải đến tám chín tiếng."

Tôi lẩm nhẩm tính :

"Bốn giờ chiều nay khởi hành, thì, thì hơn 12 giờ đêm mới đến Salt Lake City. Có xe đón cô vào lúc khuya khoắt ấy hay không để còn phải

đưa cô về Green River chứ? Một mình cô, đêm khuya, thân gái..."

Nét hóm hỉnh hiện lên đôi mắt của thiếu phụ:

"Nếu có xe đến đón tôi thì sao mà không có thì sao thưa ông? Lỡ không có xe đến đón, ông sẽ đưa tôi về nhà nhé!" Giọng nói thiếu phụ bỗng chuyển thành riễu cợt pha chút hằn học. "Cám ơn ông đã mở lòng từ bi chiếu cố đến tôi."

Cái bà này bỗng dưng muốn gây sự đó chắc? Buồn cười chưa! Tôi tự nhủ. Bỗng thiếu phụ reo lên:

"Ông xem kia kìa, có đến hai chiếc xe buýt đang vào bến đậu cùng một lúc. Cầu trời một chiếc sẽ đi Salt Lake City. Nếu thế tôi khỏi phải chờ đến chiều ông nhỉ. Tôi nóng ruột quá!"

Tôi quay nhìn ra ngoài bãi đậu xe. Trời âm u và nhiều gió. Hàng cây chạy dọc theo con đường cái bị gió đẩy nghiêng về một phía. Lá rụng lác đác. Hai chiếc xe lầm lũi bò vào trông giống như hai con sâu róm khổng lồ. Thiếu phụ nhìn tôi, tôi im lặng khó chịu. Thiếu phụ dịu giọng:

"Xin lỗi ông, lúc nẫy tôi nói gì với ông thế? Tôi nói đùa một chút chơi ấy mà. Nói xong tôi quên ngay. Nếu tôi có lỡ lời, xin ông bỏ qua nhé. Đôi khi tôi giống như người khùng vậy đó, xin ông đừng chấp mà tội nghiệp tôi lắm. Em gái tôi vẫn nói rằng tôi có cơn."

Giọng nói của thiếu phụ nhịp nhàng, uyển chuyển như tiếng hát. Tôi nghĩ đến giọng Hà Nội "tiểu tư sản" ngày xưa. Tôi bật cười, lòng lại thấy vui vui:

"Cô nói chuyện nghe lọt tai lắm. Có gì đâu mà cô bảo lỡ lời. Phải nói như cô mới dễ kết thân chứ! À này, hai chiếc xe đó thuộc hãng khác. Cô phải đáp xe Greyhound chuyến 4 giờ chiều đi Salt Lake City."

"Nhưng nhiều xe như thế này thì làm sao biết được xe nào là xe của mình. Lại không biết tiếng nữa! Khổ thân cho tôi quá! Lần này là lần đầu tiên tôi đi xa một mình trên đất Mỹ lạ lùng này ông ạ."

"Cô yên chí. Tôi sẽ chỉ dẫn rõ ràng cho cô. Không sao đâu."

Thiếu phụ vẫn băn khoăn:

"Trăm sự nhờ ông. Thật ra tôi cũng đã từng một thân một mình chạy loạn. Mới đây đó mà chứ có phải lâu la gì. Chắc ông còn nhớ những ngày bỏ Tây Nguyên chạy về vùng duyên hải Quy Nhơn, Nha Trang. Thật là kinh hoàng. Chạy đến Cheo Reo thì tôi không thấy chồng con tôi đâu cả, tôi mới biết thế nào là cái cảnh thân gái dặm trường. Bây giờ nghĩ đến chuyện đó tôi vẫn cảm thấy ớn lạnh cả người. Nay tôi cũng lại một thân một mình nơi xứ lạ quê người."

Tôi an ủi:

"Trước khác bây giờ khác. Vả lại mình đang ở trên đất Mỹ yên ổn,

giàu có, hòa bình. Cô đâu còn chạy giặc như ngày xưa đâu mà cô ngại."

Thiếu phụ rơm rớm nước mắt:

"Giàu có và yên ổn là với ai kia, tôi không hề được dự phần trong đó. Mọi chuyện đối với tôi như mới xẩy ra ngày hôm qua, như đang xẩy ra trước mắt. Đâu đâu cũng thế cả thưa ông, bên nhà cũng như bên này, tôi luôn luôn mang cái ám ảnh rằng tôi đang chạy loạn."

Vâng, loạn lạc liên miên không biết ngày nào mới chấm dứt. Cuộc chiến âm ỉ như than hồng dưới lớp tro hễ gặp gió là bùng lên thành ngọn. Quê tôi biến thành vùng xói đậu. Cuối năm đó tôi dời nhà lên thành phố để có thể yên ổn học hành. Nhiều khi nhớ em quay quắt. Dù đường sá thiếu an ninh, tôi vẫn thường tìm cách về làng để mong được gặp em. Không hẹn nhau trước, dễ gì được gặp, dễ gì được nhìn lại nụ cười trắng và đôi mắt đen. Nụ cười mời gọi, đôi mắt quấn quýt mà em vẫn dành riêng cho tôi đó, phải không em?

Lần gặp gỡ cuối cùng tôi được nghe em nói, tôi không ngờ được nghe em nói với tôi như thế: "Nghe nói anh học giỏi, em...em...Sao anh ít về chơi qúa! Phố xá đông đảo, náo nhiệt cho nên anh quên hết nhà quê rồi. Thôi nghe, em đi ...Em đi nghe anh!" Chữ "em" tôi nói và tôi nghe cả ngàn lần, nhưng khi được Trang, tên của em, nói với tôi, chữ đó vang dội mãi trong lòng tôi như lời bùa chú, như chuyện thần tiên. "Em đi nghe anh!" Vâng, em đi. Tôi đã yên tâm rồi em nhé! Kể từ giờ phút ấy lòng tôi như mở hội. Anh sung sướng qúa, anh đã biết tình cảm của em đối với anh. Anh sẽ về quê thường xuyên hơn để đến thăm em. Cuối tuần này anh về!

Mấy ngày sau đó, tình cờ trong câu chuyện với người em họ còn ở dưới quê, tôi được biết thêm nhiều về em. Gia đình em có gốc gác lớn, bố làm tri huyện rồi tri phủ tản cư về quê bị Việt Minh giết cùng với hai người chú. Em phải nghỉ học, phụ mẹ lo việc nội trợ và chăm sóc ngôi nhà từ đường, để cho hai người anh ruột một người có thì giờ tiếp tục đèn sách, một người gia nhập quân đội quốc gia. Mới đây tất cả gia đình em đã dọn vào Nam sau khi người anh cả tốt nghiệp và có việc làm đàng hoàng. Tôi lẩm nhẩm tính. Đúng rồi, thế ra trước khi đi xa, em muốn nói với tôi vài lời từ biệt. Tôi ngơ ngẩn như người mất hồn. Năm học ấy tôi không đủ điểm lên lớp, phải thi lại sau ba tháng nghỉ hè.

Thiếu phụ đưa bàn tay che miệng ho khẽ mấy tiếng. Tôi quay nhìn thiếu phụ, thẳng thốt. Thiếu phụ dịu dàng hỏi:

"Thưa ông, hình như ông đang ... hình như xe Greyhound ... là cái gì

vậy, thưa ông?"

Tôi cau mày đáp:

"Greyhound, giống chó săn!"

"Vâng?"

"Greyhound là tên hãng xe xuyên bang. Dễ nhận ra lắm. Xe có vẽ hình con chó ngao tai to và cụp, chân dài, bụng thon, gầy đét. Giống chó săn nổi tiếng. Loại xe buýt này phải ghé nhiều nơi để rước khách nên nó đến sớm hay trễ vài mươi phút là chuyện thường. Có mặt trước nửa tiếng là khỏi lo gì cả. Cô còn khối thì giờ. Nhưng, nhưng lẽ ra cô đi chuyến 9 giờ sáng, bây giờ đổi qua 4 giờ chiều, qúa nửa đêm cô mới đến Salt Lake City, thì liệu người nhà có biết để đến đón cô không?"

Thiếu phụ thở dài:

"Thưa ông tôi có nghĩ đến điều đó. Nửa đêm em gái tôi không dám lái xe đâu. Không nói giấu gì ông, chúng tôi qua Mỹ chưa được bao lâu, gặp chuyện gì cũng sợ. Em tôi nhỏ hơn tôi đến 10 tuổi, vừa có bằng lái xe. Còn tôi, tôi...coi như đã hết thời, đã già qúa rồi, học lái xe làm gì thêm phí. Với lại có xe đâu mà lái. Tôi định bụng như thế này, khi xe đến Salt Lake City, tôi sẽ ngồi chờ ở đó cho tới sáng rồi gọi phôn về cho cô em. Có phải không ông, thời của tôi đã qua rồi!"

Tôi thầm nghĩ người đẹp vừa bước qua khỏi tuổi xuân ai cũng ưa nói mình đã già, đã hết thời, hết duyên, Nói xong chờ nghe lời cải chính. Đã thế mình phải khen nịnh một câu cho người ta vừa lòng rồi đi:

"Xinh đẹp như cô sao lại bảo thế!"

Nói xong tôi đứng dậy chào từ biệt. Thiếu phụ hơi giật mình, đứng dậy theo và nói lí nhí những gì tôi không nghe rõ. Bên ngoài trời bỗng gió lớn mang theo cơn mưa tới. Thiếu phụ lặng lẽ ngồi xuống ghế. Tôi đứng lống ngống một chốc rồi cũng ngồi xuống cạnh thiếu phụ. Những người đang đứng ở hàng hiên chờ xe đến đều lục tục khiêng hành lý trở vào bên trong nhà. Một thanh niên Mỹ gầy, cao, da trắng, tóc vàng búi tó, mặc quần *knickers* dài vừa ngang đầu gối, tay cầm cây đàn ghi-ta, vai mang ba lô, theo sau là một cô gái Mỹ da đen khá xinh trong bộ *jeans* màu mỡ gà, vai cũng mang ba lô, cả hai ướt sũng nước mưa, đến ngồi ngay trên chiếc ghế băng trước mặt chúng tôi. Anh chàng thanh niên vui vẻ nhìn chúng tôi chào hỏi, tôi chào lại. Thiếu phụ lúng túng.

"Họ chào xã giao đó mà." Tôi nói.

Thiếu phụ nhìn lại hai người và nở một nụ cười thật tươi. Cô da đen nhanh nhẩu nói một tràng dài. Tôi giải thích với cô da đen rằng người đàn bà bạn tôi không nói được tiếng Anh. Gió lộng lên từng cơn, mưa càng lúc càng lớn. Tôi xích lại ngồi gần thiếu phụ hơn để dễ nói chuyện, nói như thì

thầm:

"Ở Green River có nhiều người Việt Nam mình không thưa cô?"

"Thưa ông, ít người mình lắm và buồn lắm. Cho nên tôi mới qua đây theo lời người bạn liệu xem có nên dọn nhà một lần nữa hay không. Nhớ hồi mới đến Green River, trước đó tôi tạm trú tại nhà người bảo lãnh ở Salt Lake City, tôi chẳng khác gì con thú bị thương. Hoảng hốt, sợ sệt, ủ rũ. Ban ngày tôi không dám ra khỏi nhà một mình, ban đêm khóa kỹ cửa rồi còn lấy bàn, ghế, giường, tủ chặn cửa lại. Tệ hơn nữa, dù đang ở ngay trong nhà ngày cũng như đêm khi em tôi đi vắng, tôi cũng sợ. Nhất là khi vào phòng tắm đóng kín cửa, gài chốt bên trong, tắm xong đứng trước cửa hồi hộp mãi. Giá mà có cái lỗ nhỏ như nơi cánh cửa lớn để dòm ra xem sao. Tôi luôn luôn có cảm giác đang bị rình rập, biết đâu nó đang chờ sẵn ngoài đó. Ông có biết nó là ai hay không? Tôi nghe nói ở đất Mỹ này có nhiều thứ bệnh lạ lắm, bệnh sợ là một. Tôi đang mắc chứng bệnh đó, ông ạ."

Cái nhìn của tôi ngừng lại trên cặp mắt của thiếu phụ. Tôi không tìm thấy trong đó nét riễu cợt như trước. Đôi mắt đen tối sầm lại và hằn lên những nét đau khổ. Tôi không biết tên người đối thoại, cô ta cũng không hỏi tên tôi, nhưng cả hai chúng tôi qua vài lần nhìn nhau, khỏi cần nói, đều thỏa thuận ngầm rằng không nên hỏi tên nhau. Như vậy tiện hơn. Trong chốc lát đường ai nấy đi, không bao giờ gặp lại, thì biết tên nhau làm gì. Có người còn bày chuyện xoắn xuýt xin địa chỉ, tìm một mảnh giấy vụn nguệch ngoạc ghi chép rồi nhét đại vào túi hành lý để không bao giờ thấy lại nó! Tình cờ gặp nhau, nói chuyện dăm ba câu trong lúc chờ đi xa, trên bến xe, bến tàu, bến cảng, hoặc phi trường, thế mà nhiều người lại ưa tâm sự như cô này chẳng hạn, tôi tự nhủ. Phải rồi, những lời tâm sự với người lạ mặt sẽ biến thành "mây khói", sẽ không còn lại dấu tích gì, không vướng bận, không đè nặng lòng ai cả. Cứ buông thả ra, có sao đâu! Tôi nhìn thiếu phụ với chút xót xa:

"Không, đó không phải là bệnh sợ đâu. Ai cũng vậy, ban đầu lạ nước lạ cái, người nào cũng có cảm giác ấy. Ở lâu ngày sẽ quen."

Người đàn bà ngập ngừng:

"Thật vậy không ông? Tôi cũng mong như thế. Nhưng tôi biết là tôi không thể quen được. Họa chăng con nhỏ em của tôi. Ngoài cái sợ ra, tôi luôn luôn có cảm giác mình là hạt muối bỏ biển, sẽ tan biến nhanh trên đất nước bao la này. Cho nên thế nào tôi cũng tìm cách về sống vùng Cali. Nhưng cô em tôi cứ ngăn cản tôi hoài."

Tiếng nói của thiếu phụ bỗng dưng đầy nước mắt:

"Chị bỏ em đi em có chịu không? Chỉ còn hai chị em ở xứ lạ quê

người mà mình cứ đòi bỏ đi, cứ đòi sống xa nhau ! Khổ thân cho em tôi. Chị đoảng qúa em ơi!"

Tôi lặng lẽ đứng dậy đến quầy bán báo làm bộ dán mắt vào những trang bìa in hình các người mẫu nhưng lòng thì bùi ngùi nghĩ đến Trang. Em ngồi một mình cạnh cửa sổ nghiêng người ra đưa tay vẫy vẫy, xe chạy nhanh mái tóc bay bay. Đôi mắt và nụ cười vẫn còn lưu lại trên những vòm cây.

Xong tú tài, tôi vào Sài Gòn học tiếp. Xa gia đình, xa cha mẹ, tôi tập làm người lớn. Tôi như con chim sổ lồng muốn sãi cánh bay xa trong bầu trời mênh mông, lạ lùng. Tôi học ăn, học nói, học uống rượu, thuốc lá, đánh bạc, nhảy đầm và gái. Không phải bạn gái đàng hoàng mà là gái điếm, gái nhảy, hoặc các nữ ca sĩ hạng ba mà nghề chính không phải là ca hát. Cuộc sống của tôi càng ngày càng bừa bãi nhưng rồi tôi cũng học xong đại học. Gặp toàn những hạng người dạn dày, đàn bà trở thành những món đồ chơi đổi thay của tôi. Có em ngày xưa ở làng cũ có khi tôi nghĩ đến, lòng hồi hồi, nhớ tiếc, như nhớ những câu ca dao chép trên trang giấy học trò, những điệu hò ru em văng vẳng giữa đêm khuya, những tiếng cu gáy tuôn thành chuỗi dài trong không gian tịch mịch, những con bướm trắng vờn trên luống cải bông vàng mỗi đầu xuân, những cánh hoa khế tím nhạt lả tả bay chập chờn trong kỷ niệm ... và những ngày thơ dại biệt tích mù khơi. Rồi như sợi mây mỏng trên bầu trời xanh tan biến nhanh, tôi quên em lúc nào không hay. Cuộc chiến sôi sục như lò lửa, tôi bị gọi vào Thủ Đức cùng với hàng trăm ngàn thanh niên khác. Ra trường với cấp bậc chuẩn úy, tôi gặp may được làm việc tại nhiều sứ quán Việt Nam tại nhiều nước trên thế giới. Chân trời càng mở rộng tôi càng quay cuồng trong những thú ăn chơi. Cho đến một ngày, sau những tranh chấp quyền lực chánh trị ở trong nước, cấp trên của tôi bị gọi về và bị tống giam, tôi bị gởi đi đơn vị chiến đấu.

Trở lại với thiếu phụ, tôi nói vài lời giả lã cốt để đánh tan cái không khí buồn thảm mà thiếu phụ đã tạo nên, mà tôi không muốn dây dưa vào:

"Vâng rất xa. Đơn vị tôi rất xa Sài Gòn. Ô, tôi nói gì vậy hả cô. Vâng đúng thế, hai chị em sống xa nhau thế nào được."

Mưa vẫn không ngớt hạt. Hàng cây và những tòa nhà cao đằng xa dần dần bị xóa nhòa trong mưa. Thiếu phụ không để ý đến tôi, lơ đãng nhìn xa, nói lẩm bẩm một mình:

"Mưa lớn qúa! Như những cơn mưa dữ dội thỉnh thoảng mỗi mùa hè ở Sài Gòn khi em chưa theo anh. Nước ngập bến xe Nguyễn Cư Trinh,

ngập luôn khu Cao Bá Nhạ. Phải không anh, có khi làm cho xe tắc-xi chết máy vì nước ngập đến cửa kính xe hôm xem chớp bóng rạp Đại Nam trở về ..."

Bỗng thiếu phụ chau mày quay nhìn tôi ngượng ngập:

"Tôi...tôi... xin lỗi ông ... tôi sợ không chừng chuyến xe chiều sẽ bị hủy bỏ. Biết tính làm sao đây. Đi hay ở? Ở hay đi?"

Tôi nhìn thiếu phụ ái ngại:

"Không sao đâu cô. Mưa cái ào rồi tạnh ngay. Với lại đường sá ở đây tốt lắm, không như bên nhà đâu cô. Không bị mưa lũ làm sụt lở đâu. Cô cứ chờ xem, đến trưa là hết mưa. Chúc cô chiều nay lên đường bình an. Tôi đi."

Thiếu phụ nhìn tôi ngơ ngác:

"Mưa thế này mà ông vội đi đâu! Hay ông cứ đợi cho tạnh mưa rồi hãy đi!" Giọng nói ngân dài níu kéo. Tôi lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh thiếu phụ. Mưa vẫn rơi đều đều ngoài kia.

Từ lính văn phòng trở thành lính đánh giặc không khác gì đi từ thiên đường xuống địa ngục, thoạt tiên tôi nghĩ như vậy. Nhưng không, thật là một bất ngờ lớn cho tôi, trong những đơn vị tác chiến mà tôi được chuyển về, tôi gặp nhiều chuyện mới lạ. Dần dần giữa tôi và bạn bè trong đơn vị nẩy nở một thứ tình cảm càng ngày càng thắm thiết mà người ta gọi là tình đồng đội. Chúng tôi thương yêu nhau, yêu màu áo và huy hiệu của đơn vị, yêu đời lính, yêu tổ quốc. Vâng, phải chia nhau từng mẩu thuốc lá lẻ khi vừa qua khỏi cơn thập tử nhất sinh, từng giọt nước còn sót lại trong bi- đông khi cổ họng khô cháy, từng vụn lương khô khi bụng đói cồn cào; phải vực nhau dậy trên những con đường máu; phải đắp điếm nhau khi có người nằm xuống; phải kề vai bên nhau ghì tay súng bảo vệ từng tấc đất, phải đổ mồ hôi và máu lên những luống cày, những bông lúa, những ngọn cỏ, những sườn đồi, những đầm lầy và rừng núi, những ven sông, những bãi biển, những góc phố, những doanh trại, những hàng rào phòng ngự... mới biết thế nào là tình chiến hữu, là lòng yêu nước.

Trong một trận đánh ác liệt ở An Lộc mùa hè năm 1972, tôi bị thương nặng, may được trực thăng vận kịp thời đưa về điều trị tại bệnh viện Cộng Hòa. Tôi nằm ở đó một thời gian dài thì gặp em. Em đi học muộn, nhưng cũng sắp xong y khoa, sinh viên ngoại trú, đến bệnh viện Cộng Hòa thực tập. Ngày nào em cũng ghé đến thăm và săn sóc tôi ít nhất một lần. Tôi nằm dài trân trân nhìn lên đôi mắt to đen nhánh, "đôi mắt trâu" có khi thoáng buồn, và nụ cười tươi có hàm răng xinh xinh như những hạt bắp nếp đều đặn nằm kế bên nhau . Em thường cắn môi để giấu nụ cười nhưng

làm sao giấu được cặp mắt chứa chan biết bao tình ý. Trong câu chuyện, em tỏ ra có biết đến cuộc sống bừa bãi của tôi và có ý định tìm cách liên lạc với tôi nhưng cứ ngại ngùng. Đến khi biết tôi bị thương, em không còn ngần ngại gì nữa, bằng mọi cách, em xin về phục vụ tại bệnh viện Cộng Hòa. Và điều hay nhất dĩ nhiên là em chưa lập gia đình. Những ngày nằm bệnh viện là thời gian hạnh phúc nhất của đời tôi. Tôi bình phục dần.

Hôm tôi xuất viện, em đến đón. Tôi nhớ rõ hôm đó máy bay trực thăng chở thương binh tới tấp bay về. Tôi lẩm bẩm lại đánh nhau lớn ở nhiều mặt trận cùng một lúc. Tiếng cánh quạt ù ù, xành xạch át tất cả mọi tiếng động khác, hàng cây ngoài hàng rào nghiêng ngả, vật vã, lá rụng xác xơ, đám cỏ tranh bên trong hàng rào kẽm gai nằm rạp sát đất. Thì em đẩy cửa bước vào. Chiếc nón vải trắng nho nhỏ nằm lệch trên mái tóc uốn thành từng lọn, cái áo choàng trắng làm nổi hẳn những nét tròn lẳng của thân hình em, một mùi hương mơ hồ không phải là hương phấn son hay nước hoa phảng phất, tất cả cùng một lúc tràn ngập căn phòng. Tôi quên khép cửa lại ôm chầm lấy em hôn đăm đuối. Em run rẩy như ngọn lá trước gió, xấp hồ sơ trong tay của em rơi xuống sàn nhà.

Rồi chúng tôi đưa nhau đi, không biết đi đâu, đi loanh quanh khắp phố phường. Còn yếu, hai chân tôi rã rời. Không lẽ cứ đi mãi, đi mãi? Tôi đưa em vào một nơi mà tôi nghĩ rằng em và tôi có thể nghỉ chân trong chốc lát, có thể âu yếm nhau tự do hơn, kín đáo hơn là ở ngoài công viên hay trên đường vắng. Tôi đưa em vào một phòng ngủ. Tôi không ngờ nó tồi tàn, bẩn thỉu, hôi hám đến thế. Trước đây tôi thỉnh thoảng ghé chơi nơi này, nay nó thay đổi hẳn. Chúng tôi vừa bước vào, bà chủ làm như đã quen biết tôi lâu ngày - thật ra tôi không quen biết bà này – đon đả níu kéo tôi và hỏi han rối rít, "Cậu sao lâu ngày không ghé chơi, mà cậu lại kiếm đâu ra cô em thơm thế".

Em chau mày, cắn chặt môi, nước mắt từ từ ứa ra làm ướt đẫm khuôn mặt buồn rười rượi. Tôi hoảng hốt. Tôi vội vàng cầm tay em dẫn đi. Em đi bên tôi im lặng như chiếc bóng. Tôi không biết giải thích làm sao. Trước khi chia tay, em nói "Em sắp thi tốt nghiệp, sẽ bận lắm, sẽ ngày đêm vùi đầu trong sách vở. Em sẽ không viết thư cho anh, và xin anh cũng đừng viết cho em. Anh nhớ giùm cho!"

Tôi viết nhiều thư cho em rồi xé bỏ rồi lại viết. Tôi muốn giải thích. Mà giải thích thế nào cho ổn? Rằng tôi không có ý xấu? Rằng tôi vẫn kính trọng em, xin em đừng hiểu lầm? Rằng sau nhiều tháng nằm dưỡng bệnh, đầu óc mệt mỏi lú lẫn đưa đến những hành động không đúng với ý muốn? Rằng tôi không còn như xưa, đã quen cái lối vô biên ẩu tả, nhưng trong thâm tâm của tôi, đối với riêng em, tôi vẫn cố gìn vàng giữ ngọc. Rằng tôi

không có nơi cư ngụ, không biết về đâu, tình cờ đưa em đi ngang qua đây ghé lại nghỉ chân chốc lát rồi lại đi nơi khác! Rằng tôi không có tiền để đưa em vào nơi sang trọng. Không có câu nào nghe lọt lỗ tai. Làm sao gởi những lá thư như thế cho em được.

Thời hạn dưỡng thương của tôi chưa chấm dứt nhưng tôi phải trở về đơn vị. Nhớ em điên cuồng, và hối tiếc, và giận người, giận mình, lòng nặng trĩu. Cuộc chiến càng ngày càng tàn khốc, càng ngày càng đi đến chỗ bi thảm cho chúng tôi. Tôi nghĩ đến cuộc tình của tôi và em đã đổ vỡ một cách thật trớ trêu, thật tức tưởi, trong cái đổ vỡ lớn lao và trớ trêu gấp bao nhiêu lần của quê hương đất nước. Hàng ngũ của chúng tôi rã rời, kẻ chết, người trốn, người tù, người mất tích, người vượt biển. Tôi lại bị thương nặng, lần này bệnh viện Cộng Hòa còn đâu, không đủ thuốc men, săn sóc, không chết là may, trong đầu tôi còn mang mảnh đạn, một cánh tay không co duỗi được, chân đi khập khiểng, mang tật suốt đời. Còn em? Em chạy về đâu trong những ngày tan hoang đó?

"Ừ nhỉ, mưa thế này tôi đi đâu được? Tôi nói vớ vẩn thế thôi, cô đừng quan tâm. Cô biết không, tôi đang nghĩ đến một bài học trong *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* hồi còn bé. Tiễn đưa, kẻ ở người đi. Ngày xưa tiễn đưa nơi bến đò. Bây giờ tiễn chân trên sân ga xe lửa."

Thiếu phụ chau mày nghĩ ngợi:

"Thảo nào ông không có hành lý." Thiếu phụ ngập ngừng. "Lúc nãy ông đã nói thế nhưng tôi nghĩ khác. Tôi cứ tưởng... Nhưng thưa ông, hình như ông phải nói tiễn đưa trên bến xe ô-tô mới đúng chứ. Đây đâu phải ga tầu hỏa. Cho phép tôi nói đùa một câu nhé, ông vừa tiễn đưa "người em nhỏ"?

Tôi buồn rầu đáp:

"Ở đây cũng có bến xe lửa – nghĩa là ga tầu hỏa, như cô nói. Amtrak là công ty xe lửa lớn nhất nước Mỹ. Tòa nhà lớn lao này mé này dành cho các hãng xe buýt xuyên bang, mé bên kia tức là bên phải dành cho hỏa xa. Chốc nữa tạnh mưa tôi sẽ đưa cô qua bên đó xem cho biết. Dù sao câu nói đùa của cô cũng đã đúng một phần, tôi tiễn cô em gái chứ không phải em trai."

Đôi mắt đen của thiếu phụ lóe lên một tia tinh nghịch. Người đàn bà này lạ thật, tôi thầm nhủ. Mới rầu rĩ đó, bây giờ đã đổi khác hoàn toàn. Đúng là có cơn.

"Tôi lại xin đường đột nói thêm một điều nữa nhé. Tôi phải nói như thế này thì mới đúng hoàn toàn. Ông vừa tiễn đưa cô bạn gái. Chứ không phải cô em gái đâu. Đúng hay không thưa ông?"

Trong một bữa tiệc cưới tôi gặp lại Trang. Trang ngồi cạnh một người đàn ông đứng tuổi, cỡ tuổi tôi, trông quen quen, quay mặt nhìn về phía sân khấu. Chắc là chồng của Trang chứ còn ai vào đó! Em ngồi cách tôi khoảng bốn bàn, đang chăm chú nghe người điều khiển chương trình. Tôi đến trễ, đến vừa lúc bữa tiệc sắp bắt đầu. Vừa bước vào phòng tiệc, tôi nhận ra em ngay. Trang đẹp lạ lùng. Thời gian có khi không tàn phá nổi nhan sắc của một số giai nhân kim cổ, trong đó có em của anh!

"Tiếp theo đây chúng tôi xin hân hạnh giới thiệu với quý vị hai người hạnh phúc nhất đêm nay, lộng lẫy nhất đêm nay, xinh đẹp nhất đêm nay. Và đêm hôm nay cũng là ngày lành tháng tốt nhất trong năm, quý vị đồng ý không nào." Vài tiếng vỗ tay lác đác. " Xin quý vị cho một tràng pháo tay thật lớn...thưa quý vị đây, đây, thưa quý vị, cô dâu và chú rể...cô dâu và chú rể đang từ từ tiến lên sân khấu...thưa quý vị, xin quý vị cho một tràng pháo tay thật lớn..." Tiếng trống và tiếng gào của người điều khiển chương trình vang dội chát chúa.

Cô dâu mặc chiếc áo dài lụa trắng thêu hình con chim phượng, quần lụa trắng chấm gót, choàng bên ngoài bằng chiếc áo gấm thêu màu hồng, đầu chít khăn vành vàng, chân mang hài nạm cườm, và chú rể mặc bộ Âu phục màu đen, cổ thắt nơ đen, mang giày đen đánh bóng loáng, đầu trần chải mướt. Cô dâu đặt bàn tay trên cánh tay chú rể, hai người mặt mày rạng rỡ, nụ cười luôn nở trên môi, đi chầm chậm theo khúc mở đầu trong bài Bridal March của Wargner vừa được ban nhạc tấu lên.

Quan khách nhiều người đứng dậy vỗ tay tán thưởng. Bàn của tôi kẻ đứng người ngồi. Tôi ngồi yên chăm chăm nhìn về phía Trang, lòng trống trải. Tôi không biết tôi vui hay buồn, mừng hay giận. Tôi chỉ biết từ xưa đến nay tôi luôn luôn là người phản ứng chậm. Gặp chuyện gì đòi hỏi phản ứng cấp thời, có khi tôi trơ ra bất động hoặc làm điều tôi không định làm. Trật chìa, bể dĩa, lãng xẹt, như bạn bè thường trêu tôi. Rồi sau đó ngồi một mình ngẫm nghĩ, tiếc nuối, bực dọc. Trừ một lần, phải không em, khi tiếng cánh quạt trực thăng gào lên như bão nổi, chiếc này vừa bay đi tiếng gào chưa kịp lắng thì chiếc khác đã ào ào đáp xuống, thôi thúc, dồn dập, hàng cây nghiêng ngả, cỏ tranh nằm rạp, anh ôm em hôn ngấu nghiến lúc em vừa bước vào phòng thăm anh ngày đó tại bệnh viện Cộng Hòa. Em trong tay anh run rẩy như chiếc lá trong gió táp!

Cô dâu chú rể lên đến sân khấu vừa quay người hướng về quan khách thì Trang, như có con mắt sau lưng, quay lại nhìn tôi và nhận ra ngay. Trang giật mình đứng dậy rồi vội vã kéo người chồng đi theo đến bàn tôi:

"Trời ơi, anh! Đây là anh Hưng, và đây là anh Thạch mà em vẫn

thường nhắc đến."

Tôi đứng dậy bắt tay chồng của Trang. Hưng đề nghị ngay:

"Bàn tôi còn một chỗ trống. Hay là thế này, xin quý vị cho phép, anh Thạch qua ngồi bàn tôi đi, nói chuyện cho vui. Lâu quá mới gặp lại anh, chúng tôi hết sức vui mừng."

Tôi bắt tay mọi người quanh bàn và đi theo vợ chồng Trang.

"Anh Thạch này, anh nhận ra anh Hưng không? Anh Hưng trước kia là bác sĩ tại bệnh viện Cộng Hòa có đến chữa bệnh cho anh đó..."

Thảo nào tôi thấy quen quen. Vào thời gian ấy, đôi khi Hưng đến khám bệnh cho tôi có Trang đi kèm.

"... Anh biết không, sau khi anh xuất viện, em mong thư anh quá. Em chờ mãi mà chẳng bao giờ được thư của anh. Sao vậy anh? Tiếp theo là những ngày chạy loạn, em không biết anh ở nơi nào, đơn vị nào. Cuối cùng em theo anh của em di tản qua Mỹ đợt đầu tiên cuối tháng tư 75. Tưởng rằng sẽ không bao giờ gặp lại anh. Thật không ngờ! Quả là trái đất tròn. Ô mình còn biết bao nhiêu chuyện để nói với nhau. Để em tính xem."

Em chờ thư tôi! Nhưng tôi đâu dám gởi. Em bảo tôi đừng bao giờ gởi mà, anh nhớ cho mà. Quả thật tôi quá ngu xuẩn. Em nói trong lúc mất bình tĩnh sao tôi lại cứ bám vào lời nói đó. Tôi cứ nghĩ tôi là thứ mặt dạn mày dày, nham nhở, lì lợm đối với phụ nữ, nhưng trước em tôi đâm ra ngại ngùng. Tôi nhớ có lần đọc được một bài thơ hay trong đó có câu:

"Chuyện lòng dài thế kỷ
Chỉ dám một lần thư..."

Hồi còn trẻ tôi nghĩ rằng nhà thơ quá nhút nhát trước tình yêu, nay tôi mới thấy rằng có những hoàn cảnh mà người ngoại cuộc không thể nào thấu hiểu nổi. Tôi chẳng biết nói năng làm sao, ngẩn ngơ như người xuất thần. Hưng vừa gắp món ăn cho Trang vừa nhìn tôi ân cần nói:

"Anh bị đau chân? Có lẽ bị thấp khớp?"

Đúng là thằng cha này có con mắt cú vọ. Mình mới đi mấy bước mà hắn đã nhận ra, tôi thầm nhủ.

"Không, không phải thấp khớp. Bị thương nặng hồi 75 mà không có thuốc chữa, chân tôi đã thành tật." Tôi trả lời.

Cơn giận bỗng dưng ập tới. Tôi chau mày khó chịu. Giận người? Giận mình? Tôi định nói tiếp rằng tôi bị hư một cánh tay nữa, rằng trong đầu tôi còn một mảnh đạn chưa dám đem đi mổ để lấy ra, lấy nó ra sợ lấy luôn tính mạng của tôi, theo lời bác sĩ, rằng tôi đang hưởng phụ cấp tàn

phế, rằng tôi đã chán hết thảy mọi thứ trên cõi đời này. Tôi chỉ muốn nói một lần cho xong chuyện, khỏi ai hỏi han lôi thôi về sau.

Hưng cười xòa:

"Ăn thua gì! Chỉ như anh tật một chân nhằm nhò gì!"

Hưng ngồi giữa tôi và Trang. Trang chăm chú nghe tôi nói nhưng có lẽ tiếng được tiếng mất. Như những đám cưới khác, ban nhạc quá ồn ào. Nói chuyện với nhau khó khăn, ăn cũng mất ngon.

"Anh qua đây với gia đình?" Hưng tiếp tục câu chuyện.

Tôi trả lời dấm dẳng:

"Không, một mình. Một mình từ bao lâu rồi, từ hồi còn lành lặn. Chứ bây giờ nước non gì nữa mà gia với đình như anh. Tôi share phòng với người bạn ở Bolsa."

Nói xong tôi mới thấy mình vô lý và thô tục. Ai có tra hỏi đâu mà phân bua, mà cằn nhằn! Hưng quay lại nói chuyện với vợ một hồi. Cuối cùng hai người đổi chỗ ngồi cho nhau, Trang ngồi giữa tôi và chồng, vui vẻ nói:

"Em tính như thế này, tiệc xong anh về nhà em chơi. Anh Hưng cũng đồng ý như thế..."

Tôi gạt ngay:

"Cám ơn anh chị. Tôi bận. Xin để khi khác."

Trang nhìn tôi cười ngặt nghẽo chảy cả nước mắt:

"Anh chị nào vậy hả anh Thạch? Em từ New York bay qua đây dự đám cưới đứa cháu, con gái lớn của anh Cảnh. Gặp anh Hưng ở đây, được sắp ngồi cùng bàn, thì lại gặp anh. Em mừng qúa!"

Tôi bàng hoàng sửng sốt.

Trang ngập ngừng một hồi lâu, đôi mắt to gợn lên nhiều cơn sóng, răng cắn môi, vẫn hàm răng đẹp ngày xưa, cuối cùng nói :

"Anh chị Cảnh có ý định rủ em và mời anh Hưng đi chơi Yosemite mấy ngày để thưởng thức tuyết. Mà tuyết thì có gì lạ đối với em đâu. Miền đông bắc nơi em ở năm nào mà lại không có tuyết! Có lẽ em...em phải nghĩ lại. Có lẽ em phải nhân dịp này thực hiện cho được giấc mộng của em là đi xe lửa từ tây qua đông xuyên ngang nước Mỹ. Tha hồ ngắm cảnh . Chỉ mới tưởng tượng thôi em đã thấy thú quá rồi."

Quay qua Hưng, Trang tiếp:

"Em có cái tật đổi ý như chong chóng, anh đừng cười nhé. Chốc nữa em sẽ nói lại với anh Cảnh...ngày mai em trở về New York. Đã lỡ xin mấy ngày phép, em sẽ tận dụng. Thay vì về bằng máy bay, em sẽ đi xe lửa.

Món tôm hùm vừa dọn lên thì ban nhạc ồn ào cũng tạm ngừng. Người điều khiển chương trình lại có dịp trổ tài ăn nói trên máy vi âm:

"Kính thưa qúy vị, theo truyền thống tốt đẹp lâu đời của ông cha ta để lại, cô dâu chú rể phải có bổn phận đi đến từng bàn để cám ơn quý vị đã bỏ thì giờ quý báu đến đây làm cho buổi lễ hôm nay thêm phần cao qúy và đầy ý nghĩa. Và đồng thời cô dâu chú rể và hai họ xin được cùng quý vị chụp một tấm hình lưu niệm đời đời của buổi tiệc cưới vô cùng long trọng này, vô cùng ý nghĩa này."

Hưng cười cười và hạ giọng nói với tôi, khỏi phải gào lên như nãy giờ:

"Anh qua đây một mình, tôi cũng một mình qua đây. Trong thời gian tôi đi tù, vợ con tôi vượt biên và mất tích. Tính đến nay cũng đã mười năm. Anh thấy tôi có nên bước một bước nữa hay không? Ở một mình cũng buồn mà đèo bòng thì đã chắc gì vui, phải không anh?"

Trang góp ý:

"Lâu ngày mới gặp nhau, không nên nói chuyện buồn, hai anh nhé. Hãy bàn chuyện trước mắt cái đã. Các anh vẫn thường than phiền tiệc tùng ở đất Mỹ mất ngon vì các anh không uống rượu được. Em thấy tội nghiệp cho hai anh qúa, nhất là anh Thạch xưa nay vẫn uống rượu như hũ chìm. Nghe nói bây giờ theo luật mới có hơi rượu mà lái xe là sẽ bị thu bằng lái ngay, có phải vậy hay không hai anh?"

Hưng tiếp lời:

"Em không thấy sao, anh Thạch và anh đâu dám uống rượu. Chán thật."

Trang bỗng reo lên:

"Hai anh khỏi lo, cứ tha hồ uống. Chốc nữa em lái xe đưa hai anh về. Xe các anh cứ để đây mai lấy rồi ra ga xe lửa tiễn đưa em. Đồng ý nhé!"

Đúng như tôi dự đoán, trời quang đãng dần rồi tạnh hẳn vào lúc giữa trưa. Tôi nghĩ rằng câu chuyện giữa tôi và thiếu phụ đã qúa dài, và tôi không còn lý do gì để nấn ná lại nữa. Mà lạ thật, người đàn bà này tuồng như có một sức lôi cuốn ngầm nào đó khiến tôi đi không đành. Nỗi bi thương trên đôi mắt? Sắc đẹp dữ dội sắp tàn phai? Cái lối nói lúc thông minh, lúc dịu dàng, lúc cười cợt, lúc chua chát ? Và giọng nói êm ái? Nếu là trước kia, nếu tôi không bị thương tật, và nếu tôi không vừa tiễn đưa Trang, thế nào tôi cũng mua một vé xe đi tìm Dòng Sông Xanh của người đẹp xem sao.

Trước khi lên toa xe lửa Trang nói với tôi và Hưng:

"Khi nào rảnh rỗi, thế nào hai anh cũng phải qua em chơi nhé. Anh Hưng thì biết rồi, nhưng em cũng phải cho anh Thạch hay rằng hiện em đang thực tập tại một bệnh viện ở New York. Nửa năm nữa là xong."

"Cô Trang giỏi qúa. Qua New York học bác sĩ để... để được thêm uy tín phải không, nghĩa là để lấy tiếng chứ gì?" Tôi nói.

"Không phải đâu anh. Mình chậm trễ mong được làm nghề cũ đã là may rồi, cần gì tiếng với tăm. Trước kia em ở bên này với anh Cảnh để tiện đi học lấy bằng tương đương. Em đã thi đậu xong mấy phần đầu nhưng còn phải học thêm và thực tập thêm cho đủ số tín chỉ ấn định. Muốn dễ đậu chỉ có cách đi xa, đi đến những bệnh viện tồi tàn, hẻo lánh, ở các ngoại ô xa lắc của New York, những nơi không ai thèm tới. Kệ nó, miễn cho xong cái bằng. Hai anh liên lạc với em đều đều nhé. Viết thư, dài ngắn gì cũng được, đừng gọi điện thoại. Anh Thạch ơi, đừng bắt em chờ thư mãi nhé!"

Trang muốn mình gởi thư? Trang ý tứ lắm! Vâng, thư mới nói được hết những gì mình muốn nói. Mà nói gì đây? Anh yêu em, anh chờ em bao nhiêu năm rồi? Mà có quả vậy không? Trang có tin mình không? Em không còn trẻ, anh sắp già, cả hai đều trải qua bao nhiêu lao đao chìm nổi, nay may gặp lại nhau có lẽ nên cho nhau những ngày còn lại của cuộc đời? Không, có lẽ không phải thế, em còn có tương lai trước mặt, trong khi anh..."

Giọng cười của thiếu phụ đưa tôi về thực tại:

"Ông đang nghĩ gì mà thừ người ra như thế thưa ông?"

Tôi chống chế:

"Tôi nghĩ rằng trời sắp tạnh rồi, có lẽ tôi sắp phải từ giã cô."

Thiếu phụ chau mày, mắt tối sầm:

"Thế mà tôi cứ tưởng...Nhưng, trước khi ông đi, tôi có thể nhờ ông giúp hộ cho một việc nữa không ạ. Như ông đã biết, tôi mù tịt tiếng Anh. Tôi mạn phép mời ông tới chỗ bán đồ ăn ở đằng kia, chết chửa tôi không biết gọi là gì cho đúng. Họ bán gì đó thưa ông... rồi mình ăn trưa. Tôi cũng không biết gọi món ăn, chưa bao giờ vào một quán ăn Mỹ hay Mễ nào cả. Trễ xe phải đến sáng ngày mai mới tới nhà, không có một chút gì vào lòng chịu sao nổi, thưa ông."

Tôi đứng dậy nói với thiếu phụ:

"Cô cứ ngồi đây trông hành lý. Tôi đi mua cho cô ngay. Rồi tôi còn phải đi gấp... Họ bán gì nào? Sandwich? Hamburger? Potato chip? Và một chai nước lọc nữa nhé. Vâng để tôi mua mọi thứ cho cô."

Bỗng nhiên người đàn bà cúi gập người xuống, úp mặt vào hai bàn tay, đôi vai rung rung. Tiếng nức nở bị dồn nén. Hai hành khách ngồi ghế đối diện với chúng tôi có vẻ sửng sốt. Cô gái da đen nhìn tôi ngạc nhiên khó chịu. Anh chàng tóc vàng kín đáo hơn mỉm cười chào tôi rồi kéo cô bạn gái đi đến tiệm ăn của nhà ga. Tôi cũng sửng sốt không kém, đứng

yên nhìn người đàn bà lạ lùng này. Sau một hồi, thiếu phụ buông tiếng thở dài, ngửng mặt nhìn tôi, nước mắt còn ràn rụa:

"Tôi làm phiền ông quá, xin lỗi ông. Có lẽ tôi khỏi nhờ ông mua đồ ăn. Nhưng ông có thể ngồi nán thêm chút nữa hay không để tôi có thể nói thêm đôi lời. Tôi khổ tâm lắm! Tôi không muốn về với em gái tôi nữa. Ở đó thêm một thời gian tôi sẽ chết mất. Có lẽ ông ngạc nhiên lắm? Tôi sẽ kể hết mọi chuyện cho ông nghe. Mà cũng lạ thật, tôi gặp ông có bao lâu đâu thế mà tôi nghĩ rằng tôi có thể tâm sự với ông. Tôi có thể nói hết mọi chuyện cho ông nghe thì lòng dạ tôi sẽ được thanh thản một phần nào. Và biết đâu ông lại có thể cho tôi vài lời khuyên nhủ."

Tôi lẳng lặng ngồi xuống chăm chú nghe.

"Tôi thương em tôi lắm. Chồng con tôi đã chết hết, trong đời này tôi chỉ còn nó. Nó nhỏ tuổi hơn tôi nhiều, nó coi tôi như mẹ. Thế mà tôi đành phải xa nó. Tôi qua đây tìm nhà người bạn cũ xin tá túc một thời gian, nếu được thì ở luôn. Nhưng có nhiều điều bất tiện quá! Ở bên mình, người ta trải lòng với nhau mà sống, còn bên này ai cũng thủ kỹ, ai cũng sợ chuyện bất trắc có thể xảy đến, ai cũng sẵn sàng tử tế với nhau dăm ba lần rồi thôi, rồi thun cổ lại kín bưng trong cái mai của mình. Có phải không ông? Thậm chí có người vừa mới gặp tôi liền vội vã kéo tôi vào quán ăn ép tôi ăn một món nào đó như để trả cho xong món nợ quỷ thần. Rồi hối hả đi quên hỏi tôi hiện giờ ở đâu, làm gì sống... Không kiếm được chỗ ở , tôi đành phải nhờ người ta mua vé cho tôi lộn về bên đó.

Tôi khổ tâm lắm thưa ông. Chẳng qua là vì...nói ra thêm xấu hổ, tôi sợ một ngày nào đó em tôi biết hết mọi chuyện, nó sẽ đau đớn vô cùng, và tôi cũng không sống nổi. Tôi không ngờ thằng chồng nó khốn nạn đến thế. Thằng đó mất việc làm, em tôi phải đi làm hai việc, ban ngày đi may, ban đêm phụ bếp cho một tiệm ăn Tàu. Tôi ở nhà một mình ...Tôi không chống cự nổi nó, tôi cũng không dám thưa cảnh sát. Làm to chuyện thì người khổ nhất vẫn là em tôi và tôi. Mà cứ để yên như thế cũng có ngày đến tai em tôi. Cho nên tôi phải đi. Tôi còn có cách nào khác nữa đâu thưa ông. Ông là người ngoại cuộc, ông sẽ thấy rõ vấn đề hơn, xin ông cho biết ý kiến."

Thật là trớ trêu! Tôi mà cho ai được ý kiến gì? Chuyện của mình còn rối nùi, còn hơi sức đâu xía vào chuyện người khác. Tôi đang băn khoăn mãi vì câu chuyện giữa tôi và Trang. Làm thế nào bây giờ. Một là mình cố nặn óc ra viết một bức thư thật dài, thật lâm ly mong sao khi đọc Trang xúc động rồi từ đó mình sẽ vá víu, xây đắp thành một chuyện tình keo sơn, bền vững. Để làm lại cuộc đời trước khi xế bóng. Hai là nói thẳng với Trang rằng mình không xứng đáng làm chồng của bất cứ ai trên cõi đời

này. Mình mệt mỏi, chán nản từ thể xác đến tinh thần. Trang hãy về với Hưng cho xứng đôi vừa lứa. Ba là cứ để cho mọi chuyện tự nó giải quyết lấy, tới đâu hay đấy. Chọn giải pháp nào đây?

Tôi nói bâng quơ:

"Chuyện buồn thì ai cũng có. Cô cứ tính như vậy là đúng rồi."

Thiếu phụ mắt ráo hoảnh, mỉm cười nói:

"Nghĩa là ông cũng đang có chuyện buồn? Tôi đoán trúng đấy. Tôi mạn phép đề nghị như thế này ông xem thử có ổn không. Nhờ ông chỉ cho tôi một chỗ share phòng rẻ tiền để tôi có thể sống tạm bên này một thời gian. Tôi sẽ kiếm việc làm, bất cứ việc gì. Tôi may vá giỏi, biết nấu nướng, hoặc giữ trẻ, hoặc giặt giũ. Việc gì tôi cũng sẵn sàng làm. Dần dà sẽ tính chuyện gặp lại em tôi sau."

Tôi đưa Thu, người đàn bà gặp ở bến xe, về ở tạm nơi căn phòng chật hẹp của tôi khu phố Bolsa. Rồi sẽ tính sau. Cứ thế ngày này qua ngày khác, chúng tôi sống bên nhau, trong khi đó tôi luôn luôn nghĩ đến Trang. Tôi viết cho Trang một lá thư ngắn ngủi, nhạt nhẽo, và không đề cập gì đến chuyện tôi gặp Thu. Trang trả lời ngay, giọng thư có chút hờn trách. Trong lá thư gần đây nhất, Trang cho biết Hưng sẽ qua New York thăm. Và "anh có định qua đây chơi hay không, cho em biết gấp nhé". Tôi phân vân mãi.

Cuối cùng tôi nhờ người quen kiếm được cho Thu một việc làm tại hãng sản xuất sáo mành mành với đồng lương tối thiểu. Và cũng tìm được một căn phòng nhỏ cho Thu thuê với giá thật rẻ. Nhưng Thu không chịu dọn đi nơi khác. Từ đó chúng tôi sống với nhau. Thu rất ý tứ và dịu dàng. Thỉnh thoảng muốn gợi ý về câu chuyện riêng của tôi, chuyện lòng của cả một đời, nhưng khi thấy tôi im lặng, Thu nói lảng qua chuyện khác ngay.

Một hôm sau bữa tiệc cưới con trai người bạn chiến hữu ngày xưa, tôi mang về một chai rượu Martell còn thừa hơn ba phần tư. Có lẽ tôi phải nói thêm rằng tôi chỉ đi ăn cưới một mình, không mang theo Thu. Tôi không muốn cùng đi với Thu, mà nếu tôi muốn, có lẽ Thu cũng từ chối. Chúng tôi sống với nhau có vẻ tạm bợ. Tôi nghĩ rằng nếu Thu có cuộc sống ổn định hơn, nàng sẽ xa tôi ngay và tôi cũng sẽ đồng ý, không chút oán trách. Vâng, Thu còn có chút tương lai, đâu phải như tôi. Tuy nhiên trong lúc sống bên nhau, Thu cư xử với tôi thật chu đáo. Cô nấu ăn ngon, nhà cửa dọn dẹp ngăn nắp, áo quần của tôi Thu giặt giũ, ủi, xếp gọn gàng. Bàn tay phụ nữ thật kỳ diệu!

"Ăn cưới vui không anh? Lại mang rượu về! Để em xem nào... ngày mai có món gỏi cá chép làm đồ nhắm cho anh đấy nhé."

Tôi cao hứng:

"Để mai làm gì. Em làm đồ nhắm bây giờ đi, rồi nhậu với anh." Thu không biết uống rượu nhưng tôi cứ nói thế. Vả lại trong tiệc cưới tôi đâu có uống rượu.

Rượu vào lời ra, chắc là Thu nghĩ như thế, và lại cái tật cố hữu của đàn bà, nàng xa xôi gợi lại câu chuyện cũ. Tôi cũng mượn hơi rượu nói lè nhè để cho Thu muốn hiểu thế nào thì hiểu:

"À, người đẹp mà anh tiễn đưa ở bến xe lửa, ờ, ờ, ở "ga tầu hỏa" đó hả. Em nói đúng, đâu phải em gái của anh, phải nói đó là cô bạn gái của anh như em đã nói thì mới đúng, đúng hoàn toàn. Em biết không, đàn ông bọn anh ai cũng thế cả, cá mè một lứa mà, ai mà không muốn ôm ấp trong tim hình bóng một người tình tưởng tượng. Nhưng anh khác, anh không cần phải mơ mộng lôi thôi, là vì ... cái gì nhỉ, là vì anh đã có Thu của anh đây. Thu, ôi mùa thu của đời anh! Phải nói là mùa đông. Đời anh đã cuối đông chưa em? Nè, nè, mới gặp em, trái tim bệnh hoạn của anh, trái tim lạng quạng của anh ... đã muốn nhảy xổm ra khỏi lồng ngực. Đừng! Đừng vội phản đối, đó là sự thật đấy. Bằng chứng là nhờ đó mà hiện giờ anh và em đang ngồi bê bối, ồ không phải, đang ngồi bù khú với nhau đây em. Hả? Cái gì đó nữa? Ngoài em còn ai nữa chăng? Không còn ai nữa...Thật đấy... Ừ thì còn, còn lu bù, nhưng toàn là chuyện trên trời dưới đất chả ăn nhập vào đâu cả. Chẳng hạn có lúc anh mơ được lên cung trăng bầu bạn với cô Hằng đang lủi thủi một mình cả ngàn cả triệu năm, trông tội nghiệp quá. Giai nhân cần phải có đôi có lứa. Cũng có lúc anh mơ anh là hoàng tử đến hôn, đến ... phá phách người đẹp ngủ trong rừng một ngàn năm. Em hiểu anh nói gì không? Riêng anh, anh chẳng hiểu anh nói gì cả. Say sưa nói quấy quá cho vui miệng đó mà. Em nghe xong cứ bỏ ngoài tai đi, anh không giận em đâu. Còn điều này nữa anh cũng không tài nào hiểu nổi. Tại sao đã có người ngủ trong tim anh cả trăm năm mà anh không dám một lần đánh thức!❐

* Thơ Tuệ Quang

Cáo lỗi

Mặc dù đã tăng trang, Văn Học số Tân niên vẫn không thể đăng hết những bài đã gác lại từ số Tết. Do đó, một số tiểu luận cũng như truyện không sợ bị mất thời gian tính, một lần nữa, phải gác lại số sau. Trân trọng cáo lỗi cùng quí văn hữu liên hệ.

Ban Chủ biên Văn Học

Xuân muộn

Lê Hữu

"Xin lỗi, anh người Việt Nam à?"

Vĩnh quay lại. Khi đó chàng đang lúi húi soạn lại chồng báo tiếng Việt ở tầng kệ dưới cùng. Vỗ vỗ lại xấp báo cho ngay ngắn, Vĩnh đứng dậy, quan sát trong vài giây cô gái vừa hỏi mình. Cô gái còn trẻ, gọi chàng bằng "anh". Trông cũng khá xinh. Mắt đen lánh. Nước da trắng trẻo. Chàng vẫn thích phụ nữ nước da trắng. Hôm ấy Nga cắt tóc ngắn, trông tươi tắn và có một vẻ gì hóm hỉnh.

"I'm sorry?" Vĩnh làm bộ hỏi lại.

Cô gái hơi bối rối:

"You speak Vietnamese?"

"Umm... chút chút. Cô cần chi?"

Đôi mắt nhìn chàng thoáng vẻ ngờ vực:

"Tôi tìm một cuốn sách giáo khoa. Sách dạy tiếng Việt."

"Cho người Mỹ hay người Việt?" Vĩnh hỏi.

"Người Việt, trẻ em."

Vĩnh đảo mắt qua các kệ sách.

"Cô có thể dùng cuốn này. Hoặc cuốn này." Chàng rút hai cuốn sách ở tầng kệ trên cùng đưa cho cô gái. "Sách cũ nhưng vẫn có giá trị."

Nga cầm lấy cuốn "Quốc Văn Giáo Khoa Thư", liếc nhìn tấm bảng tên trên ngực áo chàng, rồi lại liếc chàng bằng đuôi mắt thật sắc:

"Anh phải là người Việt Nam."

"Vậy à? Cám ơn cô, nhờ cô nói tôi mới biết."

Cả hai cùng cười.

"Tôi tên Vĩnh, có dấu ngã," Vĩnh nói.

Nga nói tên nàng. Họ quen nhau như vậy. Sáng hôm ấy thư viện vắng khách, hai người trao đổi với nhau một vài câu bâng quơ. Vĩnh đưa

thêm cho nàng ít cuốn Việt sử bằng tranh, ít tập nhạc thiếu nhi. Thư viện có một dãy kệ sách báo Việt ngữ. Thỉnh thoảng có ít khách người Việt lui tới. Vĩnh không gặp ai quen ở đây. Nga cho chàng biết nàng đang phụ trách một lớp dạy tiếng Việt cho trẻ em ở vùng này với tính cách thiện nguyện, và nàng cần ít tài liệu giáo khoa. Vĩnh hứa hẹn sẽ tìm thêm cho nàng vài cuốn sách ở các thư viện khác. Chàng cũng chỉ Nga cách sử dụng *computer* để tìm và mượn sách.

"Cô có thể *place a hold* mấy cuốn đó ở đây. Thư viện sẽ báo cho cô khi sách được chuyển về. Thường chỉ mất từ vài ngày đến một tuần lễ nếu không có người mượn trước. Nếu cô có cái *e-mail address* thì sẽ nhận được thư báo nhanh hơn."

Nga nhờ Vĩnh *check out* cho nàng mấy quyển sách. Trong đó có một tập truyện ngắn từ trước năm bảy mươi lăm của một nhà văn Việt Nam mà Nga nói nàng rất yêu thích, nàng đã đọc một lần và còn muốn đọc lại. Nàng cũng đưa cho Vĩnh mấy tờ *flyer* giới thiệu chương trình dạy tiếng Việt để nhờ chàng đặt ở thư viện. Nga nói thỉnh thoảng nàng có đến đây nhưng nàng không gặp Vĩnh bao giờ. Vĩnh nói chàng mới nhận cái job này được mấy tuần nay... Trong những lần gặp gỡ về sau câu chuyện giữa hai người càng trở nên thân mật. Có lần Nga cần gấp một quyển sách, nàng nhờ Vĩnh, và chàng tìm thấy tên sách trong *computer*.

"Nếu cô quen nhìn bản đồ, tôi sẽ chỉ cho cô đường đi đến thư viện Burien. Không xa đây lắm. Ở đó có cuốn sách này. Hoặc nếu cô có thể chờ được đến khi tôi xong việc ở đây, tôi sẽ đưa cô đến đó."

Nga hỏi bao giờ chàng mới xong việc. Vĩnh nói còn hơn một tiếng nữa.

"Lâu quá," Nga nói. "Biết làm gì ở đây!"

"Thiếu gì chuyện để làm. Thư viện là một nơi người ta có thể ở đó suốt cả ngày mà không hết việc. Kể cả việc kiếm một chỗ nào đó đánh một giấc ngon lành mà không sợ bị ai quấy rầy."

"Em đâu phải là dân *homeless*," Nga nói.

Lúc ra cửa Vĩnh bảo nàng cứ để xe nơi *parking* của thư viện và đi cùng xe với chàng cho tiện. Lấy được cuốn sách, hai người vào một tiệm nước, Nga nói nàng muốn trả công cho chàng.

Vĩnh gọi thức uống, ít bánh ngọt. Buổi chiều êm ả. Vĩnh nghe giọng hát trăn trở của Sarah McLachlan vẳng ra từ một góc quầy. Tiếng nhạc đệm réo rắt. Nga khẽ vỗ vỗ những ngón tay trên mặt bàn, hát theo nho nhỏ. *I will remember you, will you remember me? Don't let your life pass you by, weep not for the memories. Remember the good times that we had?...* Đôi mắt nhìn Vĩnh cười cười.

"Anh không uống cà-phê sao?" Nga hỏi.

"Ngày trước, thỉnh thoảng. Từ khi bị vợ bỏ tôi cũng từ bỏ được nhiều thói xấu. Cà-phê, thuốc lá, rượu chè."

"Chúc mừng anh," Nga nói và nâng cao ly nước ngang tầm mắt.

"Tôi không rõ ý cô. Cô định chúc mừng cái gì?" Vĩnh hỏi.

"Tất cả mọi thứ anh vừa nói," Nga cười. "Anh không cho đó là điều đáng mừng sao?"

Vĩnh nhìn Nga chăm chăm. Chàng như muốn đọc xem trong cái đầu xinh xắn của nàng chứa đựng những ý tưởng kỳ quái nào. Nga cũng chống tay vào cằm nhìn chàng bằng đôi mắt đen lánh. Đôi mi cong và dài thỉnh thoảng chớp chớp. Tia mắt ánh lên vẻ tinh nghịch. Khi nàng vuốt ngược tóc, hai bàn tay đan phía sau gáy, Vĩnh nhận thấy một chiếc nốt ruồi khá lớn nằm trên chiếc dái tai phía bên phải. Chiếc dái tai trắng hồng. Chàng muốn hôn lên đó.

Hai người nói với nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Những câu chuyện có khi chẳng ăn nhập gì đến nhau. Nga thường đổi đề tài đột ngột, dẫn Vĩnh đi ngoắt ngoéo từ chuyện này quặt sang chuyện khác, hệt như chú sóc nhỏ, ngúc ngoắc cái mỏ nhọn, liến thoắng sục sạo đầu này tới đầu kia. Có lúc Vĩnh cảm thấy hụt hơi vì phải bám riết để theo kịp nàng. Nga có giọng cười khúc khích rất tự nhiên, có chút gì trẻ con, đôi lúc hơi lớn tiếng. Vĩnh phải "suỵt, suỵt" khi chàng thoáng trông thấy vài người Mỹ ở bàn bên cạnh liếc nhìn về phía hai người. Nga cho biết nàng sang Mỹ được gần hai năm cùng với bố mẹ, nhờ một người chị lớn bảo lãnh. Gia đình nàng đã phải chờ đợi một thời gian khá lâu và tiêu tốn khá nhiều tiền để nhận được giấy xuất cảnh. Nàng hiện vừa đi học ở một trường *community college*, ngành *cosmetology*, vừa phụ việc cho một cửa tiệm uốn tóc của gia đình người chị. Hôm làm, hôm nghỉ. Tiệm ế, khách người Việt, thỉnh thoảng có vài bà già Mỹ. Mỗi chiều thứ Sáu nàng có nhận thêm mấy giờ *volunteer* cho một lớp dạy tiếng Việt... Khi Nga hỏi chàng sang đây theo diện nào, Vĩnh trả lời diện H.O. Vừa thốt ra, Vĩnh muốn rút lại câu nói, nghĩ mình chẳng nên thật thà khai báo làm gì. Nhưng đã lỡ buột miệng. Nga nói nàng cũng có ông chú diện H.O. mới qua đây tháng trước.

"Anh đi H.O. mấy vậy?" Nga hỏi.

"Cũng chả biết. Đi theo ông già. Chỉ biết đi là đi thôi. Đâu có hỏi ổng làm gì."

Vậy mà Nga cũng tin thật. Vĩnh nhớ lúc mới lò dò qua Mỹ, cắp sách đi học lại, mấy cô bạn học người Việt cũng hay hỏi chàng câu đó. Cô nào gọi chàng là "chú", Vĩnh phải nói thật. Cô nào gọi chàng là "anh", chàng trả lời cũng chả biết H.O. mấy, tôi đi theo ông già. Sở dĩ Vĩnh mạnh miệng

nói đùa như vậy là vì những người gặp chàng lần đầu thường ít khi chịu tin vào tuổi thật của chàng. "Thì ông cứ tính thử là biết liền chứ gì," Vĩnh phải chứng minh. "Một tay H.O. trẻ nhất năm nay cũng phải là bao nhiêu rồi." Mấy cô bạn người Mỹ cùng làm việc ở thư viện với chàng như Betty và Jennifer thì lại chẳng có chút khái niệm gì về tuổi tác của người Á đông nên tỏ vẻ ngạc nhiên khi hỏi và được Vĩnh trả lời chàng ba mươi lăm tuổi, *"Oh, really? You don't look your age at all!"* Có một điều khá chua xót mà ít ai nhận biết được là Vĩnh, qua lối nói đùa như vậy, dường như tự cố ý đánh lừa mình, dường như còn cố gắng níu kéo lại phần nào quãng tuổi xuân đã trôi qua mất, đã héo tàn, dù biết rằng chỉ là sự cố gắng vô ích. Mọi người vẫn thường nói khoảng tuổi hai mươi cho tới ba mươi là những tháng năm tươi đẹp nhất của một đời người. Vậy mà Vĩnh, chàng đã phải đốt hết quãng thời gian này không thương tiếc. Hai mươi tuổi đã vào lính, ba mươi tuổi còn chưa ra khỏi tù. Khi nói về những năm tù tội của mình, Vĩnh thường bảo, "Đâu có phải là tôi, mà là một người nào khác đã sống." Chàng còn nói thêm, "Vì vậy, theo lẽ công bằng, phải trừ lại cho tôi số tuổi của những năm đó chứ."

"Bố anh còn khỏe chứ? Nga hỏi.

"Cám ơn cô. Mấy năm trước khi mất thì ông cụ... vẫn khỏe. Tháng trước tôi có làm cái giỗ, không biết cô để mời."

Liếc thấy Nga đang mở to mắt nhìn chàng với vẻ dò xét, Vĩnh cố tạo vẻ mặt rầu rĩ. Thật sự thì chàng mồ côi bố từ năm tám tuổi. Hình ảnh người cha vì vậy không đủ để lại trong tâm trí chàng một ấn tượng đậm nét nào. Ông bố chàng ngày xưa nghe nói cũng là niềm tự hào của gia đình. Chàng nghe những người bác người chú kể lại, ông là người tài hoa, ưa thích hoạt động, và cũng có chút địa vị trong xã hội thời bấy giờ, không hiểu sao lại mất sớm, nghe đâu vì bệnh tim. Chàng lại chẳng kế thừa được chút tài năng nào của bố. Những bạn bè thường nhận xét chàng có nhiều nét giống mẹ. Con trai giống mẹ thường yếu đuối. Làm sao chàng có được sự cứng cỏi, vững chãi của người cha sau nhiều năm được nuôi dưỡng, bảo bọc và lớn lên trong tình yêu của mẹ....

"Ông cụ như vậy kể cũng là thọ rồi," Vĩnh nói thêm. "Già rồi thì phải chết thôi. Qui luật của trời đất mà. Trẻ trung được như cô..."

"Anh tưởng em cũng còn trẻ lắm sao," Nga nói.

"Như vậy có thể là cô bắt đầu trẻ lại từ lúc sang đây. Nhiều quý bà quý cô trông phơi phới ra khi sống trên đất Mỹ."

Những gặp gỡ sau này khiến hai người gần gũi nhau thêm. Nga có vẻ hay lui tới thư viện nhiều hơn, mượn sách báo nhiều hơn. Vĩnh cũng

giới thiệu cho nàng những cuốn sách, cuốn phim *video* để mượn về xem. Xem xong, có cuốn nàng chê dở, có cuốn nàng nói tàm tạm, chưa thấy cuốn nào nàng khen hay. Nga cũng biết cả giờ giấc làm việc của Vĩnh. Thỉnh thoảng nàng còn đem cả bài tập *homework* ở trường vào làm ở thư viện. Có lần Nga bắt Vĩnh tìm cho nàng đủ mọi loại sách báo nói về ảnh hưởng của tivi đối với trẻ em vì nàng đang phải làm một cái *research* về đề tài này. Nàng có vẻ chú ý đến những vấn đề có liên quan đến việc giáo dục trẻ em trong cộng đồng người Việt. Nga nói nàng hiện phụ trách việc thành lập một đội văn nghệ của trường Việt ngữ để đưa các em đi trình diễn vào những dịp hội chợ Tết, Tết Trung Thu, ngày lễ mãn khóa học... Nga thường có lối hỏi chuyện đột ngột, đi thẳng vào vấn đề. Vĩnh vẫn nói nàng giống như con trai, cũng có lẽ vì nàng xem chàng như một ông anh chăng. Có lần chàng bị Nga hỏi:

"Vợ anh đâu?"

"Em hỏi làm anh tủi thân. Đã nói một lần. Cô ấy bỏ anh từ khuya rồi."

"Rồi con anh?"

"Thằng bé có khuynh hướng theo mẹ. Anh là người bố tội lỗi."

"Em không tin."

"Đa nghi là bản chất của phụ nữ. Em muốn anh làm gì bây giờ. Thề thốt hay..."

"Thôi khỏi."

Thực ra thì Vĩnh cũng không quen nói dối. Chỉ trong những trường hợp đặc biệt phải tự vệ hoặc xét thấy nói thật hoàn toàn bất lợi. Riêng về chuyện vợ bỏ, Vĩnh chỉ nói đúng có một nửa. Người vợ thứ nhất có bỏ chàng thật, nhưng không phải hoàn toàn do lỗi nàng mà có phần nào lỗi của chàng nữa. Vợ chồng vừa lấy nhau chưa kịp có một đứa con thì cơn bão năm bảy mươi lăm ập đến. Như mọi sĩ quan khác, chàng được mời đi "học tập cải tạo". Nàng xuôi ngược thăm nuôi chồng, năm chờ tháng đợi mòn mỏi. Một năm, hai năm rồi ba năm. Chàng làm ra vẻ mã thượng khuyên người vợ trẻ cứ tìm đường vượt biên. (Thà vậy còn hơn đến lúc nghe tin vợ bỏ mình đi lấy chồng khác như bao nhiêu cảnh ngộ phũ phàng đã xảy ra cho những người bạn tù, khi ấy chàng đã nghĩ vậy). Tội vạ gì phải hoài phí tuổi xuân để đợi chờ anh chồng xấu số chẳng biết ngày nào ra, chẳng biết đến thuở nào mới "học tập tốt, lao động tốt". Ba năm thủ tiết, gánh gạo nuôi chồng đã là quá sức, đã vượt mức chịu đựng của những cô vợ chân yếu tay mềm trong một xã hội mà người phụ nữ trước nay vẫn chỉ quen sống tựa vào người đàn ông trong gia đình. Không ai chê trách được người vợ đáng thương trong cơn thời thế đảo điên. Cuối cùng nàng

đã nghe lời chàng, đi cùng chuyến với mấy ông anh, thoát được, và định cư ở Úc. Ngày ra tù, nghe phong phanh vợ chàng đã có người khác, chàng viết thư hỏi. Nàng xác nhận, và xin chàng tha lỗi. Nàng có lỗi gì! Mẹ chàng nói đúng, "Tại mày bảo nó đi thì nó đi chứ nó đâu có muốn đi. Mất vợ là phải thôi con à." Chàng cảm thấy như mình có lỗi với mẹ già. Sau mấy chuyến vượt biên thất bại, và lại ở tù thêm lần nữa, chàng đầu hàng số phận, và tìm cách đến cho mẹ một nàng dâu khác cho đến ngày được gọi đi diện H.O. Cô vợ thứ hai cũng có chút nhan sắc, gặp nhau trong một chuyến vượt biên hụt. Nếu định nghĩa yêu nhau không phải là nhìn nhau mà cùng nhìn về một hướng thì rõ ràng là chàng và nàng đang cùng dõi mắt trông vời về miền đất phía bên kia bờ biển Thái bình Dương. Cùng chung hướng nghĩa là cùng chung lối mộng, khi ấy chàng lạc quan nghĩ vậy. Cô nàng tuy không hẳn là vợ hiền dâu thảo nhưng cũng không nhẫn tâm bỏ chàng một mình trong lúc chàng vất vả chạy ngược chạy xuôi lo hồ sơ xuất cảnh. Cuộc hôn nhân diễn ra êm thấm cho đến ngày vợ chồng qua Mỹ. Không ai đành lòng bỏ ai cả. Hay đúng hơn, hai người đều đồng ý bỏ nhau, đồng ý chia tay trong ôn hòa, bất bạo động. Chỉ sau một thời gian ngắn chung sống nơi xứ lạ quê người cả hai đều thấy rõ là không có chỗ nào có thể gọi là hòa hợp hòa giải với nhau được. Mọi cố gắng thỏa hiệp đều vô ích và tuyệt vọng. Đành rằng hợp nhau không hẳn phải là giống nhau về tính tình, quan niệm, mà còn có nghĩa là bổ sung cho nhau được, thế nhưng những khác biệt đã phát triển gay gắt đến mức chẳng còn biết bổ sung cách nào, dung hòa ra sao nữa. Như ngày với đêm, mặt trời với mặt trăng, ánh sáng và bóng tối. Cho đến một lúc nào đó hai người đã chẳng nhìn nhau mà cũng chẳng còn cùng nhìn về một hướng nào nữa. Cái chung duy nhất là đứa con trai ba tuổi được tòa xử theo mẹ. Nàng còn có được nghề móng tay móng chân để nuôi con, còn chàng khi ấy chẳng có gì ngoài ít tiền mặt trợ cấp của *welfare* và mấy đồng bạc *food stamp*. Một lần nữa mẹ chàng lại nói đúng, "Chỉ tại mày thôi, mày đòi lấy nó chứ có ai bắt mày đâu."

Lần khác, Nga hỏi chàng bao nhiêu tuổi.

"Điều tra gì dữ dzậy. Bộ tính coi xem hai đứa có hợp tuổi nhau không chắc. Theo phép lịch sự ở Mỹ, người ta thường không hỏi tuổi đàn ông. Nhập gia phải tùy tục."

Vĩnh cố ý nhấn mạnh tiếng "hai đứa" nhưng không thấy nàng có phản ứng gì.

"Đàn ông mà cũng sợ già." Nga nghiêng nghiêng đầu ngắm chàng. "Trông anh cũng khó đoán tuổi. Có lúc ngó thấy trẻ, có khi lại thấy già sao đâu. Đâu anh thử ngồi yên coi, đừng có nhúc nhích, làm mặt nghiêm

coi... Như vậy được đó. Đừng có cười nhiều, cứ mỗi lần cười là đuôi mắt lại thấy hiện ra...'những dấu chân chim'."

"Tưởng em khen anh đẹp trai làm anh mừng. Ai cũng nói cười là liều thuốc bổ, làm cho người ta trẻ ra, chỉ có em là không chịu cho anh cười... Thôi đừng nói chuyện tuổi tác nữa em. Hãy cho đàn ông một cơ hội."

"Cơ hội để lợi dụng chắc..."

"Xin lỗi cô à. Không biết ai lợi dụng ai."

"Bây giờ thì em bắt đầu tin là anh bị vợ bỏ thật."

"Cô độc ác quá." Vĩnh nhăn mặt, áp bàn tay lên lồng ngực bên trái. "Vết thương kỷ niệm bây giờ lại rướm máu."

"Làm cho phụ nữ cảm động cũng là một chiến thuật của đàn ông."

"Anh rất dốt về chiến thuật, chiến lược."

"Vậy chứ anh giỏi về môn gì?"

"Để nghĩ coi... Xem tướng phụ nữ. Hát karaoke."

"Hai thứ đó đâu có liên quan gì với nhau."

"Sao không. Cô nào trông có vẻ lãng mạn, hay mơ hay mộng, đa sầu đa cảm, dứt khoát là phải có khuynh hướng thích nhạc buồn. Cứ chọn loại nhạc tình cảm sướt mướt, chia ly dang dở mà hát. Thế nào cũng được khen hay."

"Đó cũng gọi là chiến thuật vậy."

"Chiến thuật tôi chỉ dẫn đến thất bại."

"Cô vợ bỏ anh là vợ thứ mấy vậy?"

"Lại xâm nhập gia cư bất hợp pháp. Có khi nào anh thắc mắc là em đã có mấy đời chồng đâu."

"Đừng nói nhảm. Chưa chồng thì nói là chưa chồng. Em đâu cần gì phải nói quanh co như anh."

Vĩnh tin nàng chưa lập gia đình thật.

"Như vậy tốt."

"Tốt cho anh hay cho em?"

Vĩnh cười trừ, nói kiểu ba phải:

"Cả hai."

"Anh làm ở đây được họ trả cho mấy đồng một giờ?"

"Nữa! Lại hỏi toàn những chuyện cấm kỵ. Bộ không ai nói cho em biết là ở Mỹ có những câu hỏi riêng tư mà người ta thường kiêng cữ trong lúc chuyện trò hay sao?"

"Em hỏi là có lý do," Nga nói. "Em chỉ cho anh một cái job khác tốt hơn."

"Thôi cám ơn em. Anh mệt mỏi quá rồi em ơi. An phận cho xong. Thả mồi bắt bóng làm chi nữa. Có muốn cũng chẳng làm giàu được ở cái

xứ này."

Nga chống tay vào cằm, nhìn Vĩnh chăm chú như thể đang quan sát một sinh vật lạ lùng từ hành tinh nào khác đến.

"Anh nói nghe như ông già. Trông anh có vẻ thư sinh quá. Bên Việt Nam anh biết làm những thứ gì, nói thử em nghe coi."

"Không nên coi thường nhau. Ngày xưa anh cũng bảnh lắm."

"Chắc có chắc không, ai mà biết được..." Nga trề môi. "Anh nói giống y như mấy ông H.O. Ông nào cũng hay kể chuyện đời xưa, thời vàng son thế này thế nọ. Người Mỹ thực tế hơn, họ đâu cần biết là ngày xưa ai làm vương làm tướng gì. Hễ làm việc tốt là họ quý trọng thôi. Tù binh Mỹ được thả về nếu có khả năng vẫn làm đến dân biểu, nghị sĩ hay đại sứ được như thường."

Vĩnh cảm thấy mình bị "kê" hơi nhiều. Chàng chưa tìm ra được lời gì để chống chế. Chàng cũng nhận thấy Nga khá thông minh và đôi khi có những nhận xét rất tinh tế.

"Khó vừa vừa thôi em, còn để lấy chồng nữa chứ... Cũng phải thông cảm thôi. Không cho họ nói những chuyện đó thì họ còn biết nói chuyện gì khác bây giờ."

"Em thấy mấy ông H.O. ông nào cũng có vẻ tàng tàng," Nga đưa ra nhận xét tiếp theo. "Ông chú em cũng vậy... Có nhiều ông bị vợ bỏ."

"Ê đừng nói vậy dễ đụng chạm. Dễ xa nhau à... Chuyện của mấy ông H.O. đâu có liên quan gì tới anh."

"Em chỉ thấy sao nói vậy," nàng nhe răng cười. "Chưa chi mà đã động lòng."

Vĩnh thấy Nga có một chiếc răng khểnh mà lâu nay chàng không để ý. Có lẽ vì mỗi khi cười nàng thường lấy tay che miệng. Chiếc răng nhỏ, trắng và nhọn, trông ngộ ngộ.

"Em không nên cười đùa trên sự đau khổ của người khác," Vĩnh dịu giọng. "Cần phải biết thương yêu đồng loại."

"Ai thương em?"

Vĩnh muốn nói "anh" nhưng chàng kịp ngừng lại. Chàng bắt chước lối đối đề tài giống như Nga:

"Anh thích chiếc răng khểnh của em. Nó đâu có tội tình gì mà em cứ phải giấu đi."

"Em ghét nó. Mấy lần em tính nhổ đi rồi làm lại cái răng khác. Ở đây làm dễ lắm."

"Đừng có dại dột. Cái duyên trời cho. Em không nghe nói đôi khi chỉ vì một cái má lúm đồng tiền, một cái răng khểnh mà người ta lấy nguyên cả một cô vợ à. Nhổ mất là ế chồng rán chịu."

"Vô duyên."

"Sao mà anh không thấy em khen anh được chỗ nào hết vậy kìa."

"Đàn ông con trai gì mà cứ tươm tướp tươm tướp. Hồi mới quen anh em đâu có thấy anh nói nhiều như vậy. Anh còn không biết nói tiếng Việt nữa mà... Anh tính bao giờ thì lấy vợ lại?" Nga lại đổi đề tài.

"Khó quá."

"Gì mà khó. Để từ từ em kiếm cho một cô. Trong lớp em có mấy chị sồn sồn trông cũng được lắm, để em hỏi xem có bà nào ở một mình..."

Vĩnh không biết nàng nói chơi hay nói thiệt.

"Thôi em à. Để anh nghỉ ngơi một chút."

"Ngó anh thấy mệt mỏi quá," Nga lại trề môi, lúc lắc đầu. "Lúc nào cũng như ông già."

Vĩnh đoán Nga chưa tới ba mươi tuổi. Chàng nhớ đến câu hát ngày xưa mà chàng và các bạn chàng vẫn lấy làm đề tài để cười nhạo thay vì cảm thương cho mối tình éo le, nghiệt ngã. *Khi em còn trong nôi, anh đã lo việc đời*...Chàng tự nhủ tuổi Nga và chàng làm gì mà chênh lệch tới mức đó...

Có mấy lần Nga rủ Vĩnh cộng tác với các lớp tiếng Việt ở chỗ nàng đang dạy.

"Họ đang cần một số *volunteer*," nàng nói. "Em thấy anh dạy học được."

"Anh cũng muốn lắm. Để xem có còn thì giờ không. Làm việc với trẻ em vậy mà thoải mái, đỡ phải nhức đầu như là với người lớn. Cứ nhìn những khuôn mặt thơ ngây, những đôi mắt sáng, những..."

"Thôi đi ông..." Nga làm chàng cụt hứng. "Không đơn giản như anh tưởng. Lũ trẻ ở đây không ngoan ngoãn và dễ dạy như ở bên mình đâu. Có nhiều đứa lì lợm kinh khủng. Lắm lúc phát cáu, muốn bỏ dạy. Làm giáo viên ở bên này khó hơn nhiều."

"Hồi nhỏ đi học anh chỉ thích học với cô giáo," Vĩnh nói sang chuyện khác. "Năm mười ba tuổi anh đã biết yêu cô giáo dạy môn Văn. Yêu sớm thì khổ sớm. Càng yêu nhiều càng khổ nhiều."

"Mười ba tuổi thì có hơi sớm," Nga nói. "Còn tuổi anh bây giờ mà nói chuyện yêu đương thì lại muộn màng."

"Tình yêu làm gì có tuổi em. Em làm như anh già lắm vậy. Tuổi trẻ thường háo hức, vội vã, bồng bột. Đến khi lớn tuổi người ta yêu từ tốn hơn, chín chắn hơn, đằm thắm hơn. Em có nghe bài hát..."

"Em chỉ biết có bài 'Chuyến Tàu Hoàng Hôn'. Ông chú em thích bài đó. Ổng cũng mê cô ca sĩ. Có lần em hỏi ổng H.O. là viết tắt của những chữ gì, ổng nói là 'Hoàng Oanh'."

Thỉnh thoảng nàng lại đưa ông chú H.O. của nàng vào câu chuyện.

"Chương trình H.O. sắp sửa hạ màn tới nơi rồi mà giờ này ông chú em mới lò dò sang đây thì đúng là ổng đi chuyến tầu hoàng hôn thiệt."

"Em không biết tại sao ổng thích bài này. Ổng cứ nghe đi nghe lại hoài. Có khi ổng còn hát theo nữa."

"Anh khác ổng. Anh không thích điệu bolero."

"Vậy chứ anh thích điệu gì? *Rap chắc?*"

"Hai đứa mình nói chuyện âm nhạc chắc là không hợp nhau rồi. Thôi bỏ qua vụ ông chú của em đi. Nghe mệt quá." Vĩnh lại nhấn mạnh mấy tiếng "hai đứa mình". Nga dường như cũng không để ý.

Cũng như Nga, Vĩnh tự hỏi tại sao ông chú của nàng lại thích bài nhạc đó. Hẳn là ông phải có nỗi niềm tâm sự chi đây. Một bài nhạc đôi khi đối với người này chẳng có gì là hay ho nhưng đối với người khác thì lại khơi dậy cả một trời kỷ niệm. Bài hát như thế nào nhỉ? Chàng chỉ nhớ có mỗi câu cuối. ...*Nếu mai đây về, cũng trên chuyến tầu hoàng hôn.* Hình ảnh con tầu và sân ga thường vẽ ra cảnh tượng buồn bã của một cuộc chia tay nào đó. Ông chú nàng đã trải qua bao nhiêu cuộc chia tay trong đời? Liệu có cuộc chia tay sướt mướt nào còn đọng lại, còn hằn sâu mãi trong tâm trí ông?... Chia tay với sân ga, hay chia tay với con tầu, cũng là chia tay với một mối tình. Mối tình nào, tiếng còi tầu nào vẫn còn đuổi theo ông mãi cho đến tận bây giờ... Còn chàng, Vĩnh nghĩ, liệu chàng có đang đi về trên một chuyến tầu hoàng hôn nào đó không.

Vĩnh vừa trả lời điện thoại xong cho một người khách gọi tới hỏi về giờ giấc làm việc của thư viện thì chàng thấy Nga bước vào, ném mấy quyển sách lên mặt quầy.

"Hi, khỏe anh? Em trả mấy cuốn này. Anh xem thử có cuốn nào *renew* được thì giữ lại cho em. Em chưa đọc hết."

Nói xong, nàng đi lại phía kệ báo, lục lấy mấy tờ báo chợ ngồi đọc. Khi cầm đến cuốn sách thứ hai, Vĩnh thấy là lạ, chàng ngó cái tựa sách. "Một Thời Để Yêu, Một Thời Để Chết". Nga lấy được cuốn sách này ở đâu? Trong thư mục của thư viện chàng làm gì có cuốn này. Vĩnh hiểu ra khi nhìn thấy hàng chữ Seattle Public Library trên bìa sách. Chàng khẽ cau mặt, nhớ là đã dặn Nga một lần, chỉ những cuốn nào có đóng hàng chữ King County Library System ở ngoài bìa sách mới mang lại đây trả thôi, còn ngoài ra là thuộc các hệ thống thư viện khác. Vĩnh giở quyển sách, lật qua mấy trang. Chàng nhớ đã có đọc qua truyện này hồi còn ở trong nước. Vĩnh trông thấy một tờ giấy, một lá thư gấp lại. Chàng tò mò mở ra đọc.

"Nga yêu,

Vĩnh liếc nhìn về phía nàng. Nga ngồi đó, trên chiếc ghế bành, khuôn mặt bị che lấp bởi trang báo. Chàng cẩn thận đặt lá thư vào giữa lòng quyển sách, đọc tiếp:

Anh muốn viết cho em mỗi tuần một lá thư, nhưng anh sợ em không có thì giờ để đọc, hay là không còn muốn đọc anh nữa. Anh nghe nói ở bên Mỹ đàn bà con gái thường mau quên, vợ chồng dễ bỏ nhau lắm. Em còn tuổi trẻ, còn tương lai, còn cả quãng đời dài trước mặt. Rồi em sẽ gặp những người đàn ông khác trẻ trung hơn anh, học thức hơn anh, địa vị hơn anh và... không xài tiền Việt Nam như anh. Đã gần ba tháng nay anh chưa nhận được thư em. Anh nóng lòng muốn biết tin em. Ở bên Mỹ nghe nói ai cũng bận rộn. Em lại vừa học vừa làm, chắc không còn thì giờ nào để nghĩ đến anh. Đến một ngày nào đó không còn nhận được thư em, anh hiểu rằng em đã quên anh, anh sẽ chẳng trách cứ gì em. Anh cầu chúc cho em... (Đoạn sau hơi có vẻ cải lương... Chàng liếc xuống những hàng chữ dưới cùng). *Hôn em. Người bạn lòng xa em đến nửa vòng trái đất.* (Chưa hết. Người viết còn tham lam muốn nói thêm nữa... Thêm hai dòng bên dưới chữ ký ngoằn ngoèo). *Nhớ em thật nhiều, đến tận cùng nỗi nhớ. Từ vóc dáng, giọng nói, nụ cười, mái tóc đến khuôn mặt... Nhớ đừng nhớ chiếc răng khểnh của anh."*

Vĩnh gấp vội quyển sách lại. Chàng đưa mắt nhìn quanh như sợ ai đó bắt gặp, có cảm giác ngượng ngập như vừa lấy trộm một thứ gì. Nga vẫn ngồi đó. Vĩnh không biết nàng đã vô ý bỏ quên lá thư giữa những trang sách hay không chừng nàng cố tình làm vậy để chàng có cơ hội đọc nó. Chàng lặng người đi trong giây lát. *Chiếc răng khểnh của anh.* Không phải của chàng. Nga đã thuộc về một người khác. Vĩnh vẫn biết điều đó, nhưng chưa bao giờ thực tế lại hiện ra rõ rệt trước mắt chàng như phút này. *Nhớ em đến tận cùng nỗi nhớ.* Ở đâu chàng cũng nghe, cũng đọc thấy câu này. Người đàn ông kia chắc chắn là phải yêu Nga hơn chàng nhiều. Tình yêu ở chàng chỉ mới vừa chớm lên. Nhưng nếu cứ ở gần mãi bên nàng, ngày nào đó chàng sẽ yêu Nga nhiều hơn, nhiều hơn cả anh ta nữa không chừng. Lòng chàng dễ mê đắm, tim chàng dễ yếu mềm. Vĩnh biết rõ nhược điểm mình. Anh chàng kia chỉ sợ mất đi chiếc răng khểnh. Còn Vĩnh, chàng đã mất mát nhiều thứ, đã từng đánh rơi nhiều vật quí báu hơn thế nữa. Có mất thêm thứ gì nữa, một bóng cây, một con suối, một giếng nước bên đường cũng không phải là điều gì ghê gớm lắm, cũng không đến nỗi làm chàng phải ngã quỵ. Chàng vẫn còn có thể gượng đứng dậy được. Rồi chàng sẽ quên đi như đã từng tập quên đi. Chàng đã quen với những mất mát, những rủi ro, những khổ đau, những chia lìa.

Những thứ đó từng là bạn đồng hành quen thuộc của chàng trong cuộc đời tẻ nhạt này... Vĩnh thấy lòng mình chùng xuống. Chàng nghĩ đến việc sẽ xin đổi về một cái branch nào khác. Nơi ấy thật xa xôi, có rất ít người Việt, có lẽ cũng chẳng có được mấy cuốn sách giáo khoa tiếng Việt. Chàng sẽ dặn lại những người cùng làm việc với chàng ở đây để nếu Nga có hỏi cũng chẳng ai nói cho nàng biết chàng đã đi đâu, về đâu. Nga có tìm đến đây, có ngồi ở thư viện hết ngày này sang ngày khác cũng sẽ chẳng bao giờ còn trông thấy được chàng. Rồi Nga cũng sẽ mau chóng và dễ dàng quên chàng như đã từng quên đi những anh chàng vớ vẩn đã có lần đụng phải, có lần gặp gỡ phất phơ đâu đó trong đời nàng mà chẳng bao giờ còn gặp lại lần thứ hai. Nàng cũng sẽ thản nhiên đi tiếp đi mãi cho đến hết con đường của nàng mà chẳng hề có chút hình ảnh nào của chàng còn đọng lại được ở một góc nào đó trong tâm trí nàng... Nhưng rồi Vĩnh lại nghĩ đâu có việc gì mà phải trốn tránh như vậy. Chàng tự nhủ hãy cứ giữ lòng bình thản. Nào đã có gì đâu. Chỉ là một lá thư, chỉ là những dòng chữ. Một lá thư với những dòng chữ thương thương nhớ nhớ như bao lá thư khác chàng đã từng viết, từng đọc. Thế mà cũng đã làm cho chàng phải sững sờ đến như vậy. Rồi Vĩnh tự cười mình. Chàng thấy mình đã từng tuổi này mà vẫn còn đa sầu đa cảm, vẫn còn ra vẻ lãng mạn. Chàng thực sự đâu đã biết tình cảm của Nga đối với chàng như thế nào. Và tình cảm của nàng đối với người đàn ông kia lúc này ra sao. Anh ta lại ở xa nàng quá, xa mãi tới "nửa vòng trái đất" đúng như là anh ta viết. Xa mặt thì phải cách lòng, ông bà mình đã nói vậy, đâu có sai được. Trong lòng chàng lại nhen nhúm lên một tia hy vọng mơ hồ.

Vĩnh ngó đồng hồ. Chàng đi lại chỗ Nga đang ngồi, làm ra vẻ tự nhiên, đặt mấy cuốn sách trên chiếc bàn thấp bên cạnh nàng.

"Anh nghỉ *lunch break*. Ra ngoài kiếm gì ăn không?"

"Em không đói."

"Thì ngồi coi anh ăn."

"Chỗ nào gần thôi. Em không đi xa đâu."

"Gần xịt. Tiệm McDonald's ngay bên cạnh. Đi bộ mấy bước là tới."

"Ở đó có gì mà ăn. Em ghét thức ăn Mỹ. Em biết có một tiệm phở ở gần đây."

"Đó là tiệm phở dở nhất Seattle. Em muốn ăn phở hôm nào anh dắt đi chỗ khác. Bữa nay không đủ giờ."

Hai người chọn một bàn khuất. Trưa vắng. Vĩnh nói Nga chờ một chút trong lúc chàng đi lấy thức ăn. Lúc quay về chỗ ngồi, Vĩnh thấy Nga đang cúi đầu đọc cái gì đó. Nàng gấp vội cuốn sách lại, đôi mắt nhìn chàng dò hỏi. Cuốn sách có lá thư trong đó.

"Có một cuốn sách của thư viện khác. Anh cũng gọi renew cho em rồi."

Nga không nói gì. Vĩnh cảm thấy đói, chàng ăn uống tận tình, một loáng đã xong phần của chàng.

"Trông anh ăn ngon lành quá," Nga nói.

"Phải ăn để mà sống chứ em. Từ lúc ở tù về, anh thành ra dễ tính, dễ nuôi, có gì ăn nấy."

"Anh mà cũng ở tù à?" Nga hỏi.

"Sao không." Vĩnh lỡ lời, đành tìm cách giải thích. "Sau bẩy mươi lăm cả nước đi tù, đâu phải mình anh. Không tù này thì cũng tù kia. Cột đèn mà biết đi thì cũng đâu có chịu ở lại, em không nghe nói vậy à..."

Sợ Nga hỏi thêm, Vĩnh làm bộ đứng dậy đi lấy thêm ít khăn giấy. Trở về bàn, chàng thấy Nga ngồi yên lặng như đang suy nghĩ chuyện gì, miệng nhấm nháp mấy lát khoai chiên, mắt lơ đãng nhìn ra phía ngoài. Vĩnh lặng lẽ ngắm nhìn nàng. Khác với cách nói và cười khá ồn ào thường ngày, Nga có lối ăn chậm rãi, nhỏ nhẻ. Trước giờ, Vĩnh thường ít khi muốn nhìn phụ nữ trong lúc họ ăn uống. Chàng vẫn cho rằng trong những lúc ấy trông họ không lấy gì làm đẹp lắm. Ở Nga, chàng lại thấy khác. Vĩnh kín đáo quan sát từng cử động nhỏ nhặt của nàng. Bàn tay mềm mại với những chiếc móng tay cắt khéo, hai ngón tay trắng hồng thong thả nhón từng lát khoai, thong thả chấm nước xốt, thong thả đưa lên miệng. Đôi môi xinh xinh chúm lại, thong thả ngậm lấy chiếc ống hút. Một chiếc nốt ruồi nhỏ xíu ẩn hiện nơi khóe miệng. Chàng như mỗi ngày lại khám phá thêm ra điều gì mới mẻ ở nàng. Giống cách ăn uống của người Mỹ, miệng nàng vẫn khép kín trong lúc nhai. Môi hơi mím lại, chiếc cằm nhỏ xinh xắn chuyển động thật nhẹ nhàng. Một dáng vẻ lơ đãng, uể oải, lại có chút gì nghiêm nghị.

"Nhìn gì dữ vậy?" Nga hỏi. Đôi mắt sắc, hàng mi cong.

Vĩnh thấy đôi má nàng ửng đỏ.

"Ăn gì giống như mèo. Bộ *diet* chắc."

Nga không trả lời. Vĩnh gợi chuyện:

"Sao bữa nay hiền quá vậy ta? Nhớ bồ à?"

"Sức mấy. Ngày mai em có cái *final*."

Nàng học được ở đâu tiếng sức mấy không biết. Vĩnh dọ dẫm ít câu, sau cùng Nga cũng bộc lộ đôi chút về người yêu của nàng.

"Ảnh hiền lắm, cũng ham đọc sách như anh vậy. Em thì lười. Truyện gì ngắn ngắn thì còn đọc được. Dài quá thôi chịu. Ảnh cũng khá lớn tuổi, chắc cũng gần bằng tuổi anh vậy." Em biết tuổi anh bao nhiêu đâu mà nói, Vĩnh nghĩ bụng. "Ảnh hay có mặc cảm là già hơn em." Thì anh cũng

thế, Vĩnh nghĩ. "Ngày em đi ảnh buồn lắm. Tội nghiệp ảnh chỉ sợ mất em. Gia đình em lại có vẻ không thích ảnh, cứ nói em mà lấy chồng là khỏi có được xuất cảnh..." Đúng quá rồi, Vĩnh lại nghĩ.

"Như vậy là em cũng đâu có yêu thương gì anh chàng đó. Hoặc là yêu chưa đủ 'đô'. Chỉ mới 'hình như, có lẽ, chắc là tình yêu'. Nếu thực tình yêu nhau là em phải tình nguyện ở lại. Anh đã thấy nhiều cô từ khước chuyện xuất cảnh, bất chấp gia đình, nhất định tử thủ với người yêu. Nước Mỹ đối với họ là con số không vô nghĩa."

"Em đâu có muốn đi, tại ảnh cứ bắt em..."

"Vừa thôi cô. Ai bắt nổi cô. Em làm như anh dễ tin lắm vậy."

"Thật ra thì em với ảnh tính với nhau, em qua đây ít năm, học xong rồi về lại, hai đứa..."

"Không dễ gì đâu cô ơi. Lòng người, rồi ngoại cảnh, rồi bao nhiêu thứ..."

"Anh nói em thay lòng đổi dạ chứ gì?"

"Anh không định nói như vậy," Vĩnh nói và chàng nghĩ đến lá thư nằm trong lòng quyển sách.

"Hay lòng dạ anh ấy thay đổi?"

"Anh đâu có mong cho em điều đó. Anh chỉ muốn nói là có những cái mà người ta không thể nào tiên liệu trước được... Có những điều mà hôm nay người ta vẫn cho là đúng, ngày mai có thể là sai, hoặc sẽ không còn hoàn toàn đúng nữa. Ví dụ, em có thấy là nước Mỹ ngày hôm nay khác với những gì em tưởng tượng khi còn ở Việt Nam, và cũng khác với cái nhìn đầu tiên ngày em mới đến không?"

"Anh có vẻ có nhiều kinh nghiệm. Vậy anh khuyên em phải làm sao?"

"Làm sao anh dám khuyên em điều gì," Vĩnh nói. "Anh khuyên anh còn chưa xong. Đời anh đã là một chuỗi dài những lỗi lầm, thua thiệt trong tình yêu, thất bại trong hôn nhân. Kinh nghiệm nếu có thực ra chỉ là những bài học cay đắng rút ra từ những thất bại. Một trong những cái mà anh đã học được là phải biết tự quyết định. Dù đúng dù sai, dù hay dù dở. Dứt khoát, rạch ròi. Phải là chính mình, chứ không thể bất cứ ai khác, quyết định lấy mọi chuyện, trách nhiệm lấy cuộc đời mình. Cũng như chuyện năm bảy mươi lăm chẳng hạn, chỉ một phút một giây quyết định khác đi thôi, xuống tầu hay lên tầu, là cuộc đời mỗi người đã rẽ sang một hướng khác. Người ta chỉ sống có một lần thôi em à."

Vĩnh thấy mình có vẻ dài dòng. Nga bảo chàng nói nhiều cũng là phải. Có đôi lúc chàng nói năng lung tung. Có đôi khi chàng không biết là mình đang nói gì. Chàng đang nói với Nga hay nói với chính mình. Và

Vĩnh cũng không hiểu chàng nói với Nga những lời đó để làm gì, để mong thuyết phục nàng một điều gì chăng. Chàng muốn Nga phải quyết định cái gì đây. Chàng có thực tình mong muốn những điều tốt đẹp đến cho nàng. Vĩnh ngờ vực cả chính mình.

Vĩnh cũng thấy dường như Nga có vẻ nghĩ ngợi. Ánh mắt nàng nhìn chàng có khác hơn mọi ngày. Chàng không thể đọc được những gì đang ở trong đầu nàng. Nàng đang suy nghĩ về những câu nói của chàng, hay nàng chỉ làm ra vẻ suy nghĩ mà chẳng suy nghĩ gì cả. Đôi lúc chàng thấy Nga có vẻ khó hiểu. Nàng kém chàng đến bao nhiêu tuổi, Vĩnh không biết. Nàng đâu có còn ở tuổi thơ ngây, nàng phải khôn ngoan hơn chàng tưởng. Liệu chàng có cho là chàng hiểu được nàng. Sau bao lần vấp ngã, dường như Vĩnh vẫn không tỏ ra hiểu biết gì nhiều hơn về phụ nữ, về tình yêu. Từ lúc chia tay với cô vợ sau, chàng cũng có đôi lần gặp gỡ những người đàn bà khác, cũng có những thoáng xao động, nhưng những gợn sóng lăn tăn đó cũng chẳng kéo dài được lâu, sau khi hòn sỏi chìm lắng xuống đáy hồ, mặt nước lại trở nên phẳng lặng. Trái tim chàng đã chai cứng, hay sau những lần đổ vỡ, chàng buộc phải dấn đo, dè dặt...

Nga vẫn lặng yên nhìn chàng, ánh mắt vẫn có vẻ khác lạ. Dù sao thì đây cũng là lần đầu tiên hai người nói chuyện với nhau có vẻ đứng đắn một chút.

Từ sau buổi đó, Vĩnh đã không gặp Nga trong suốt hơn hai tuần lễ. Chàng không hiểu và không đoán được chuyện gì xảy ra. Có phải do những điều chàng đã nói với Nga. Không có lẽ nào, câu chuyện đâu có gì là nghiêm trọng. Và chàng nhớ là mình cũng đâu có nói điều gì quá đáng. Hơn nữa, chàng nghĩ tính Nga dễ quên, nàng đâu có phải là dạng người dễ bận tâm về những chuyện lỉnh kỉnh như vậy. Cho đến một hôm Vĩnh nhận được một cái *postcard* gửi đến thư viện cho chàng. Vĩnh đọc thấy tên chàng. Rồi hàng chữ White Center Library. Rồi hàng địa chỉ ghi sai một con số. Vậy mà cũng tới được. Tấm ảnh chụp chiếc cầu Golden Gate. Mấy dòng chữ ngoáy, có vẻ như người viết đang vội vã: *"Gửi cho anh chiếc cầu mà anh thích. Em đang ở San Francisco. Tuyệt lắm. Lúc nào về em kể cho nghe. Em đi với mấy nhỏ bạn. Tính rủ anh đi cho vui mà sợ anh bị mất job tội nghiệp. Đừng ham làm việc quá. Phải relax như em vậy. Nhớ tìm cuốn sách đó cho em nghe, sẽ có quà cho anh để thưởng công."*

Chỉ thiếu dòng chữ cuối, *nhớ anh* hoặc *hôn anh* thì đúng là thư của một người tình viết cho một người tình. Như vậy là Nga hiện không có mặt ở thành phố này. Nàng đang ở xa chàng. Dù sao nàng cũng đã nhớ tới chàng. Ý nghĩ Nga không còn ở cạnh chàng, và nàng đang vui chơi cùng

bạn bè làm lòng Vĩnh se lại.

Bạn bè Nga là những ai? Vĩnh nhớ chàng có gặp những người này một đôi lần ở thư viện. Có hôm, trong lúc đang ngồi *check in* những sách do khách mang trả Vĩnh nghe thấy tiếng gọi:

"Hi, Nga. Làm gì ở đây vậy?"

Người gọi Nga là một thanh niên đeo kính trắng, ăn mặc kiểu cọ, trông khỏe mạnh và khá bảnh trai. Lúc ấy Nga đang ngồi ở bàn *computer*. Vĩnh thấy Nga ngước lên, mỉm cười, rồi lại cúi xuống tiếp tục gõ lên bàn phím. Chàng thanh niên tiến về phía Nga, đứng sau lưng nàng, xem nàng làm việc. Rồi anh ta vừa cúi xuống nói gì đó vào tai Nga vừa chỉ chỏ vào màn hình, hai người nói cười vui vẻ. Có lúc chàng thấy hai bàn tay anh ta đặt lên vai Nga, vuốt ve xoa nắn tự nhiên. Nga vẫn để yên, tiếp tục gõ bàn phím. Có lúc Nga thấy đau hay nhột nhạt sao đó, nàng rướn người lên, rụt cổ lại, rồi lại tiếp tục gõ bàn phím. Khi Nga đến gần chàng, Vĩnh hỏi:

"Anh chàng nào mà lả lơi vậy em?

"Tuấn, học chung lớp em. Quậy lắm. Nó kém em mấy tuổi, cứ đòi làm em em. Tuấn giỏi computer lắm anh."

Tuấn tiến lại gần, Nga giới thiệu chàng thanh niên. Anh ta chỉ ngó chàng cười cười rồi quay sang nói chuyện với Nga. Chàng nghe hai người nói với nhau ít câu tiếng Việt xen ít câu tiếng Mỹ. Nga nguýt Tuấn và nói một câu gì đó, rồi Tuấn bậm môi, đấm dứ dứ vào vai Nga. Lát sau, Tuấn quay qua hỏi chàng:

"Chú làm part time ở đây à?"

Chàng thấy Nga quay đi mỉm cười.

Vĩnh chỉ đến chỗ Nga dạy học có một lần và chàng không có ý định trở lại nơi đó lần nào nữa. Hôm ấy là một buổi chiều cuối tuần, vào một ngày gần Tết. Nga muốn giới thiệu Vĩnh với ban giảng huấn của trường như một người đến quan sát các lớp học để có thể nhận một công việc *volunteer* thích hợp. Trường có tên Việt Nam là "Văn Lang", gồm năm, sáu lớp học, có hơn một trăm em học sinh người Việt. Có cả một lớp học tiếng Việt dành cho người Mỹ. Đúng ra, trường mượn cơ sở của một trường *high school* của người Mỹ ở vùng Southwest. Nga đưa chàng đến giới thiệu với bà hiệu trưởng.

"Giới thiệu với cô, anh Vĩnh, giáo viên trước bảy mươi lăm, sẽ về cộng tác với trường mình *quarter* tới... Cô Phương Hiếu, hiệu trưởng trường Việt ngữ."

"Hân hạnh," Vĩnh lúng túng.

"Xin chào thầy. Thật may mắn có được thầy về hợp tác." Bà hiệu

trưởng có nụ cười tươi tắn, khuôn mặt đầy đặn, hàm răng trắng bóng, giọng nói dịu dàng." Cô Nga có nói nhiều về thầy... Trường lúc nào cũng cần giáo viên, nhất là các thầy cô giáo đã từng có kinh nghiệm về giảng dạy ở Việt Nam như thầy."

"Cô ấy nói quá lời. Thực tế, tôi dạy học không lâu, lại chưa từng dạy các em nhỏ bao giờ..."

"Thầy cứ khiêm tốn..." Vẫn nụ cười nở rộng. "Nga đưa thầy đi một vòng thăm các lớp học. Mời thầy cứ tự nhiên."

Vĩnh đâu có lạ gì bà Phương Hiếu. Chàng từng nghe nói nhiều về bà ta, một khuôn mặt phụ nữ được nhiều người biết đến, từng có những đóng góp tích cực về các hoạt động văn hóa, giáo dục trong cộng đồng người Việt ở đây, đặc biệt nhắm vào giới trẻ, học sinh và sinh viên, những việc làm mà ngay cả đến những hội đoàn, những tổ chức nổi đình nổi đám khác cũng chỉ thấy hô hào mà chưa thực hiện nổi... Bà có lớn tuổi hơn Vĩnh, nhưng trông vẫn duyên dáng và vẫn còn phảng phất nét đẹp quý phái của một mệnh phụ. Chàng lại biết nhiều về người chồng quân nhân của bà trước khi biết bà. Trong một cuốn bút ký chiến tranh nói về những trận đánh lịch sử đẫm máu của những ngày cuối cùng tháng tư năm bẩy mươi lăm đã có những đoạn mô tả đầy ấn tượng về cái chết hào hùng của chồng bà, một sĩ quan cao cấp chỉ huy một đơn vị bộ binh dũng cảm, những người lính không biết đầu hàng. Như hình ảnh người tráng sĩ lạnh lùng "một đi không trở lại", như người thuyền trưởng già bình thản ở lại một mình với con tàu sắp chìm, ông đã không trở về, đã chọn ở lại, đã lặng lẽ đi về cùng một hướng với các chiến hữu của mình, bỏ lại sau lưng người vợ hiền lành và bầy con thơ dại. Những người đã dám sống và dám chết... Bà Phương Hiếu, những năm sau đó đã dắt díu các con tìm đường vượt biên và thoát được đến Mỹ, để bắt đầu lại cuộc đời mới, vì đàn con thân yêu, vì một thế hệ ngày mai nối bước cha anh, đi xây lại những ước mơ chưa thành tựu của người chồng năm xưa.

Vĩnh theo Nga vào một lớp học. Hôm đó Nga và một cô giáo phụ đang tập cho các cháu nhỏ làm quen với một bài hát, kết hợp với một điệu múa để chuẩn bị cho buổi trình diễn văn nghệ vào dịp hội chợ Tết sắp tới. *Xin cho em một chiếc áo dài. Cho em đi mùa Xuân tới rồi...* Khi tiếng hát ngọt ngào của cô giáo Nga cất lên lẫn trong tiếng hát rộn ràng của lũ trẻ, Vĩnh chợt nhận ra một Nga hoàn toàn khác hẳn với Nga ngày thường. Ánh mắt nàng hướng về lũ trẻ cũng khác với ánh mắt thường ngày của nàng khi nhìn chàng. Có một vẻ gì âu yếm, trìu mến đến lạ lùng. Khung cảnh lớp học trước mắt chàng như mở ra cả một quãng đời thơ ấu, và Vĩnh bỗng như nhìn thấy lại tuổi thơ mình một thời nào xa thẳm. Ngày đó chàng

cũng là đứa bé thơ ngây trong số những đứa bé này. Ánh mắt chàng dạo ấy cũng đầy vẻ háo hức hệt như ánh mắt lũ trẻ hôm nay. Cô giáo chàng dạo ấy cũng tươi tắn và dịu dàng như cô giáo Nga bây giờ. Bao nhiêu là nước chảy dưới chân cầu, bao nhiêu là mây trôi trên bầu trời xanh kia. Thời gian vẫn cứ lạnh lùng... Và Vĩnh nhớ rằng chàng cũng đã từng có một đứa con, một đứa bé gọi chàng là "bố". Đứa bé con chàng có lẽ cũng trạc tuổi những đứa bé ở đây. Có ai đưa đón con chàng đến trường đến lớp. Có ai dạy con chàng những câu chữ tiếng Việt, những bài hát như thế này. Cũng như chàng, con chàng giờ đây giống như đứa trẻ mồ côi bố. Thế nào vợ chàng, người mẹ đứa bé, lại chẳng bảo với con rằng chàng đã chết rồi, cho tiện việc giải thích. Đứa con chàng ngày mai kia lớn lên rồi sẽ phải đáp chuyến tầu nào đây, sẽ trôi dạt đến những sân ga, những bến bờ nào đây, sẽ đi đâu về đâu. Thế nào rồi nó cũng phải có một người cha khác chứ. Chàng nhớ đã có lần nói đùa với Nga rằng chàng là "người bố tội lỗi". Vĩnh thấy lòng se lại. Chàng thấy mắt mình có vẻ cay cay, nhưng chàng làm gì còn có được giọt nước mắt nào nữa đâu. Tuyến nước mắt đó hồ như đã khô cạn. Chàng đã làm gì đời mình. Chàng đang làm gì ở đây, ngơ ngác trong một xứ sở xa lạ. Chàng lại còn đứng lóng ngóng ở chỗ này. Đâu có phải chỗ của chàng. Vĩnh thấy mình bỗng dưng trở nên thừa thãi như một kẻ vô tích sự. Chàng khẽ lùi dần đến gần cửa lớp. Trong giây phút đó dường như Nga đã quên sự có mặt của chàng, đã không nhớ rằng nàng đã đưa chàng tới đây. Chắc chắn là không hề có chút hình ảnh nào của chàng trong đầu óc nàng lúc bấy giờ. Vĩnh đứng lặng nhìn Nga và cảm thấy tuy nàng chỉ đứng đó cách chàng mấy bước nhưng lại xa cách chàng vời vợi hơn bao giờ.

Nga vẫn chưa thấy đến. Vĩnh nghĩ thế nào nàng cũng phải đến. Nàng nói sẽ đến thư viện để mượn lại cuốn sách hôm trước. Nga cần nó, chiều mai nàng có lớp dạy. Vĩnh không biết là sách gì để giữ lại cho nàng... Chàng bỗng nhớ Nga lạ lùng. Nhớ những lúc nàng chống cằm nhìn chàng, mắt chớp chớp, ngón tay cái đỡ lấy chiếc cằm xinh xắn. Nhớ những lúc nàng che miệng cười để dấu chiếc răng khểnh. Nhớ từng câu hỏi thẳng thừng, từng câu nói bất bẻ của nàng. Nhớ lúc nàng hỏi chàng,"Vợ anh đâu?". Nhớ đôi mắt sắc, đôi má ửng hồng khi nàng hỏi, "Nhìn gì dữ dzậy?". Nhớ chiếc bàn *computer* kia nàng vẫn thường ngồi, những ngón tay xinh xắn gõ nhẹ lên bàn phím. Nhớ những lúc nàng giơ cao ngón tay trỏ lên, gọi Vĩnh, *"Help, help, please!"* để nhờ chàng đến bên nàng chỉ dẫn. Nhớ chiếc ghế bành bọc nệm ở một góc khuất sau những dãy kệ sách, nơi nàng vẫn thường ngồi dựa lưng đọc những tờ báo chợ, đầu ngửa

ra, hai chân bắt chéo gác lên chiếc bàn thấp. Chiếc ghế đó bây giờ trống trơn...

Vĩnh không biết Nga sẽ nghĩ thế nào khi chàng nói với Nga rằng chàng yêu nàng. Chàng không tiên liệu được phản ứng của Nga sẽ ra sao. Nàng có bị bất ngờ, nàng có mở to mắt ngạc nhiên, có lại chăm chú ngắm nhìn chàng như đang quan sát một sinh vật lạ lùng nào đến từ ngoài trái đất. Dù sao, Vĩnh nghĩ chắc nàng sẽ không cho là chàng nói đùa. Nếu phải ngỏ lời với Nga, Vĩnh không biết sẽ phải bắt đầu như thế nào. Chàng thấy mình ngớ ngẩn như chàng trai mới lớn, mới biết yêu lần đầu... Vĩnh không thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra sau đó, sau khi chàng ngỏ lời với nàng. Chàng sẽ mất nàng, sẽ mất tất cả, chàng sẽ làm hư hỏng mọi chuyện, sẽ tự làm vuột mất chút hạnh phúc hiếm hoi đang có trong tay mình? Nàng sẽ bay vụt đi mất. Chàng sẽ tiếc ngẩn ngơ... Dù sao, chàng cũng đã có được những phút vui ngắn ngủi bên cạnh nàng. Dù sao, Nga cũng đã có những thoáng phút giây nào đó nghĩ đến chàng. Những giây phút êm đềm. *Weep not for the memories. Remember the good times that we had?...* Nàng đã chẳng hát cho chàng nghe câu hát này một lần đó sao. Vĩnh buồn rầu nghĩ đến một ngày nào đó chàng sẽ phải thực sự xa nàng.

Vĩnh ngó ra ngoài ô cửa kính. Bóng tối đã phủ trùm xuống từ lúc nào. Chàng nghĩ đến những buổi tối đi về một mình, như đêm nay, như lát nữa đây, chàng lại vẫn đi về một mình. Đêm nay có phải là đêm năm cùng tháng tận. Vĩnh không còn nhớ được ngày tháng. Đã mấy mùa xuân lạnh lùng, buồn tẻ đi qua nơi xứ người. Vĩnh nhìn xuống đồng hồ tay. Đã gần chín giờ tối. Như vậy là Nga đã không đến. Nàng bận chuyện gì đó, có thể hôm sau chàng sẽ biết. Nhưng còn quyển sách thì sao?... Tiếng Jennifer nói qua máy thông báo với khách còn ít phút nữa thư viện đóng cửa. Vĩnh đánh một vòng, hạ các màn cửa, tắt bớt vài ngọn đèn, tắt các máy computer, thu nhặt những tờ tạp chí rải rác trên các mặt bàn. Những người khách cuối cùng lần lượt đứng dậy, chuẩn bị rời thư viện, đứng xếp hàng một trước quầy front desk, trên tay mỗi người đều có một vài cuốn sách, hoặc video tape. Vĩnh thấy trong số có một người đàn ông Việt Nam khá lớn tuổi, dáng cao và ốm, vẻ mặt trông khắc khổ. Chàng thấy quen quen nhưng không nhớ rõ đã gặp ở đâu. Khi sách vừa được *check out* xong, ông ta vội vã bước ra. Tiếng Jennifer đuổi theo:

"Excuse me, sir. You left one of your books over here."

Người đàn ông không nghe thấy. Vĩnh vội cầm lấy cuốn sách, rảo bước theo.

"Xin lỗi, ông còn quên cái này."

Người đàn ông dừng lại khi vừa đẩy cánh cửa định bước ra, quay

nhìn chàng nói cám ơn. Bàn tay vừa định cầm lấy cuốn sách bỗng đập mạnh vào vai chàng.

"Kìa, Vĩnh phải không?... Nhớ mình chứ. Toàn đây. Già quá nhận không ra phải không?... Khi nãy thấy cậu quen quá mình tính hỏi. Bây giờ mới nhớ ra. Trông cậu vẫn thế, ít thay đổi... Mình mới qua Mỹ được mấy tháng. Cậu đi H.O. mấy?

Ông ta tuôn ra một tràng. Vĩnh khựng người, quên trả lời. Chàng nhìn xuống cuốn sách vẫn còn trên tay mình. "Em Học Việt Ngữ".

"Mình cứ hay quên như vậy. Mượn cho nhỏ cháu. Nó dạy tiếng Việt cho mấy đứa bé ở đây ấy mà. Gặp cậu mừng quá. Chắc cậu qua trước mình lâu rồi?"

Bây giờ Vĩnh mới định thần, nhìn kỹ người đàn ông. Đúng là Toàn. Toàn "mánh". Trại A.30. Nhưng nếu anh ta không nói, chàng khó lòng mà nhận ra được. Toàn trông ốm và già hẳn đi, tóc nhiều sợi bạc, mặt nhiều nếp nhăn, hai má móm mém, chắc không còn được cái răng nào. Kết quả của những năm dài tù tội...

Và Vĩnh, chàng bỗng thấy mình cũng già sọm đi hơn bất cứ lúc nào.❐

phân ưu

Vừa nhận được tin buồn

Cụ Bà Nguyễn Thị Thu

thân mẫu của Anh Trương văn Hùng (bút hiệu Huy Văn) đã thất lộc tại Sài Gòn, Việt Nam, ngày 20 tháng Hai năm 2000, hưởng thọ 80 tuổi.

Các văn hữu cộng tác với tạp chí Văn Học xin chia buồn với Anh Chị Trương văn Hùng, và cầu chúc hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.

Ông Bà Nguyễn Mộng Giác, Ông Bà Lê Thọ Giáo, Ông Bà Nguyễn Xuân Hoàng, Ông Bà Mai Kim Ngọc, Ông Bà Tôn Thất Kỳ, Ông Bà Tôn Thất Khoát, Ông Bà Châu văn Thọ, Ông Phùng Nguyễn, Bà Trần Thị Giang, Cụ Nghiêm Xuân Hồng, Ông Tạ Chí Đại Trường, Ông Bà Tôn Thất Ngự, Ông Bà Nguyễn Chí Kham.

Giao tuyến

Vũ Hồi Nguyên

Anh hãy để Thư nói, đừng ngắt lời. Có rất nhiều điều Thư muốn nói với anh sau ngày anh đi. Lúc nào cũng vậy, những lời đáng nói luôn luôn đến trễ, quá trễ. Làm người ta bỏ lỡ bao nhiêu cơ hội để hiểu nhau.

Cứ tạm coi như anh và Thư có một lần gặp gỡ. Gặp gỡ nhau được một lần, vậy thôi. Hai thế giới khác biệt, gặp nhau một thời gian, hai năm, không biết là quá ngắn hay quá dài, rồi tách rời. Chúng mình chỉ đủ thời gian khám phá nhau. Chẳng kịp có gì chung, ngay cả những thói quen đầu tiên.

Anh đến, anh đi, như một kẻ ở trọ những cuộc đời người khác, không một nơi trú thân cố định. Thường thường, thời gian tạo những tiện nghi giữ người ta lại một chỗ. Nhưng ở anh, chuyện gì cũng báo trước một ngày ra đi về sau. Không lẽ chỉ có những bước chân đi từ người này qua người khác, một chắp nối những mẩu chuyện ngắn, một mớ tạp nhạp những mảnh phần rời rạc?

Thư đã chồng con. Ở một người đàn bà như Thư, những tình cảm phiêu bạt đó đây đã được thu về một mối. Đã đầy đủ đồng hành cho phần đời tiếp theo. Người chồng bên cạnh không quan trọng bằng những hy vọng gửi trọn vào những đứa con. Ngoài ra, chỉ thoáng thấy những khuôn mặt đi qua, thay đổi theo những giai đoạn của đời sống gia đình. Thế mà...

Còn anh, anh lang thang một mình ở ngoài những nơi chốn ổn định. Anh xa lạ với những bận tâm bình thường của mọi người. Cô đơn của anh cùng cực. Nhưng anh chỉ biết sống với nó, không biết sống với ai, kể cả với chính mình.

Đáng lý ra anh và Thư chẳng có chỗ nào gặp nhau. Nhìn thấy nhau đã là chuyện không ngờ. Dù chỉ một lần, trong một thời gian ngắn.

Anh muốn biết gia đình Thư bây giờ ra sao? Không có gì thay đổi.

Không thể có gì thay đổi. Thư tiếp tục đến phòng mạch chữa răng bốn ngày mỗi tuần. Anh Dương vẫn vậy, làm sao khác. Hai đứa nhỏ cứ thêm dần sinh hoạt, ngày nghỉ trong tuần của Thư mất hết thì giờ vào chuyện đưa đón chúng. Anh Dương không còn nhắc đến anh. Ngày hôm nay, hai người hai sở làm khác nhau, hết liên lạc cũng dễ hiểu.

Đến lượt Thư hỏi thăm anh. Thư không biết hiện nay anh ở đâu, sống ra sao. Nhưng thật ra không quan trọng. Gặp gỡ của chúng mình chỉ có một lần. Chưa kể là với thời gian nó không còn thật. Nó đã dày thêm lớp tưởng tượng Thư đắp lên trên. Anh biết không, Thư đã học được của anh cái thói sửa đổi sự thật theo ý mình. Cho đến khi những ảo ảnh làm nên một sự thật khác.

Thư chỉ thắc mắc là anh còn giữ gì về mình. Thư không đoán được mình ở đâu trong trí nhớ anh, giữa những kỷ niệm linh tinh về những người đàn bà đến trước và đến sau. Thư không ghen với họ. Không ai giành được anh cho riêng mình. Và Thư đã nhận phần của Thư.

Chắc anh cũng thấy, Thư không có thiện cảm với anh khi mới quen. Một người đàn ông sống một mình là một phần tử đáng nghi ngờ. Cuộc sống gia đình của Thư không thể phơi ra cho cái nhìn của một kẻ lạ, một hạng người không có vẻ gì đàng hoàng tử tế. Anh đến làm gì với gia đình Thư? Anh sống lập dị, đã có những giới riêng cho người lập dị, ở nơi khác. Anh muốn nhìn một lối sống bình thường? Nhưng làm sao anh hiểu được rằng hạnh phúc gia đình nó chỉ thế thôi?

Rồi những ác cảm giảm dần khi Thư khám phá một cá nhân vui tính, xuề xoà, nghĩ cho cùng không nguy hiểm gì lắm. Anh không bao giờ kể về lối sống của mình. Có khi còn tìm cách thoát ra ngoài sự chú ý của người khác. Tuy vậy, chính những lúc anh cố gắng đi đứng như thiên hạ, trịnh trọng khách sáo với kẻ đối diện, gật gù nói hùa theo ý đa số, vỗ tay nhảy hát trong các cuộc vui, chính những lúc đó Thư lại thấy cái khác người của anh nổi bật, không biết đáng phục hay đáng tội nghiệp.

Hồi đầu, những hôm ngồi riêng với vợ chồng Thư, anh thích nói đùa, và những pha trò của anh làm hai vợ chồng cười không ngừng.

Trước tiên, anh cười chính cá nhân mình. Anh đưa ra một chân dung đúng là khôi hài. Một cá nhân loay hoay không biết phải sống ra sao. Chẳng hiểu chuyện gì cả, khi tưởng hiểu thì lại hiểu sai. Bản thân đã bất tài còn xấu thói, đầy tật. Cái dại khờ thi đua với cái gàn dở. Trí não đóng băng, tình cảm lẩm cẩm. Lúc thì hấp tấp vụng về, sống chật nhịp với mọi người. Lúc thì chậm chạp lỗi thời, không theo kịp tốc độ của văn minh.

Hết lầm thời gian lại lộn không gian. Ở chỗ nào cũng như một kẻ lạc môi trường. Có ai nghi ngại một con người buồn cười như vậy?

Rồi cái nhìn châm biếm của anh hướng về thiên hạ chung quanh. Anh đùa về cái giới của mình, những người Việt định cư lâu năm ở nước ngoài, nay đã khá giả. Anh vẽ lên hình ảnh một hội chợ làng cố tìm nhộn nhịp trong cái nhỏ xíu của nó. Ở đó, ai ai lúc nào cũng như nhún nhảy lắc lư trong những màn trình diễn phô trương nhạt nhẽo, vô duyên. Người ta tranh nhau lời nói, tuyên bố mình có đủ thứ, dư thừa nào là tiền của, nào là chức vị, nào là kiến thức bác học, nào là lòng yêu nước, nào là sự thương hại bố thí cho đám đông hương thấp kém... Nói gì đến hạnh phúc, cái đó đương nhiên ở cá nhân mỗi cái tôi, tuy khó lắm ở người khác. Người ta giành nhau chỗ đứng. Khó mà biết được ai hơn ai, chỉ một chút tiếng tăm quyền hành vụn vặt đẻ ra ngay một thiên tài ghê gớm, cái đỉnh của các dạ vũ liên hoan, cái rốn đích thực của vũ trụ. Rốn mọc lên như nấm, khắp nơi, giống nhau như đúc, từ trong bụng ra bên ngoài. Người ta đua nhau lừa dối, biết cười khóc theo quyền lợi và âm mưu, biết bao bọc những dơ bẩn hèn nhát bằng những mỹ từ hào nhoáng cao thượng. Từ kẻ học làm sang đến kẻ tưởng đã sang, những nhân vật lố bịch và thiểu não lũ lượt xuất hiện trong những câu chuyện anh kể. Toàn những bộ mặt tự mãn chen lấn nhau trên một sân khấu nhỏ thấp, màu mè và ồn ào.

Nào anh chịu ngừng ở cái cộng đồng của mình! Anh đụng luôn vào những thần tượng mọi người trọng nể. Anh hạ bệ những nhà lãnh đạo quyền lực vô hạn, các đại trí thức nắm hết chân lý trong tay, các vị thánh sống nghiêm canh đạo đức xã hội. Đối với anh, họ chỉ là những kẻ đầy tham sân si như mọi người. Những bọn thân cận tâng bốc họ khi nào còn thấy cái lợi của chúng trong đó. Họ được đúc thành những pho tượng lớn để thoả mãn những quần chúng thiếu lý tưởng.

Bêu xấu các cá nhân không đủ, anh tấn công vào các giá trị và niềm tin của số đông. Biến những đề tài nghiêm chỉnh trọng đại, như chính trị và văn hoá, thành những đề tài để bông đùa. Anh nói làm sao mà các ý tưởng thời thượng trở thành những quả bong bóng rỗng tuếch, dễ xì hơn dễ nổ. Trong cái nhìn của anh, niềm tin mới của xã hội, cái niềm tin đặt vào văn minh của thị trường, mới nhúm lên đã nặng chịch những tham lam ngắn hạn và những ảo tưởng lâu dài. Anh giễu cợt về các loại văn hoá "mì ăn liền" và các nghệ sĩ chỉ lo mời mọc dân tiêu thụ có tiền, là ngoại quốc thì nhất. Một cách đùa nghịch của anh là đi ngược dòng các khuynh hướng hiện thời, tung ra những quan niệm lập luận quái gở, không giống ai. Nếu cần cho cái cười, anh không ngại đổi xoá sự thật, vừa đủ thôi. Trải một lớp nghịch lý lên các sự kiện. Chích một liều bi hài kịch vào những

câu chuyện còn nhạt nhẽo. Anh tô đậm, bôi nhọ, thổi phồng, bóp méo, cắt nối, đảo lộn... Anh pha trộn sự thật với tưởng tượng, cái cười vô hại và sự đả phá, câu mỉa mai và lời tố cáo.

Cả một tràng cười trước một hài kịch đầy những nhân vật trào lộng và những hoạt cảnh phi lý. Sau đó chẳng còn gì quan trọng. Chẳng còn gì đáng tin cậy. Chẳng còn gì để tranh cãi.

Làm sao mà Thư không hiểu! Cái cười đời ở đây là một thái độ từ chối thực tế. Với thực tế, anh không biết thoả hiệp, nhân nhượng, chấp nhận những gì mọi người chịu đựng. Anh châm biếm cuộc sống để đẩy thực tế ra xa, giữ một khoảng cách với nó, làm một hàng rào ngăn cách. Thực tế là thù nghịch vì, ngày này qua ngày khác, nó cứ làm tan biến những chờ đợi và ảo tưởng của anh về con người.

Những lời đùa giỡn của anh mà đem ra chỗ đông người, người ta sẽ thích thú khoái trá, khen anh có duyên, muốn nghe hoài. Ai cũng dễ dàng cười người khác, có bao giờ thấy mình bị liên quan. Mấy ai để ý đến một sự bất mãn, một cái nhìn bi quan, một nỗi thất vọng. Nhưng không, Thư có thể yên tâm. Anh đâu chịu làm vui những buổi họp mặt, càng từ chối làm hề cho một đám người cần giải trí.

Dần dần, anh để dành những câu chuyện chọc phá đời cho những lúc chỉ có anh và Thư. Để dành chúng cho riêng Thư. Chúng mình thân nhau qua những trận cười không có nhân chứng. Cho dù chúng có thể bật lên ở bất cứ nơi nào. Giữa đường phố đám đông, ngay trong một tiệm ăn lịch sự, một buổi tiếp tân long trọng, một nơi thuyết trình văn hoá cao siêu, không khí trang nghiêm của nhà thờ chùa chiền, không khí đấu tranh của một cuộc hội thảo chính trị... Thư làm sao quên được những trận cười bất kể trời đất, chẳng nể nang gì những giá trị đạo đức phổ biến, đạp lên cả những lá cờ biểu ngữ của các đám cuồng tín.

Những thận trọng ý tứ giữa chúng mình tan biến nhanh trong cái cười. Bắt đầu là thiện cảm tự nhiên giữa hai người bạn dễ vui. Sau đó là sự gần gủi của hai kẻ cùng phe trong trò chơi nói xấu thiên hạ. Cuối cùng là tình cảm đồng loã chung một âm mưu chống đối thực tế chung quanh. Và Thư đã đi theo tiếng cười phản kháng ấy. Tung hê mọi thứ để theo nó, cho đến những nề nếp suy nghĩ đã làm nên một cuộc sống chuẩn mực.

Dĩ nhiên Thư so sánh anh với chồng của mình, người đàn ông chung sống với Thư đã được hơn mười năm. Anh phải hiểu, anh Dương là sự an toàn Thư không thể thiếu. Nếu liệt kê những đức tính của chồng Thư thì dài lắm. Nào là một người tốt, vừa thực tế vừa có tham vọng. Nào là một

bằng kỹ sư đàng hoàng, và vô số dự tính cho tương lai. Tính tình ôi thôi là giản dị dễ chịu, tinh tế kể gì trong giao dịch với người khác. Những đam mê tìm đâu cho ra mà sợ sao lãng chuyện gia đình và nghề nghiệp. Tinh thần trách nhiệm, ý thức bổn phận, chuyện đâu ra đấy, chiều vợ con như thể trông nom cây hoa trong vườn. Đâu có lúc nào quên việc tiến thân và đầu tư tiền bạc. Các ý tưởng chính trị xã hội à, luôn luôn thận trọng và ôn hoà. Những tính xấu? Chúng chẳng có gì đặc biệt hơn những tính tốt. Anh còn muốn Thư nói gì thêm? Đúng, Thư hài lòng với cả những sở thích của anh ấy. Như trong các rao vặt tìm bạn đời, chồng Thư thích du lịch, thích giải trí lành mạnh, thích sửa sang nhà cửa, thích tự mình rửa xe mỗi tuần. Một người đàn ông gương mẫu, một may mắn cho bất cứ phụ nữ nào.

Giữa anh Dương và Thư có gì, anh biết không? Có hai đứa con, một hình ảnh vợ chồng hoà thuận, những quyền lợi góp chung, những nhường nhịn để yên thân, những thói quen cho dễ sống. Thư còn muốn gì nữa?

Với anh Dương, Thư đã chọn một người chồng, không phải một người yêu. Ở tuổi Thư muốn lấy chồng, có anh Dương là gần nhất. Một cá nhân tương đối hội đủ khả năng để cùng Thư xây dựng một công trình lâu dài. Chỉ trong tiểu thuyết, người ta mới lẫn lộn hôn nhân với tình yêu. ở đời thật, hôn nhân là một kế hoạch, may ra thì cuối cùng được một chút tình nghĩa. Những tình cảm Thư trao cho anh Dương, không chừng chẳng có lúc nào dành riêng cho cá nhân anh ấy.

Anh Dương dễ hiểu bao nhiêu thì anh phức tạp bấy nhiêu. Mọi suy nghĩ hành động của chồng Thư đều có thể giải thích được. Chúng được xã hội và giáo dục quy định. Anh thì bất cần những giá trị của thiên hạ, coi thường những nguyên tắc đạo đức, chỉ sống theo cảm thức. Anh Dương thăng bằng, từ tốn. Anh sôi sục, đòi hỏi nhiều để rồi thất vọng không ngừng, đam mê và hoài nghi lẫn lộn trong người. Anh Dương trong suốt, không khi nào gây ngạc nhiên. Anh khác hẳn, thu tất cả vào nội tâm, như tìm cách cố thủ trước sự vây hãm của thực tế đời sống.

Thư không biết gì về quá khứ của anh. Anh nói, nó chẳng có gì ghê gớm để kể. Thư đoán trong đó có những thất bại lâu quên, nhiều chuyện không may, những cơ hội bỏ lỡ, những tình yêu đánh mất, và một nỗi chán chường dai dẳng.

Nhưng Thư không muốn nhìn vào quá khứ này. Thư chỉ muốn biết anh đúng ở thời điểm chúng mình gặp nhau, không có quá khứ và tương lai. Muốn hiểu anh từ kết quả của tất cả những gì anh đã hứng nhận. Thư còn muốn đẩy ra xa cái quá khứ của anh. Thư ghét nó. Nó làm giữa anh và Thư không có bình đẳng. Lạ thật, cứ như cuộc đời bình thản của Thư ghen với quá khứ của anh, nhìn những bất hạnh trong đó như một sự giàu có

đáng thèm.

So sánh làm gì anh với những người khác! Bên cạnh anh, họ trở thành quá giản dị, an phận, tẻ nhạt. Anh không mạnh, nhưng anh dám từ chối sự an toàn của đám đông. Anh không thực tế, nhưng cái mơ hồ hão huyền của anh như có gì đáng quý hơn cái tỉnh táo sát mặt đất của nhiều người. Anh không thành công, nhưng anh tự do hơn những cá nhân chạy theo quyền thế, tiền bạc, danh vọng, những kẻ chỉ hiện hữu được trong sự so sánh với người khác. Thư nghĩ đời anh lận đận, nhưng cái khổ của anh nhiều chất sống hơn những khuôn mẫu hạnh phúc đóng hộp.

Không biết từ khi nào những tháng ngày phẳng lặng của Thư bắt đầu trở gió. Những cơn gió mỗi lúc mạnh thêm, bóc gỡ dần các lớp sơn, lớp giấy màu che phủ những bức tường thô. Chúng lay chuyển những thành quả của một cuộc sống ổn định. Chúng tấn công vào những ràng buộc vô hình kềm giữ những ước muốn chưa thuần. Chúng gọi trở về những khao khát đã bỏ quên từ lâu.

Thư như người tỉnh dậy từ một giấc ngủ dài. Ngạc nhiên thấy thời gian đã để những con mọt đục khoét những cột thành tưởng mãi mãi vững bền.

Hồi nhỏ, trong môn toán, có những biểu đồ vẽ về ảnh hưởng của thời gian. Trong đó Thư chỉ thích những đường thẳng. Những đường thẳng tuyệt hảo, toàn mỹ. Con bé thuở đó có một ước mơ. Nó muốn thời gian cho đời nó một đường thẳng, thật thẳng. Về sau, mọi cố gắng của Thư không ra ngoài những tính toán cho những đường thẳng, nối liền thực tại với một mục đích chính xác. Để tranh thủ thời gian, giữ vững hướng đi, giản dị hoá cuộc sống. Cứ thế Thư đi từng chặng đường thẳng tắp, chỉ nhìn về nơi phải tới, không ra ngoài vết kẻ và những trông chờ có từ đầu. Không dành chỗ cho bất ngờ, chọn sự toại nguyện thay cho những hạnh phúc thực sự. Ngày hôm nay, Thư tự hỏi những con đường thẳng này đã làm mình mất mát những gì.

Rồi đến những cái khung. Thư thấy mình đi đứng trong những cái khung lớn nhỏ, chồng chéo lên nhau. Một khung cho xã hội Âu Tây, một khung cho xã hội Việt Nam, một khung cho văn minh hiện đại, một khung cho giáo dục cổ truyền, một khung cho các con, một khung cho chồng, một khung cho mỗi đối tượng, cho đại gia đình, cho cộng đồng, cho bạn bè, cho hàng xóm... Những cái khung cắt nhỏ không gian, áp đặt sự vuông vắn ngăn nắp cho vừa ý con mắt thiên hạ. Bây giờ Thư thèm muốn thoát ra khỏi mọi cái khung và những cái nhìn phê phán đi kèm. Không còn chịu nổi một cuộc sống chật chội, lệ thuộc vào đòi hỏi của số đông.

Thư muốn đi tìm những nơi rộng thoáng, những không gian trinh nguyên, không có đất, không có trời, không có gì đằng trước, không có gì đằng sau.

Mọi thứ đã sẵn sàng, mọi chuyện sẽ tự nhiên, im lặng len lỏi vào giữa những trao đổi, một tiếng cười đứng lặng trong khoảng không, vì có người bất chợt nhìn thấy gì đó, một lời nói nửa chừng không còn quan trọng, ý nghĩa giây phút đã rời đi nơi khác, những con mắt hỏi nhau chuyện gì đã thay đổi, dù hiểu ngay, hiểu thừa, im lặng làm gì cho lỡ lời, một điều trầm trọng sắp xảy ra, chắc chắn, không thể khác, không ai sợ, chỉ dao động bồn chồn, thời gian hãy chậm lại, hay nhanh lên, chẳng biết nữa, có gì nhoà hẳn đi, có gì quá đậm rõ, chuyện không ngờ thật ra đương nhiên, nhưng vẫn cứ giật mình, không chừng chính vì nó đương nhiên quá.

Chúng mình dẫn nhau vào giữa một không gian màu trắng. Trắng tuyệt đối. Trắng loà. Trắng quá khứ và tương lai của anh. Trắng quá khứ và tương lai của Thư. Trắng những con mắt nhìn. Trắng sạch mọi thận trọng. Trắng kín một chỗ cho tội lỗi. Có gì không thể bắt đầu từ màu trắng này?

Thư có thấy lằn ranh hiện ra. Thấy rõ chứ, Thư đã mở to mắt chờ nó mà. Thư biết, bước qua lằn ranh là chấm dứt hết một quá khứ, thay đổi cả một con người. Thư có đủ thì giờ, không thể nói bị bất ngờ. Ngay trong cơn xoáy, ở mỗi giây phút Thư đều có thể phản ứng. Bất cứ phản ứng nào, nhỏ yếu đến đâu đi nữa, cũng còn là một kháng cự. Nhưng không. Thư tuyệt nhiên không có một phản ứng. Không cảm thấy gì khi vượt qua lằn ranh. Làm như lằn ranh chỉ là thời điểm chính xác của một sự hoá thân đã chín muồi.

Kể từ đó Thư bước vào một vùng sương mù dầy đặc. Mò mẫm đi theo những tiếng gọi giục giã thoáng nghe thấy ở hướng này hướng khác. Thư tìm mọi cách bám víu vào sự thật của những tình cảm. Thư nâng niu từng cảm xúc, những dấu vết trong sạch cuối cùng ở mình. Chuyện sống còn của bản thân mình nằm ở đây. Đâu có gì khác để đối mặt với tội lỗi. Rồi cứ yên trí được phần nào là lại muốn đi xa hơn nữa, đi tới cùng. Mọi chuyện kéo dài được bao lâu, thật ảo như thế nào, mặc kệ. Những giây phút của hiện tại trói buộc tất cả ý thức. Các cấm đoán trở thành nơi bộc phát những tự do mới. Tự do đến độ chóng mặt, mê sảng. Đồng thời, chưa bao giờ Thư tuỳ thuộc vào một cá nhân đến thế. Thư để anh định đoạt mỗi vui buồn của mình, mỗi suy nghĩ ưu tư, mỗi ước mơ hy vọng. Thư trao cho anh luôn cả thời gian của mình. Những tháng ngày từ bỏ bước chân đều đặn, quay tròn nhảy múa vòng quanh những cuộc gặp gỡ của chúng

mình. Mà có gì đâu, chỉ vỏn vẹn những lần hẹn hò giấu giếm và dở dang, không làm nổi một câu chuyện đàng hoàng.

Quả thật là khó hiểu. Anh không ở lâu với bất cứ ai, thế mà đến ngày hôm nay, Thư vẫn không nghĩ anh là một kẻ ích kỷ. Anh đã chấp nhận nguyên vẹn con người Thư. Chấp nhận ở Thư những quan niệm anh không hiểu hay không chia sẻ. Chấp nhận cái tầm thường của một cá nhân không dám sống hẳn những gì mình nghĩ. Anh không đòi hỏi một sự trao đổi đồng đều. Giữa Thư và anh, từ đầu tới cuối, không có ai mạnh ai yếu, ai được ai thua, ai lợi ai thiệt. Và anh đã dành cho Thư một tình thương không đắn đo, không chờ đợi trả lời. Biết bao nhiêu lần Thư đã thấy những cử chỉ lời nói của anh miệt mài vun trồng từng niềm vui nhỏ cho Thư. Đã thấy những lúc tất cả sự trìu mến của anh như đọng lại trên từng phản ứng của Thư. Không, dứt khoát là không, anh không tước đoạt gì của Thư để giữ riêng cho mình.

Vô lý! Tại sao tự nhiên Thư lại bào chữa cho anh? Tại sao Thư không oán ghét được anh, kẻ đã phá rối cuộc sống bình yên của mình? Thư cận thị quá, chỉ nhìn thấy những gì mình nhận được. Thế còn cái thái độ lạ lùng của anh đối với những tình cảm đến từ Thư? Mỗi lần, làm như anh ngạc nhiên, không mong đợi chúng. Thiếu điều anh khó chịu, như bị chúng quấy rầy. Thư càng muốn cho anh nhiều, anh càng khép kín mình lại trong một phản ứng man dại. Với anh, tình yêu chỉ giới hạn ở những gì anh cho tặng. Lúc đầu Thư tưởng anh hoài nghi mọi chuyện, không tin vào sự chân thật của bất cứ ai. Nhưng bây giờ Thư hiểu, anh chỉ biết cho, anh không biết nhận. Anh mở toang cửa cho những tình cảm của mình ra ngoài, nhưng khoá chặt cửa không cho những tình cảm của người khác đi vào. Vậy anh có biết người ta bị hụt hẫng, trơ trẽn ra sao khi những biểu lộ thương yêu của mình bị từ chối? Chắc anh không có một mảy may suy nghĩ nào về chuyện này. Thư vừa nói anh không ích kỷ! Tất cả ích kỷ nằm ở đây, bây giờ quá rõ. Người ta ích kỷ khi nhận dễ cho khó. Anh ngược đời, cái ích kỷ của anh cũng ngược đời.

Anh khước từ những tình cảm nhận được, để Thư giải thích tại sao. Cũng phải có người nói cho anh một lần sự thật! Sự thật là anh có thể rộng lượng với người khác, nhưng tuyệt đối không biết khoan dung với chính mình. Anh nghĩ mình không xứng đáng với bất cứ tình yêu của ai. Sự thật, anh biết không, là anh không thương bản thân anh. Thương hại cũng không. Thư phải nói cho hết. Anh thất vọng về thiên hạ không bằng thất vọng về chính anh. Đến độ anh không tin mình có thể cho người khác một hạnh phúc lâu dài. Anh còn sợ gây khổ cho ai nhìn vào được nội tâm

của anh. Đừng tưởng Thư nghĩ có gì đẹp đẽ cao thượng ở đây. Thư chỉ trông thấy một sự tật nguyền. Chỗ đụng độ của anh với chính mình là một nơi đóng kín. Tình thương từ ngoài không thể vào. Anh có ra sao, không ai làm gì được cho anh!

Thư phải ngừng lại. Những lời nói đã quá đáng, chỉ còn làm đau. Thư đã mất bình tĩnh. Một năm rồi mà cứ như anh vẫn còn ngồi trước mặt. Anh đã đi xa. Trên con đường anh đi, có những người đàn bà, như Thư, nhận được những gì đẹp nhất của anh, có lẽ cũng thuộc về những gì đẹp nhất của đời Thư. Nhưng không ai yêu được anh như mình muốn. Có người đã bị chạm tự ái. Có người đã kết luận tình yêu đó thật ra không dành cho mình. Người nào cuối cùng cũng nản lòng.

Anh đừng nói gì. Có nhiều điều Thư đã hiểu. Có nhiều điều Thư không thể nào hiểu. ở chỗ giao tuyến của hai cuộc đời, màu sắc những tháng ngày đậm lại, nhưng ở đó còn thiếu mãi phần cô đơn của mỗi người. Bây giờ Thư ước mong, một ngày nào đó, có một người đàn bà tuyệt vời, biết làm đẹp những gì anh trông thấy, ở chung quanh và ở trong mình.❐

Tháng 12 năm 1999

Đã tái bản bộ trường thiên của
Nguyễn Mộng Giác

mùa biển động

trọn bộ 65 Mỹ kim, kể cả bưu phí bookrate
ngoài Hoa Kỳ gửi theo bưu phí surface, thêm 5 MK

Thư và chi phiếu gửi về:
Diệu Chi K. Nguyễn
PO Box 1359 Garden Grove, CA 92842 USA
Phone: (714) 894-8535

Ngọn cỏ vàng trên thung lũng mùa Đông

Vũ Đình Kh.

Thức vừa bước ra khỏi quầy hành lý, đã thấy hai thằng bạn thân đứng đón ngay cánh cửa tự động. Cả ba bắt tay nhau thăm hỏi rối rít rồi vội vã ra xe.

Trời cuối năm tuyết rơi nặng hạt, trắng xóa khắp nơi.

-Đỉnh nhờ tụi tao chở mày về nhà nó. Đồng ý? - Bình nhìn gương chiếu hậu nói.

-Đâu cũng được. Điều ấy, bây giờ không quan trọng lắm. - Thức thở dài sau thoáng ngập ngừng.

Đã lâu lắm, hơn mười năm Thức trở lại thăm thành phố Edmonton, vào ngày Giáng Sinh lạnh lẽo.

Mười năm trôi qua biết bao đổi đời. Nhưng Thức vẫn thấy thành phố này chẳng mấy thay đổi, ngoài những khuôn mặt bạn bè lâu lắm không gặp. Điều này dĩ nhiên. Đứa nào cũng có gia đình, con cái và ổn định cuộc sống an cư lạc nghiệp. Và những khuôn mặt trẻ trung ngày nào, nay đã hằn nét già dặn của kiếp sống lưu vong. Chỉ có Thức không thay đổi mấy. Cuộc sống vẫn độc thân và một tâm hồn già cỗi theo nhịp chảy với thời gian.

-Vợ chồng Đỉnh thế nào? - Thức hỏi Thạnh.

-Tụi nó dạo này làm ăn khá lắm. Nhà hàng ngày càng phát đạt hơn. Huyền coi vậy mà cũng giỏi giang không ngờ.

-Thế à? Cũng mừng cho tụi nó. - Thức cười buồn nhìn xa vắng qua khung cửa kính xe mờ mờ màu trắng đục vì hơi người bị bịt kín trong lòng xe không lối thoát.

Huyền! Cái tên quen thuộc một thời anh từng nâng niu kêu gọi, ấp ủ yêu thương. Thức quay cửa xe, đón những cơn gió lạnh buốt cắt vào da thịt thấy mơn man ran rát. Anh quay cửa xe lên, nhồi thuốc vào bíp hút, im

lặng. Cả ba cùng im lặng. Chiếc xe thỉnh thoảng chao đảo vì đường trơn trợt, lầy lội đầy tuyết...

Thức trở về đây vì công việc của hãng giao phó. Một hãng dầu lớn ở Calgary bị trục trặc về kỹ thuật. Thức được hãng gửi đi vì anh là một kỹ sư điện tử tài năng đầy tháo vát. Nhân dịp này, sau khi hoàn tất công việc, Thức lấy vé máy bay đi Edmonton trong một tuần lễ của mùa Giáng Sinh năm nay.

Bình lái xe thả Thức xuống, bên ngoài cánh cổng lớn, mở sẵn. Hắn cùng Thạnh chạy đi mua vài thứ cần dùng cho tiệc vui trước khi các tiệm đóng cửa sớm đêm 24, đêm Chúa ra đời.

Nhà Đỉnh nằm trên ngọn đồi thấp nhỏ, giữa thung lũng có gió bạt ngàn. Từ trên đồi, phóng tầm nhìn Thức thấy rõ khu West Edmonton Mall. Một *shopping mall* lớn nổi tiếng vào hàng bậc nhất thế giới, chu vi rộng mấy dặm vuông. Thức chậm rãi bước, nhìn căn nhà cô độc của Đỉnh lòng bâng khuâng, vươn mang ý nghĩ miên man cay đắng.

- Đỉnh cũng biết hưởng thụ lắm chứ. Rất tiếc hắn đã bị liệt đôi chân.

Ngọn đồi thấp đầy tuyết trắng cao ngang gối, lấp lánh ánh mặt trời sắp tắt màu vàng cam bao trùm cảnh vật với cái lạnh cắt da, tạo không khí thêm trầm mặc. Chỉ có bốn cây cổ thụ là còn ngạo ngỡ vươn cao giữa trời, rung từng chập mỗi khi gió gọi. Thức rờn rợn nổi gai khi nghĩ đến cảnh huyền hoặc liêu trai về đêm có gió thổi mạnh từng cơn xối xả và bốn cây cổ thụ đan nhau nắm lấy khiêu vũ trên tuyết trắng lập lè ánh trăng đêm. Thức chỉ đến đây một lần duy nhất khi vợ chồng Đỉnh mời ăn cưới, luôn tiện giới thiệu căn nhà mới. Dù sau đó Đỉnh có mời Thức mấy bận, nhưng anh cố thối thác trốn tránh. Đến khi chịu đựng quá sức đành phải bỏ thành phố này với lời nguyền sẽ không bao giờ trở lại nơi đây như một vớt vát sĩ diện.

-Vậy tại sao mình lại về đây? - Thức thấy anh thật khó hiểu.

Đỉnh ngồi trên chiếc xe lăn đón Thức trước cánh cửa nhà mở toang ngập gió, dù buổi chiều tuyết đổ mạnh chưa dứt. Bản thánh ca mừng Chúa giáng sinh vươn thoát từ trong nhà vang ra hòa lẫn những tiếng nói cười huyên náo. Bên cạnh Đỉnh là thằng bé khoảng hơn 10 tuổi có ánh mắt thật sáng và thông minh của một thời xa xưa. Thức chợt bỡ ngỡ khi thấy thằng bé. Nó cũng thoáng nhìn anh thật nhanh, rồi nhìn Đỉnh như muốn nói điều gì. Đứng sau chiếc xe lăn là Trung, thằng bạn thân thứ hai của Thức sau Đỉnh. Trung vẫn vậy, dù anh đang lướt qua tuổi 40. Vẫn xuề xòa trong cách ăn mặt, tóc luôn gỡ rối lòa xòa trên khuôn mặt nghệ sĩ với cái kính ngày càng dày hơn. Thức nhận diện Trung nhanh hơn Đỉnh bởi nhân dáng anh xuề xòa và nhất là tầm thước của anh. Đỉnh cũng thay đổi

lắm. Anh ốm o còm cõi, trừ đôi tay rắn chắc; miệng vẩu ra, mắt sụp vào thâm đen và đeo cả kính cận. Thức nhận ra Đỉnh nhanh chóng chẳng qua bởi anh ngồi trên chiếc xe lăn.

Đỉnh bảo con:

- Chào bác Thức con.

Thằng bé dè dặt nhìn người lạ, đoạn nó vùng vằng chạy nhanh vào nhà trước sự ngơ ngác của mọi người. Thức bước tới, thay vì bắt tay Đỉnh, anh cúi xuống ôm siết bạn vào lòng. Đỉnh cũng ôm bạn và anh chợt bật khóc nức nở. Thức vỗ vỗ lưng bạn an ủi và thấy mắt cay cay. Bao cay đắng vừa hiện ra trong tâm thức nay chợt mất trong anh. Thức cố kìm hãm tiếng nấc, nhưng những giọt nước mắt vẫn tự nhiên lăn tuôn.

Thức vẫn nhớ, ngày Đỉnh bị tai nạn. Đêm hôm ấy, anh vợ Đỉnh là Thạnh, cũng là bạn Thức điện thoại báo Đỉnh đang nằm nhà thương. Và báo rằng, bác sĩ cho biết Đỉnh sẽ phải ngồi xe lăn suốt đời vì hư cột sống. Thức bàng hoàng buông rơi điện thoại ôm mặt thổn thức. Thức khóc cho anh, cho Đỉnh và Huyền. Huyền sẽ sống ra sao khi còn quá son trẻ, đầy sức sống mãnh liệt bên cạnh người chồng đã trở nên bất lực đầy hệ lụy. Thức cũng nhớ, trong những tháng năm ở chung một nhà khi mới định cư, Đỉnh là anh cu li nhưng có may mắn hơn anh. Riêng Thức, tuy cũng là anh cu li nhưng cứ như mơ ngủ trở lại đại học lấy mảnh bằng cử nhân.

Đêm ấy, Thức trằn trọc nghĩ miên man. Nhiều lần anh định khoác áo lái xe một đoạn đường dài gần 300 cây số vào bệnh viện thăm bạn, nhưng lại thôi, bỏ ý định ấy và nằm vật vã trăn trở. Mọi tị hiềm, thù hận trước kia chợt tan biến trong Thức nhanh chóng. Nhường lại là hình ảnh một thằng bạn thân nằm bất động trên giường của bệnh viện, cạnh đó là một thiếu phụ trẻ đứng im lặng nhìn chồng khóc đau khổ sau đám cưới không lâu. Thức không muốn đến đó, để Huyền nghĩ rằng: anh là kẻ thắng trận- dù sự thắng trận đó chứa đựng niềm đau khổ cho cả ba người! Và Thức cũng không muốn nhìn một thân thể đã một thời tươi trẻ, bay nhảy như anh nay đành chịu sự bất lực trời dành cho như một định mệnh khắc nghiệt trêu ngươi người đời. Dù rằng, Thức biết chắc sẽ bị bạn bè nguyền rủa. Nhưng, có mấy ai hiểu Thức bằng Đỉnh?

Sau hai tuần nằm mê man giải phẫu, biết mình bất lực hoàn toàn, Đỉnh đã gọi điện thoại xin lỗi Thức đã không bảo bọc Huyền như lời hứa.

Thức buông tay tránh giây phút xúc động, siết chặt tay Trung nói:

- Tụi mày vẫn vậy. Vẫn không thay đổi mấy. Chỉ già thêm chục tuổi thôi.

- Mày cũng vậy. Cũng khắc khổ cái dáng của thầy tu; và đầu thì bạc gần hết. - Đỉnh cười buồn nhìn Thức nói.

- Huyền đâu? - Thúc kiềm chế bình tĩnh, hỏi Đính.

- Cô ấy còn bận chút việc ở nhà hàng. Chắc cũng sắp về.

- Thôi vào nhà kẻo lạnh, Đính. - Trung nói, nhìn Thức cười vô nghĩa, định đẩy xe vào nhà.

- Hãy để đó cho tao. Từ khi nó thành "thằng què", tao chưa được hân hạnh đẩy xe cho nó.

Đính mỉm cười nhìn bạn. Anh chẳng mấy khó chịu khi có người gọi mình là "thằng què", nhất là đám bạn thân hồi còn có cuộc sống cơ cực, độc thân lúc bên đảo mới qua.

Hồi ấy bọn con trai độc thân bốn đứa sống chung một nhà và đứa nào cũng có cái tên do bạn bè đặt, bởi cá tính hay nghề nghiệp. Đính được bạn bè gọi là Đính đeo - đẻo đính; vì anh làm cho một hãng chuyên chế tạo đinh ốc. Những khi cãi vả bọn độc thân còn độc miệng hơn gọi Đính là Đính đeo với dấu sắc dài ngắm chửi Đính. Khi Đính ngồi xe lăn một thời gian khá lâu đã quen và ít mặc cảm hơn, bạn bè thân thiết thường gọi anh là "Đính què". Ban đầu, Đính hơi nhíu mày khó chịu nhưng sau quen dần và anh cảm thấy thiếu thốn thế nào ấy khi bạn bè chỉ gọi cái tên Đính duy nhất. Đính chấp nhận cái tên ấy như một định mệnh trời dành cho mà bạn bè thân mến gọi với cả một tấm chân tình.

Thức đã nghe Bình và Thạnh kể thế. Anh không ngại bạn để trêu và giành lấy chiếc xe lăn trên tay Trung, định đẩy Đính vào nhà. Đính nắm lấy hai vành bánh xe trì lại nhìn bạn:

- Mày còn giận tao, Thức?

- Giận mày tao ăn được cái dải gì! Nếu còn giận mày, tao sẽ chẳng bao giờ đến đây thăm mày như hôm nay và đếch gọi mày là thằng Đính què như tụi nó thường gọi. - Thức cố tránh né, cười và thấy mình không mấy thành thật. Thức tàn nhẫn hơn:

- Ai lại đi giận... thằng què như mày!

- Ý tao muốn nói, mày còn giận tao và Huyền không kìa? Chứ riêng gì tao đâu. Mày hiểu không?

- Thôi mày, Đính! - Trung nhìn Thức và Đính như van lơn. Đoạn tiếp:

- Thời gian hơn mười năm không đủ để chúng mày gột bỏ chuyện xưa sao?

Thức nhìn Trung. Anh nghĩ, đường như Trung muốn nhắc lại quá khứ đúng hơn.

Với Thức, trước kia dù Trung cũng là một thằng bạn thân như anh đối với Đính và Thạnh, nhưng Thức chưa bao giờ tin tưởng ở nơi hắn bất cứ điều gì, dù hồi còn ở bên đảo họ khăng khít nhau. "Chơi bạn, phải biết

tánh bạn để đề phòng mọi bất trắc!" Đó là châm ngôn sống của Thức, từ khi mất người yêu trong tay bạn.

- Mày mới là thằng không bao giờ quên chuyện xưa! Sao mãi tới giờ mày vẫn chưa lấy vợ, chỉ thích sống cu ky? Hay là... - Thức bỏ lửng câu nói đẩy chiếc xe lăn.

Trung đứng lặng, thoáng bối rối, lấy vạt áo lau kính trốn tránh.

-Tụi mày thấy con bé Huyền thế nào? Xinh nhất bọn đấy chứ. - Trung nhìn đám con trai độc thân nói bâng quơ.

- Dĩ nhiên. "En" thì nhất rồi. Chỉ sợ mày không đủ tư cách với thước tất theo "en" thôi. - Bình vừa quay cần câu vào bờ, vừa nhìn đám con gái đang nhóm lửa, vui đùa ghẹo bạn. Vài tiếng cười khục khặc nổi lên. Trung vẫn lì lợm:

-Tình yêu mà cũng cần thước đo nữa à? Sao ở đời này có những thằng vừa hủ lậu lại vừa ngu như tụi mày thế nhỉ.

- Con bé Huyền đã bé tí kia rồi. Mày bao... lớn mà dám mơ ước viễn vông?

- Ngang ngang nhau mới xứng... đứng gần nhau, thằng ngu! - Trung vẫn tự tin.

- Nói dại, nếu hai đứa mày lấy nhau, tao nghĩ khi sinh đứa nhỏ nó bé tí như con mèo ướt!

Không ngờ, chỉ một câu nói đùa như thế, Trung thù Bình dai dẳng nhiều năm sau này, dù vẫn còn ở chung một nhà.

- Tao nghĩ, chỉ có thằng Thức mới xứng với con bé Huyền, trong đám bọn mình.

- Tại sao? - Trung nhìn Bình bất bình, trong bữa-cơm-mì-gói bọn độc thân. Trung nuốt vội vắt mì trừng mắt tiếp.

-Tại sao phải là thằng Thức, mà không phải tao, mày hay thằng Đỉnh. Thằng này ngu bỏ mẹ! Hãy nhìn cái dáng như thầy tu của nó thì có con gái nào thương?

- Mày biết một mà không biết hai. Mấy thằng lù đù mới là mấy thằng khôn. Mày không nghe người xưa nói: Lù đù ôm cái lu mà chạy, là rơi vào trường hợp thằng Thức.

- Cho tôi xin mấy bố non ơi! Tôi đã vợ con còn kẹt lại bên đảo, đang bảo lãnh giấy tờ. - Bình cười vô tư.

Thật ra anh chẳng vợ con gì. Chỉ là người yêu khi cả hai ở bên trại tị nạn. Trong đám độc thân, Bình là người bỏ học sớm nhất lớp sinh ngữ do chính quyền Canada bảo trợ khi mới định cư, vì anh biết tiếng Anh kha khá trước ở VN. Vì thế, trước mắt đám độc thân, Bình bảnh nhất. Có xe

hơi, rủng rỉnh tiền bạc gửi về gia đình và người yêu còn kẹt bên đảo chờ anh bảo lãnh.

- Thằng nói dóc! Tuổi trai hơ hớ thế kia, mèo mà chê mỡ đồ điêu có nghề. Thèm nhỏ rãi đi chứ! - Trung hục hặc sau khi húp tô mì cạn sạch.

- Cho tôi xin, thưa các ngài. Con bé dù sao cũng là em gái rượu của tao nhá.

Trung gầm mặt liếc nhìn Thức. Trong đám bạn ai cũng biết, Trung là người đầu tiên tỏ tình Huyền trong những giờ học, bằng hình thức như mua sắm vài vật dụng cần thiết, hoặc ôm chồng sách cao ngất mang trả thư viện dùm Huyền. Nhưng Huyền không mấy để ý đến những săn sóc chìu chuộng của Trung. Nàng xem đó như là một cung phụng mà bọn con trai bám đuôi phải làm. Thế thôi. Trung không vì vậy mà nản. Anh năng nổ hơn mong Huyền chú ý để mắt, với chút tự trọng vừa phải.

Sau bốn tháng hoàn tất chương trình sinh ngữ, đám thanh niên tị nạn tuôn đi tìm việc làm. Đính là người may mắn nhất, xin được một việc làm lương khá cao và có công đoàn. Sau, Đính giới thiệu bạn bè vào làm, trừ Thức vừa cố gắng học thêm sinh ngữ, vừa làm ngoài giờ kiếm tiền cho dự định chương trình đại học 4 năm.

Trong một họp mặt cuối tuần, Đính tuyên bố:

- Tao sẽ cưới con bé Huyền, chịu làm em rể thằng Thạnh, khi gom đủ tiền... cheo! Điều này dĩ nhiên rồi. Ở VN trước khi vượt biên, mẹ tao đã dẫn đi xem bói. Lão thầy bói mù bảo số tao giàu và có vợ đẹp con ngoan sau này.

- Thằng Đính lúc nào cũng giống như người đi trên mây. Mày suốt đời sẽ mạt rệp, dù làm lương cao; nếu còn tin vào số vận mà lão thầy bói mù đã lấy số tử vi cho mày. Làm sao mày biết lão thầy bói đó mù? Ở cái đất Sài Gòn sau 75, hình như thầy bói nào cũng mù cả tương lai về chính mình, thì làm sao biết vận mệnh của người khác. Còn khuya, mày mới là em rể tao! Bỏ mua vé số, thì họa may mày còn hy vọng con Huyền nó để mắt tới. - Thạnh đùa bạn.

- Vâng. Tao không là thằng ăn ốc nói mò. Chắc chắn, tao sẽ là em rể thằng Thạnh.

Bạn bè, ai cũng biết Đính là thằng mê số đề nhất, vì cả tin lão thầy bói mù năm xưa khi còn ở quê nhà. Vào những ngày xổ số, Đính thường trốn trong nhà vệ sinh hằng mấy giờ đồng hồ dò vé số, mặc bạn bè đập cửa la chí chóe phản đối.

-Tao thề sẽ yêu Huyền suốt đời và sẽ lấy Huyền làm vợ. Thạnh, tin tao đi! - Trung vẫn tự tin tuyên bố giữa buổi tiệc.

Thức mỉm cười nhìn Huyền đang sửa soạn bữa tiệc cho bạn bè của

anh mình, chăm chú nghe. Nàng cũng nhìn Thức cười. Cả hai cười bọn con trai làm sao ngờ giữa Thức và Huyền đã qua lại và yêu nhau hơn một năm nay. Thức chưa bao giờ tuyên bố điều gì vì bản tánh ít nói cố hữu, ngay cả với Thạnh. Anh thường gặp người yêu hằng đêm qua cánh cửa sổ nhỏ Hằng luôn hé mở, để anh dễ chun vào ngay cả những đêm mùa đông dài lạnh cóng da thịt, sau khi xong việc ở sở.

Huyền là một cô gái nhỏ bé và nhí nhảnh trái với vóc dáng to lớn của người anh là Thạnh. Huyền có đôi mắt thật sáng, nhất là những khi cười đôi mắt ấy càng long lanh, làm gương mặt trái xoan nhỏ thêm bừng sáng, thanh thoát vẻ đẹp. Đôi mắt đẹp như nhung màu hạt huyền ươn ướt khi cười. Tiếng cười lảnh lót như chim hót vào sáng sớm tinh mơ. Không những riêng Thức say đắm ánh mắt ấy...

- Chúng mình làm đám cưới, Thức nhé? - Một đêm Huyền hỏi, sau cuộc ái ân vụng trộm. Thức chỉ ậm ừ, anh chưa muốn làm đám cưới, vì còn bận lo học, lo tương lai cuộc sống cơ cầu. Huyền giận dỗi tiếp:

- Cần gì sự nghiệp! Đời sống ở xã hội phương Tây này quá thừa đủ. Nếu chúng mình chịu đi làm, thì dư sống nuôi con và gia đình hai bên.

- Nhưng Huyền cũng biết, ở đây nếu nghề nghiệp không vững chắc đời sống sau này sẽ lênh đênh vô cùng. Vả lại, anh cũng sắp vào đại học Calgary tháng Chín này. Thời gian đâu bao lâu Huyền nhỉ. Chỉ bốn năm. Huyền chờ được không? Nên công khai hóa chuyện chúng ta yêu nhau Huyền ạ.

Huyền im lặng rấm rức một thoáng, đoạn nói:

- Huyền không thể chờ được nữa. Huyền thấy trong người có những chuyển biến lạ lắm!

- Chuyển biến lạ? - Thức thắng thốt, không tin.

- Huyền nghĩ ... - Huyền cúi đầu e thẹn.

- Bao lâu? Huyền không uống thuốc thường xuyên à?

- Dường như hơn tháng. Huyền muốn thế. Huyền thấy đời sống lưu vong cô đơn quá, hụt hẫng quá, dễ sợ quá! Nhất là, những đêm khi không có anh bên cạnh thủ thỉ suốt đêm thâu. Huyền cũng không muốn bạn bè anh cứ theo đuổi Huyền mãi. - Thức vẫn im lặng. Huyền sẽ sanh con và nuôi anh ăn học đến khi thành tài, nếu anh muốn sự nghiệp. Anh chịu làm đám cưới, Thức?

Thức ôm gối ngồi, lòng tràn đầy hối hận những đam mê vừa qua. Tuy nhiên, anh vẫn yêu Huyền, yêu tha thiết hơn bao giờ hết. Mầm sống của anh, giọt máu của chính anh đang tái tạo trong cơ thể nhỏ nhắn, người anh đang yêu. Nhưng nói làm sao cho Huyền hiểu những ước mơ của

Thức? Của cha mẹ Thức, mong muốn anh hoàn tất chương trình đại học trong những lá thư họ thường gửi qua từ bên kia nữa vòng trái đất khô cằn nghèo khổ, đặt hết niềm tin vào anh.

- Huyền cho anh một thời gian trả lời được không?

Huyền không trả lời và giận dỗi đuổi Thức về đêm ấy. Thức đã nhiều lần gọi viễn liên từ khi nhập học nội trú, nhưng Huyền không bao giờ nhận điện thoại. Vài tuần sau đó, Đỉnh tuyên bố trúng số! Đỉnh trúng lô an ủi. Tin này như một trái bom lớn nổ vang trong cộng đồng người Việt vốn ít ỏi trong thành phố này. Đỉnh là đích nhắm của bao bà mẹ và bao cô gái hằng mơ ước. Nửa tháng sau, Huyền chấp nhận lấy Đỉnh. Thức nhận tấm thiệp mời với vài lời của Đỉnh: "Thức thân! Huyền đã kể chuyện chúng mày yêu nhau cho tao nghe. Tao hiểu tại sao mày từ chối lời Huyền. Là bạn bè thân nhau, tao hứa sẽ chăm sóc Huyền đến cuối cuộc đời này. Nhớ về dự đám cưới tụi tao. Thân."

Đêm 25, trời vừa nhập nhoạng tối, bạn bè Đỉnh kéo thêm tới khá đông. Nhà Đỉnh khá rộng, bày biện trang hoàng với những bàn ghế mua từ Ý. Sau khi phân ngôi chủ khách, đám người chia nhau vào những trò giải trí lành mạnh đánh bài, domino... ai muốn hát xuống tầng dưới, có dàn karaoke thật lớn phục vụ. Mỗi nhóm mỗi bàn, vài người vài nơi, tha hồ vừa trò chuyện, vừa uống bia rượu nhâm nhi. Ở những xứ lạnh thường vẫn vậy.

- Ông Thức, ông vẫn khỏe chứ? Đã lâu lắm mới gặp lại ông. Chào bác Thức đi con.

Thức thoáng giật mình. Anh, Bình, Thạnh và Đỉnh mãi ngồi tâm sự mà quên Huyền tới bây giờ mới về. Thức quay ghế, xoay người chào Huyền. Anh trả lời vài câu đãi bôi, kéo thằng bé vào lòng, hỏi tên. Thằng bé vuột khỏi tay Thức, trốn sau lưng mẹ và Trung, đang đứng cạnh - như một gã hộ vệ thân tín - tự bao giờ.

- Con hư nhé! Đây là bác Thức, là bạn thân của ba mẹ hồi còn ở trại tị nạn. Bác Thức là người mà mẹ thường kể cho con nghe. - Huyền nói, cười nhìn Thức và Đỉnh như thách thức.

Mười năm không gặp, Huyền vẫn như ngày nào. Vẫn đẹp kiêu sa, và bây giờ lại trở thành một bà chủ quý phái, giàu có hơn người. Thời gian trôi qua, 10 năm, giống như sự thử thách của tạo hóa đối với người đàn bà. Làm người đàn bà sẽ đẹp hơn, nếu đã đẹp từ trước. Mà nhất là người Á-đông nhỏ con như chúng ta ở xứ sở này, Đỉnh nhỉ? - Đỉnh gật đầu cười buồn nhìn vu vơ qua khung cửa kính tuyết trắng bắt đầu rơi nặng hạt trở lại.

- Ông Thức, ông định ca bài "Mười năm tình cũ" sao? Nghe ông Đỉnh bảo, ông đến bây giờ vẫn chưa lấy vợ à? Với cái bằng cao học kỹ sư điện tử, tôi nghĩ ông thiếu gì đàn bà đẹp chạy theo, nhất là ở xã hội chuộng khoa bảng này. Chả nhẽ, bao năm miệt mài đèn sách ông chấp nhận số phận... hẩm hiu như vậy sao? - Thức ngồi lặng im. Anh tê tái vô vàn.

- Huyền! Em không nên bất lịch sự đến cùng cực vô lý như vậy! Dù sao, anh Thức cũng là bạn cũ, và từ nơi xa xôi đến thăm chúng ta. - Thạnh xô ghế đứng dậy, mắng em. Huyền ôm mặt, lôi con chạy vào phòng ngủ.

- Thạnh, bỏ qua đi! Cô ấy vẫn còn hận tôi. Lỗi tại tôi đã từ khước yêu cầu cô ấy từ trước. Đỉnh, tao xin lỗi mày.

- Mày chẳng lỗi gì cả, Thức! Từ ngày tao bị tai nạn, cô ấy thường có những lời nói và hành động thất thường. Tao đã quen, như một tội đồ nghe lời phán truyền của đấng tối cao tình ái trừng phạt. Mày cũng chẳng nên để trong lòng làm gì. Tụi mình đã là bạn thân bao năm, chẳng lẽ không thông hiểu vấn đề sao? Mà nhất là có đàn bà dính díu trong đó!

- Thôi bỏ qua chuyện ấy đi. Bây giờ chúng mình nâng ly uống, chúc mừng mười năm gặp lại thằng Thức, và mừng sự gặt hái thành công trên đường đời của nó. - Bình vui vẻ nói. Hắn giới thiệu vợ với Thức.

Cả bọn lại quây quần nhau bắt đầu tiệc Giáng Sinh. Tiếng nhạc bắt đầu vang vang. Vài cặp đưa nhau ra ôm nơi sàn nhảy rộng. Thức liếc nhìn thấy Đỉnh như đang bỏ hết mọi phiền toái cuộc đời, dồn tâm trí vào những cặp đang quay nhau trên sàn nhảy điệu tango, thèm thuồng. Tự nhiên, Thức thấy thương bạn hơn bao giờ hết! Anh tự tay tháo bịch nước tiểu, do sự bài tiết không kiểm soát của Đỉnh đem đi thay.

Nhà Đỉnh rộng thênh thang, có nhiều phòng vệ sinh ở tầng dưới, nhưng mọi nơi cửa đều khóa trái. Thức cầm bịch nước tiểu đi nhanh lên lầu vào một phòng lớn anh thấy thuận tiện. Vừa mở cửa nhà vệ sinh, Thức chợt đứng khựng, mặt tái mét. Sau thoáng ngỡ ngàng, anh lao tới:

- Thằng khốn nạn!

- Có lẽ tao phải đi sớm hơn dự định. Có một vài công việc còn đang lở dở ở Toronto, cho tới bây giờ tao chợt nhớ. Nhờ mày chở ra phi trường lấy vé, nếu được, tao đi luôn. - Thức đứng trước cánh cửa mở toang, đầy gió buổi sáng mùa đông. Tay anh đeo cái xách nhỏ như quyết định, sẵn sàng cho chuyến đi. Tuyết vẫn rơi rớt đều đều đan kín cả không gian xám đục trước mắt một cách nhuần nhuyễn.

- Thằng Trung đã làm điều gì mày buồn? - Đỉnh xoay tròn hai bánh xe lăn bằng đôi tay rắn chắc, hỏi bạn.

- Nghĩa là mày đã biết và vẫn dung túng chúng nó làm những điều

phi đạo đức, ít nhất trong gia đình này.

- Dĩ nhiên tao đã biết từ lâu. Vậy mày nghĩ, tao phải làm gì? Ẩu đả với nó chắc? Tao thua! Giết nó? Tao lại càng không nghĩ đến vì còn nghĩ đến đứa con của mày...

- Nghĩa là mày đã biết tất cả? - Thức nôn nóng cắt ngang lời bạn.

Đỉnh khoác khoác tay, bảo bạn im:

- Mày hãy để tao nói hết đã... Kiện nó ra tòa, thì tao không đủ can đảm phá tan hoang một hạnh phúc gia đình đang ấm cúng, dù bằng sự giả dối. Tự tao đã giả dối với bạn bè trong đó có mày để đoạt được Huyền, bằng thủ đoạn tuyên bố trúng số rởm! Vậy hôm nay, tao phải can đảm nhận những gì mình đã gây ra. Cơ sở làm ăn của tụi tao, đó chẳng qua là số tiền bảo hiểm thường sau khi tao bị tai nạn. Và mày cũng nên thấu hiểu cái cảm giác bị lừa như Huyền, sẽ phản ứng thế nào, ra sao khi hiểu ra chân tướng của con bài ái tình kệch cỡm. Huyền của chúng ta, mày hiểu không? Thằng Trung, nó cũng yêu Huyền tha thiết như tao với mày đã từng. Nó cũng như mày - dám trả giá cuộc đời này bằng cách chọn cuộc sống cu ky và chờ tao... chết. Nó cũng có thừa can đảm của đấng mày râu đấy chứ! Sự chiếm đoạt nào mà chả qua gạn lọc, thử thách và thủ đoạn ở con người đời trần mắt thịt này. Cuộc đời này chẳng có gì gọi là phi đạo đức cả, khi cả hai bên đều tương nhượng và hy sinh cho nhau, ngay cả về mặt tính dục. Chúng ta không may mắn khi sống trong một xã hội thuần về lý trí này, thế thôi. Làm thằng ông ở bất cứ xã hội nào cũng vậy. Hãy nên biết mình đã thua hay đang thắng ở cuộc đời ô trọc này; để mà hành xử mẫn cảm hơn, thông cảm hơn, đúng lẽ hơn và nhất là hợp lý hơn đối với những người đang ở trong rọ của ái tình...

- Đó chỉ là sự biện bạch của kẻ tàn phế, thất thời... Xin lỗi mày câu nói này. Ước lệ của bất cứ xã hội nào cũng đặt nền tảng đạo đức trên hết. Có đạo đức là có văn minh loài người! Nhiều người đã hiểu sai về khuôn phép đạo đức ở xã hội phương Tây này, trong đó có mày. Sống cần hội nhập những điều đúng của dân bản xứ để bổ khuyết những sai lầm qui ước nô lệ tính dân tộc. Tao cám ơn tấm lòng cao cả của mày đã dung chứa mẹ con Huyền bấy lâu, mà không truy nguyên, đòi hỏi gì ở cả tao và Huyền. Đó là một tình bạn cao cả cần đề cao, mà trong bản chất của người Á-đông chúng ta khó có.

Thức bước lên xe do Đỉnh vừa lái ra từ nhà chứa xe. Anh cố ngoái lại, luyến tiếc nhìn ngôi nhà lần cuối.

Gió trên thung lũng kéo xuống thổi từng cơn khô khốc, lạnh buốt. Thức chợt nhận thức, anh cùng Đỉnh cũng giống như những ngọn cỏ vàng

Kìa Xuân đã về

SƯƠNG MAI

Sáng nay nhìn ra cửa
Lộng lẫy ánh nắng vàng
Nghe lòng ta rộn rã
Chào đón ánh Xuân sang
Sáng nay nhìn ra cửa
Ô kìa, Xuân đã về!
Cành đào hoa hé nở
Ta nghe hồn dê mê
Sáng nay nhìn ra cửa
Nắng tươi, xuyên qua lòng
Hoa tươi, cười trước ngõ
Nghe lòng ta mênh mông
Sáng nay nhìn ra cửa
Dõi tìm con bướm xưa
Bướm ơi, đừng rã cánh
Để buồn ngọn gió đưa!
Sáng nay nhìn ra cửa
Bầy chim én xun xoe
Nhảy nhót trên cành liễu
Đang mừng đón Xuân về!
Sáng nay nhìn ra cửa
Ta nghe lòng lâng lâng
Tay ôm Xuân nhè nhẹ
Môi hôn Xuân vạn lần...

trên thung lũng mùa Đông. Chiếc xe rồ máy, vọt chập choạng trên con đường lầy đầy tuyết trắng xóa khắp thung lũng mù sương.

Trên tầng cao cánh cửa sổ, người thiếu phụ trẻ bưng mặt ôm con khóc rưng rức, thằng bé kêu lên:

- Mẹ ơi! Bố Thức đã đi thật rồi.□

giới thiệu sách mới

THƠ

📖 Song Vinh, ***Về dưới hiên xưa,*** thi tập do Văn Tuyển xuất bản, Luân Hoán giới thiệu, Quan Dương đề bạt, bìa và phụ bản Huỳnh Ngọc Diệp, sách in trên giấy vàng nhạt rất trang nhã, dày 140 trang, giá 12 MK. Đây là tác phẩm đầu tay của Song Vinh, người đang cùng một số bạn điều hành tuần báo *Văn Nghệ Ngàn Phương* trên mạng lưới điện toán.

Thư từ liên lạc xin gửi về: Song Vinh
107 Bromfield Way, Apex, NC 27502
Phone: (919) 301-5129
Email: song-vinh@hotmail.com

📖 Quốc Nam, ***Người tình quê hương,*** thơ, tập 4, Đông Phương Foundation xuất bản, sách dày 190 trang in trên giấy trắng thường, giá 13.5 MK.Tác giả là một người hoạt động mạnh mẽ trong ngành truyền thông tại Seattle, trước đây đã cho xuất bản 5 tác phẩm: *Tình ca lính Alpha đỏ*, tập thơ (1968), *Người vào cuộc chiến*, tập thơ (1969), *Ngã rẽ một đời*, tập truyện ngắn (1970), *Thung lũng tội lỗi*, tiểu thuyết (1971), Quê hương nước mắt, tập thơ (1987).

Thư từ liên lạc xin gửi về: Dong Phuong Foundation
P.O. Box 18104 Seattle, WA 98118-0104 USA
Email: TuongVang@aol.com

📖 Trần Bình An, ***Mây trôi cho trọn một đời,*** tập thơ thứ hai in trong

trong năm 2000. Tập thơ do tác giả tự thực hiện lấy để gửi biếu miễn phí cho các bạn yêu thơ, và gồm ba phần: Ngày xa xưa ấy, Dòng luân chuyển, Góp nhặt. Hầu hết những bài trong tập được sáng tác trong thời gian tác giả du học ở Nhật và thời gian sinh sống ở Mỹ.

Địa chỉ liên lạc: Năng Trần
PO Box 28658 Saint Paul, MN 55128 USA

📖 Nguyễn Duy, ***Distant Road, selected poems,*** tuyển tập thơ Nguyễn Duy in song ngữ, trang sách bên trái in thơ bằng tiếng Việt, trang bên phải in thơ dịch sang Anh ngữ, dịch giả là Kevin Bowen & Nguyen Ba Chung, nhà xuất bản Curbstone Press xuất bản. Sách dày 260 trang, in đẹp, giá 15.95 MK.

Nhà xuất bản *Curbstone Press* là một tổ chức văn hóa vô vụ lợi chuyên dịch và in những tác phẩm của các tác giả Nam Mỹ, gần đây có mở rộng phạm vi hoạt động, quan tâm giới thiệu một số tác giả và tác phẩm Việt Nam như Lê Minh Khuê, Hồ Anh Thái, Nguyễn Duy, Ma văn Kháng.

Địa chỉ liên lạc:Curbstone Press
321 Jackson Street, Willimantic, CT 06226
Email: info@curbstone.org
Website: http://www.curbstone.org.
Nhà xuất bản có nhận credit cards.

📖 Thận Nhiên, Nguyễn Phước Nguyên, Nguyễn Tư Phương, Đinh Trường Chinh, ***Vực và Gió,*** tuyển tập thơ của bốn tác giả thường xuyên góp bài trên Liên mạng Văn học Nghệ thuật do Phạm Chi Lan chủ trương. Trong lời *Vào tập*, Phạm Chi Lan giải thích ý nghĩa của nhan đề tập thơ, đồng thời nhận xét qua về thơ của từng tác giả. Nhìn chung, cả bốn tác giả đều cùng đi tìm một hướng mới cho thơ, không theo những lối mòn đã có.

Mọi thư từ liên lạc xin theo địa chỉ:
Văn học Nghệ Thuật
P.O. Box 452512
Garland TX 75045-2512 USA
Email: vhnt@saomai.org
Homepage: http://www.saomai.org

KHẢO CỨU, TRUYỆN NGẮN, TIỂU THUYẾT

🕮 Edgar Morin & Anne Brigitte Kern, ***Quả đất-Quê hương***, tiểu luận, nguyên tác *Terre - Patrie* do nhà xuất bản du Seuil, Paris in năm 1993, Nguyễn Hôi Thủ dịch ra Việt ngữ và xuất bản, sách dày 300 trang, giá 80 Francs (12,25 Euros). Sau khi dịch cuốn "Người Trung quốc xấu xí", nhà thơ Nguyễn Hôi Thủ lại bỏ công dịch cuốn tiểu luận quan trọng này như một món quà tặng những người còn quan tâm đến vận mệnh dân tộc, nhất là đồng bào trong nước - những người không có điều kiện tiếp cận với những cuốn sách quan trọng của phương Tây vừa không đủ trình độ ngoại ngữ nếu có sách. Thiện chí của dịch giả hiện rõ trong cách dịch cẩn trọng. Muốn mua sách xin liên lạc:Mme Nguyễn

106 Avenue Jean Jaurès
94110 Arcueil, France
Telephone & Fax: 01 49 85 05 05.
Email: nht@aol.com

🕮 Nguyễn Ngọc Bích hiệu đính, ***Hồ Xuân Hương Tác phẩm***, biên khảo, Tổ hợp Xuất bản Miền Đông Hoa kỳ xuất bản, sách dày 276 trang, giá 20 MK (ở xa xin gửi thêm cước phí 2 MK).

Theo Nhà xuất bản cho biết thì toàn bộ công trình biên khảo của Nguyễn Ngọc Bích có nhan đề *Hồ Xuân Hương: Tổng luận và Tác phẩm*, và nhà xuất bản cho in Phần II là Phần Tác phẩm trong lần này.

Thơ Hồ Xuân Hương được sưu tập từ nhiều nguồn khác nhau, và tác giả đã thận trọng làm công việc một nhà thư tịch học, văn bản học để kết quả là một cuốn sách khảo cứu văn học nghiêm chỉnh, đáng tin cậy.

Xin trích ra đây vài lời giới thiệu của Nhà xuất bản: "Từ việc biên soạn công phu, nói có sách mách có chứng, sự việc nào đưa ra cũng có xuất xứ hay ghi nhận nguồn tin, đến sắp chữ kỹ càng, không mất lỗi...có minh họa và phụ bản hay thư mục tham khảo, sách dẫn rõ ràng, khoa học, chính xác, cuốn sách nói lên sự chăm sóc đặc biệt của người viết."

Sách đã bày bán ở các hiệu sách, và do Cành Nam Publishers tổng phát hành. Địa chỉ liên lạc:

2607 Military Rd.
Arlington, VA 22207
Tel & Fax: 703-525-4538
Email: canhnam@dc.net

Sách cũng do các nhà sách Thế Hệ, Minh Văn và Văn Nghệ phát hành.

🕮 Nguyên Hương Nguyễn Cúc, ***Sài Gòn 300 năm cũ,*** tập sưu khảo sách báo và tài liệu lịch sử, địa lý, chính trị, nhân văn, xã hội liên quan đến Sài Gòn, nhân dịp kỷ niệm 300 năm thành lập thành phố quan trọng này. Sách dày 418 trang, Tiếng Sông Hương xuất bản, giá 20 MK.

Về giá trị cuốn sách, không có gì thích hợp hơn là dẫn lại nhận định của Giáo sư Nguyễn Khắc Kham trong *Lời Tựa*:

"Trong năm 1998 đã xảy ra một hiện tượng đáng chú ý là có khá nhiều sách báo đề cập đến lịch sử Sài Gòn ba trăm năm qua. Sách nào, báo nào cũng đã cống hiến khá nhiều kiến thức cùng tài liệu tham khảo về giai đoạn lịch sử trên của thành phố Sài Gòn.

Riêng cuốn *Sài Gòn 300 Năm Cũ* của giáo sư Nguyên Hương Nguyễn Cúc hoàn tất cuối năm nay gồm có một số đặc điểm khiến tác phẩm này khá độc đáo, kẻ viết lời tựa này xin mạo muội lược thuật dưới đây.

Được sưu khảo công phu từ nhiều sách báo và tài liệu hiếm quý, tác phẩm của giáo sư Nguyên Hương là một cái nhìn tổng hợp thành phố Sài Gòn về mọi phương diện lịch sử, địa dư, chính trị, nhân văn xã hội. Nội dung phong phú, sinh động và quán triệt ấy được triển khai nhẹ nhàng hòa hợp với phần hình thức rất cá biệt đầy hứng thú. Toàn bộ cuốn sách cấu trúc theo phương pháp sử học, sử dụng tài liệu đúng mức, phân tích dễ dàng giản dị, Bản đồ và hình ảnh cổ xưa hiếm quý càng làm nổi bật phần hình thức, đồng thời làm sáng tỏ thêm nội dung..."

Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Cúc
10602 Stone Canyon # 111
Dallas TX 75230 USA

🕮 Đào văn Bình, ***Ký sự 15 Năm,*** tuyển tập một số bài ký sự tác giả ghi lại trong mười lăm năm hoạt động chính trị của mình tại hải ngoại. Tác giả là một nhà hoạt động chính trị năng nổ và nhiệt thành, nên suốt tập ký sự, người đọc theo dõi được sự thành hình của một số đoàn thể lâu nay vẫn tạo ra sôi động trong sinh hoạt của các cộng đồng người Việt, như Hội Cựu Tù nhân Chính trị, Hội Văn Nghệ sĩ Tự do. Vì dồn hết nỗ lực cho công việc chung, phần đề cập đến đời riêng (là phần tạo nên văn chương) bị tác giả bỏ quên, nên cuốn sách gần giống như một bản phúc trình chính trị.

Sách do tác giả tự xuất bản, dày 210 trang, giá 10 MK.

Thư từ liên lạc gửi về:
Đào Văn Bình
P O Box 1808

San Jose, CA 95109 USA

🕮 Võ Phiến, ***Cảm nhận,*** tạp bút, sưu tập những bài viết rải rác chưa in trong những cuốn đã xuất bản của Võ Phiến, Văn Mới xuất bản, sách dày 190 trang, giá 10 MK. Trong "Cảm nhận" có một số bài quan trọng như "Người viết với cuộc sống", "Đố kỵ cái trừu tượng", "Viết văn ở ngoài nước", "Đàm thoại với Lê Phương Chi". Nhưng cũng có một số bài chỉ mới là những phác thảo ngắn.

Sách do Nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành.

🕮 Bùi Bích Hà, ***Bạn gái nhỏ to 1,*** tập sách tuyển chọn một số thư trả lời bạn đọc trong thời gian tác giả phụ trách mục *Bạn Gái Nhỏ To* trên nhật báo Người Việt, dưới bút danh Thái Hà. Qua những lá thư bạn đọc, chúng ta thấy nhiều cảnh ngộ thương tâm, éo le và bất ngờ. Cảnh ngộ nào cũng có thể là chất liệu của một cuốn tiểu thuyết hay. Nhưng bất ngờ hơn nữa là cách lý giải và đề nghị của Bùi Bích Hà khi phải trả lời cho bạn đọc. Lý giải thông minh, và những cách giải quyết bế tắc do nhà văn đề nghị thì...rất khéo léo và hiền lành. Làm "cố vấn" trong những vụ tranh tụng gia đình là một chuyện vô cùng nguy hiểm. Và Bùi Bích Hà chẳng những thoát hiểm, mà còn thoát hiểm một cách nhẹ nhàng, ai cũng bằng lòng và biết ơn.

Sách do *Cảo Thơm* xuất bản, dày 108 trang, giá 5 MK.

Địa chỉ liên lạc; Cảo Thơm

PO Box 531, Placentia, CA 92871

Email: caothom@juno.com

Website: http://caothom.kicon.com

🕮 Lâm Chương, ***Lò cừ,*** truyện ngắn, Văn Học xuất bản, Văn Nghệ phát hành, sách dày 200 trang, giá 10 MK.

Cuốn sách thứ mười của văn hữu do tạp chí *Văn Học* tuyển chọn xuất bản. Có lẽ khỏi cần nhiều lời bạn đọc cũng đã nhận biết giá trị những truyện ngắn của Lâm Chương đăng trên *Văn Học* lâu nay. Cũng viết về chiến tranh và kinh nghiệm tù đày dưới chế độ cộng sản, nhưng Lâm Chương viết khác với rất nhiều người. Khác ở đâu? Có lẽ ở tầm nhìn. Chuyện được mất, sướng khổ không nhìn như chuyện riêng của một người, một chế độ, mà nhìn trong toàn cảnh của dân tộc, phận người.Bạn đọc đã thích Lâm Chương qua *Đoạn đường Hốt Tất Liệt*, chắc chắn sẽ thích thú khi đọc *Lò Cừ*.

📖 Nhiều tác giả, ***Thái Tú Hạp,*** sưu tập ý kiến của nhiều người trong nhiều giới viết về nhà thơ Thái Tú Hạp, do Sông Thu xuất bản, sách dày 290 trang, giá 15 MK. Sách gồm hai phần: Phần *Đọc thơ*, gồm ý kiến của 29 người nhận định về thơ Thái Tú Hạp; phần *Phổ nhạc*, thơ Thái Tú Hạp được 16 nhạc sĩ phổ nhạc. Tất cả do công sưu tầm cẩn thận của nhà thơ Thái Tú Hạp. Trong tình trạng sách báo thừa mứa và người Việt sống rải rác khắp nơi trên thế giới, sau này nếu có ai muốn tìm hiểu về một nhà thơ nhà văn nào, việc tìm tài liệu sẽ rất khó khăn. Bây giờ các tác giả như Du Tử Lê, Thái Tú Hạp sưu tầm sẵn và in thành sách loại "tác giả và tác phẩm", chắc chắn công việc của người phê bình khảo cứu trong tương lai sẽ đỡ nhọc nhằn.

Muốn mua sách liên lạc về: Ái Cầm
9234 E. Valley Blvd. Rosemead CA 91770
Phone: (626) 288-2696

📖 Võ Đình, ***Rừng mắm văn nghệ,*** mười tám chuyện văn nghệ, tranh bìa: Đại Tùng, sơn dầu 1959 của Võ Đình, trình bày bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản, sách dày 290 trang, giá 13 MK (ngoài Mỹ 15 MK). Bạn đọc Văn Học chắc không xa lạ gì với nhà văn/họa sĩ Võ Đình. Anh đã viết cho *Văn Học Nghệ Thuật* ngay từ những số đầu, sau đó đóng góp thường xuyên bài vở cho *Văn Học*.

Trong *Rừng mắm văn nghệ*, những bài viết về văn chương như *Bãi sông có đôi chim cưu, Cái Văn Cái Vẽ và Cái Đẹp, Ôi! Paris, Mặn và Chay, Nhà văn: Nhìn và Thấy, Conversation with Vo Dinh* đều đăng trên Văn Học. Với kiến thức uyên bác về văn chương lẫn hội họa, với một văn phong tài hoa, "chuyện văn nghệ" nào của Võ Đình đọc cũng thú vị và bổ ích.

Nhà Văn Nghệ đã phát hành rộng rãi cuốn sách này từ tháng 1.2000.

📖 Hoàng Mai Đạt, ***Giữa hai miền mưa nắng,*** tạp ghi, Văn Nghệ xuất bản, sách dày 290 trang, giá 13 MK (ngoài Mỹ 15 MK).Có lẽ tác phẩm thuộc loại bút ký đúng hơn là tạp ghi. Và tác phẩm gồm hai phần: phần viết về cuộc sống khá long đong của tác giả nơi xứ người, phần dài hơn ghi lại xúc cảm và suy nghĩ của chuyến về thăm quê hương Việt Nam. Nhà văn Võ Đình nhận định rất đúng về "Giữa hai miền mưa nắng":

"Với lối hành văn thong thả - đôi lúc rề rà - và trầm tĩnh - đôi lúc nguội lạnh - Hoàng Mai Đạt đã làm tôi khi thì ứa nước mắt, khi thì bật cười một mình. Đến với một đề tài nhiều cảm xúc như về Việt Nam,

Hoàng Mai Đạt tránh được cái sướt mướt mà vẫn giữ được cái cảm động. Bởi vì anh có khả năng tự trào, tự chế nhạo, tự cười lấy mình. Cũng có thể bởi vì mặc dù tình cảm phong phú, chân thành, anh vẫn thấy được đâu là hình và đâu chỉ là bóng"

Sách do Văn Nghệ xuất bản và phát hành.

📖 Nguyễn Hữu Trí, ***Ăn trưa , nghe kể chuyện tình,*** tập truyện, Tựa của Nguyễn Xuân Hoàng, Bạt của Du Tử Lê, Văn xuất bản, sách dày 170 trang, giá 9 MK (ngoài Mỹ 11 MK).

Giới thiệu tác phẩm và tác giả, không ai có thẩm quyền hơn nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, chủ bút tạp chí Văn:

"Nguyễn Hữu Trí trong cuốn sách thứ hai này chứng tỏ là một người kể chuyện chân thật và chơn chất. Nhân vật của ông hiền lành trong những hoàn cảnh tâm lý ít khúc mắc. Người đọc thấy mình đối diện với một tâm hồn đơn sơ giản dị, và trong một ý nghĩa nào đó, nhược điểm này của người viết trở thành ưu điểm: sức thuyết phục của ông mạnh hơn.

Thư từ liên lạc: Nhà Xuất bản Văn
PO Box 611626 San Jose CA 95161
Phone: 408-263-5283
Email: van 0996@aol.com

📖 Hà Kỳ Lam, ***Núi vẫn xanh,*** tuyển tập truyện ngắn, Lê văn Lân viết Bạt, Thế Kỷ xuất bản, sách dày 176 trang, giá 12 MK.

Thi sĩ Nhất Tuấn nhận định như sau về tác phẩm: "Trong *Núi vẫn xanh,* những truyện Hà Kỳ Lam viết đều trong sáng, cảm động và đầy ắp kỷ niệm. Đọc *Mưa gió xa muôn trùng*, tôi cứ bồi hồi bâng khuâng mãi. Phải đọc lại cả truyện một lần nữa...và thêm nhiều lần nữa...".

Vì Hà Kỳ Lam là một cựu quân nhân Lực lượng Đặc biệt, nên "những kỷ niệm" làm xúc động thi sĩ Nhất Tuấn là đời sống quân ngũ. Và viết về đề tài này, tác giả đã thành công, khiến một nhà văn cựu quân nhân khác là Trần Hoài Thư phải mừng rỡ: "Anh đã giúp mang lại niềm hãnh diện cho những người một thời mang áo trận".

Xin bạn đọc hỏi mua ở các nhà sách hoặc liên lạc:
Nguyễn Đình Hà
5005 Madison Avenue
Pennsauken, NJ 08110
Phone: 856-488-4564
Email: hakylam@aol.com

📖 Lê thị Thấm Vân, ***Xứ nắng,*** truyện dài, bìa Khánh Trường, Anh Thư xuất bản, sách dày 140 trang, giá 8 MK.

Sau bốn tác phẩm đã xuất bản: *Đôi bờ* (tập truyện), *Mùa trăng* (tập truyện), *Việt Nam, ngày tôi trở về* (bút ký), *Yellow Light* (thơ), ***Xứ nắng*** là truyện dài đầu tay của Lê thị Thấm Vân, và có lẽ là tác phẩm thành công nhất của nhà văn nữ này.

Thành công vì đây là một tác phẩm có "cá tính", không giống với những tác phẩm êm ả hiền lành của rất nhiều nhà văn nữ khác.

Thư từ liên lạc về: P.O. Box 360923, Milpitas CA 95035, USA

📖 Xuân Vũ, ***Đầu chân xuôi ngược,*** trường thiên tiểu thuyết, đã xuất bản Tập I Quyển Thượng *Biển lửa và Núi tro* (360 trang), Tập I Quyển Trung *Nước U minh ngầu đỏ* (360 trang), Văn Hóa xuất bản, giá mỗi cuốn 16 MK.

Đây là một dự định sáng tác qui mô và táo bạo, tác giả muốn vẽ lại toàn cảnh cả một giai đoạn lịch sử trải dài theo cuộc đời nhiều thăng trầm của mình, khởi đầu từ một làng nhỏ thuộc tỉnh Bến Tre thời tiền Cách mạng. Chưa hết Tập I mà tác phẩm đã dài tới 720 trang, nếu hoàn tất cả bộ ba I, II, III thì chiều dài của bộ trường thiên này có thể lên tới 4 hay 5000 trang. Dù viết dưới hình thức tiểu thuyết, nhưng vì Xuân Vũ tham gia kháng chiến, sau đó tập kết ra Bắc, hồi kết, rồi hồi chánh và di tản qua Mỹ, từng quen thân với nhiều nhân vật lịch sử và văn hóa, nên chắc chắn những điều ông kể trong tiểu thuyết có nhiều tư liệu lịch sử quí, nhất là những sự kiện đã xảy ra ở Nam bộ thời kháng chiến chống Pháp.

Địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất bản Văn Hóa
2606 Main Street # 112
Houston, TX 77002
Phone: 713-528-2606

📖 Lê Đình Chi, ***Kẻ giật dây,*** truyện dài, Văn Mới xuất bản, sách dày 250 trang, giá 10 MK.

Tác giả nguyên là giáo sư Đại học Luật khoa Sài Gòn trước 1975, ngay trên bìa sách dưới tên tác giả cũng có ghi rõ tác giả là một tiến sĩ về Công pháp. Nhưng *Kẻ Giật dây* là một cuốn tiểu thuyết. Hình như suốt thời gian viết cuốn sách này, tác giả không xác định được vị trí của mình và tính chất của cuốn sách đang viết: tác giả đang đóng vai trò một tiến sĩ Công pháp hay vai trò một tiểu thuyết gia? Cuốn sách là một thiên biên khảo chính trị, lịch sử hay một cuốn tiểu thuyết?Vấn đề thể loại ở đây rất

Vô ưu
ĐỨC PHỔ

vắt tôi như vắt múi chanh
cho người đã thèm cơn khát
rồi châm vào tôi chút mật
cho người mát dạ hả gan.

xé tôi như xé miếng mồi
cho người đã tỉ cơn say
uống thêm mấy cốc đêm nay
mai tỉnh, giả làm mặt lạ.

bắn tôi như bắn mũi tên
cho người thỏa lòng hồ hải
sá chi chút tình thơ dại
lạc dời mấy nẻo quan san.

giam tôi như giam tù nhân
tra khảo, cực hình. Cho phỉ
qua cơn xung thiên nộ khí
cần chi giấu mặt ăn năn.

.....

bây giờ tàn năm lụn tháng
niềm sầu cố xứ ngút ngàn
không trách chi người biển lận
và chẳng trách dòi trầm luân.

quan trọng, vì nếu *Kẻ giật dây* là một cuốn tiểu thuyết, thì có những phần viết về lịch sử hay chính trị trong sách không thích hợp. Hình như tác giả chỉ muốn mượn hình thức tiểu thuyết để trình bày suy nghĩ của mình về chính trị, lịch sử.

Sách do Nhà Xuất bản Văn Nghệ tổng phát hành.

Hộp thư

● Thư từ liên quan việc mua báo, gia hạn:

Bùi Trần Tuấn (Winter Park FL), Mimi Trần (Carry NC), Khanh C. Nguyễn (Arlington TX), Kim Oanh (St. Petersburg FL), Hàn Song Tường (Houston TX), Huỳnh Thị Hạnh DDS (Westminster CA), Lê văn Hữu (San Jose CA), Phan Thanh Tâm (Shoreview MN), Tuong D. Nguyễn (Indianapolis IN), Châu Bửu Lân (Anula Australia), Pham Uyen Nhu (trả cho Nguyễn Xuân Xương, Falls Church VA), Dien Phan (Wichita Kansas), Bibliothèque Nationale de France (Paris France), EM Empire Branch Library (San Jose CA), EB East San Jose Carnegie Library (San Jose CA), St Seventeen Branch Library (San Jose CA), EK Educational Park Branch Library (San Jose CA), HB Hillview Branch Library (San Jose CA), MN San Jose Public Library (San Jose CA), Rosemead Library (Rosemead CA), Nguyễn Đăng Liên (Dallas TX), Nguyễn Ngọc Thanh (Phoenix AZ), Nguyễn Đỗ Kính (San Diego CA), Dương Minh Châu (Scarborough Ont. Canada), Đoàn Ngọc Hanh (Winnetka CA), Vo D. Nguyen & Sonia Lim (Olympia WA), Vũ Đức Thanh (Orlando FL), Viet Chi Bookstore (Chamblee GA), Lan H. Nguyen (Seattle WA), Đào Quang Mỹ (Oslo Norway), Rev. Đinh Công Huỳnh (Philadelphia PA), Thanh Lam (Orange CA), Trần Huy Bích (Carson CA), Ly Bich Lan (Arlington Heights IL), Chung Phước Khánh (Malden MA), Lương Thư Trung (Dorchester MA), Lethuy Truong (Westminster CA), Nguyễn văn Hướng (Villebon/ Yvette France), Lê văn Xe (Tokyo Japan), Nguyễn Linh Quang (Paris France), Tôn Thất Ân (Medford MA), Tung & Thu Huong Le (Alexandria VA), Phạm Hữu Thanh (Montbard France), Mr & Mrs Leluyen (Duluth, GA), Nguyễn Khắc Kham (San Jose CA), Phuong Nguyen (Fremont CA), Mai P. Bui (Gilroy CA), L.A. Public Library (Downey CA), Nguyễn văn Sâm (đổi địa chỉ), Hồ Ngọc Trinh (Montreal Canada), Trương Quỳnh Lý (Kanata Canada), Nguyễn văn Hướng (France, Anh Trần văn Sơn PA trả hộ), Dương Vọng Các (San Jose, CA), Ngô Bá Tăng (SLC UT đổi địa chỉ), Thiên Nga Bookstore (Houston TX), Mrs Huy Lam (Myrtle Beach SC), Kimberly Pham (Fresno CA), Phan Xuân Sinh (Stoneham MA), Trần Thiện Hiệp (Kent WA), Nguyễn Hữu Tuấn (Allston MA), Cao Thanh (Corona CA), Resource Centre Woodville High School (Woodville SA Australia), Tạ Thái (Garden Grove CA), Yen Doan (San Diego CA), Nguyễn

thị DiệuAnh (Padstown NSW Australia), Lê Hữu Nghĩa (Merrylands NSW Australia), Trần Thế Đức (Auburn Australia), Trương thị Mỹ Nam (Norton NSW Australia), La Thạch Hà (Chesterhill Australia), Đỗ thị Vân Lang (Punchbowl Australia), Nguyễn hữu Sâm (Regent Park Australia), Tran Dai Trang (Sacramento CA), Huỳnh Thị Ngọc Hường (Irvine CA), Bùi Diễm Âu (Maryland, đổi địa chỉ), Nguyễn văn Nga (Fort Worth TX), Trần Doãn Nho (Worcester MA), Đặng Cao Ruyên (San Jose CA), Ann Nguyen (Fort Worth TX), Nguyễn Tâm Tú (Pennsauken NJ), Bùi Diễm Âu (North Potomac), Bùi Phương Trâm (Sceaux France), Nguyễn Quý Bổng (Ottawa Canada), Nguyễn văn Cường (Harvey LA), Trung Việt Bookstore (Montréal Canada), Võ Đình Tấn (El Monte CA), Han Nguyen (Philadelphia PA), Đoàn Khoách (đổi địa chỉ), Paul & Thao Nguyen (Cocoa FL), Hien Kim (Chicago IL), Trần Quang Vinh (Grand Rapids MI), Madison University Library (Madison, Wisonsin)

● Bài nhận được trong tháng:

"Một buổi sáng mùa Đông", "Nhớ xuân xưa" gửi từ Anula Australia, "Cảm đề Xuân Canh Thìn", "Bao giờ có vận hội mới, Việt Nam ơi" gửi từ Tulsa OK, "Một mai", "Ban sơ" gửi từ San Jose CA, "Đường Trung đạo của P.N.L." gửi từ Tulsa OK, "Tôi và Bóng" gửi từ Fremont CA, "Trăm năm thân thể" gửi từ Tulsa OK, "Đêm" gửi từ Santa Ana CA, "Trương Chi Mị nương" gửi từ Ottawa Canada, "Điều có thể khẳng định" gửi từ Ontario Canada,'Kìa Xuân đã về" gửi từ San Josa CA.

Những bài nhận được trên đây đều gửi qua bưu điện, và không kể những bài gửi qua e-mail Văn Học đã nhận được đầy đủ. Trân trọng cảm tạ sự cộng tác của quí bạn.

● Báo bị trả về:

Luu Phuong Nguyen (Hamburg Germany), Tuan N. Ngo (Silver Spring MD) Lê văn Điểm (Germany)

● Đính chính:

Trong bài *Chữ* của Võ Đình trên số Tết Canh Thìn, có một đoạn tác giả đã bổ khuyết nhưng Tòa soạn sơ ý không bổ khuyết kịp, xin bạn đọc thêm vào như sau:

Trang 82, xin thêm vào đoạn nằm trên ba dấu hoa thị (***):

"Cũng ở tận bên trời Úc châu xa xôi có Hoàng Ngọc Tuấn viết chữ thật tốt. Tốt và đẹp. Gần Miền Đông Hoa kỳ hơn, bên Đức quốc, có chữ của Đỗ Quang Nghĩa - chồng của Lê Minh Hà - chữ viết cũng vào hạng cừ khôi".

ĐÓN ĐỌC

Thi phẩm hơn 2,000 dòng thơ
đón chào thiên niên kỷ mới

THIÊN HÙNG CA DÂN TỘC VIỆT

của

Hà Thúc Như Hỷ

Những dòng thơ hùng tráng ghi dấu từng bước đi lịch sử
của dân tộc từ thời mở nước cho đến hôm nay

Những dòng thơ cô đọng mọi biến cố lịch sử
của dân tộc trong thế kỷ vừa qua

Những dòng thơ súc tích tư tưởng phản ánh suy tư
của người Việt trước những vấn đề của đất nước

Nhà xuất bản Khôi Việt
Phát hành vào đầu xuân Canh Thìn

ĐÓN ĐỌC

TUYỂN TẬP THƠ VĂN HẢI NGOẠI NĂM 2000

QUY TỤ 67 TÁC GIẢ

• bắc phong • chân phương • cao đông khánh • cung trầm tưởng • đu tử lê • dương kiền • đỗ kh • đỗ quyên • hà thúc sinh • hoàng anh tuấn • hoàng chính • hoàng du thụy • hoàng khởi phong • hoàng lộc • hoàng nga • hoàng xuân sơn • hồ đình nghiêm • hồ trường an • khế iêm • kiệt tấn • kinh dương vương • lâm chương • lâm hảo dũng • lê minh hà • lê thị huệ • lê thị thấm vân • luân hoán • lưu nguyễn • mai kim ngọc • miêng • ngô nguyên dũng • nguyễn đình toàn • nguyễn đức bạtngàn • nguyễn hưng quốc • nguyễn mạnh trinh • nguyễn mộng giác • nguyễn ngọc ngạn • nguyễn quí đức • nguyễn quốc trụ • nguyễn sao mai • nguyễn thị hoàng bắc • nguyễn thị thanh bình • nguyễn xuân hoàng • nguyễn xuân thiệp • phạm đình cường • phạm thị hoài • phạm việt cường • phan nhật nam • phan ni tấn • phan tấn hải • phan thị trọng tuyến • song thao • tâm thanh • thái tú hạp • thành tôn • thảo trường • thế uyên • thi vũ • tô thùy yên • trang châu • trần doãn nho • trần hoài thư • trần long hồ • trần mộng tú • triều hoa đại • tưởng năng tiến • võ kỳ điền •

NHÓM VIỆT THƯỜNG thực hiện
VĂN MỚI xuất bản

PHÁT HÀNH MÙA XUÂN NĂM 2000

Đã phát hành Một cuốn sách nên đọc

Sàigòn 300 Năm Cũ

Nguyên Hương Nguyễn Cúc
Tựa, Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham

Mở Đầu

...Từ Thăng Long đến Thuận Hóa, từ Thuận Hóa đến Sài Côn. Thăng Long-Hà Nội, Thuận Hóa-Phú Xuân là đỉnh cao và Sài Côn-Gia Định là tột đỉnh thành tựu địa dư-lịch sử.

Qua ký ức dầm dài, Sài Côn chính là cái tâm diệu tuyệt của người Việt Nam Tiến buổi đầu dựng nước. Qua cái nhìn viễn chiếu và cộng thông, Sàigòn chính là cái hồn thanh quý người Việt tha hương tỵ nạn thủy chung một lòng gìn giữ trọn vẹn.

Không phải là chuyện tình cờ; cái diệu tâm ấy, cái hồn đại ngộ ấy là cơ duyên đẩy đưa cố gắng khởi thảo tập kỷ yếu Sàigòn 300 Năm Cũ.... ***(Nguyên Hương - Nguyễn Cúc)***

Lời Tựa

...Được sưu khảo công phu từ nhiều sách báo và tài liệu hiếm quý, tác phẩm của giáo sư Nguyên Hương Nguyễn Cúc là một cái nhìn tổng hợp thành phố Sàigòn về mọi phương diện lịch sử, địa dư chính trị, nhân văn-xã hội. Nội dung phong phú, sinh động và quán triệt ấy được triển khai nhẹ nhàng hòa hợp với phần hình thức rất cá biệt đầy hứng thú. Toàn bộ cuốn sách cấu trúc theo phương pháp sử học, sử dụng tài liệu đúng mức, phân tích rõ ràng giản dị.Bản đồ và hình ảnh cổ xưa hiếm quý càng làm nổi bật phần hình thức, đồng thời làm sáng tỏ thêm nội dung.

Phần đóng góp tích cực nhất của tác giả là việc dẫn chứng địa danh Sàigòn viết theo chữ quốc ngữ có từ năm 1791, đã được tác giả khám phá ra trong thư tín Giám Mục Pigneaux de Behaine để lại; bức thư gởi linh mục Letondal, M.E.P ở Macao, đề ngày Sàigòn 14-9-1791.

Địa danh Sàigòn cũng được tìm thấy trong cuốn tự điển Việt-La Dictionarium Anamitico - Latinum do chính Giám mục Bá Đa Lộc là tác giả, xuất bản tại Ấn Độ năm 1838...

Có thể nói đây là phát hiện độc đáo nhất tìm thấy trong Sàigòn 300 Năm Cũ. Càng độc đáo hơn khi chúng ta biết rằng ngôn ngữ, văn tự là một trong mấy thành tố của văn hóa và qua văn tự chúng ta tìm thấy bóng dáng lịch sử Sàigòn... ***(Lãng Hồ Nguyễn Khắc Kham)***

Lời Kết

Nhắc lại địa danh Sàigòn, chúng ta đang trên đường hành hương trở về cội nguồn quá khứ, một quá khứ đầy biến thiên biến động. Nhìn lại thật kỹ, suy nghiệm thật chín chắn, sẽ thấy rằng quá khứ ấy là một bài học lịch sử; lịch sử mà vì gánh nặng của chiến tranh đổ nát và điêu tàn, vì sức ép của hoàn cảnh sống mới, chính trị và kinh tế, chúng ta đã để mất mối quan tâm, đôi khi hững hờ thật sự.

Ra đời sau Huế, sau Hà Nội, nhưng Sàigòn tự bản chất và vẻ đẹp riêng là thành phố của huyền thoại, những huyền thoại đã tạo nên lịch sử Sàigòn... ***(Nguyên Hương Nguyễn Cúc)***

Tiếng Sông Hương xuất bản - 6730 Stichter, Dallas, TX 75230. ĐT: 214-265-8529

Ấn phí và cước phí $20 mỹ kim

Du khách nào tới vùng Orange County
cũng đều ghé lại

VĂN KHOA

9200 BOLSA AVE., STE. # 123 ● WESTMINSTER ● CA 92683
(Trong khu Phước Lộc Thọ)
TEL: (714) 892-0801

DANH SÁCH SÁCH CHỌN LỌC 1999

20 năm binh nghiệp - Hồi ký Tôn Thất Đính (455p.)
TÔN THẤT ĐÍNH $22.00
Những Huyền Thoại & Sự Thật Về Chế Độ Ngô Đình Diệm (493p.) VĨNH PHÚC $22.00
Xóm Đạo (612p.) Truyện dài mới nhất của nhà văn NGUYỄN NGỌC NGẠN $25.00
Truyện Kiều và Tuổi Trẻ (694p.)
LÊ HỮU MỤC & PHẠM THỊ NHUNG $32.00
Việt Nam Một Thế Kỷ Qua (323p.)
Hồi ký của NGUYỄN TƯỜNG BÁCH $16.00
Mây Mù Thế Kỷ (338p.) tiết lộ mới về hậu trường Hà Nội, BÙI TÍN $18.00
Hồi Ký Nguyên Sa (412p.) di sản quý báu của nhà thơ bất hủ NGUYÊN SA $18.00
Đường Mây Trong Cõi Mộng (416p.) Đ. Sư HÁM SƠN, NGUYÊN PHONG phóng tác $18.00
Góc Trời Ngô Thụy Miên (55p., khổ 8X11) tập nhạc của NGÔ THỤY MIÊN $13.00
Cẩm Nang Căn Bản Điện Toán (322p.) Sách thực dụng của TÔN THẤT THÁI $14.00

Ở xa, xin gửi chi phiếu đề cho VĂN KHOA, giá tiền bằng giá ghi trên, miễn cước phí nếu ở Mỹ.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN MỚI

Xin giới thiệu cùng quý độc giả, một tác phẩm mới
vừa phát hành tháng 12 năm 1999

Bìa: Khánh Trường
Tranh phụ bản: Thái Tuấn, Ngọc Dũng

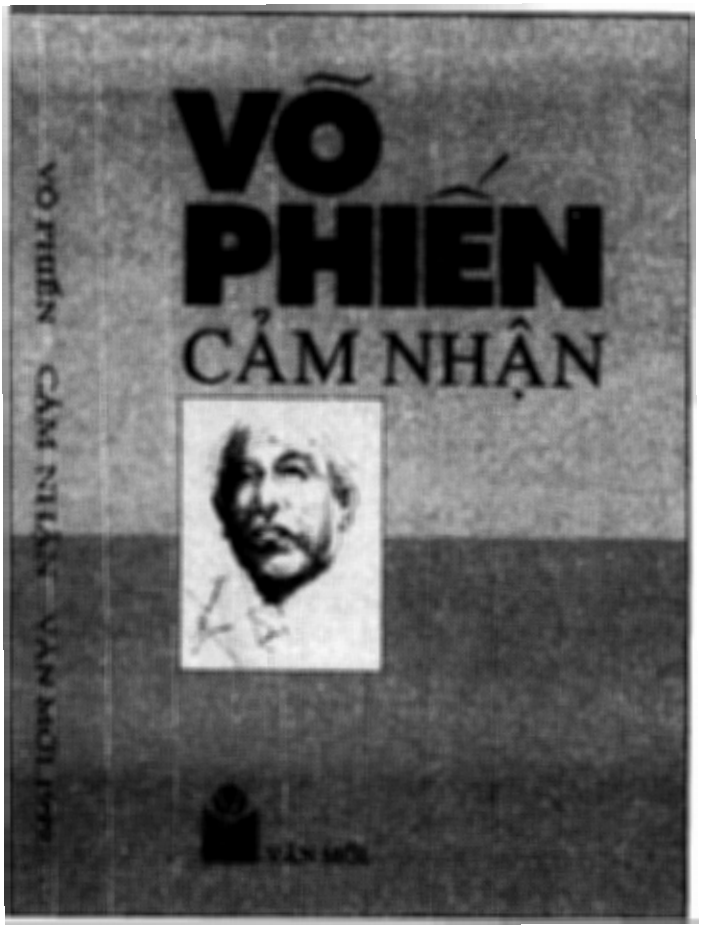

Nhà Xuất Bản VĂN MỚI
1528 S. La Cienega Bl.
Los Angeles, CA 90035
Điện thoại: (310) 559-0413

Những sách mới của Nhà Xuất Bản

*

Một Dây Trầm
Tập truyện Hoàng Du Thuỵ
Cơn Giông Ngày Về
Tập truyện Ninh Hạ
Chân Mang Giày Số 6
Tập truyện Song Thao
Gió Biếc
Tập truyện Lê Minh Hà
Qua Mấy Trời Sương Mưa
Thơ Hoàng Lộc
Miêng
Tuyển tập truyện ngắn của Miêng
Cồn Mây
Truyện dài Hồ Minh Dũng
Người Chết Vẫn Sống
Tạp luận Nguyễn Quốc Trụ
Loanh Quanh Những Nẻo Đường
Ký Trần Doãn Nho
Kẻ Giật Dây
TIến Sĩ Công Pháp Lê Đình Chi
Cảm Nhận
Võ Phiến
Bay Đi Cánh Chim Biển
Tập truyện Hoàng Nga

PHIẾU MUA/GIA HẠN BÁO

Họ và tên _____

Địa chỉ _____ Apt.____

Thành phố _____ Tiểu Bang_____ Zip_____ _____

Quốc gia _____

Đồng ý ☐mua ☐gia hạn báo Văn Học trong thời hạn_____năm,

từ số_____tháng_____,gởi hạng_____

Đính kèm chi/ngân phiếu số tiền US$_____, để trả cho Văn Học

PHIẾU GIỚI THIỆU ĐỘC GIẢ MỚI

Tôi giới thiệu thân hữu dưới đây làm độc giả mới của Tạp chí Văn Học:

Họ và tên_____

Địa chỉ_____ Apt.____

Thành phố_____ Tiểu bang_____ Zip_____

Người giới thiệu_____

Địa chỉ_____ Apt.____

Thành phố_____ Tiểu bang_____ Zip_____

GIÁ BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ

Hạng tư (Fourth Class)

Một năm .....US$42.00

Hạng nhất (First Class)

Một năm.....US$50.00

CANADA

Đường bộ (Surface)

Một Năm.....US$46.00

Máy Bay (Air Mail)

Một Năm.....US$54.00

ÂU, Á VÀ ÚC CHÂU

Đường thủy (Surface)

Một năm .....US$56.00

Máy bay (Air Mail)

Một năm.....US$94.00

THƯ VIỆN/LIBRARY

US/ First Class/1 yr.....US$50.00

Overseas/AirMail/1yr. US$100.00

Trả bằng Mỹ kim (US dollar). Ngoài Hoa Kỳ,xin trả bằng International money order. Ngân, chi hay lệnh phiếu để trả cho Văn Học. Please send check or international money order payable in US dollar, to Van Hoc.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN MỚI

Xin giới thiệu cùng quý độc giả, một Tác Phẩm mới vừa phát hành tháng 2 năm 2000

BAY ĐI CÁNH CHIM BIỂN

Tập truyện của nhà văn nữ Hoàng Nga

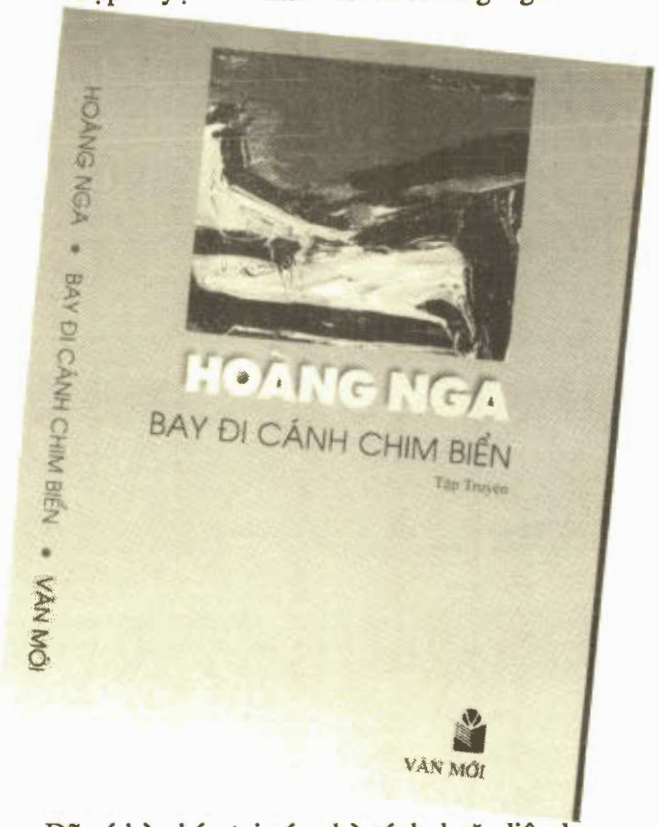

Đã có bày bán tại các nhà sách, hoặc liên lạc:

Nhà phát hành Văn Nghệ

P.O. Box 2301, Wesminster, CA 92683

Điện thoại: (714) 527-5761

NHÀ SÁCH
VĂN NGHỆ
SÁCH - BÁO - MUSIC - KINH SÁCH PHẬT GIÁO
9351 Bolsa ave. - Westminster, CA 92683 - USA
Tel & Fax: (714) 527-5761
Email: vannghe@pacbell.net
Homepage: http://hom.pacbell.net/van nghe

Trên 13 năm hoạt động liên tục, nhà xuất bản VĂN NGHỆ đã tạo được nhiều thành quả đáng kể cho văn học Việt Nam trong lẫn ngoài nước. Đối với độc giả, khi chọn mua sách, cũng rất yên tâm khi nhìn thấy tác phẩm được in ra bởi VĂN NGHỆ.

Để phục vụ độc giả hữu hiệu hơn, đầu tháng 12 năm 1999, nhà xuất bản VĂN NGHỆ sẽ khai trương một nhà sách mang cùng tên, với các ưu điểm sau:

- Nằm ngay trung tâm Little Saigon. Là cơ sở sách báo, tape nhạc, CD, Video... của người Việt Nam hải ngoại lớn nhất và đầy đủ nhất.
- Tập trung kinh sách Phật nhiều nhất của các châu Âu, Á, Úc, Mỹ, Anh, Pháp và Việt ngữ.
- Nhằm tạo mối tương quan giữa người sáng tác và người đọc, mỗi tuần một tác giả sẽ được mời đến để gặp gỡ, tặng chữ ký cho người mua sách (hoặc đã mua ở bất cứ nhà sách nào)
- Sắp xếp hợp lý, qui củ, giúp độc giả dễ dàng truy tìm mọi tác phẩm thuộc mọi chủ đề.
- Là nơi duy nhất trên thế giới có riêng một khu vực trang trọng cho các tác phẩm thơ ca.
- Mỗi tuần đều có sách báo mới.

Giá:$4.00